



**GUILLAUME
MUSSO**

tiểu thuyết

*Nếu đời anh
vàng em*



vh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Mục lục

[Đề tặng](#)

[Đề tựa](#)

[Mở đầu](#)

[1. Mùa hè năm ấy](#)

[2. Tên trộm thiện xảo nhất...](#)

[3. Huynh đệ cô độc](#)

[4. Hai người đàn ông trong thành phố](#)

[5. Những tình nhân trên cầu Pont-Neuf](#)

[6. Paris thức giấc](#)

[7. Ngang sức ngang tài](#)

[8. Chìa khóa thiên đường](#)

[9. Cô Ho](#)

[10. Vòng xoay cuộc đời](#)

[11. Ngày em ra đi](#)

[12. Hãy cho em rơi một giọt nước mắt](#)

[13. Một nửa còn thiếu](#)

[14. Valentine](#)

[15. Nửa còn lại của tôi](#)

[16. Anh đã tới California](#)

[17. Nỗi khát khao người ấy](#)

[18. Những kỷ niệm và cả nỗi tiếc](#)

[19. Anh thấy không, em chưa bao giờ quên điều gì...](#)

[20. Hai người tình](#)

[21. Chúng ta đã yêu nhau biết bao](#)

[22. Lá thư của Valentine](#)

[23. Trên đường tới địa ngục](#)

[24. Cuộc đào tẩu vĩ đại](#)

[25. Khu vực xuất phát](#)

[26. Những điều tốt đẹp từ trên trời rơi xuống](#)

[27. Ở nơi nào đó bên ngoài thế gian](#)

[28. Anh sẽ còn yêu em mãi...](#)

[29. Mãi mãi thuộc về em](#)

[Phần kết](#)

[Giữa chúng ta](#)

*Dành tặng Ingrid,
câu chuyện này được viết trong phép màu
nhức nhối vào mùa đông năm ấy...*

*Tôi vẫn luôn thích niềm đam mê
điên rồ hơn sự lãnh đạm thông thái*

Anatole FRANCE

Chúng ta ai cũng từng nếm trái...

Nỗi cô đơn vẫn lẫn khuất quanh ta.

Phá tan giấc nồng hoặc khiến những buổi sớm mai trở nên u ám.

Là nỗi buồn buổi đầu tiên tới lớp.

Là khi người ấy hôn một cô nàng xinh đẹp ngay trên sân trường.

Là sân bay Orly hay nhà ga phía Đông khi cuộc tình tan vỡ.

Là đứa con của chúng ta sẽ không bao giờ sinh ra.

Đôi khi là tôi.

Đôi khi là anh.

Song đôi khi chỉ cần

một lần gặp gỡ...

1

Mùa hè năm ấy...

Tình đầu luôn là tình cuối.

Tahar BEN JELLOUN

San Francisco, California

Mùa hè năm 1995

Gabrielle 20 tuổi.

Cô là người Mỹ, sinh viên năm thứ ba trường Đại học Tổng hợp Berkeley.

Mùa hè năm ấy, cô thường mặc chiếc quần jean màu sáng, áo sơ mi trắng và áo khoác da ôm sát. Mái tóc dài mượt và đôi mắt màu xanh lấp lánh sắc vàng làm cô trông giống Franoise Hardy trong những bức ảnh do Jean-Marie Périer chụp vào những năm 1960.

Mùa hè năm ấy, cô thường đến thư viện, hoặc say sưa với công việc tình nguyện viên tại trạm cứu hỏa trên đường California.

Mùa hè năm ấy, cô sẽ sống trọn vẹn cho mỗi tình lớn đầu tiên trong đời.

Martin 21 tuổi.

Anh là người Pháp, vừa tốt nghiệp cử nhân Luật tại trường Sorbonne.

Mùa hè năm ấy, anh tới Mỹ một mình để trau dồi tiếng Anh và khám phá đất nước này thật cận kề. Không một xu dính túi, anh làm đủ mọi việc vặt, lao động hơn mười sáu tiếng một ngày: chạy bàn, bán kem dạo, làm vườn...

Mùa hè năm ấy, mái tóc đen dài ngang vai khiến anh trông giống Al Pacino hồi mới khởi nghiệp.

Mùa hè năm ấy, anh sẽ sống trọn vẹn cho tình yêu lớn cuối cùng của đời mình.

Quán cà phê sinh viên tại trường Đại học Tổng hợp Berkeley

- Này Gabrielle, có thư cho em đây!

Ngồi bên một chiếc bàn, cô gái rời mắt khỏi cuốn sách.

- Thế là sao?

- Một lá thư gửi cho em, người đẹp ạ! Carlito, người quản lý quán nhắc lại và đặt cạnh tách trà của cô một phong bì màu kem.

- Thư của ai nhỉ?

- Của Martin, anh chàng người Pháp ấy. Cậu ta đã hết hợp đồng rồi, nhưng sáng nay cậu ta vẫn qua đây để gửi lại lá thư này.

Gabrielle ngỡ ngàng nhìn chiếc phong bì rồi thả nó vào túi áo trước khi rời khỏi quán cà phê.

Nhìn từ trên tòa tháp, ký túc xá rộng mênh mông với những rặng cây xanh rờn đang đắm mình trong bầu không khí mùa hè. Gabrielle đi dọc theo những lối đi và những ngã rẽ của khuôn viên cho tới khi tìm thấy một chiếc ghế đá còn trống nằm dưới bóng những cây cổ thụ hàng trăm tuổi.

Ở đó, chỉ có một mình, cô mở phong thư trong tâm trạng ngỡ vực pha lẫn tò mò.

**

Ngày 26 tháng Tám năm 1995

Gabrielle thân mến,

Anh chỉ muốn báo để em biết ngày mai anh sẽ quay về Pháp.

Chỉ để nói với em rằng đối với anh, trong suốt quãng thời gian ở California, không có gì quý giá hơn những lần được ngồi cùng em trong quán cà phê ký túc xá, tán gẫu về một vài cuốn sách, những bộ phim, những điệu nhạc và quan điểm sống.

Chỉ để nói với em rằng, rất nhiều lần anh ước mình được là một nhân vật viễn tưởng. Bởi trong tiểu thuyết hay trong phim, nhân vật nam chính thường bớt vụng về hơn anh trong việc bày tỏ với nhân vật nữ chính rằng anh rất thích cô, thích được trò chuyện với cô và thực sự có cảm xúc rất đặc biệt mỗi khi nhìn cô. Đó là cảm giác vừa dịu êm, vừa đau đớn, vừa mãnh liệt. Một mối đồng cảm lạ kỳ, thân thiết đến bàng hoàng. Một điều gì đó vô cùng hiếm gặp, trước đây anh chưa từng cảm nhận. Một điều vô cùng lạ lẫm, anh không hề nghĩ nó có tồn tại trên đời.

Chỉ để nói với em rằng có một chiều, khi chúng ta bất ngờ gặp mưa trong khuôn viên và cùng trú dưới mái hiên thư viện, anh đã cảm thấy, và anh đoán dường như em cũng vậy, giây phút ấy toàn thân anh choáng váng như bị hút hồn, và trong một thoáng cả hai chúng ta đều ngây ngất. Ngày hôm đó, anh biết chắc rằng chỉ chút nữa thôi chúng ta đã hôn nhau. Anh đã chẳng thể tiến lên bởi em đã kể cho anh nghe về người bạn trai của em, đang đi nghỉ ở châu Âu, em không muốn phản bội anh ấy, và cũng bởi anh không muốn trong mắt em anh sẽ lại “như những anh chàng khác”, chỉ tán tỉnh em mà không mấy may nghiêm túc.

Thế nhưng anh cũng biết nếu lúc đó chúng ta hôn nhau, anh sẽ ra đi với trái tim mãi nguyện, bất chấp trời mưa hay nắng, bởi như thế anh cũng là chút gì đó đối với em. Anh biết nụ hôn đó sẽ theo anh rất lâu khắp bốn phương trời, đó sẽ là một kỷ niệm rục rĩ để anh nương vào trong những lúc cô đơn. Nhưng người ta cũng nói rằng những chuyện tình đẹp nhất là những cuộc tình họ chưa trải qua. Vậy thì có lẽ nụ hôn chưa trao sẽ là nụ hôn nồng nàn nhất...

Chỉ để nói với em rằng mỗi khi nhìn em, anh nghĩ tới 24 hình ảnh chạy liên tục mỗi giây đồng hồ trong một cuốn phim. Ở em, 23 hình ảnh đầu thật sáng tươi và rục rĩ, song hình ảnh thứ 24 lại toát lên nét buồn hoàn toàn tương phản với vẻ tươi sáng của em. Giống như một hình ảnh mong manh, một vết rạn dưới mảnh vỡ: một chi tiết nhỏ không hoàn hảo song lại phác họa nên con người em chân thật hơn mọi phẩm chất hay mọi thành công

của em. Rất nhiều lần, anh tự hỏi điều gì có thể khiến em buồn đến vậy, rất nhiều lần anh thầm mong em sẽ nói với anh, song em chưa bao giờ nói.

Chỉ để nhắc em hãy tự chăm sóc mình thật tốt và đừng để cho nỗi buồn xâm nhiễm. Chỉ để nhắc em đừng để hình ảnh thứ 24 kia giành chiến thắng. Đừng để ác quỷ áp đảo thiên thần quá thường xuyên.

Chỉ để nói với em, anh cũng thấy em thật tuyệt vời và rức rờ. Song, người ta nói điều này với em đến năm chục lần mỗi ngày, thành ra nói điều đó cũng chỉ khiến anh trở nên giống những anh chàng khác...

Cuối cùng, chỉ để nói với em rằng anh sẽ không bao giờ quên em.

Martin

Gabrielle ngẩng đầu lên. Trái tim cô nặng trĩu, vì cô hoàn toàn không chờ đợi điều này.

Ngay từ những dòng đầu tiên cô đã hiểu lá thư này thật đặc biệt. Tất nhiên, cô biết câu chuyện viết trong thư, nhưng không hoàn toàn dưới góc độ như vậy. Cô nhìn xung quanh, sợ rằng cảm xúc đã lộ rõ trên mặt mình. Khi cảm thấy mắt mình nhòa nước, cô rời khỏi ký túc xá và lên tàu điện ngầm đi vào trung tâm San Francisco. Cô đã định ở lại thư viện học muộn hơn nhưng giờ cô biết mình không thể làm được điều đó.

Ngồi xuống ghế, tâm trí cô lơ lửng giữa cảm giác ngạc nhiên khi nhận được lá thư của Martin và nỗi sung sướng nhưng đau đớn khi đọc thư. Chẳng phải ngày nào cũng có người dành cho cô sự quan tâm như vậy. Cũng chẳng phải ngày nào cũng có người để ý nhiều tới tâm tính của cô hơn mọi điều khác.

Tất cả mọi người đều tưởng cô là người mạnh mẽ, hòa đồng trong khi cô lại rất yếu đuối và hơi mất phương hướng trước những mâu thuẫn rất con gái. Những người đã biết cô từ nhiều năm nay không hề biết có những chuyện khiến cô dẫn vật, vậy mà anh có thể đọc được nội tâm của cô và hiểu rõ tất cả chỉ trong vài tuần lễ.

Mùa hè năm ấy, cái nóng cháy bỏng đổ xuống bờ biển California, không loại trừ San Francisco cho dù thành phố này thuộc một vùng vi khí hậu. Trong toa tàu, hành khách dường như lả đi, giống như đang bị cơn nóng mùa hè nuốt chửng. Song Gabrielle lại không như họ. Cô đột nhiên trở thành nữ anh hùng trong văn chương trung cổ, đắm chìm trong thời đại của những hiệp sĩ. Thời đó, những mối tình cao quý mới bắt đầu xuất hiện. Chrétien de Troyes⁽¹⁾ vừa gửi cho cô một bức thông điệp và cô quyết định sẽ biến tình bạn mà cô dành cho chàng thành...

Cô đọc đi đọc lại bức thư, nó khiến cô thấy nhẹ lòng nhưng cũng làm cô đau.

Không, Martin Beaumont, anh không giống như những anh chàng khác...

Cô đọc đi đọc lại bức thư khiến cô vừa hạnh phúc vừa tuyệt vọng, vừa phân vân.

Phân vân đến mức cô quên cả xuống tàu khi đến ga cần xuống. Thế là lại phải đi thêm một bến nữa, rồi cuốc bộ dưới tiết trời nóng nực để về được đến nhà.

Hoan hô nữ anh hùng, *well done!*

Ngày hôm sau

9 giờ sáng

Sân bay San Francisco SFO

Trời mưa.

Vẫn còn chưa tỉnh táo hẳn, Martin cố nén cái ngáp và bấu chặt lấy thanh ngang cũ kỹ chỉ chực long ra mỗi khi xe rẽ ngoặt. Anh mặc trên người chiếc áo bành tô bằng dạ dày, quần jean thùng lỗ chỗ, đôi giày basket đã cũ và chiếc áo phông có in hình một nhóm nhạc rock.

Mùa hè năm ấy, tất cả thanh niên đều có một thứ gì đó in hình Kurt Cobain.

Trong đầu anh, những kỷ niệm về hai tháng vừa qua ở Mỹ cứ xáo trộn. Anh đã được ngắm nhìn đầy con mắt và trái tim anh cũng đã đầy. California đã đưa anh đi quá xa Évry và vùng ngoại ô Paris. Hồi đầu hè, anh định thi vào trường cảnh sát nhưng kỳ nghỉ ngắn ngủi ở nơi này đã làm thay đổi mọi thứ. Chàng trai trẻ dân ngoại ô đã có được niềm tin vào bản thân, nhờ một đất nước mà cuộc sống ở đó cũng khó khăn như bất kỳ nơi nào khác, nhưng lại là nơi con người luôn biết hy vọng và khát khao thực hiện ước mơ của mình.

Và giấc mơ của anh là viết truyện. Những câu chuyện đi vào lòng người, những câu chuyện về những con người bình thường gặp những điều kỳ diệu trong cuộc sống. Bởi vì chỉ thực tại thôi đối với anh không đủ và viễn tưởng là thứ vẫn luôn tồn tại trong cuộc đời anh. Từ khi còn rất nhỏ, những nhân vật yêu thích thường giúp anh thoát khỏi những đống đau, an ủi anh những khi thất vọng hay đau buồn. Những nhân vật ấy nuôi dưỡng trí tưởng tượng trong anh, giúp anh kìm nén những cảm xúc bùng nổ để có thể nhìn cuộc đời bằng con mắt bao dung hơn.

Chiếc xe buýt chạy từ đường Power tới thả hành khách xuống sân bay quốc tế. Bị xô đẩy, Martin cố túm lấy cây đàn ghi ta để trên giá hành lý. Đồ đạc linh tinh, anh là người cuối cùng ra khỏi xe buýt, lục tay vào túi áo tìm vé và ghéech mũi lên trời, anh cố định vị mình giữa đám đông nháo nhác.

Anh chưa nhìn thấy cô ngay.

Cô đậu xe hàng đôi và cứ để máy nổ.

Gabrielle.

Người cô đắm nước mưa. Cô đang lạnh. Cô hơi run rẩy.

Anh, Cô nhận ra nhau. Anh, Cô chạy lại với nhau.

Họ ôm siết lấy nhau, tim đập rộn ràng, giống như lần đầu tiên, như họ tin là như thế.

Rồi cô nhoén miệng cười và khiêu khích anh:

- Thế nào, Martin Beaumont, anh có thực sự nghĩ rằng những nụ hôn chưa trao là những nụ hôn nồng thắm nhất không?

Rồi họ hôn nhau.

Họ tìm môi nhau, hơi thở quện vào nhau, những sợi tóc ướt lướt thướt quăn lấy nhau. Anh đặt tay lên gáy cô, cô đỡ hai má anh. Họ cuống quýt trao nhau những lời yêu vụng về.

Cô đề nghị: “Anh ở lại thêm đi!”

Anh ở lại thêm đi!

Lúc đó anh không hề biết cả đời mình sẽ chẳng còn có điều gì hơn thế nữa. Không có gì trong sáng hơn, rực rỡ hơn và mãnh liệt hơn đôi mắt màu xanh lá của Gabrielle lấp lánh dưới làn mưa, trong buổi sáng mùa hè ấy.

Và giọng van vỉ của cô: Anh ở lại thêm đi!

San Francisco

28 tháng Tám – 7 tháng Chín năm 1995

Martin trả thêm 100 đô la để lùi ngày bay. Món tiền sẽ giúp anh được sống mười ngày quan trọng nhất trong đời.

Họ yêu nhau.

Trong những hiệu sách trên các con phố ở Berkeley nơi mùi hương du mục vẫn còn phảng phất.

Trong rạp chiếu phim ở đường Reid nơi họ chẳng xem được mấy đoạn trong bộ phim *Leaving Las Vegas* vì còn đắm chìm trong những nụ hôn và những cái vuốt ve.

Trong một nhà hàng nhỏ, trước mặt là một chiếc bánh hamburger kiểu Hawaii to tướng nhân dưa và một chai Sonoma.

Họ yêu nhau.

Họ nghịch ngợm, đùa giỡn như lũ trẻ, siết chặt tay nhau và chạy dọc bãi biển.

Họ yêu nhau.

Trong căn phòng ký túc xá trường đại học, nơi anh bất ngờ đàn tặng cô bản *La Valse à mille temps*⁽²⁾ của Jacques Brel bằng đàn ghi ta. Cô nhảy cho anh xem, thoát đầu chậm rãi, rồi càng lúc càng nhanh hơn, xoay tròn, hai tay dang rộng, bàn tay ngửa lên trời trông giống như một con quay.

Anh buông cây đàn và cùng cô hòa vào vũ điệu mê say. Họ làm thành một con quay, xoay mãi, cho đến khi đổ ập xuống nền nhà...

... họ yêu nhau.

Họ lơ lửng, bay bổng.

Họ là Chúa, là thiên thần, là duy nhất trên trái đất này.

Xung quanh, cả thế giới mờ đi và chỉ còn là bức phong sơn khấu, họ là hai diễn viên duy nhất trong đêm diễn đó.

Họ yêu nhau.

Bằng thứ tình yêu đã ngấm vào máu.

Bằng cơn say triền miên.

Trong khoảnh khắc này và mãi mãi về sau.

Nhưng đồng thời, nỗi lo sợ cũng bao trùm khắp nơi.

Sợ sẽ không đủ.

Sợ sẽ ngạt thở vì thiếu không khí.

Vừa rõ ràng vừa mập mờ.

Vừa là trừng phạt vừa là triệt hạ.

Là mùa xuân tươi đẹp nhất, là cơn bão mãnh liệt nhất.

Bất chấp mọi thứ, họ yêu nhau.

Cô yêu anh.

Vào giữa buổi đêm.

Trong ô tô của cô, cô đậu nó trên bãi Tenderloin, khu phố nhộn nhịp nhất thành phố. Radio trên xe rung lên theo nhịp gansta rap và bài *Smells Like Teen Spirit*.

Đó là đỉnh điểm của hiểm nguy, khi cơ thể người yêu nhòa đi trong những làn đèn pha lia qua lia lại, khi mỗi đe dọa bị một nhóm xã hội đen tấn công hay bị cảnh sát tóm luôn rình rập.

Lần này thì không phải là tình yêu với “một bó hoa hồng”, tình yêu với “những lời âu yếm dịu dàng”. Đó là một tình yêu “như sắt nung lửa” khi người ta giằng giật nhiều hơn là cho đi. Đêm đó, giữa họ là cơn thèm thuốc, là mũi kim cắm vào cơ thể, là cơn mê đăm của một con nghiện. Cô muốn cho anh thấy cả khía cạnh đó của cô, là vết gợn phía sau hình ảnh lãng mạn: chính là thiếu khuyết, là hình ảnh thứ 24. Cô muốn thử xem liệu anh có thể theo cô tới cả vùng đất ấy hay sẽ bỏ rơi cô dọc đường.

Đêm đó, cô không còn là người yêu của anh nữa, cô đã trở thành người tình của anh.

bởi màn đêm là của những người yêu nhau

bởi màn đêm đã thuộc về chúng ta

Anh yêu cô.

Vô cùng dịu dàng.

Trên bãi biển, khi trời vừa hửng sáng.

Cô ngủ quên trên chiếc áo khoác dạ của anh. Anh gối đầu lên bụng cô.

Hai tình nhân trẻ, gói mình trong làn gió ấm, dưới ánh hồng dương của bầu trời California.

Hai cơ thể thư giãn, hai trái tim đã được vá lành, họ nép vào nhau, trong khi chiếc đài bán dẫn đặt trên cát đang phát ra một bản nhạc du dương quen

thuộc.

Ngày 8 tháng Chín năm 1995

9 giờ sáng

Sân bay San Francisco SFO

Đoạn kết của giấc mơ.

Họ đang đứng tại sảnh sân bay, giữa đám đông và tiếng ồn ào.

Cuối cùng thực tế cũng chiến thắng viễn cảnh về một tình yêu vượt thời gian.

Thật phũ phàng. Thật đau đớn.

Martin tìm kiếm ánh mắt của Gabrielle. Sáng nay, những tia nắng vàng đã biến mất trong đôi mắt cô. Họ chẳng biết nói thêm gì với nhau. Và thế là họ ghì nhau vào lòng, bầu chặt lấy nhau, người này cố tìm thấy ở người kia nguồn sinh lực đang thiếu trong mình. Trong cuộc chơi này, Gabrielle tỏ ra mạnh mẽ hơn anh. Những ngày hạnh phúc vừa qua, cô biết đó là những ngày cô đánh cắp từ cuộc đời, trong khi anh lại tưởng quãng thời gian đó sẽ kéo dài mãi mãi.

Thế nhưng chính cô lại đang cảm thấy lạnh. Anh liền cởi chiếc áo khoác dạ ra và choàng lên vai cô. Thoạt đầu cô từ chối, ra vẻ *em là người mạnh mẽ*, kiểu *không sao cả đâu*, song anh vẫn cố thuyết phục bởi anh thấy rõ cô đang run rẩy. Đến lượt mình, cô tháo sợi dây chuyền bạc có cây Nam Thập Tự đang đeo trên cổ xuống. Cô nhét sợi dây chuyền vào tay anh.

Tiếng gọi hành khách lần cuối. Họ buộc phải rời nhau.

Không biết lần thứ bao nhiêu anh hỏi cô:

- Em có yêu người đang đi du lịch ở châu Âu không?

Và như mọi lần, cô đặt một ngón tay lên môi anh rồi cụp mắt nhìn xuống.

Thế là hai cơ thể tách nhau ra, anh đi về phía phòng chờ ra máy bay, mắt vẫn không rời khỏi cô.

Ngày 9 tháng Chín

Paris

Sân bay Charles-de-Gaulle

Sau hai chặng dừng chuyển máy bay và nhiều lần trễ giờ, chuyến bay Aer Lingus cũng hạ cánh xuống Roissy vào cuối buổi chiều. Ở San Francisco vẫn đang là mùa hè. Còn ở Paris, trời đã sang thu. Bầu trời xám xịt, u ám.

Hơi ngơ ngác, đôi mắt đỏ quạch vì thiếu ngủ, Martin đứng chờ để lấy hành lý. Trên màn hình ti vi, một cô gái tóc vàng với bộ ngực căng phồng silicon đang hét lên “Chúa đã cho tôi niềm tin”. Sáng nay, anh đã rời khỏi nước Mỹ của Clinton, tối nay, anh đã ở trong nước Pháp của Chirac. Và anh ghét cay ghét đắng đất nước mình vì đó chẳng phải là nơi có Gabrielle.

Anh lấy va li của mình cùng cây đàn ghi ta rồi bắt đầu hành trình về nhà: đi tàu RER B tới Châtelet-Les Halles, sau đó là tàu RER D hướng Corbeil-Essonnes, xuống ở ga Évry rồi bắt xe buýt về khu Pyramides. Anh muốn mượn âm nhạc để rời xa thế giới, song pin trong chiếc máy walkman của anh đã cạn kiệt từ đời nào. Vô vọng, vô phương, cứ như có ai đó đã tiêm nọc rắn vào tim anh. Rồi anh chợt nhận ra nước mắt đang chảy dài trên má mình và lũ thanh niên ngu xuẩn trong khu đang nhìn anh với vẻ nhạo báng. Anh cố tìm lại chút sĩ diện: ở Évry không ai được tỏ ra yếu đuối, nhất là trên xe buýt đi về Pyramides. Thế nên anh ngoảnh mặt đi và lần đầu tiên anh ý thức được rằng đêm nay anh sẽ không ngủ cùng cô.

Và những giọt nước mắt lại lăn dài.

Nửa đêm.

Martin ra khỏi căn phòng nhỏ, anh đang ở nhờ ông bà anh trong một căn hộ chung cư dành cho người có thu nhập thấp.

Thang máy hỏng. Cuộc bộ chín tầng gác. Hộp thư báo bị giật tung, tiếng xô xát từ gầm cầu thang vọng ra. Ở đây vẫn chẳng có gì thay đổi.

Phải mất nửa tiếng tìm kiếm anh mới thấy một buồng điện thoại còn chưa bị phá hỏng. Anh nhét vào khe một thẻ điện thoại 50 đơn vị và bấm số máy bên kia bờ Đại Tây Dương.

Cách đó 12 000 cây số, ở San Francisco lúc này là 12 rưỡi trưa. Điện thoại reo vang trong quán cà phê sinh viên ở ký túc xá Berkeley...

49, 48, 47...

Bụng quặn lại, anh nhắm mắt và nói đơn giản:

- Anh đây, Gabrielle. Trung thành với lời hẹn buổi trưa của chúng mình.

Thoạt đầu, cô cười vì ngạc nhiên và vì hạnh phúc, rồi cô bật khóc vì quá đau buồn khi họ không còn được bên nhau nữa.

... 38, 37, 36...

Anh nói với cô rằng anh rất nhớ cô, anh yêu cô say đắm, anh không biết làm thế nào sống được nếu không có...

... cô nói với anh cô khao khát được ở bên anh đến chừng nào, được thực sự ở bên cạnh anh, được ngủ cùng với anh, được hôn anh và vuốt ve anh, được cắn xé và giết chết anh trong cơn yêu.

... 25, 24, 23...

Anh nghe cô nói và mọi ký ức lại trào lên: làn da mịn màng của cô, mùi cát và gió trong tóc cô, những lời cô nói “em hôn anh”...

... những lời anh nói “anh hôn em”, bàn tay cô bám lấy cổ anh, đôi mắt cô tìm kiếm ánh mắt anh, sự mãnh liệt và êm ái khi họ ôm siết nhau.

... 20, 19, 18...

Anh hoảng sợ nhìn màn hình tinh thể lỏng trong buồng điện thoại và đau đớn tuyệt vọng khi nhìn thấy những đơn vị điện thoại cứ hết dần nhanh như vậy.

... 11, 10, 9...

Rồi họ chẳng nói gì nữa cả, bởi giọng cứ nghẹn đi.

Họ chỉ còn nghe thấy tiếng hai trái tim đập thành thịch như hòa nhịp cùng hơi thở đau đớn đang quện vào nhau, cứ như chiếc điện thoại đáng nguyên rủa này không hề tồn tại.

... 3, 2, 1, 0...

Hồi đó, người ta vẫn còn chưa nhắc gì đến Internet, thư điện tử, Skype hay những tin nhắn điện thoại.

Hồi đó, bức thư tình gửi từ Pháp phải mất mười ngày mới đến được California.

Hồi đó, mỗi khi bạn viết “anh yêu em”, phải chờ ba tuần mới nhận được hồi âm.

Và chờ đến ba tuần mới được một câu “em yêu anh”, điều đó quả là quá sức chịu đựng khi người ta hai mươi tuổi.

Thế rồi, những bức thư của Gabrielle cứ thưa thớt dần cho tới khi hoàn toàn mất dạng.

Rồi cô hầu như không trả lời điện thoại nữa, cả trong quán cà phê, cả trong phòng ký túc xá, cô thường để mặc cho cô bạn cùng phòng ghi lại những lời nhắn.

Một đêm, không thể chịu được nữa, Martin giật tung điện thoại và dùng nó đập tan bức vách kính của cabin công cộng. Cơn giận dữ khiến anh hành động theo kiểu từ trước tới giờ anh vẫn thường lên án. Anh trở nên giống

những kẻ mà anh vẫn căm ghét: những kẻ phá hoại tài sản công cộng, những kẻ luôn phải nốc một lon bia mới có thể ngủ được, những kẻ suốt ngày phì phèo thuốc cỏ thơm và xem thường mọi thứ: cuộc sống, hạnh phúc, khổ đau, quá khứ và tương lai.

Trong cơn khủng hoảng, anh hối hận vì đã yêu bởi giờ đây anh chẳng còn biết phải tiếp tục sống như thế nào. Mỗi ngày, anh tự thuyết phục mình rằng ngày mai sẽ tươi đẹp hơn, thời gian sẽ chữa lành tất cả, song ngày hôm sau anh lại thấy mình càng lún sâu thêm vào tuyệt vọng.

Thế rồi một ngày, Martin tự nhủ chỉ có thể chinh phục lại Gabrielle bằng cả trái tim mình. Nhờ đó, anh lấy lại được sức mạnh để đứng dậy. Anh quay lại trường đại học, xin làm bốc vác trong siêu thị Carrefour Évry 2. Ban đêm, anh làm bảo vệ trong một bãi đậu xe và bắt đầu tiết kiệm từng xu.

Lẽ ra lúc đó phải có một người anh, một người cha, một người mẹ, một người bạn thân hay bất kỳ ai khuyên anh đừng bao giờ làm việc gì “bằng cả trái tim”. Bởi nếu đã yêu bằng cả trái tim, có thể sau này, anh sẽ chẳng bao giờ còn yêu được nữa.

Song Martin chẳng có ai để nghe theo, ngoài “trái tim nhiệt thành của chàng trai gốc nghèo”.

Ngày 10 tháng Mười hai năm 1995

Gabrielle, tình yêu của anh,

Hãy cứ để anh được gọi em như vậy, cho dù có thể lần này là lần cuối.

Anh không còn ảo tưởng quá nhiều nữa, anh cảm thấy mình đang dần vuột mất em.

Với anh, sự xa cách chỉ làm tình cảm thêm mãnh liệt và anh hy vọng rằng trong em vẫn còn có chút gì đó nhớ anh.

Anh đang ở đó, Gabrielle, cùng với em.

Gần hơn bao giờ hết.

Lúc này đây, chúng ta như hai kẻ đang vẫy gọi nhau qua một dòng sông. Đôi lúc, chúng ta gặp nhau ở giữa cầu, ở bên nhau chớp nhoáng, để tránh những đợt cuồng phong, rồi mỗi người lại trở về vị trí của mình, chờ đợi đến lần sau, để được bên nhau lâu hơn. Vì mỗi lần nhắm mắt lại và mường tượng hình ảnh đôi ta trong mười năm nữa, anh vẫn thấy hiện lên hình ảnh hạnh phúc, một hạnh phúc dường như rất thật: ánh nắng mặt trời, tiếng cười con trẻ, ánh mắt đồng điệu của một cặp vợ chồng yêu nhau say đắm.

Và anh không muốn bỏ qua cơ may ấy.

Anh đang ở đó, Gabrielle, ở bờ sông bên kia.

Đang chờ em.

Chiếc cầu ngăn cách chúng ta có vẻ cũ kỹ, song chiếc cầu đó vẫn còn vững chắc, nó được làm nên từ những thân cây cổ thụ đã đương đầu với nhiều bão tố.

Anh hiểu em sợ không muốn bước qua cầu.

Và anh biết có thể em sẽ không bao giờ bước qua.

Nhưng hãy để anh được hy vọng.

Anh không yêu cầu ở em một lời hứa, một hồi âm hay một cam kết gì hết.

Anh chỉ muốn có một tín hiệu từ phía em.

Và tín hiệu ấy, có một cách rất đơn giản để em gửi nó tới cho anh. Em sẽ thấy một món quà Noel đặc biệt kèm với thư anh: tấm vé máy bay đi New York vào ngày 24 tháng Mười hai. Anh sẽ ở Manhattan ngày hôm đó và anh sẽ chờ em cả ngày ở quán cà phê DeLalo, dưới chân tòa nhà Empire State. Hãy tới gặp anh nếu em tin chúng ta vẫn có thể ở bên nhau trong tương lai...

Hôn em,

Martin.

24 tháng Mười hai năm 1995

New York

9 giờ sáng

Những bước chân của Martin nghiền sào sạo lên lớp tuyết mới. Trời rét như ở Bắc cực, song bầu trời xanh trong suốt, chỉ gợn nhẹ khi một làn gió thổi qua làm vãn lên vài bông tuyết.

Người dân New York dọn tuyết trên vỉa hè trong tâm trạng phấn khởi bởi không khí trang hoàng và tiếng nhạc *Christmas Carols* vọng ra từ tất cả các cửa hiệu.

Martin đẩy cánh cửa quán cà phê DeLalo. Anh tháo găng tay, bỏ mũ len và khăn quàng cổ ra rồi xoa hai tay vào nhau cho ấm lên. Hai ngày nay, anh không ngủ được, giờ anh cảm thấy hồi hộp và rạo rức giống như đang được truyền chất cafeine.

Nơi này thật ấm áp và ngập tràn không khí Noel, lấp lánh dưới ánh đèn màu nhấp nháy là những thiên thần băng đường, những chú lùn băng bánh mì tẩm ngũ vị hương thả xuống từ trần nhà. Trong không khí phảng phất mùi hương pha trộn giữa quế, thảo quả và bánh chuối. Trên đài, những bài hát Noel truyền thống được phát xen kẽ với những bản nhạc pop trẻ trung. Mùa đông năm đó, nhóm nhạc Oasis đang nổi như cồn và bài *Wonderwall* được phát liên tục, mỗi tiếng một lần.

Martin gọi một cốc sô cô la nóng tươi rượu marshmallows rồi ngồi xuống chiếc bàn bên cạnh cửa sổ.

Gabrielle sẽ đến, anh tin chắc như vậy.

Đến 10 giờ, anh đã xem lại không biết bao nhiêu lần giờ bay trên chiếc vé anh đã gửi đi.

Khởi hành 23 tháng Mười hai: 22 giờ 55 phút San Francisco SFO

Giờ đến 24 tháng Mười hai: 07 giờ 15 phút _New York JFK

Anh không lo lắng: tuyết rơi thế này, chắc chắn các chuyến bay sẽ phải chậm mất vài giờ. Bên ngoài cửa kính, dòng người đổ ra vỉa hè giống như một đoàn quân gìn giữ hòa bình đã vứt bỏ súng ống để đổi lấy những chiếc cốc nhựa có nắp đậy.

Lúc 11 giờ, Martin đọc lướt tờ *USA Today* mà một vị khách đã bỏ lại trên bàn. Trong tờ báo, người ta vẫn còn mãi mê tranh cãi về việc tha bổng O.J. Simpson⁽³⁾, về sự bùng nổ của thị trường chứng khoán và về chòm phim truyền hình *Cấp cứu* đang khiến dân Mỹ say mê. Mùa đông năm đó, Bill Clinton vẫn chưa gặp Monica và đang dững cảm đương đầu với Quốc hội để bảo vệ các chính sách xã hội của mình.

Gabrielle sẽ đến.

Đến giữa trưa, Martin đeo tai nghe máy walkman lên. Đôi mắt mơ màng, anh dạo bước cùng Bruce Springsteen trên *những con phố ở Philadelphia*.

Cô ấy sẽ đến.

13 giờ, anh mua một cái bánh kẹp xúc xích nóng từ một xe hàng lưu động, mắt vẫn không hề rời cửa ra vào, nhờ chẳng may...

Chắc cô ấy sắp đến.

14 giờ, anh bắt đầu đọc *Cạm bẫy tình*, cuốn tiểu thuyết anh đã mua tại sân bay.

Một tiếng sau, anh mới đọc được bốn trang...

Chắc chắn cô ấy sẽ đến.

16 giờ, anh lồi trò chơi điện tử Game Boy cầm tay ra, thua năm bàn xếp hình Tetris chỉ trong vòng chưa đầy mười phút.

Có lẽ cô ấy sẽ đến...

17 giờ, nhân viên phục vụ quán cà phê bắt đầu nhìn anh với vẻ ngạc nhiên.

Còn một nửa cơ may cô sẽ đến.

Đến 18 giờ, quán đóng cửa. Anh là người khách cuối cùng rời khỏi quán.

Và cho đến khi ra ngoài, anh vẫn còn hy vọng.

Vậy mà...

San Francisco

15 giờ

Tim thất lại, Gabrielle bước trên cát về phía đại dương. Thời tiết cũng giống y như tâm trạng cô: cây cầu Cổng Vàng chìm trong sương mù, những đám mây nặng trĩu vây quanh đảo Alcatraz và gió nổi lên. Để đỡ lạnh, cô vùi mình trong chiếc áo khoác dạ của Martin.

Cô ngồi xuống cát và lôi từ trong túi ra một tập thư anh đã viết cho cô. Cô đọc lại một vài đoạn. *Cứ nghĩ tới em là tim anh đập rộn ràng. Anh ước em đang ở đây, vào lúc giữa đêm này. Anh muốn nhắm mắt lại để khi mở mắt ra đã thấy em ở đây...* Cô lấy từ trong một phong bì ra những món quà xinh xắn anh đã gửi: một nhánh cỏ may mắn có bốn lá, một bông hoa nhung tuyết, một tấm ảnh đen trắng cũ của Jean Seberg và Belmondo trong bộ phim *Tận cùng nỗi đau*...

Cô biết giữa mình và Martin có một tình cảm đặc biệt hiếm thấy. Một kết nối mãnh liệt mà cô không dám chắc một ngày nào đó sẽ còn có thể tìm lại được. Cô hình dung anh đang ngồi chờ cô ở New York, trong quán cà phê nơi anh đã hẹn cô. Cô tưởng tượng ra anh và khóc.

Ở New York, quán cà phê đã đóng cửa được nửa tiếng nhưng Martin vẫn đợi, bất động và lạnh cóng. Đến giờ, anh chẳng hiểu gì về tình cảm thật

của Gabrielle. Anh không hề biết tình yêu của họ đã khiến cô hạnh phúc đến chừng nào, không hề biết cô cần nó biết bao, không hề biết cô cảm thấy lạc lõng và mỏng manh thế nào trước khi gặp anh. Anh không biết anh đã giúp cô khỏi gục ngã trong một thời điểm vô cùng nhạy cảm của đời cô...

Mưa bắt đầu rơi trên cát ở San Francisco. Xa xa, tiếng nhạc thiết tha từ chiếc dương cầm biển khổng lồ⁽⁴⁾ réo rắt theo từng đợt sóng vỗ vào các ống dẫn thanh bằng đá. Gabrielle đứng lên để theo kịp chuyến xe điện đang leo dốc đoạn đường dốc ngược trên phố Fillmore. Cô thần thờ đi hết quãng đường qua hai dãy nhà phía sau Nhà thờ Grace, dẫn tới Trung tâm Y tế Lenox.

Cuộn mình trong chiếc áo khoác dạ của Martin, cô lần lượt đi qua từng cánh cửa tự động. Cho dù cũng được trang hoàng trong ngày lễ song sảnh bệnh viện vẫn có vẻ ảm đạm và buồn tẻ.

Đứng gần chiếc máy bán nước tự động, bác sĩ Elliott Cooper nhận ra cô và đoán được cô vừa khóc.

- Chào Gabrielle, ông vừa nói vừa nở một nụ cười trấn an cô.
- Chào bác sĩ.

Martin chờ cô đến tận 23 giờ, một mình trong cái rét cắt da cắt thịt của buổi đêm. Đến giờ thì trái tim anh hoàn toàn trống rỗng và anh cảm thấy tủi hổ. Hổ thẹn vì đã xông lên tiên tuyến mà không hề phòng vệ, với một trái tim nông nổi, lòng nhiệt tình và sự quả cảm thơ trẻ.

Anh đặt cược tất cả và đã mất sạch.

Anh đi lang thang trên các con phố: đường số 42, các quán bar, các bến tàu, rượu, những cuộc gặp rõ ràng không tốt đẹp. Mùa đông năm ấy, New York vẫn còn là New York. Chẳng phải là thành phố của Warhol hay của Velvet Underground, cũng chẳng phải là thành phố đã được dọn dẹp sạch sẽ

về sau này. Đó là một New York vẫn đầy rẫy đe dọa và ngoài vòng pháp luật dành cho những kẻ sẵn sàng mở cửa đón quỷ dữ.

Đêm đó, lần đầu tiên trong mắt Martin chỉ toàn bóng tối và gian nan.

Anh sẽ không bao giờ trở thành nhà văn. Anh sẽ làm cảnh sát, anh sẽ là kẻ đi săn.

Đêm đó, anh không chỉ mất đi tình yêu.

Anh còn mất cả hy vọng.

Thế đấy.

Câu chuyện này chỉ kể lại những gì xảy ra trong cuộc sống.

Chuyện về một người đàn ông và một người đàn bà chạy về phía nhau.

Tất cả đã bắt đầu từ một nụ hôn đầu, vào một buổi sáng mùa hè, dưới bầu trời San Francisco.

Câu chuyện gần như đã kết thúc vào một đêm Noel, trong một quán bar New York và một bệnh viện ở California.

Rồi nhiều năm trôi qua...

Phần 1. Dưới bầu trời Paris

2

Tên trộm thiện xảo nhất...

*Người ta có thể yêu ai đó vì những lý do riêng
và ghét người đó cũng chính vì những lý do như vậy.*

Russell BANKS

Paris, bờ trái dòng sông Seine

29 tháng Bảy

3 giờ sáng

Tên trộm

Paris tắm mình trong màn đêm sáng rõ giữa mùa hè. Trên các mái nhà của bảo tàng Orsay, một bóng đen nhanh thoăn thoắt lẩn sau một thân cột rồi đột ngột hiện ra trong vầng sáng hắt lên từ dãy đèn chiếu hình bán nguyệt.

Mặc một chiếc áo liền quần màu sẫm, Archibald McLean thắt hai sợi dây leo vào chiếc đai đeo ngang hông. Hắn chỉnh lại cái mũ trùm len màu đen cho chụp xuống tận đôi mắt sáng, nổi bật trên khuôn mặt trét đầy xi đen của hắn. Hắn đóng ba lô lại rồi nhìn xuống thành phố đang trải rộng trước mắt. Từ nóc của bảo tàng nổi tiếng này mở ra một tầm nhìn thật ấn tượng, trông rõ mọi công trình bên bờ phải con sông: cung điện Louvre mênh mông tràn ngập các tác phẩm điêu khắc, mái vòm hình búp của nhà thờ Sacré-Coeur, mái vòm tròn của cung điện Grand Palais, bánh xe khổng lồ trong Công viên Tuileries và mái vòm tròn màu xanh dát vàng của nhà hát Opéra Garnier. Đắm mình trong màn đêm, thủ đô mang một vẻ đẹp

vượt thời gian. Đây vẫn là Paris từ thời Arsène Lupin, Paris trong vở *Bóng ma trong nhà hát*.

Archibald đeo găng tay bảo hiểm vào, thả lỏng cơ bắp và thả dần sợi dây thừng dọc theo bức tường đá. Tối nay sẽ là một màn hóc búa và nguy hiểm. Song cũng chính điều đó làm nên sức hấp dẫn của nó.

Viên cảnh sát

- Thật là điên rồ!

Ngồi theo dõi từ trong ô tô, viên đại úy cảnh sát Martin Beaumont quan sát qua ống nhòm tên tội phạm mà anh đã truy lùng từ hơn ba năm nay: Archibald McLean, tên trộm nổi tiếng nhất trong số những kẻ chuyên đánh cắp các bức tranh hiện đại.

Viên cảnh sát vô cùng phấn khích. Tối nay, anh chuẩn bị tóm được tên trộm trứ danh, sự kiện mà cả đời cảnh sát mới có được một lần. Giờ phút này anh đã chờ đợi từ lâu. Một cảnh anh đã diễn đi diễn lại hàng trăm lần trong đầu. Một hành động sẽ khiến cho cả Interpol lẫn hết thầy thám tử tư làm thuê cho những tay tử phú từng có tranh bị Archibald cuỗm mất phải thềm thường.

Martin điều chỉnh ống nhòm để hình ảnh nét hơn. Cái bóng lơ mờ của Archibald cuối cùng cũng hiện ra trong bóng đêm. Tim đập rộn ràng, Martin nhìn hẳn thả sợi dây từ trên mái rồi trượt xuống theo bờ tường bảo tàng cho tới khi xuống đến một trong hai chiếc đồng hồ khổng lồ hướng ra sông Seine.

Trong giây lát, viên cảnh sát hy vọng nhìn được nét mặt của con mồi, song Archibald ở quá xa và đang quay lưng về phía anh. Một điều có vẻ như vô cùng khó tin, mặc dù hẳn đã có hai mươi lăm năm hành nghề song chưa ai từng trông thấy khuôn mặt thật của Archibald McLean...

Archibald đứng yên phía sau chiếc đồng hồ thủy tinh đang phát ra ánh sáng nhờ nhờ. Dán mình vào mặt đồng hồ có đường kính bảy mét này, hẳn

thấy thật khó lòng chống lại sự thúc giục của thời gian. Hẳn biết bất cứ lúc nào cũng có thể bị phát hiện, song hẳn vẫn ngó xuống phố. Bến sông thật yên tĩnh nhưng không hề vắng vẻ: những chiếc taxi thỉnh thoảng vẫn chạy qua, vài người dạo chơi ban đêm đang thả bộ, một số khác thì trở về nhà nghỉ ngơi sau một đêm dài vui chơi.

Không vội vàng, tên trộm đứng dựa vào gờ đá và tháo từ thắt lưng ra một bánh xe có những mũi nhọn đính kim cương. Bằng động tác nhanh nhẹn, chính xác và đều đặn, hẳn cà nó lên mặt kính, vào đúng vị trí nơi các kim đồng hồ bằng hợp kim sẽ dóng thẳng hàng với nhau để chỉ sáu giờ. Đúng như hẳn dự tính, lưỡi cửa bánh xe chỉ cào lên kính và vẽ thành một đường tròn nhỏ trên mặt phẳng. Archibald ấn vào đó một cái ống hút chân không có ba đầu rồi với lấy một ống xi lanh bằng nhôm có chiều dài bằng một chiếc đèn pin. Hẳn đưa dụng cụ men theo đường cửa bằng động tác chính xác và tự tin, kéo đi kéo lại. Đúng là một sợi dây cắt kính thực thụ, tia laser đã làm thành một đường xẻ mảnh và sâu. Miếng kính nhanh chóng nứt ra theo đường cắt. Khi miếng kính chuẩn bị rơi xuống, Archibald ấn ống hút. Tấm kính nặng nề rời luôn ra, không hề có tiếng vỡ nứt, và nhẹ nhàng hạ xuống đất, để lộ một lối đi hình tròn, sắc nét như một ô cửa. Khéo léo như một nghệ sĩ nhào lộn, Archibald luồn mình vào lỗ hổng sẽ đưa hẳn vào một trong những bảo tàng đẹp nhất thế giới. Kể từ giây phút này trở đi, hẳn chỉ còn ba mươi giây trước khi chuông báo động reo.

Dán mũi vào kính xe, Martin không thể tin vào mắt mình. Chắc chắn Archibald vừa hoàn thành một cú ngoạn mục khi đột nhập vào bảo tàng bằng một cách tài tình như vậy, song chuông báo động nhất định sẽ reo chỉ trong ít giây nữa thôi. Hệ thống an ninh của bảo tàng Orsay đã được củng cố lại rất nhiều kể từ sau vụ việc diễn ra vào năm ngoái, một nhóm người say rượu xô đổ một cánh cửa thoát hiểm và chui được vào bên trong bảo tàng. Những người này đã lão đảo đi lại trong các phòng trưng bày nhiều phút rồi mới bị chặn lại. Và trong quãng thời gian đó họ đã kịp phá hỏng một bức tranh nổi tiếng của Monet, *Cây cầu Argenteuil*.

Vụ việc đã gây nhiều tai tiếng. Bà Bộ trưởng Văn hóa không thể chấp nhận nổi chuyện có người đột nhập được vào Orsay như vào một cối xay gió. Sau đó, tất cả các khu vực nhạy cảm của bảo tàng đều được rà soát lại. Là thành viên của OCBC - Trung tâm chống buôn lậu văn hóa phẩm -, Martin Beaumont đã được mời tham gia tư vấn trong việc rà soát và đảm bảo an ninh cho tất cả các lối vào. Lý thuyết mà nói, các phòng trưng bày tác phẩm nghệ thuật ấn tượng nổi tiếng hiện bất khả xâm phạm.

Nhưng nếu vậy, tại sao cái chuông báo động chết tiệt này lại không kêu nhỉ?

**

Archibald đặt chân xuống một trong những chiếc bàn của quán cà phê. Chiếc đồng hồ kính khổng lồ dẫn thẳng xuống quán cà phê Độ cao, nằm trên tầng cao nhất của bảo tàng, gần các phòng trưng bày tác phẩm theo trường phái ấn tượng. Tên trộm nhìn đồng hồ đeo tay: vẫn còn hai mươi lăm giây nữa. Hắn nhảy xuống đất và leo vài bước lên những bậc thang dẫn tới các phòng tranh. Những con mắt thần chiếu tia hồng ngoại đan thành một mạng lưới vô hình trải dài năm mươi mét dọc hành lang. Hắn tìm ra hộp báo động và tháo ốc tấm bảng bảo vệ ra rồi kết nối với chiếc máy tính xách tay tí hon chỉ lớn hơn chiếc iPod một chút. Trên màn hình, các con số trôi đi với tốc độ chóng mặt. Trên trần nhà, hai máy quay có gắn thiết cảm ứng nhiệt đang chuẩn bị đổ chuông. Chỉ còn mười giây nữa...

Không thể kiên nhẫn thêm, Martin bước ra khỏi xe và vặn người răng rắc. Anh đã ngồi theo dõi được bốn tiếng và bắt đầu thấy bấp chân tê chồn. Anh đã mất thói quen rồi. Hồi mới vào nghề, có khi anh thức trắng nhiều đêm để theo dõi trong những điều kiện không tưởng: trong cốp xe ô tô, trong thùng xe tải chở rác, trong lớp trần giả. Gió chợt nổi lên. Anh rùng mình và kéo khóa chiếc áo khoác da lên. Anh thấy nổi da gà, điều cũng không hẳn là khó chịu trong đêm hè oi bức này. Từ khi làm việc ở OCBC, anh chưa từng cảm thấy phấn khích như hôm nay. Những lần cuối cùng anh

thấy trong người rạo rức đã cách đây năm năm, từ thời anh còn làm cho Stups⁽¹⁾. Một nghề khốn kiếp gắn chặt với quãng đời khốn khó mà anh không hề cảm thấy hối hận khi đã đoạn tuyệt. Anh thích cái vị trí đặc biệt của nghề “cảnh sát nghệ thuật” này hơn, một công việc có thể dung hòa niềm đam mê hội họa với cam kết của anh khi gia nhập ngành cảnh sát.

Ở Pháp, chỉ có khoảng ba chục người được theo học khóa đào tạo cao cấp của trường đại học Louvre, nhờ đó họ mới có thể bước vào công việc đỉnh cao này. Mặc dù từ đó trở đi, anh luôn điều tra trong không gian sang trọng của các bảo tàng, các phòng tranh, gặp gỡ các nhà buôn đồ cổ và giám đốc bảo tàng nhiều hơn là bọn buôn lậu và trộm cướp, song anh vẫn là một cảnh sát chính hiệu. Và một cảnh sát thì có rất nhiều việc phải làm. Với hơn ba ngàn vụ trộm một năm, nước Pháp là đích ngắm ưa chuộng của bọn “trộm cắp di sản”, mà buôn lậu những thứ này cũng sinh lời không kém những đường dây buôn lậu vũ khí hay ma túy.

Martin khinh thường lũ trộm vặt sục sạo trong những nhà thờ ở nông thôn, vơ vét các bức tượng thiên thần hoặc Đức mẹ Đồng Trinh. Anh không thể chịu được sự ngu dốt của lũ càn quấy tìm thú vui tiêu khiển bằng trò đập phá các tác phẩm điêu khắc trong công viên. Và anh cũng căm ghét lũ trộm cướp làm việc theo đơn đặt hàng của những kẻ sừu tầm hoặc buôn lậu đồ cổ. Bởi lẽ, không giống như những gì người ta vẫn nghĩ, những tên trộm các tác phẩm nghệ thuật không hề là những *quý ông* đơn độc. Đa số chúng đều có liên quan tới tội phạm có tổ chức và những băng đảng nguy hiểm nhất, những kẻ nhúng tay vào các đường dây “rửa” tranh ăn cắp bằng cách tuồn chúng ra nước ngoài.

Đứng dựa vào mui chiếc Audi cũ, Martin châm một điếu thuốc, mắt vẫn không rời khỏi mặt tiền bảo tàng. Qua ống nhòm, anh nhìn rõ cái lỗ khổng lồ mở toang hoác trên chiếc đồng hồ thủy tinh. Vẫn chưa có tiếng chuông báo động nào, nhưng anh biết chắc chỉ vài giây nữa thôi, tiếng còi chói tai sẽ rú lên, xé tan màn đêm tĩnh mịch.

Ba giây.

Hai giây.

Một gi...

Một tia nhẹ nhõm rạng trên gương mặt Archibald khi sáu chữ số đứng lại trên màn hình máy tính bé tí xíu. Rồi dãy số độc đặc nhấp nháy, vô hiệu hóa toàn bộ hệ thống dò tìm cử động. Đúng như hắn đã dự tính. Có thể một ngày nào đó hắn sẽ nhầm lẫn. Chắc chắn một ngày nào đó hắn sẽ thực hiện một vụ trộm không nên làm. Nhưng không phải là đêm nay. Lối đi đã được giải phóng. Màn kịch có thể bắt đầu.

3

Huynh đệ cô độc

Có hai loại người. Những người sống, vui đùa rồi chết. Và những người chẳng bao giờ làm gì khác ngoài việc giữ thăng bằng giữa hai bờ vực trong cuộc sống. Có những diễn viên. Và những nghệ sĩ đi trên dây.

Maxence FERMINE

Martin lại châm một điếu thuốc nữa mà vẫn không thể nào trấn tĩnh nổi. Lần này chắc chắn có điều gì đó không ổn. Báo động lẽ ra phải kêu từ cách đây một phút rồi.

Từ tận đáy lòng, chàng trai trẻ không cảm thấy khó chịu. Chẳng phải đó chính là điều anh vẫn thầm mong sao: một mình tóm cổ Archibald, chẳng cần sự giúp đỡ của đám bảo vệ hay cảnh sát tư pháp, để có một pha mặt đối mặt không cần ai chứng kiến?

Martin biết rằng rất nhiều đồng nghiệp của anh vẫn ngưỡng mộ các “phi vụ” của Archibald và cảm thấy hãnh diện khi theo đuổi một tên tội phạm như hắn. Đúng là McLean không phải tên trộm thông thường. Từ hai mươi lăm năm nay, hắn đã khiến giám đốc tất cả các bảo tàng toát mồ hôi lạnh và giễu cợt tất cả cảnh sát trên thế giới. Là kẻ ghiền những phi vụ đẹp, hắn đã biến nghề trộm cắp thành một nghệ thuật và thể hiện biệt tài cùng sự độc đáo trong mọi vụ trộm của mình. Không bao giờ hắn phải dùng vũ lực, chẳng hề nổ một phát súng nào và cũng không hề làm rơi một giọt máu. Với vũ khí duy nhất là sự liêu lĩnh và ranh mãnh, hắn không hề ngại cuồn bấu vạt từ tay những nhân vật nguy hiểm nhất - từ tên trùm mafia Oleg Mordhorov cho đến gã công tước trùm buôn ma túy Carlos Orteg -, bất chấp cả việc bị mafia Nga truy lùng hay bị các ông trùm Nam Mỹ treo giải cho ai lấy được đầu hắn. Martin thường tỏ ra bức xúc về cách giới truyền

thông vẫn đưa tin về các vụ trộm của hắn. Cánh nhà báo đã phác họa Archibald bằng những chân dung đáng ngưỡng mộ và biến hắn thành một nghệ sĩ nhiều hơn là một tên tội phạm.

Ngược lại, cảnh sát lại chẳng biết gì nhiều về Archibald McLean: không một chi tiết về quốc tịch, tuổi tác, ADN. Hắn không bao giờ để lại dấu vết. Trên các băng ghi hình, rất hiếm khi thấy được mặt hắn, nếu có cũng chẳng bao giờ cùng một khuôn mặt vì hắn thực sự điều luyện trong thuật hóa trang. FBI đã treo nhiều món thưởng lớn cho bất cứ ai cung cấp tin để có thể bắt giữ hắn song vô ích, những thông tin thu thập được luôn mâu thuẫn nhau. Archibald thực sự là một con tắc kè hoa, có thể thay đổi hoàn toàn dáng vẻ bên ngoài và nhập vai tài tình như một diễn viên thực thụ. Chưa từng có đồng bọn hay mối hàng nào của hắn chịu tiết lộ thông tin. Tất cả những chi tiết này đều khiến người ta nghĩ rằng Archibald hoạt động độc lập và chỉ cho riêng hắn.

Khác với đồng nghiệp và báo giới, Martin chưa hề để mình bị nhân vật này mê hoặc. Cho dù có lừng lẫy đến mấy thì McLean vẫn chỉ là một tên tội phạm.

Đối với Martin, đánh cắp một tác phẩm văn hóa không hề giống với việc trộm bất cứ tài sản gì khác. Trên cả giá trị thương mại, mọi sáng tạo nghệ thuật đều mang màu sắc linh thiêng và góp phần tiếp chuyển di sản văn hóa được tích lũy qua nhiều thế kỷ. Do đó, đánh cắp một tác phẩm nghệ thuật thực chất là sự xâm phạm nghiêm trọng tới giá trị và nền tảng của nền văn minh chúng ta.

Và kẻ nào dám làm điều đó không đáng được nương tay.

Một không gian yên tĩnh thiêng liêng, không một tiếng động, không một bóng người: bên trong bảo tàng tĩnh lặng một cách kỳ lạ. Archibald tiến vào các gian trưng bày trịnh trọng như bước vào nhà thờ. Ánh đèn đêm trong bảo tàng, màu xanh ngọc và xanh cô ban, nhấn chìm các gian phòng trong không gian của một lâu đài bị ma ám. Archibald để mình bị cuốn theo

khung cảnh. Hẳn vẫn luôn nghĩ rằng ban đêm, các bảo tàng có thể lấy lại được sức sống của chúng, trong sự bình yên và bóng tối, tránh xa tiếng ồn ào của đám đông và những ánh đèn máy ảnh của khách du lịch. Vì quá muốn phô ra vẻ đẹp của các tác phẩm, chẳng phải người ta đang dần làm mất đi vẻ tự nhiên của chúng và rốt cuộc sẽ phá hủy chúng hay sao? Giờ đây, mỗi năm, một bức tranh phải hứng lượng ánh sáng có lẽ bằng đến năm mươi năm của thời xưa! Bị soi chiếu nhiều như vậy, dần dần chúng sẽ mất độ bóng, cạn kiệt sức sống và giảm tuổi thọ.

Hẳn tiến vào gian đầu tiên, dành cho Paul Cézanne. Từ hơn hai mươi năm nay, Archibald đã “ghé thăm” hàng chục bảo tàng và có trong tay một số kiệt tác vĩ đại nhất; thế nhưng lần nào hẳn cũng đều có cùng một cảm xúc, đều rùng mình trước tài năng thiên bẩm của họa sĩ. Một số tác phẩm đẹp nhất của Cézanne nằm trong gian phòng này: *Những người tắm, Những tay chơi bài, Ngọn núi Sainte-Victoire...*

Tên trộm phải cố dứt ra khỏi phút chiêm ngưỡng mê say. Hẳn lôi từ trong thắt lưng ra một sợi dây mảnh bằng titan và gắn chặt nó vào bức tường ngăn cách gian phòng này với gian bên cạnh.

Bởi Archibald không đến vì Paul Cézanne...

Martin lấy gót giày di nát đót thuốc lá trước khi chui lại vào trong xe. Đây không phải là lúc lộ mình. Nếu sau mười năm làm việc anh rút ra được điều gì, thì đó là đến tên tội phạm thiên tài nhất rồi cũng sẽ mắc lỗi. Đó là bản tính tự nhiên của con người: sớm hay muộn, sự tự tin cũng sẽ khiến người ta lơ là và sự lơ là đó sẽ khiến họ phạm sai lầm - dù là nhỏ nhất - và chỉ cần thế thôi cũng đủ để bị tóm gọn. Và điều tối thiểu có thể nói được là trong những tháng gần đây Archibald đã liên tục tiến hành những phi vụ động trời, thực hiện một chuỗi những vụ trộm chưa từng thấy trong thế giới nghệ thuật: ngoài một số báu vật khác, có thể kể đến bức Vũ điệu của Matisse ở bảo tàng Ermitage tại Saint-Petersbourg, những bản thảo giao hưởng viết tay vô giá của Mozart tại *Thư viện Morgan* ở New York, một

bức tranh khỏa thân tuyệt đẹp của Modigliani tại Luân Đôn... Và ba tháng trước đây, trong khi đang hưởng kỳ nghỉ cuối tuần trên du thuyền riêng, tỷ phú người Nga Ivan Volynski đã gặp phải một bất ngờ khó chịu khi bị nâng mất bức tranh nổi tiếng *No 666* của Jackson Pollock, được ông ta đấu giá thành công tại Sotheby's với giá gần 90 triệu đô la. Vụ trộm đã khiến tỷ phú này điên tiết vì - theo người ta đồn đại - ông ta mua bức tranh này với ý định dành tặng cho cô bồ trẻ mới cặp.

Martin bật đèn trần xe và rút từ trong túi áo ra một cuốn sổ nhỏ bìa da thuộc, trong đó anh đã ghi lại những vụ trộm gần đây nhất.

NGÀY TRỘM	TÁC PHẨM	TÁC GIẢ	NGÀY MẤT CỦA TÁC GIẢ
3/11	Vũ điệu	MATISSE	3/11/1954
5/12	Bản thảo viết tay	MOZART	5/12/1791
24/1	Người đàn bà khỏa thân	MODIGLIANI	24/1/1920
6/2	Chân dung Adele	KLIMT	6/2/1918
8/4	Gã ăn mỳ	PICASSO	8/4/1973
16/4	Nàng Maja khỏa thân	GOYA	16/4/1828
28/4	Ba đám tang	BACON	28/4/1992

Có quá nhiều sự trùng hợp nên không thể nói đó chỉ đơn thuần là trùng hợp: giống như một tên *giết người hàng loạt*, Archibald McLean không hề hành sự vụ vụ, mà tuân theo một *modus operandi*⁽¹⁾ cụ thể. Giống như để tưởng niệm các nghệ sĩ, dường như thời gian gần đây hẳn luôn tiến hành các vụ trộm vào ngày mất của các nghệ sĩ mà hẳn tôn thờ! Vì kiêu mạn tột cùng hay chỉ là một cách để trêu người cảnh sát và dựng nên một huyền thoại, vụ trộm nào hẳn cũng ký tên bằng cách để lại một tấm danh thiếp có trang trí hình Nam Thập Tự. Quả thật, tên trộm này là tay ngoại hạng.

Khi tìm ra phương thức hành động này của hắn, phản ứng đầu tiên của Martin là dò lại tất cả các ghi chép của Interpol, song anh không hề tìm thấy một chút gì giống với những suy luận của mình. Xem ra anh là thanh tra duy nhất trên thế giới đã nhìn ra mối liên hệ giữa ngày các tác phẩm bị đánh cắp và ngày mất của các tác giả! Anh cảnh sát trẻ từng phân vân không biết có nên cảnh báo cấp trên, trung tá Loiseaux, giám đốc OCBC hay không. Cuối cùng anh quyết định giữ thông tin này cho riêng mình và hành động đơn lẻ. Do kiêu mạn chẳng? Đương nhiên, song đó cũng là do cá tính: Martin là người cô độc, không thoải mái và kém hiệu quả khi làm việc theo nhóm. Khả năng tối ưu của anh chỉ có thể phát huy khi anh được làm việc theo cách của mình. Và đó là cách anh sẽ hành động tối nay, anh sẽ mang nộp cho OCBC cái đầu của Archibald đặt trên một cái khay. Giống như mọi lần, trung tá Loiseaux và đồng nghiệp của anh sẽ vội vàng nhận công trạng về mình, song điều đó không làm Martin quan tâm. Anh chẳng phấn đấu thành cảnh sát để tìm kiếm danh vọng hay sự thừa nhận.

Anh hạ thấp kính chiếc xe hai chỗ cũ kỹ. Màn đêm thật đáng sợ, đầy đe dọa và cũng đầy hứa hẹn. Tít trên cao, qua các ô cửa sổ ở mặt tiền bảo tàng, có thể nhìn loáng thoáng những chiếc đèn chùm mang đậm vẻ cổ xưa.

Anh nhìn đồng hồ đeo tay của mình, một chiếc Omega “Speedmaster” phiên bản hạn chế, món quà của một cô người yêu cũ đã bật tắt từ lâu.

Đã sang ngày 29 tháng Bảy được vài tiếng.

Ngày mất của Vincent Van Gogh.

- Chào mừng ngày giỗ, Vincent, Archibald nói khi bước vào gian bên cạnh, trong đó trưng bày một vài tác phẩm nổi tiếng nhất của Van Gogh: *Giấc ngủ trưa*, *Chân dung bác sĩ Gachet*, *Nhà thờ Auvers-sur-Oise...*

Hắn tiến sâu vào phòng vài bước và dừng lại trước bức chân dung tự họa nổi tiếng nhất của họa sĩ. Mờ ảo trong ánh hào quang bí ẩn, bức tranh có vẻ gì đó ma quái với sắc màu xanh tím và xanh lá lấp lánh trong bóng tối.

Từ trong khung tranh bằng gỗ thếp vàng, Van Gogh nhìn xéo hẳn, chăm chăm và lo lắng. Một ánh mắt dường như đang dõi theo song lại cũng như đang trốn chạy. Những nét vẽ ngắt đột ngột làm hiện lên nét mặt ông vừa răn vừa thô. Mái tóc màu cam của họa sĩ cùng bộ râu đỏ trông như một ngọn lửa đang liếm lên mặt ông, và trên nền bức tranh là những đường uốn lượn đầy ảo giác.

Archibald mê mẩn nhìn bức tranh.

Giống như Rembrandt và Picasso, Van Gogh cũng thường tự lấy mình làm mẫu. Theo dòng những bức tranh, với phong cách không thể nào bắt chước, ông quay cuồng tìm kiếm chính mình. Người ta đã thống kê được hơn bốn chục bức chân dung tự họa của ông: những tấm gương không biết nói dối cho phép quan sát diễn biến bệnh tình của ông cũng như sự xáo trộn trong lòng ông. Song bức tranh này nổi tiếng là tác phẩm mà Van Gogh gắn bó nhất. Có thể vì ông đã vẽ nó trong thời gian bị giam cầm tại nhà thương điên Saint-Rémy-de-Provence, chưa đầy một năm trước khi ông tự vẫn, một trong những thời kỳ sung mãn nhất song cũng đau đớn nhất của cuộc đời ông.

Gần như thông cảm, Archibald cảm thấy thực sự bồi hồi trước gương mặt đau đớn trong tranh. Đêm nay, bức tranh gợi cho tên trộm thấy hình ảnh của một người huynh đệ cô đơn.

Bức tranh này, hẳn đã có thể lấy từ cách đây mười hay hai mươi năm. Nhưng hẳn quyết định chờ đến đêm nay, nó sẽ là tuyệt đỉnh vinh quang trong sự nghiệp đạo chích của hẳn.

Có tiếng bước chân vọng lên từ tầng dưới, nhưng Archibald không thể nào rời mắt khỏi đôi mắt của họa sĩ người Hà Lan, bị hút hồn bởi tài năng của ông, mà suy cho cùng tài năng ấy có lẽ đã chiến thắng cơn điên loạn.

Những quay quắt biểu lộ qua những bức chân dung tự họa của Van Gogh gợi cho hẳn những câu hỏi mà hẳn cũng tự đặt ra cho chính mình về sự tồn tại của bản thân. Thực sự hẳn là ai? Có phải hẳn đã quyết định đúng trong những thời điểm quan trọng? Hẳn sẽ làm gì trong quãng đời còn lại?

Và nhất là, liệu có khi nào hẳn đủ dũng cảm để bước một bước lại gần Cô - người phụ nữ duy nhất có ý nghĩa đối với cuộc đời hẳn - để cầu xin cô tha thứ?

- Thế nào, chúng ta đi chứ, Vincent? hẳn hỏi.

Trong ánh sáng huyền ảo, ánh mắt Van Gogh như lấp lánh hơn. Archibald quyết định coi đó như một dấu hiệu đồng tình.

- Được, vậy thì hãy cài đai lưng vào. Có thể sẽ hơi xóc một chút đấy! hẳn cảnh báo và nhắc bức tranh ra khỏi vị trí.

Ngay lập tức, chuông báo động đổ dồn và một tiếng còi rú lên vang động khắp bảo tàng.

Tiếng báo động vang vọng ra tận ngoài đường.

Đã sẵn sàng chờ đón, Martin chỉ đợi có tín hiệu này để hành động. Anh mở cửa xe và bước xuống vỉa hè sau khi đã lấy súng từ trong hộp đựng găng tay ra: khẩu súng bán tự động Sig-Sauer 9mm, giờ đây hầu hết cảnh sát Pháp đều đã được trang bị. Anh kiểm tra lại ổ đạn mười lăm viên rồi đút súng vào bao.

Mong rằng mình không phải dùng tới nó...

Đã lâu anh không luyện tập. Từ khi chuyển sang OCBC, anh chưa từng bắn một phát súng nào, trong khi hồi còn ở Stups anh sử dụng súng thường xuyên.

Martin băng qua hai làn đường để áp mình vào bức tường bảo tàng nằm vuông góc với sông Seine. Con phố Légion-d'Honneur vắng tanh nếu không kể tới hai kẻ vô gia cư đang ngủ trong túi ngủ ở ngay cửa xuống ga tàu điện ngầm RER C. Viên cảnh sát trẻ nép mình sau một cây cột Morris và tiếp tục theo dõi từ vị trí mới. Ngược đầu nhìn lên mái, qua ống nhòm anh thấy một sợi dây mới được thả dọc bờ tường bảo tàng ròng xuống một trong những ban công tầng hai.

Anh cảm thấy nhịp tim đập dồn dập trong lồng ngực.

Đừng chần chừ nữa, Archie. Tao đây. Tao đang chờ mày đây.

Archibald vừa tháo bức tranh ra thì những tấm lưới thép bảo vệ sập xuống cực nhanh ở cả hai bên căn phòng nhốt tên trộm lại và ngăn không cho hắn trốn thoát. Hệ thống bảo vệ kiểu này hiện nay được lắp đặt ở tất cả các bảo tàng lớn trên thế giới: không tìm cách triệt để ngăn bọn trộm đột nhập vào bên trong song đảm bảo chắc chắn chúng không thể thoát ra ngoài được.

Chỉ vài giây sau, một đội bảo vệ đã đổ ra truy lùng ở tầng trên của bảo tàng.

- Hẳn kia rồi, trong gian 34! đội trưởng đội bảo vệ vừa hét lên vừa xông ra hành lang dẫn tới các phòng tranh.

Không hề hoảng hốt, Archibald chụp ngay mặt nạ dưỡng khí vào, đeo đôi kính bảo vệ mắt mỏng màu xanh và lôi từ trong túi ra thứ sẽ giúp hắn “tàng hình”.

Đội bảo vệ tiến dần tới gần, nhanh chóng băng qua các phòng trưng bày tranh ấn tượng. Khi họ tới được bên lưới thép thì vừa kịp đón ba quả lựu đạn đã tháo kíp mới được ném ra sàn. Hoảng hốt, đám bảo vệ đứng trơ ra. Rồi những quả lựu đạn phát nổ, xì ra những làn khói màu tím. Chẳng mấy chốc, thứ khói đặc sệt và cay xè tràn ngập căn phòng, nhấn chìm mọi thứ trong không gian mù mịt sặc mùi nhựa cháy.

- Chết tiệt! Hẳn hun chúng ta đây mà! viên đội trưởng hét lên và lùi lại vài bước.

Các thiết bị báo khói phản ứng không hề chậm trễ và lần này còi báo cháy rú lên khiến khung cảnh càng thêm phần hỗn loạn. Ngay lập tức, một màn chắn mỏng bằng kim loại tự động kéo khắp gian phòng, bảo vệ các họa phẩm khỏi các vòi nước phun tự động kích hoạt ngay khi nhiệt độ trong phòng lên quá cao.

Cùng lúc đó, trưởng đồn cảnh sát quận VII nhận được ngay những hình ảnh trực tuyến truyền từ các máy quay đặt trong bảo tàng Orsay. Hệ thống bảo vệ từ xa nối liền báo động từ bảo tàng tới các phòng ban ở đồn cảnh sát đôi khi cũng gặp lỗi báo nhầm, song lần này tín hiệu báo động được đánh giá là nghiêm trọng và ngay lập tức, ba xe cảnh sát xuất phát, rú còi ầm ỹ và chạy cấp tốc về phía bảo tàng lừng danh nằm bên bờ tả sông Seine.

- Tôi chịu không hiểu nổi hẳn đang chơi trò gì! viên đội trưởng đội bảo vệ lau bầu, chiếc khăn mùi soa bịt chặt trên mặt để ngăn khói.

Ông vớ lấy bộ đàm và hét lên ra lệnh cho trực ban:

- Cử ngay một đội gác lên cầu thang thượng. Tôi không muốn chúng ta để mất dấu hẳn!

Sau tấm lưới sắt, ông nhìn thấy lơ mờ một bóng người đang di chuyển trong gian Van Gogh. Tranh thủ lúc khói chưa kịp lan đen khắp phòng, ông rà soát toàn bộ gian phòng qua đôi mắt kính hồng ngoại. *Thoạt nhìn*, chẳng hề có dấu hiệu nào cho thấy nguy cơ tên trộm có thể tẩu thoát: theo những gì ông quan sát được, những song sắt ở đầu kia gian phòng cũng đã sập xuống, chặn mọi đường trốn. *Cảnh sát chỉ việc tóm gọn hẳn khi chúng ta mở cửa*, ông nghĩ và hoàn toàn yên tâm.

Điều ông không nhìn thấy là một sợi dây mỏng bằng titan đã gắn tấm lưới sắt lại cách mặt đất năm mươi phân.

Một nụ cười sáng rõ trên khuôn mặt Archibald khi hẳn trườn mình qua khe cửa rồi thoát ra khỏi bảo tàng theo cách hẳn đã vào. Toàn bộ hành động kéo dài chưa đầy năm phút.

Chỉ cần năm phút thôi cũng đủ để hấn tháo từ trên tường xuống một bức tranh vô giá.

4

Hai người đàn ông trong thành phố

*Chỉ có kẻ thù mới nói thật với nhau;
bạn bè và tình nhân luôn luôn nói dối, vì họ
bị bủa vây bởi chiếc lưới trách nhiệm.*

Stephen KING

Sau một màn chạy ngoạn mục trên mái nhà, Archibald túm lấy sợi thừng, buộc vào cái móc bên hông rồi trượt xuống ban công. Không dừng lại lấy hơi, hắn nhảy qua lan can và đáp xuống mái hiên bằng kính dày mờ nhô cao phía trên cửa ra vào. Rồi với những bước di chuyển thoăn thoắt như loài mèo và gần như không phải lấy đà, hắn nhảy từ độ cao nhiều mét đáp xuống bậc thềm.

Màn trình diễn không tệ, thưa nghệ sĩ nhào lộn... Martin khen ngợi, vẫn miệt mài theo dõi từ phía sau cây cột Morris. Viên cảnh sát trẻ rút khẩu súng ra và sẵn sàng lao tới. Cuối cùng anh cũng chạm đến đích! Mặc dù không thực sự hiểu rõ vì sao, song dường như tên trộm này đã khiến đầu óc anh trở nên bị ám ảnh. Anh đã thề sẽ là người đầu tiên phá tan bức màn bí mật về hắn. Cho dù thiếu thông tin về McLean, anh vẫn cố gắng tự phác họa ra bức tranh tâm lý của hắn, cố gắng tư duy giống hắn để hiểu được lô gíc trong đầu hắn. Đó không phải là sự cảm dỗ. Đó là một thứ khác: sự tò mò không được thỏa mãn cộng thêm một mối liên hệ vô hình giữa hai đối thủ trong một ván cờ. Chính là mối liên hệ đã gắn kết Broussard với Mesrine, Roger Borniche với Émile Buisson⁽¹⁾, Clarice Sterling với Hannibal Lecter⁽²⁾...

Thôi nào, đừng có nghĩ nhảm nữa. Ra khỏi chỗ nấp và tóm gọn hắn đi!

Thế nhưng, bất chấp mệnh lệnh trong đầu, Martin vẫn đứng yên, hoàn toàn thụ động đứng xem bộ phim mà anh không phải là nhân vật chính.

Giờ đã đến lúc cuộc truy tìm của anh kết thúc nhưng anh bỗng thấy một cảm giác trống rỗng kỳ lạ trong lòng. Sự ngập ngừng này đến từ đâu? Tại sao anh lại có cảm giác cần hay đúng hơn là thèm muốn được chơi trò mèo đuổi chuột như thế này?

Để kéo dài cảm giác thích thú chăng?

Về phần Archibald, hắn không để phí thời gian. Nhanh như một tia chớp, hắn thoáng biến mất sau một quầy báo trên phố Légion-d'Honneur rồi lại hiện ra với bộ dạng hoàn toàn thay đổi. Hắn đã bỏ bộ đồ cải trang và thay bằng áo vest màu sáng cùng quần vải.

Việc hắn cải trang rất giỏi chẳng hề là chuyện hoang đường, Martin nghĩ. Không phải chỉ có quần áo bên ngoài mà ngay cả dáng vẻ của tên trộm dường như cũng thay đổi hoàn toàn: nặng nề hơn và gù hơn, trông như Archibald đã già đi cả chục tuổi chỉ trong vòng mười giây.

Song điều đáng ngạc nhiên nhất vẫn còn đang ở phía trước.

Thật quá vô lý!

Dưới ánh sáng đèn đường, viên cảnh sát trẻ quan sát tên trộm đang leo lên... một chiếc Vélib': một trong hai mươi ngàn chiếc xe đạp công cộng mà thành phố Paris đã để cho khách du lịch và người dân thoải mái sử dụng. Chỉ sau vài tháng áp dụng, hình ảnh chiếc xe đạp màu xám lông chuột đã nghiêm nhiên trở thành một trong những hình tượng phổ biến trên các con phố thủ đô. Xem ra, McLean có vẻ thích loại phương tiện này, cho dù hắn sử dụng nó vào một mục đích rất đặc biệt, vì hắn vẫn cẩn thận dựa chiếc xe vào một cột đèn đường trước khi leo lên mái bảo tàng!

Trong khi cả một dàn hòa thanh tiếng còi xe cảnh sát rú lên báo hiệu đoàn xe của đồn cảnh sát quận VII đang lao đến, Archibald đã kịp sang tới bến tàu Anatole-France. Martin lưỡng lự định lên xe ô tô nhưng lại thôi. Viên cảnh sát vẫn bám sát trong khi Archibald đi dọc lên phía đầu sông Seine, bỏ lại tòa nhà Quốc hội phía sau lưng và đạp thẳng về phía đảo Cité. Ba xe cảnh sát dừng lại trên quảng trường Henry-de-Montherlant, ngay

trước công bảo tàng, đổ xuống khoảng một chục cảnh sát mặc đồng phục và đồng loạt tiến vào bên trong qua cửa chính.

Không một giây nào họ ngờ rằng người đi xe đạp mà họ mới gặp cách đó vài phút lại chính là người mà họ tới đây để bắt giữ.

Hoàn toàn bất ngờ, Martin tự hỏi không biết tiếp theo nên làm gì. Archibald đã leo lên vỉa hè chạy dọc theo bờ sông và bắt đầu thong thả đạp xe, đi ngược chiều xe chạy. Hắn không một lần quay đầu lại xem có ai theo dõi không. Trên vỉa hè phía đối diện, Martin không rời hẳn nửa bước. Cũng may mà chiếc Vélib's khá dễ nhận ra - với những miếng nhựa phản quang ở bánh xe, ánh đèn sáng rỡ phía trước và sau xe -, nhờ thế anh không phải lo mất dấu vết hắn. Hơn nữa, chiếc xe đã được gia cố thêm, một bộ khung bọc ngoài các dây cáp và phanh, có lẽ phải nặng tới cả tấn và đập tắt hoàn toàn hy vọng của người nào muốn tự coi mình là Bernard Hinault⁽³⁾.

Lúc này, gió thổi mạnh khiến những lá cờ tam sắc trên nóc tòa nhà Kho bạc bay phần phật. Martin rất căng thẳng, song anh vẫn kiểm soát tốt tình thế: cho dù Archibald có phát hiện ra anh thì hắn cũng khó mà thoát khỏi tay anh. Với khoảng cách hiện giờ, không thể có chuyện đó được. Sáng nào Martin cũng chạy bộ rất chuyên cần cho tới khi mệt lử để đẩy xa hơn nữa giới hạn của bản thân. Nếu tên trộm cố chạy nước rút thì anh sẽ không để cho hắn có cơ hội khởi động. Dù sao anh cũng phải cảnh giác, tuyệt đối không hề muốn mạo hiểm kéo dài khoảng cách.

Hai người đàn ông băng qua cầu Royal, thân cầu cong như tấm lưng lừa và mái dầm là những đường cong hoàn mỹ, nối liền phố Beaune với dãy nhà Flore.

Archibald dường như đang tận hưởng chuyến dạo đêm, hắn nhớn nhor đạp xe, hít sâu khí trời với vẻ khoái trá của một khách du lịch. Phía trước xe, hai cánh tay đòn chằng lấy chiếc giỏ sắt được coi như chỗ để hàng. Archibald đã để lên đó chiếc túi lính thủy bằng vải kaki, chắc chắn có

nguồn gốc từ một kho quân dụng thanh lý. Trong túi là một bức tranh Van Gogh trị giá đến cả trăm triệu euro...

Đến kè Voltaire, hăn tự cho mình tận hưởng thú vui thanh cảnh, hăn đạp xe chậm hơn nữa, tha thần trước những phòng tranh, hiệu sách nghệ thuật và cửa hàng đồ cổ đắt tiền.

Thế đấy, lại còn chơi trò du lịch nữa cơ! Martin thở dài.

Thế nhưng gần như không thể cưỡng lại, viên cảnh sát cũng thả mình cuốn theo sự hấp dẫn của khu phố. Về đêm, kè Voltaire dường như không có tuổi và chẳng quá khó khăn cũng có thể hình dung lại khung cảnh một thế kỷ trước. Vào thời Ingres và Delacroix có xưởng tranh trong khu này, thời Baudelaire viết tập *Ác hoa* trong một khách sạn ở ngay gần đây...

Một biển quảng cáo đầy khiêu khích trên vách một điểm dừng xe buýt đột ngột kéo Martin quay trở về hiện tại. Lúc này Archibald đang đạp xe ngang qua các thùng kim loại của những người bán sách cũ. Một số gần đây đã bị đập méo và những thông điệp trên đó chẳng còn đọc được rõ ràng: *Djamila, anh yêu em – Régis là thằng ngu – Sarko đồ khốn – Chính trị của Ségo cũng giống văn hóa của Paris Hilton.*

Vừa đi qua cầu Carrousel, tên trộm liền chiêm ngưỡng với vẻ sành sỏi cửa hàng Sennelier, *Những sắc màu trên bến*, đây là nơi cung cấp vải và màu cho cả Cézanne lẫn Modigliani hay Picasso. Cạnh đó, hai cảnh sát đang gác phía trước căn nhà của cựu tổng thống Chirac. Archibald vừa cười vừa đi ngang qua họ.

Rồi tên trộm có vẻ chán chơi trò du lịch, hăn bắt đầu tăng tốc. Tuy nhiên, điều đó cũng chưa đến nỗi khiến Martin cảm thấy bất an. Đoạn đường này rất nhiều cột đèn. Khi vòm sắt cầu Pont des Arts hiện ra ở chân trời, xe cộ đã có vẻ tấp nập trở lại, nhiều chiếc taxi lao hết tốc lực trên phần đường dành cho xe buýt. Phía bờ sông Seine, hai công nhân vệ sinh đang quét dọn cây cầu dài như một chiếc sà lan đã được cải tạo thành nhà hàng này. Một chiếc xe sơn hai màu xanh lục và trắng của “Công ty vệ sinh môi

trường đô thị Paris” đập trên vỉa hè, đèn báo hiệu nhấp nháy và máy vẫn nổ song người lái xe đã bốc hơi đầu mất.

Giờ thì Archibald đập thật lực. Hấn phóng như tên qua tòa nhà Viện hàn lâm, buộc Martin phải chạy đều và nhanh hơn. Trong đầu viên cảnh sát trẻ, những dự tính trái ngược nhau đang nổi lên. Nên bắt giữ McLean ngay lập tức hay mạo hiểm theo dõi hắn càng xa càng tốt? Bởi lẽ cho dù có bỏ tù Archibald thì cũng chẳng có gì đảm bảo rằng một ngày nào đó người ta có thể tìm ra kho báu chiến lợi phẩm của hắn và thu hồi được hàng chục bức tranh hắn đã cuỗm đi. Một hình ảnh lướt qua trong đầu viên cảnh sát, hình ảnh hang Cây Kim, kho báu huyền thoại của Arsène Lupin, được ngụy trang trên những vách đá ở Étretat, ở đó hắn cất giấu toàn bộ kho tàng của mình: bức *La Joconde*, những bức tranh nổi tiếng nhất của Botticelli, những bức tranh trầm mặc nhất của Rembrandt... Chắc chắn kho báu của McLean cũng chẳng có gì phải mặc cảm nếu bị đem ra so sánh.

Chính mình đã tìm ra hắn. Mình giỏi hơn hắn. Mình có thể bắt hắn bất cứ lúc nào...

Dưới những tán cây rậm rạp ở kè Conti, Archibald đạp xe chậm lại, điều này không khỏi khiến Martin cảm thấy dễ chịu. Một xe cảnh sát đang đi tuần trên bến, cách đó không xa là trạm lính cứu hỏa, song cảnh sát chỉ cốt truy lùng những kẻ vô gia cư chứ không sẵn lòng trộm. Archibald chẳng buồn nhú mày và vẫn tiếp tục đạp xe về đảo Cité.

Khi bóng cây cầu Pont-Neuf hiện ra ở chân trời, Martin lần đầu tiên tự hỏi: trong trò chơi đuổi bắt này, liệu anh có chắc rằng mình không đóng vai con mồi?

Kè Grands-Augustins, tên trộm vút lại chiếc xe đạp dưới chân vòi phun nước Wallace, được tạo nên từ bốn bức tượng thiếu nữ đang yếu điệu nâng một bể nước bằng gang trang trí hình những chú cá heo và thần sông.

Archibald nhặt chiếc túi lính thủy khoác lên vai rồi đi lên cầu Pont-Neuf. Bị bất ngờ, Martin lại rút súng ra theo phản xạ, nhưng anh chẳng còn

cách nào khác ngoài việc buộc phải lộ liễu bước theo hăn trên cùng vỉa hè.

Với những ban công hình bán nguyệt và hàng trăm gương mặt các vị thần tô điểm dưới gờ cầu, cây cầu cổ kính nhất Paris cũng là cây cầu tráng lệ nhất. Mười hai nhịp của nó bắc qua cả hai nhánh sông Seine, vẽ thành một đường vòng cung duyên dáng bị ngắt giữa chừng và chỗ vồng xuống tiếp nối với mặt đất trên đảo Cité.

Trên cầu vắng vẻ kỳ lạ, dường như gió mạnh đã thổi bay tất cả. Đúng như một con tắc kè, Archibald đã lấy lại vẻ dẻo dai và bền bỉ trước đó. Bước đi của hăn chẳng còn vẻ gì giống với người đi xe đạp bình thường mà Martin vẫn bám theo cho tới đây. Chỉ trong vài giây, hăn đã băng qua những ban công hình bán nguyệt trên hai nhịp cầu đầu tiên.

Miệng thở hổn hển, người đầm đìa mồ hôi, cánh tay mang súng để ngang người, nòng súng chĩa xuống mặt đất, bước chạy của viên cảnh sát trẻ đã có phần loạng choạng. Có thể có một chiếc ô tô đang đợi hăn phía bên kia cầu. Có thể đồng bọn của hăn sẽ xuất hiện để tiếp sức cho hăn. Lần này, nguy cơ để vượt mất Archibald trở nên quá rõ ràng nếu cứ tiếp tục đeo bám thế này. Martin tháo chốt an toàn của khẩu súng, kéo cần lên đạn rồi bất thành linh quát to:

- Cảnh sát đây, đứng lại!

Tên trộm đột ngột bước chậm lại.

- Dừng lại, nếu không tôi sẽ nổ súng! Martin quát tiếp để tận dụng hiệu ứng bất ngờ.

Lần này Archibald khựng hăn lại.

- Xòe tay ra và từ từ quay lại!

Không để nhắc thêm, Archibald thi hành và lần đầu tiên Martin được nhìn kỹ nét mặt tên trộm.

Archibald là một gã khoảng sáu mươi tuổi, còn tráng kiện. Mái tóc nâu hơi bạc và bộ râu quai nón cắt ngắn óng ánh trong đêm. Đôi mắt xanh của hăn rất sáng, gần như đang cười làm bừng sáng khuôn mặt với những nét

hài hòa, loáng thoáng những vết đen do kem hóa trang. Mọi biểu hiện ở hắn chẳng có chút gì là sợ hãi hay bất ngờ cả. Ngược lại, tất cả đều toát lên vẻ thích thú và thân nhiên.

- Chào Martin, trời đêm đẹp quá, phải không?

Viên cảnh sát trẻ thấy máu trong người đông cứng lại...

Khỉ thật, sao hắn biết được tên mình?

...song anh vẫn cố không để lộ vẻ ngạc nhiên.

- Im miệng lại và đặt túi xuống đất!

Archibald thả chiếc túi rơi xuống chân. Martin nhận thấy trên nắp túi chiếc phù hiệu của Không Lực Hoàng Gia, thuộc không quân Anh.

- Nếu cậu thực sự muốn bắt tôi thì cậu đã phải hành động khi còn ở cổng bảo tàng, Martin ạ.

Làm sao hắn biết được...

- Cậu đã có được vận may nhưng lại bỏ lỡ mất, tên trộm kết luận.

Hắn có giọng nói trầm và pha âm sắc xứ Scotland, với âm r hơi rung nhẹ. Martin nghĩ tới giọng nói của Sean Connery, người vẫn hãnh diện giữ lại giọng nói của cố quốc bất kể nhân vật mà ông vào vai thuộc quốc tịch nào.

- Giơ hai tay ra! Martin quát lên và lôi một đôi còng tay từ trong túi áo khoác ra.

Lần này thì gã Scotland không tuân theo anh.

- Cậu chỉ phạm một sai lầm duy nhất, nhưng lại là sai lầm lớn nhất: cậu đã chọn đường thua trong khi lẽ ra cậu đã thắng. Lỡng lự luôn là sai lầm chết người...

Martin đứng sững trước sự hoán vai quá bất ngờ này. Archibald vẫn tiếp tục:

- Những người thua cuộc luôn bại trận do lỗi của chính họ, chứ không phải vì đối thủ, nhưng điều này tôi nghĩ cậu biết rồi.

Gió thổi mạnh hơn. Một trận gió cuốn bụi bay mù lên, Martin buộc phải đưa tay lên che mặt. Không hề lay chuyển, McLean vẫn tiếp tục:

- Đôi khi thua cuộc còn dễ dàng hơn trả giá cho chiến thắng, phải không?

Không thấy Martin trả lời, Archibald nhấn mạnh:

- Hãy thừa nhận rằng ít nhất cậu cũng đã tự đặt cho mình một câu hỏi!

- Câu hỏi gì? Martin bất đắc dĩ hỏi.

- “Nếu hôm nay mình bắt được Archibald, ngày mai cuộc sống của mình còn ý nghĩa gì nữa?”

- Không cần phải nếu: hôm nay tôi sẽ bắt giữ ông. Ngay bây giờ.

- Thôi nào, con trai, hãy thừa nhận rằng cậu chỉ có mỗi mình tôi trên đời này thôi.

- Tôi không phải con trai ông, OK?

- Cậu không vợ, không con, không một người bạn gái tử tế từ nhiều năm nay. Cha mẹ cậu? Cả hai đều đã qua đời. Đồng nghiệp của cậu? Đa số bị cậu coi thường. Cấp trên? Cậu cho rằng họ không coi trọng công việc của cậu.

Mặc dù vẫn đứng dưới tầm đe dọa của họng súng, McLean vẫn tỏ ra bình tĩnh kỳ lạ. Martin có súng và Archibald chỉ có lời nói. Thế nhưng vào lúc này, lời nói còn hữu hiệu hơn cả một khẩu súng ngắn tự động.

Giống như để tiếp thêm sức mạnh cho lời nói, đôi mắt Archibald lấp lánh. Từ hần toát ra vẻ gân guốc pha với sự tinh tế.

- Trong vụ này, cậu đã đánh giá quá cao năng lực của mình rồi, chàng trai ạ.

- Tôi không nghĩ thế, Martin nói dối.

Anh cố tìm cách tự trấn an, siết chặt khẩu súng, nhưng dường như nó nặng đến cả tấn. Hai tay anh nhớp nháp, và dù các móng tay vẫn bầu chặt lấy cò súng, khẩu Sig-Sauer vẫn cứ trơn tuột giữa các ngón tay.

- Tối nay, lẽ ra cậu nên báo cho đồng nghiệp tới, gã Scotland đang nghiên.

Hắn tóm lấy chiếc túi vải đặt dưới chân, như thể đã đến lúc từ biệt, rồi lôi từ trong túi ra bức chân dung tự họa của Van Gogh và huơ cao ngoài khoảng không.

- Hoặc bức tranh hoặc tôi! hấn cảnh báo và làm điệu bộ như sắp quẳng bức tranh xuống sông.

Martin thấy nổi hoảng sợ dâng lên. Đôi mắt anh dán chặt vào bức tranh, màu xanh thẫm trên đó gần như trở nên thoi miên.

Có điều gì đó không ổn. Theo anh biết, Archibald là một kẻ sành sỏi, một nhà duy mỹ thực thụ. Chẳng phải là loại người mạo hiểm phá hủy một bức tranh như thế, cho dù với mục đích thoát thân. Đúng là năm ngoái hắn đã làm một phi vụ động trời khi phá hỏng cuộc triển lãm gây tranh cãi của Jeff Koons tại lâu đài Versailles. Quả bom tự chế mà hắn đặt trong một con tôm hùm khổng lồ treo ở một trong những phòng triển lãm đã phá nát tác phẩm điêu khắc của nghệ sĩ đương đại này. Nhưng Jeff Koons không phải Vincent Van Gogh...

- Đừng làm điều ngu ngốc, McLean!

- Lựa chọn không dễ dàng, phải không?

- Ông sẽ không bao giờ dám! Martin thách thức. Tôi biết ông rõ hơn ông tưởng đấy.

- Nếu vậy thì... *hasta la vista*⁽⁴⁾, con trai! Archibald hét lên và dùng hết sức ném bức tranh xuống dòng nước đen ngòm.

Quá hoảng hốt, Martin trèo lên thành lan can đưa ra giữa hai nhịp cầu. Trời gió to, sông Seine dậy sóng không khác gì biển động. Martin lúc nào cũng ghét bơi, anh không hề đặt chân tới bể bơi từ sau hồi thi tuyển lên bậc

trung úy, khi đó anh suýt trượt. Nhưng đêm nay, anh có thể làm gì khác được?

Anh lấy hơi và nhảy xuống dòng nước đen.

Sự sống của Van Gogh đang nằm trong tay anh.

Archibald băng qua nhánh bên kia của dòng sông Seine rồi xuôi về phía bến Louvre, ở đó đang có một chiếc xe nhập từ Anh, phiên bản hạn chế, đậu sẵn. Hắn ngồi vào sau tay lái và chạy lên kè François-Mitterrand cho tới khi chìm hẳn vào bóng đêm.

5

Những tình nhân trên cầu Pont-Neuf

Lẽ ra tôi nên có hai trái tim, trái tim thứ nhất vô cảm, trái tim thứ hai luôn yêu đương, nếu được vậy tôi sẽ dâng tặng trái tim này cho người khiến cho nó đập và sống hạnh phúc với trái tim còn lại.

Amin MAALOUF

Kè Saint-Bernard, 3h20

- Khẩn trương lên, các cậu, chúng ta phải tới ngay cầu Pont-Neuf!

Đại úy Karine Agneli bước vào phòng giải lao ở trụ sở chính Đội tuần tra đường sông Paris.

- Diaz và Capella, các cậu đi với tôi. Có một gã đàn ông vừa mới nhảy xuống nước.

Hai viên trung úy theo sát gót “nữ chỉ huy” và chỉ vài giây sau, cả ba nhân viên cảnh sát đã ngồi trên chiếc *Chim cốc*, một trong những chiếc thuyền máy thường được dùng để tuần tra đường sông Paris.

Chiếc thuyền lướt êm như đi trên những lớp dầu lấp lánh ánh vàng do những ngọn đèn đường dội xuống.

- Tôi ngán tới cổ cái lũ tự vẫn này rồi! Diaz làu bàu. Người thứ tư trong tuần này rồi đấy.

- Phải, sao chúng không nhảy xuống đường tàu cho nhanh! Capella phụ họa.

- Đừng nói huyền thuyên nữa, mấy ông mãnh! Karine nạt.

Mùa nào cũng vậy, những cây cầu ở Paris luôn thu hút những kẻ tuyệt vọng, khiến đội tuần tra luôn phải hành động, mỗi năm họ cứu được cả

trăm mạng người. Song vào mùa hè, khi trên kè sông luôn đông đặc người thì số lần hành động của họ tăng theo cấp số nhân. Nào là những vụ cá cược ngu ngốc khi tiệc tàn, rồi những fan cuồng nhiệt của “Bãi tắm Paris”, ngày càng có nhiều người sẵn sàng mạo hiểm cắm đầu xuống lòng sông. Thế nhưng, cho dù đã có những lời hứa hẹn của một vị cựu thị trưởng, người ta vẫn chưa thể tắm dưới dòng sông Seine. Với mật độ giao thông đường sông như hiện tại, nguy cơ người tắm sông bị cuốn vào chân vịt là hoàn toàn có thật. Chưa kể tới nguy cơ bị nhiễm trùng xoắn móc câu, một loại vi khuẩn có trong nước thải của lũ chuột cống. Loại này cực kỳ nguy hiểm, có thể khiến bạn tê liệt, thậm chí mất mạng như chơi.

Chiếc thuyền vẫn tiếp tục chạy - kè Orléans, bến Saint-Michel, kè Orfèvres... - rồi chậm dần khi tới gần cầu Pont-Neuf.

- Có nhìn thấy gì không? Capella hỏi.

- Khi thật, cái gã ngu xuẩn đấy đâu nhỉ? Diaz tiếp lời.

Hai mắt dán chặt vào ống nhòm, Karine Agneli cố giữ bình tĩnh. Lúc này hai chàng trai đang cúi kính. Mới tuần trước thôi, ở ngang kè Tournelle, một chiếc tàu du lịch của Công ty Bateaux-Mouches đã va chạm với một chiếc thuyền máy được khách du lịch thuê. Bị mắc vào trụ cầu, chiếc tàu du lịch chìm trong tư thế thẳng đứng. Đội tuần tra đã tới khẩn cấp song vẫn không kịp cứu một em bé, một cậu nhóc ba tuổi đã chết đuối. Không ai trong đội tuần tra đường sông phạm phải sơ suất gì. Thế nhưng: cái chết của đứa bé đã trở thành nỗi ám ảnh đối với cả đội.

- Gã kia rồi! Karine đột nhiên kêu lên và chỉ về phía quảng trường Vert-Galant.

Chiếc thuyền chầm chậm sáp lại gần bờ.

- Để tôi xuống, cô gái trẻ vừa nói vừa cài khóa bộ đồ lặn và chụp mặt nạ vào.

Hai người đàn ông chưa kịp lên tiếng phản đối thì cô đã lao xuống nước. Thân mình sải dài, hai chân mềm dẻo và hai cánh tay như đang bay:

chỉ cần vài giây thôi là cô đã kịp tới cứu hộ cho người đàn ông đang cố bơi về phía bờ.

Khi tới gần, cô nhận ra anh ta đang bám chặt vào một bức tranh giống như bám vào một tấm ván.

- Các anh là một lũ nghiệp dư! Các anh không chuyên nghiệp gì cả!

Ngón trở đầy vẻ đe dọa của bà Bộ trưởng Bộ Nội vụ lần lượt chỉ về phía giám đốc bảo tàng, đội trưởng đội bảo vệ, giám đốc cảnh sát tư pháp cũng như giám đốc OCBC. Chỉ sau chưa đầy nửa tiếng, một cuộc họp bất thường đã được tổ chức ngay trong khuôn viên của bảo tàng Orsay.

- Không thể nào xảy ra chuyện như thế được! Bộ trưởng nhấn mạnh.

Là người xuất thân từ vùng ngoại ô và là dân nhập cư đầu tiên leo tới chức vụ này, sự quan tâm thái quá của giới truyền thông dành cho bà đã biến bà thành một biểu tượng của nền Cộng hòa. Thông minh và đầy tham vọng, bà tượng trưng cho cả sự cởi mở với cánh tả lẫn sự đa dạng. Bà nổi tiếng về cách nói chuyện thẳng thắn cũng như lòng trung thành tuyệt đối dành cho Tổng thống, người đã có đôi lần gọi bà là “Condoleeza Rice của nước Pháp”.

- Các anh là lũ vô dụng, thế đấy!

Trong chiếc jupe và áo vest màu xám hiệu Paul Smith cùng áo sơ mi trắng hiệu agnès b., đã năm phút rồi, bà không ngừng đi đi lại lại trong gian Van Gogh, trút cơn giận xuống những người mà bà cho rằng phải gánh trách nhiệm về vụ trộm mới xảy ra. Mái tóc đen nhánh thả rơi những lọn tóc thẳng mượt ôm lấy đôi mắt được viền chì đen, lạnh lẽo và sắc bén như pha lê. Bên cạnh bà, vị Bộ trưởng Bộ Văn hóa không dám góp lời nào.

- Cứ như các anh thích thú lắm khi trở thành trò đùa cho tên trộm đó vậy! bà hét lên và chỉ vào tấm danh thiếp mà Archibald McLean đã dính lên tường thay cho bức chân dung tự họa của Van Gogh.

Suốt dọc hành lang trưng bày các tác phẩm trường phái ấn tượng tràn ngập cảnh sát, dãy hành lang đã biến thành một phòng điều tra tạm thời. Người ta đã cho nâng tất cả các cửa thép lên và những chiếc đèn chiếu sáng lóa thay cho thứ ánh sáng nhẹ nhàng màu xanh lơ mà vẫn được bật vào buổi đêm. Trong gian Renoir, thanh tra của đội cảnh sát quận 3 đang thẩm vấn các nhân viên bảo vệ. Trong gian Monet, một số thanh tra khác đang xem trên màn hình kiểm soát những đoạn phim ghi lại được nhờ hệ thống camera giám sát, trong khi một đội cảnh sát giám định tư pháp đang trở tài *Chuyên gia* trong gian Van Gogh.

- Phải tìm lại bức tranh đó ngay, bà Bộ trưởng dứt khoát. Sự nghiệp của các anh phụ thuộc vào đó.

Một chiếc DB5 tuyệt mỹ màu bạc chạy trên đường Georges-Pompidou. Chiếc xe như bước ra từ quá khứ, những năm 1960, thời hoàng kim của hãng Aston Martin. Ngồi sau tay lái, Archibald cảm thấy đang ở một thế giới riêng biệt, tàn tích của một thời đã qua: thời đại của sự sang trọng thực thụ kiểu Anh, lịch lãm mà không phô trương, thể thao nhưng không thô kệch, tinh tế nhưng vẫn rất nam tính. Chiếc xe giống như con người hẳn.

Hắn tăng ga nhẹ, vượt qua kè Rapée, qua cầu Bercy và ra đường vành đai. Là chiếc xe thuộc phiên bản hạn chế, chiếc DB5 cổ chạy khá ngon lành. Vốn coi ô tô là những tác phẩm nghệ thuật, Archibald chỉ lái những phiên bản độc nhất. Mà chiếc xe này lại có một lịch sử rất đặc biệt vì nó đã từng “diễn” trong những tập phim đầu tiên về James Bond như *Quả cầu sắt* và *Ngón Tay Vàng*. Được sản xuất vào thời mà phim ảnh vẫn còn chưa bị ô nhiễm bởi các hiệu ứng kỹ thuật số, chiếc siêu xe vẫn còn nguyên những chi tiết được lắp thêm phục vụ cho bộ phim, dù đã trải qua nhiều bàn tay sửa tập: một khâu tiểu liên giấu trong đèn xi nhan, biển số quay tự động, hệ thống phun khói, kính chắn gió bọc thép, cơ chế đổ dầu và đinh ra đường, lưỡi sắt có thể thu lại được có tác dụng rạch nát lốp của những kẻ truy đuổi quá dồn dập...

Cách đây hai năm, trong một cuộc bán đấu giá rầm rộ và được báo chí đưa tin ầm ĩ, chiếc xe đã được bán với giá hơn hai triệu đô la cho một doanh nhân bí ẩn người Scotland.

- Martin Beaumont! Karine Agneli thốt lên khi vẫn còn ở dưới nước.

Diaz và Capella, hai nhân viên cảnh sát của đội tuần tra đường sông ở lại trên khoang, kéo Martin lên thuyền rồi đưa cho anh một chiếc chăn.

- Anh làm cái trò gì dưới sông Seine vào lúc giữa đêm thế này, lại còn lấy một bức tranh làm ván tập bơi nữa? cô gái hỏi và túm lấy tay một trong hai viên trung úy để leo lên.

Răng đánh lập cập, viên cảnh sát trẻ cuộn mình trong chăn. Anh nheo mắt nhìn về phía phát ra giọng nói quen thuộc đang nói chuyện với mình.

Mái tóc màu sáng cắt ngắn, những chấm tàn nhang mờ mờ, dáng người khỏe khoắn, nhanh nhẹn: Karine Agneli vẫn không thay đổi gì. Vẫn là một cô gái xinh đẹp, nhiệt tình và lạc quan. Đối nghịch hoàn toàn với anh. Họ đã làm việc cùng nhau ở Stups hai năm. Cô là đồng sự của anh trong nhiều nhiệm vụ. Hồi đó, công việc trinh sát là cả cuộc sống của họ. Chẳng hề có sự ngăn cách nào giữa công việc và trái tim họ. Đó là một thời kỳ đầy hào hứng nhưng cũng rất khủng khiếp. Công việc trinh sát khiến bạn phải bộc lộ những nét tính cách mà bạn muốn giấu đi và buộc bạn phải phiêu lưu tới những miền đất khó ai có thể trở về lành lặn được. Để khỏi chìm ngìm, họ đã yêu nhau. Đúng hơn là bầu vùi vào nhau. Một mối tình nhất thời đúng lúc, song chưa bao giờ tìm được sự cân bằng.

Trong một khoảnh khắc, những kỷ niệm đáng trân trọng lại dậy lên như bị khuấy động. Chuyện tình của họ đã nếm trải những gì đẹp đẽ nhất và cả những điều kinh khủng nhất. Giống như một chất kích thích.

Dưới ánh sáng đèn đường, Karine ngắm nhìn Martin. Nước nhỏ tong tong từng giọt từ tóc anh xuống bộ râu ba ngày chưa cạo. Cô thấy anh gầy đi và mệt mỏi, cho dù khuôn mặt anh vẫn còn giữ được vẻ gì đó trẻ thơ.

Cảm thấy mình bị quan sát, Martin trả lời:

- Em có biết trông em sexy kinh khủng trong bộ đồ lặn không?

Thay cho câu trả lời, cô ném vào mặt anh cái khăn mặt, anh dùng nó nhẹ nhàng thấm nước trên bức chân dung tự họa của Van Gogh.

Karine đẹp như một nàng tiên cá và có vẻ hạnh phúc. Cũng như anh, cô đã rời khỏi Stups để chuyển sang một công việc đỡ hủy hoại bản thân hơn. Trong mắt mọi người, công việc của đội đường sông giống công tác cứu hộ hơn là cảnh sát thực thụ, điều này khiến họ càng được coi trọng hơn.

- Bức tranh này là bản gốc à? cô vừa hỏi vừa ngồi xuống bên cạnh anh.

Chạy với tốc độ như tàu du lịch, chiếc thuyền vừa đi qua đảo Saint-Louis và chuẩn bị cập bến Saint-Bernard. Martin mỉm cười:

- Archibald McLean, cái tên này có gợi cho em điều gì không?

- Tên trộm ư? Tất nhiên rồi.

- Anh đã nhắm được hãn rồi, Martin gầm lên.

- Chính hãn đã quăng anh xuống sông hả?

- Có thể nói như vậy.

- Thật lạ, vì...

Karine lúng túng.

- Vì sao?

- Cái người đã gọi điện tới đội báo có người rơi xuống sông: hãn xưng tên là Archibald.

Đường nét thuần khiết và tinh tế của chiếc Aston Martin xé màn đêm lao đi. Trong xe, Archibald tận hưởng mùi gỗ quý và thảm len thuần tịnh. Bên cạnh hãn, trên chiếc ghế hành khách bọc da bóng, đặt chiếc túi màu Không Lực Hoàng Gia mà hãn đã giữ từ thời còn tại ngũ.

Lúc này, trên cầu Pont-Neuf, đứng trước viên cảnh sát trẻ, hắn như cảm thấy một luồng hoóc môn kích thích chạy trong máu. Một cảm xúc bất ngờ mà hắn khó lòng lý giải. Đằng sau vẻ liều lĩnh bất cần, gã thanh niên ấy có điều gì đó khiến hắn chạnh lòng. Nhất là ánh mắt của anh ta khi hắn nhớ lại: ánh mắt của một đứa trẻ buồn bã và cô đơn vẫn còn rất nhiều điều phải học.

Khi ra tới đường A6 - đường cao tốc Mặt Trời lừng danh -, Archibald tăng hết tốc lực mô tơ sáu xi lanh, kích cỡ 280 mã lực. Hắn yêu tốc độ, hắn muốn cảm thấy mình đang sống.

Karine và Martin nhảy cùng một nhịp lên bờ cảng Saint-Bernard.

- Em phải lái xe đưa anh tới bảo tàng Orsay, anh nói.

- Thay đồ trước đi, anh ướt sũng rồi. Capella sẽ cho anh mượn quần áo trong lúc em đi lấy xe.

Martin đi theo viên trung úy vào trong phòng trực năm sát bờ sông. Khi bước ra, anh cảm thấy mình bị đóng hộp một cách kỳ quặc trong bộ đồng phục mang phong cách “1980” mà viên cảnh sát đưa cho anh, nó trông giống một bộ đồ hóa trang hơn là trang phục hành động: áo sơ mi thể thao màu xanh thẫm, quần xanh nước biển chất liệu polyester, áo khoác gió cỡ XXL.

Một chiếc xe bán tải Land Rover có gắn thanh chống va đập và mâm tời dừng lại ngang chỗ anh.

- Anh lên đi, Karine đề nghị và mở cánh cửa bên ghế khách. Trông anh đẹp trai như...

- Thôi tha cho anh mấy câu đùa cợt ấy, được không em.

Chiếc xe 4 x 4 khởi động trong tiếng bánh xe rít lên.

Mặc dù giao thông trên đường đi khá thuận lợi, song các phố quanh bảo tàng đều đã bị chặn. Trên quảng trường Henry-de-Montherlant, những

chiếc Scenic và 307 của cảnh sát đậu lẫn lộn với xe quan chức và xe phóng viên.

- Anh đi đi, ra nhập vai người hùng đi! Karine bông đùa và dừng lại ngay sân trước bảo tàng.

Martin cảm ơn cô. Anh chuẩn bị xuống xe thì cô chặn anh lại:

- Anh vẫn còn đeo cái đồng hồ đó, cô nói và chỉ vào chiếc *Speedmaster* mạ bạc mà cô đã tặng anh cách đây năm năm.

- Em cũng đeo nhẫn, anh đáp lời.

Bàn tay phải của cô gái gõ nhịp nhẹ lên vô lăng và ba vòng xoắn đan vào nhau hình bộ tam lấp lánh trong ánh bình minh: ba vòng ấy mang ba màu hồng, ghi, vàng.

Đó là những món quà họ tặng cho nhau, quá đắt so với đồng lương cảnh sát còm cõi. Hồi đó, toàn bộ tiền thưởng khi hoàn thành nhiệm vụ - thậm chí còn hơn cả thế - đều đổ vào đó. Một cử chỉ mà cả hai đều không ân hận.

Trong một vài giây, ý nghĩ rằng chuyện tình của họ có thể chưa chấm dứt lại bùng lên. Cuộc sống mới tái hợp họ lại với nhau nhờ những hoàn cảnh thật đặc biệt. Có thể đây là một tín hiệu. Cũng có thể không...

Rồi giây phút nghi ngờ cũng qua đi. Martin mở cửa xe và ôm bức tranh ra. Trước khi băng qua phố, anh nhìn lại lần cuối chiếc Land Rover. Karine đã hạ kính xuống và mỉm cười nói với theo anh:

- Coi chừng cặp mông đẹp của anh đấy, Martin, và học bơi đi. Không phải lúc nào em cũng tức tực để vớt anh lên được đâu!

- Các anh đúng là một lũ hậu đậu!

Khi Martin bước đến gần gian Van Gogh, anh nhận ra giọng nói the thé của bà Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Anh dừng sững lại trước ngưỡng cửa, nơi có thể nghe được cả tiếng ruồi bay khi tiếng xì vả ngừng lại.

- Một đám người huyền thuyên, vô dụng...

Martin nhận ra dáng người thân quen của sếp, trung tá Loiseaux, cùng bộ mặt nhăn nhó của giám đốc cảnh sát tư pháp, anh đã gặp ông này hồi còn làm việc ở Orfèvres. Bên phải họ là Charles Rivière, giám đốc bảo tàng Orsay.

- ...một mớ bất tài vô dụng!

Cả ba người đàn ông vẻ mặt tiu nghỉu và không ai dám đương đầu với bà Bộ trưởng. Để lên được đến địa vị ngày nay, họ đều phải học nói những câu nịnh nọt hoa mỹ và cũng đã học được cách chôn chặt những lời sỉ nhục mà không hề nhú mào.

- Thôi! Các anh hãy nhúc nhích đi và tìm ngay về cho tôi cái của nợ...

- Cái bức tranh của nợ ấy đang ở đây, thưa bà, Martin vừa nói vừa tiến về phía bà.

Ngay lập tức, mọi ánh mắt đổ dồn về phía anh.

Đứng giữa phòng, anh giơ bức chân dung tự họa lên ngang đầu đúng như Archibald đã làm trên cầu.

Sững sờ, bà Bộ trưởng nhìn anh chăm chăm, lông mày nhíu lại.

- Cậu là ai? cuối cùng bà ta cũng hỏi.

- Đại úy Martin Beaumont, thuộc OCBC.

Chưa dứt lời thì Charles Rivière đã vội vàng bước tới giật bức tranh ra khỏi tay anh.

Quyết định sẽ thành thật, Martin bắt đầu tường thuật đầy đủ mọi chuyện, anh kể lại đã phát hiện được quy tắc hành động của McLean như thế nào, phát hiện đó khiến anh tới theo dõi trước cổng bảo tàng, hy vọng sẽ tóm được tên tội phạm trong lúc hăn đang hành động. Viên cảnh sát trẻ không hề ngảy thơ, anh không mong nhận được những lời tán tụng: anh đã không thành công trong việc bắt giữ Archibald, nhưng đây là lần đầu tiên tên trộm chịu thất bại.

Sau khi anh kết thúc bản tường trình, bầu không khí như ngưng lại. Bà Bộ trưởng nhìn ông Loiseaux, để lấy lại vị thế, ông này chẳng biết làm gì khác, đành cúi um lên:

- Chúng ta đã có thể bắt được McLean nếu cậu cảnh báo kịp thời, cậu Beaumont! Nhưng không, cậu lại thích hành động một mình cơ! Lúc nào cậu cũng xem thường đồng nghiệp!

- Nếu không nhờ tôi thì bức tranh đã biến mất rồi, Martin tự vệ.

- Đừng có nghĩ rằng như vậy là cậu thoát tội, đại úy ạ!

Bà Bộ trưởng giơ tay lên và ném cho ông Loiseaux một cái nhìn náy lửa như để chấm dứt mọi lời trách móc. Tất cả những mâu thuẫn và tranh cãi nội bộ này không làm bà quan tâm. Ngược lại, bà đã nhìn thấy một cách để xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho mình. Trước báo giới, cần phải biến anh chàng cảnh sát trẻ tuổi này thành một người hùng. Cảnh sát Pháp đã thu hồi bức tranh trong một khoảng thời gian kỷ lục. Cần phải nhấn mạnh tới chi tiết này, chứ không phải là tập trung vào sự lục đục nội bộ. Chẳng việc gì phải nói dối. Chỉ đơn giản là không nói toàn bộ sự thật thôi. Đơn giản là phải chính trị một chút. Hơn nữa, anh chàng Martin Beaumont có một gương mặt đẹp và giới báo chí sẽ chết mê chết mệt. Cuối cùng thì thất bại trong việc bắt giữ McLean sẽ biến thành một cơ hội tuyệt vời để tâng bốc ngành cảnh sát và tất nhiên là cả bản thân bà nữa. Nếu mọi chuyện diễn ra suôn sẻ, thậm chí bà còn có thể xuất hiện trên trang bìa của *Paris Match* trong trang phục quần jean và áo jacket, xung quanh là Van Gogh và vài anh chàng cảnh sát đẹp như thiên thần.

Ý tưởng hấp dẫn này đột nhiên bị thổi tan thành mây khói khi viên giám đốc bảo tàng tuyên bố bằng giọng rưng rờ:

- Xin lỗi anh Beaumont, song anh đã bị lừa một cú ngoạn mục.

- Vậy là sao? Martin lo lắng.

- Bức tranh này được bắt chước thật khéo, song nó là giả.

- Không thể nào. Tôi đã trông thấy hấn lòi nó từ trong túi ra và tôi không hề rời mắt khỏi hấn.

- Anh hãy tự mình xem đi: chữ ký đây.

- Chữ ký? Nhưng chữ ký nào...

Van Gogh chưa từng ký tên lên bất cứ bức tự họa nào.

Martin cúi xuống bức tranh đã được đặt nằm trên một bục phẳng. Vincent Van Gogh ký tên lên rất ít tác phẩm - chưa tới một phần bảy - và mỗi khi ký, chẳng hạn như bức *Hoa hướng dương*, ông luôn luôn ký bằng tên gọi của mình. Vậy mà trên bức tranh này, không phải là cái tên Vincent đang hiện lên với những chữ cái rành mạch, mà một từ khác đã được ký nhanh với nét chữ như giễu cợt:

Archibald

Chiếc Aston Martin rời khỏi đường cao tốc và hướng về Fontainebleau rồi rẽ vào tỉnh lộ đi Barbizon. Archibald nhìn đồng hồ và không thể ngăn một nụ cười khi tưởng tượng nét mặt chàng trai trẻ lúc phát hiện pha lừa đảo. Rất thận trọng, hấn mở chiếc túi vải to dùng đặt bên cạnh, để lộ một góc bức chân dung tự họa - lần này là bức tranh thật - và tiếp tục cuộc đối thoại tưởng tượng với họa sĩ.

- Thế nào Vincent, trò đùa của chúng ta không tệ chút nào, phải không?

Ánh sáng từ những ngọn đèn đường làm ánh lên cái nhìn đầy đặn vật của họa sĩ. Archibald có một mối liên hệ rất phức tạp với những kiệt tác mà hấn đánh cắp. Chưa bao giờ hấn cảm giác thực sự là chủ nhân của một tác phẩm. Nói đúng ra thì không phải các bức tranh thuộc về hấn mà chính hấn, hấn mới thuộc về các bức tranh. Cho dù rất khó có thể thừa nhận điều đó song hấn biết rõ rằng ăn trộm gần như đã trở thành một thứ chất gây nghiện đối với hấn. Cứ đến đúng kỳ hấn lại thấy thèm. Cả thân xác và não bộ của hấn đều khát khao một phi vụ mới, một cuộc phiêu lưu mới, một nguy hiểm mới.

Trên đài, một kênh nhạc cổ điển đang phát bản thu âm *Các bến tàu Goldberg* do Glenn Gould trình bày. Tên trộm cố tình chạy chậm lại để không đến nơi quá sớm và làm tan vỡ khoảnh khắc thần kỳ mà hắn đang tận hưởng. Một cuộc dạo chơi dưới ánh trăng cùng Van Gogh và Bach: liệu còn có thể tìm được bạn đồng hành nào tuyệt hơn thế?

Như để cảm giác thích thú được trọn vẹn, hắn lôi từ trong túi áo khoác ra một bình nhỏ ánh bạc đựng một loại whisky của Scotland đã bốn mươi năm tuổi.

- Chúc sức khỏe, Vincent! Hắn vừa nói vừa nhấp một ngụm nước màu đồng.

Rượu đốt cháy thực quản hắn bằng cảm giác dễ chịu. Cổ họng hắn bùng lên sự pha trộn của nhiều hương vị: hạnh nhân nướng, sô cô la đen, hạt đậu khấu...

Rồi hắn tập trung vào lái xe, rời khỏi tình lộ khi tới rừng Bois-Dormant và bắt vào con đường làng nhỏ. Chạy được vài cây số, hắn tới một trang trại có tường bao kín xung quanh, nằm ở ranh giới giữa rừng Fontainebleau và rừng Malesherbes. Nhấn một nút điều khiển từ xa, Archibald mở cánh cửa điện tử, cho xe tiến vào lối đi vắt ngang khu vườn, tới một ngôi biệt thự bằng đá tuyệt đẹp có từ thế kỷ 19, dây thường xuân bám chằng chịt và được bao quanh bởi những cây hạt dẻ trăm tuổi. Tất cả cửa sổ đều đóng kín, song nơi này không hề bị bỏ hoang: hàng rào được cắt tỉa gọn ghẽ và thảm cỏ cũng vừa được xén.

Hắn đậu chiếc Aston Martin vào dãy chuồng ngựa cũ được cải tạo lại thành một nhà kho rộng mênh mông, bên trong có đủ cả xe mô tô địa hình, một chiếc Jeep quân đội cũ, một chiếc xe lội nước thời tiền chiến, và cả một chiếc Bugatti cổ đã bị bóc toàn bộ khung. Nhưng phần lớn diện tích bị chiếm bởi chiếc trực thăng Colibri đời mới nhất, màu nâu đỏ và đen. Archibald kiểm tra máy móc, xem lại lượng xăng rồi đưa nó ra khỏi nhà kho bằng một xe kéo dẫn đường. Leo lên khoang lái, hắn đội mũ bảo hiểm

vào, khởi động máy rồi từ từ tăng ga. Hấn đã đậ trực thăng ngược hướng gió nên bây giờ chỉ việc kéo cần là có thể cho nó cất cánh.

- Mở mắt to ra, Vincent! Chắc chắn ông sẽ mê mẩn cảnh vật khi nhìn từ trên cao xuống.

6

Paris thức giấc

*Tháp Eiffel chân lạnh
Khải Hoàn Môn cựa mình [...]
Mọi người tỉnh dậy, rồi bù
Giờ tôi mới ngủ
Năm giờ sáng
Paris thức giấc
Năm giờ sáng
Tôi chưa buồn ngủ.*

Nhạc của Jacques DUTRONC

Lời của Jacques LANZMANN

và Anne SÉGALEN

Kè Anatole-France, 5h02

- Ê! Xe của tôi đấy!

Vừa bước chân ra khỏi bảo tàng, Martin đã sững sốt khi thấy chiếc Audi cũ kỹ của mình đang bị xe thu gom kéo đi.

- Anh làm cái trò gì thế hả! anh gào lên với viên cảnh sát ghi giấy phạt.

- Xin lỗi anh, nhưng anh đã đậu xe vào đường dành cho xe buýt và xe thu gom đã bắt đầu kéo xe của anh đi.

- Tôi là cảnh sát! Tôi đang dùng xe để theo dõi tội phạm!

- Chiếc xe này không thuộc đội xe của cảnh sát quốc gia, viên cảnh sát phản đối. Có thể chúng tôi sẽ thấy khi trở về để nhập biển số xe kiểm tra việc đăng ký sử dụng.

- Nhưng giờ tôi ra đây rồi. Vậy hãy trả lại xe cho tôi, OK?

- Nếu anh là cảnh sát, chắc anh biết quy trình rồi: để dừng chiếc xe kéo, cần trả tiền phạt cũng như mọi chi phí liên quan tới việc kéo xe.

Martin nhìn chiếc TT đời 98 cũ kỹ. Bị móc vào các móng sắt của xe kéo, nó trông thật già nua và thậm chí còn hơn cả thế: cửa xe móp, mui xe đầy những vết xước... Toàn là dấu tích để lại từ thời anh còn công tác tại Stups. Bất chấp quy định của luật pháp, anh vẫn thường xuyên dùng xe riêng để làm việc chứ không dùng những chiếc Citron tồi tàn của ngành cảnh sát. Phần đuôi chiếc Audi vẫn còn nguyên vết lõm của một viên đạn lạc, kỷ niệm từ cuộc vây bắt đầy gian nan một tên trùm buôn lậu ma túy. Có lẽ đã đến lúc phải đổi xe. Chẳng phải anh không muốn, nhưng tài khoản của anh chẳng còn một đồng nào.

- Được rồi, tôi sẽ trả tiền phạt, Martin thở dài.

Anh lục tìm trong túi áo gió nhưng chẳng thấy ví đâu, anh đã để nó cùng với áo khoác của mình lại trong phòng trực của đội Đường sông.

Miễn cưỡng, anh điền vào tờ phiếu mô tả tình trạng xe mà viên cảnh sát chìa ra cho anh và nhìn chiếc xe kéo đi xa dần.

Anh lộn ngược túi áo ra: chẳng có lấy một euro nào để đi taxi hay mua vé tàu điện ngầm. Kệ xác, một chuyến đi bộ buổi sáng xuyên qua Paris cũng chẳng đến nỗi nào.

Có những ngày như thế đấy...

Chiếc Colibri bay ngang qua vùng đồng quê Normandie.

Chiếc trực thăng có một khoang lái rất rộng khiến cho chuyến bay vô cùng thoải mái, tiện nghi và có một tầm nhìn ngoạn mục. Hơn nữa, thiết bị giảm thanh giúp cho nó bay khá êm.

Archibald bật chế độ lái tự động và nhấp thêm một ngụm whisky nữa. Hắn nhắm mắt lại để đắm mình trong hương vị rượu. Như thế không được tỉnh táo cho lắm, song đẳng nào cuộc sống của hắn cũng chẳng có được mấy khi tỉnh táo, thế nên...

Sau một giờ bay, hắn đã bay dọc theo dãy Saint-Michel rồi tới Saint-Malo. Bay qua vịnh Saint-Brieuc, hắn thả mình trong khung cảnh tuyệt đẹp của vùng miền bắc Finistère với những bãi biển, những triền đá và cảng cá nằm nối tiếp nhau, rồi hắn nhìn thấy đảo Batz hiện ra ngoài khơi Roscoff. Thiết bị định vị GPS phát ra tín hiệu báo cho hắn biết chỉ còn cách điểm hạ cánh chưa đầy ba phút. Hắn ngắt chế độ lái tự động, lái máy bay xuống thấp, ngược với làn gió Tây và hạ cánh xuống một khu vườn um tùm bao quanh một trong những ngôi nhà tuyệt đẹp trên đảo. Nằm tựa mình vào vách đá, phần móng ngôi biệt thự chìm trong nước, với một ván cầu dài, hai vòng dây neo và một bãi tàu có đường trượt.

Archibald chỉ dừng lại vài phút trên đất Bretagne, đủ để nạp thêm nhiên liệu. Hắn hít thở bầu không khí mặn mùi muối biển và chứa đầy sinh lực, rồi tiếp tục hành trình về xứ Scotland.

Tả tơi mệt mỏi, Martin đi dọc đại lộ Raspail. Đêm quá dài, đầy phấn khích nhưng cũng nhiều thất vọng. Anh tự cho mình là một cảnh sát siêu hạng song anh lại chẳng đủ tầm. McLean đã đùa giỡn với anh và anh bị hắn vờn như một gã mới vào nghề, chụm chân nhảy thẳng vào bẫy. Anh cứ tưởng chỉ cần một mình anh cũng có thể vượt mặt được cả hệ thống. Anh tưởng mình thông minh hơn đồng nghiệp, và điều tồi tệ là anh đã coi thường đối thủ: tên trộm già đời không những có đầu óc mà còn táo tợn. Hắn dám chấp nhận rủi ro rất lớn và giỏi đóng kịch như một tay chơi bài poker. Lần này, Martin đành phải thừa nhận: sự táo bạo và trí thông minh của tên trộm thật đáng bái phục.

Viên cảnh sát trẻ băng qua quảng trường Le Corbusier và đi ngang khách sạn Lutetia. Mặt tiền theo phong cách nghệ thuật Trang trí của quảng trường Saint-Germain-des-Prés lấp lánh ngàn ánh đèn trong không gian màu xanh sẫm lúc tờ mờ sáng. Trên thảm đỏ trước cửa ra vào, người gác cửa và người đậu xe vừa đứng chờ hai vị khách giàu sụ vừa tán gẫu trước một chiếc Lamborghini đời mới nhất và một chiếc mũ kín kính mờ của

Đức. Vẻ sang trọng của nơi này khiến Martin cảm cảnh nghĩ tới đời công chức nhỏ mọn của mình, chẳng thể nào mua nổi một chiếc ô tô mới, chẳng thể nắm bắt cơ hội của mình khi nó vụt đến.

Ngã tư Vavin, đại lộ Montparnasse. Bức tượng Balzac do Rodin tạc được khoác một chiếc áo thầy tu trông uy nghi và mang vẻ hơi ma quái. Martin nghĩ đến tương lai sự nghiệp của mình, đang bị đe dọa bởi thất bại đêm qua. Chắc là anh cũng sẽ chẳng mất chức, song sáu tháng sắp tới sẽ đầy khó khăn. Có thể Loiseaux sẽ cho anh ngồi trên ghế dự bị bằng cách gửi anh sang làm cố vấn cho Bộ Văn hóa, cách ly anh khỏi mặt trận và hành động.

Quận XIV, tòa nhà phía trước của Quĩ Cartier. Mặt tiền bằng kính hoàn toàn trong suốt để lộ một khu vườn rộng mênh mông bên trong, nơi có hàng trăm loại cây cỏ tươi tốt suốt bốn mùa trước sự chiêm ngưỡng của khách qua đường. Song sáng nay, Martin chẳng có tâm trí nào mà quan sát cây cỏ. Anh chẳng thể nào dứt ra khỏi ký ức về Archibald. Anh đã quan sát từng cử chỉ nhỏ nhất của hắn, theo dõi từng điệu lên xuống giọng nhỏ nhất, cố gắng tìm kiếm một sự thật ẩn giấu đâu đó, một đầu mối lý giải. Anh vẫn còn nhớ vẻ tự tin toát ra từ người hắn, nhớ ánh mắt của hắn, nhớ cái khả năng hắn có thể đọc được ý nghĩ của anh. Archibald chẳng hề giống như anh tưởng tượng. Chỉ đối mặt có ba phút thôi, anh đã hiểu được về hắn nhiều hơn cả bốn năm điều tra. Giờ anh đã biết tuổi tác và khuôn mặt hắn. Anh cũng tin rằng tất cả những vụ trộm này đều có một ý nghĩa nào đó. Tiền không phải là động cơ chính thúc đẩy Archibald, anh chắc chắn điều này. Còn có điều gì đó bí ẩn hơn và cũng riêng tư hơn.

Quảng trường Denfert-Rochereau, xe cộ bắt đầu đi lại dày đặc. Gần dãy nhà bên trái, vài khách du lịch Nhật Bản đã bắt đầu xếp hàng để thăm quan nghĩa trang dưới lòng đất, để rùng mình trong lúc đi dọc những đường hầm dưới lòng đất, nơi lưu giữ hàng triệu bộ hài cốt của người dân Paris, những “cư dân” cũ của nghĩa trang Những người vô tội.

Martin cố nén một cơn ngáp. Anh thềm một tách cà phê, một điều thuốc và thềm được tắm tấp thật thoải mái. Cuộc lặn ngụp ngăn ngủi dưới sông Seine đã khiến anh cảm lạnh và để lại trên người anh một mùi khó ngửi.

Đại lộ Reille, anh gặp lại những khúc quanh vũng chãi của hồ Montsouris, hồ chứa nước sạch lớn nhất thành phố, khuất dưới chân một ngọn đồi nhỏ thoải thoải dốc, sườn đồi được trải bằng những thảm cỏ cắt tỉa gọn gàng. Nơi này thật xanh tươi, gần như vùng thôn dã, song được vô số máy quay bảo vệ: nước ở đây được lấy từ các con sông phía Đông Nam Paris và cung cấp cho phần lớn các khu phố nội thành thủ đô.

Đến con phố nhỏ square Montsouris, anh cố xua ra khỏi đầu hình ảnh Archibald vẫn đang bám riết. Khuôn mặt của Karine, nữ đồng đội cũ dần dần hiện lên rõ nét. Anh đã cố che giấu trước mặt cô song thực tình anh rất xúc động khi gặp lại. Ký ức về nụ cười và đôi mắt nhí nhảnh của cô khiến anh vừa đau đớn vừa mềm lòng. Đó là tiếng vọng của nỗi cô đơn vẫn bao vây anh từ thời thơ bé. Nỗi cô đơn anh luôn tìm kiếm để làm tấm khiên bảo vệ anh song rốt cuộc lại hủy hoại chính anh.

Chiếc trực thăng bay trên vùng biển Bắc Ireland và tiến gần đến bờ biển của vùng cao nguyên Scotland. Được làn gió Tây Nam cuốn theo, chiếc Colibri bay được gần 700 cây số và bình nhiên liệu đã gần như cạn kiệt. Archibald nhận ra chiếc du thuyền ba khoang rộng thênh thang, dài 50 mét, đang phấp phới cờ hiệu quần đảo Cayman.

Có thể chứa được tới 70 000 lít nhiên liệu, du thuyền *Couach 5000* có thể băng qua Đại Tây Dương trong mười ngày với vận tốc ba mươi hải lý/giờ. Archibald coi con tàu hữu dụng này như nơi ẩn náu của mình. Một thành trì với thiết kế sẵn sàng tấn công, có thể di chuyển trong mọi điều kiện thời tiết đến những nơi xa xôi nhất. Một chiếc 4 x 4 trên biển, sẵn sàng đương đầu với bão tố và mọi tình huống khẩn cấp nhất.

Hắn nhẹ nhàng hạ cánh xuống phần sau của boong trên, một diện tích rộng rãi đã được biến thành bãi đậu trực thăng, vớ lấy chiếc túi lính thủy và

nhảy phốc xuống sàn. Gió thổi mạnh song cả bầu trời không một gợn mây. Mặt trời rực rỡ đổ nắng xuống boong tàu nơi bốn chàng trai trong đội thủy thủ - những cựu chiến binh thủy quân không hề biết rõ về danh tính thật của hắn - cúi chào ông chủ. Archibald trao đổi vài câu với họ rồi đi lên chiếc thang dẫn tới khoang chính.

- Chào Effie.

- Chào Archie.

Với mái tóc búi cao sau gáy, trang phục nghiêm chỉnh và dáng vẻ kiêu sa, trông Miss Euphenia Wallace giống hệt một bà quản gia người Anh theo đúng kiểu truyền thống. Từ mười năm nay, bà bác sĩ “nghỉ hưu” của Cục Tình báo trở thành tâm phúc của McLean. Vừa là quản gia, vừa là người chăm sóc sức khỏe và là bạn tâm giao, bà luôn giữ kín danh tính cho ông chủ vốn là thứ chỉ một mình bà được biết.

Dưới vẻ bề ngoài cổ điển, nữ vô địch bắn súng và đai đỏ taekwondo giống một vệ sĩ hơn là một bảo mẫu kiểu Mary Poppins.

- Mọi việc tốt đẹp cả chứ?

- Không hề trục trặc.

Hai cánh cửa kính dẫn vào một phòng khách được trang hoàng lộng lẫy và tỉ mỉ với những đồ trang trí bằng pha lê, sàn gỗ gụ tẩy trắng, ghế bọc da và đồ gỗ sắc nét. Ô cửa kính tuyệt đẹp mở ra một tầm nhìn 360 độ khiến cả gian phòng ngập trong ánh sáng, tạo cảm giác như vẫn đang ở ngoài trời.

Archibald lôi bức tranh ra khỏi chiếc túi vải cho Effie xem. Bà đứng lặng trong vài giây, chiêm ngưỡng bức chân dung tự họa với một niềm xúc động thực sự.

- Thế còn anh chàng cảnh sát trẻ?

- Cậu ta bị lừa toàn tập, chính xác như tôi đã dự đoán.

- Vậy càng hay.

- Chị lo lắng sao?

- Tôi đã đọc lại hồ sơ về anh ta. Viên cảnh sát này khiến tôi thấy khó lường. Tôi thấy anh mạo hiểm quá.

- Phần thưởng của trò chơi này cũng xứng đáng đấy chứ? hấn vừa nói vừa chỉ vào bức tranh Van Gogh. Hơn nữa, chúng ta đã xác định rõ tất cả những tên cảnh sát đang bám theo tôi. Tôi vẫn đang giám sát chúng. Tôi biết về chúng nhiều hơn chúng biết về tôi.

- Nhưng anh chàng này thì khác.

- Không, cũng giống lũ còn lại thôi.

- Anh ta đã đoán ra được chuyện ngày mất của các họa sĩ, Effie phản đối.

- Chà, Archibald nhạo báng và nhún vai. Một con lừa cũng có thể đoán ra.

- Anh ta theo dõi anh ba năm nay rồi.

- FBI theo dõi tôi đã hai chục năm nay!

Hai tay khoan trước ngực, tên trộm nhìn chăm chăm, vẻ suy tư, vào một màn hình phẳng, kết nối với một máy quay dưới lòng biển, đang truyền trực tiếp hình ảnh sự sống dưới lòng nước xung quanh con tàu.

- Anh chàng trẻ tuổi này còn phải học đủ thứ, một lúc sau hấn kết luận. Cậu ta nóng nảy và khó chịu, quá huênh hoang nhưng lại không có chút niềm tin nào. Quá kiêu ngạo vì tài năng cảnh sát của bản thân song rõ ràng lại tự hành hạ mình bởi sự tự ti trong mọi khía cạnh khác.

- Anh ta có thể trở nên nguy hiểm.

- Nếu muốn trở thành người nguy hiểm, cậu ta còn phải học hỏi nhiều, mà để học hỏi được, cậu ta cần bớt kiêu căng.

McLean ngồi xuống trước một cái bàn kính, trên đó người đầu bếp vừa bày một trong những món ăn hấn ưa thích nhất: thăn bò sốt rượu Rossini và khoai tây nguyên củ sốt húng tây.

Nhận thấy câu chuyện đã đến hồi kết thúc, Effie chuẩn bị rời khỏi phòng trong tâm trạng bức bối thì Archibald gọi bà lại.

- Cái anh chàng Martin Beaumont này...
- Sao?
- Tôi muốn đọc lại hồ sơ.
- Tôi sẽ mang tới cho anh.

**

Martin rẽ vào phố square Montsouris, con phố nhỏ lát đá và thoai thoải dốc khiến anh nhớ tới những góc đẹp nhất của khu phố Beacon Hill trong thành phố Boston cổ kính. Dọc con đường nhỏ xanh um cây lá là rất nhiều xưởng làm việc của các nghệ sĩ nằm san sát xen lẫn những tòa nhà lộng lẫy của tầng lớp giàu có, được xây dựng vào những năm tháng Điên cuồng vào thời hoàng kim của Tân nghệ thuật. Càng đi vào giữa phố, cây cối càng trở nên xanh tốt. Những dây thường xuân leo bám chặt vào mặt trước các tòa nhà, những dây đậu tía mọc chìa ra cả lối đi, kiến trúc cũng dần chuyển sang khuynh hướng baroc với những ngôi nhà gỗ nhiều màu sắc, những ban công được chạm trổ và những ô cửa kính ghép màu. Thiên đường xanh tươi này toát lên vẻ yên bình và được đánh giá là một trong những khu phố đắt giá nhất của thủ đô. Một nơi mà không bao giờ một viên cảnh sát bình thường lương hai ngàn euro một tháng lại có thể ở được...

Thế nhưng Martin vẫn đẩy cánh cửa gỗ dẫn vào một mảnh vườn nhỏ đưa tới một xưởng tranh với tường toàn bằng kính.

Ngôi nhà này là của một bà cụ người Anh, Violet Hudson, nàng thơ và cũng là người vợ cuối cùng của họa sĩ người Mỹ Henry Hudson, một trong những gương mặt tiêu biểu của Nabis, hội những nghệ sĩ tôn thờ chủ nghĩa huyền bí và tâm linh, vào những năm ngay trước thế kỷ XX, họ đã tiên phong trong mọi cuộc đấu tranh. Hudson qua đời năm 1955, hầu hết các tác phẩm của ông được chuyển quyền thừa kế cho vợ. Sau nhiều năm, tên tuổi họa sĩ và giá tranh đã lên như cồn, song bà Violet vẫn luôn khước từ, không

muốn chia tay các bức tranh của chồng, những bức vẽ khỏa thân tuyệt mỹ và gợi cảm đã mô tả hoàn hảo sắc đẹp của bà với mái tóc bồng bênh, thân hình được vuốt ve bởi một lớp voan mỏng như khói gợi nhớ đến cả Klimt và Mucha.

Hai năm trước, vào nửa đêm, bà cụ đã bị tấn công và trói giật khuỷu tay còn xường tranh bị đánh cắp rất nhiều tác phẩm. Phòng OCBC chịu trách nhiệm điều tra và Martin, vốn say mê họa sĩ này, đã vô cùng hứng thú đối với vụ án. Vụ trộm dùng vũ lực chắc chắn chẳng phải là của một tay trộm chuyên nghiệp, cũng không phải do mưu mẹo của một nhà sư tập. Rõ ràng có sự vội vã và không chuẩn bị trước. Martin dám chắc đây là do một tên nghiện làm, chủ yếu nhanh chóng hành hung một bà cụ yếu đuối để kiếm tiền một cách dễ dàng. Nhờ một vài đầu mối cung cấp tin mà anh vẫn duy trì được từ thời còn làm việc cho Stups, anh dễ dàng lần ra dấu vết của tên trộm, và tìm lại được phần lớn các bức tranh, đang được cất giữ trong một kho gửi đồ ở Ga phía Bắc.

Martin đã trở nên thân thiết với bà Violet, người anh vô cùng kính trọng bởi vốn kiến thức văn hóa và tính cách độc đáo. Sau vụ án, bà cụ đã đề nghị anh giám sát lắp đặt hệ thống báo động và tư vấn bà cách bảo vệ khối tài sản. Bà cũng đang tìm một người thuê nhà để tăng thêm nguồn thu nhập hằng tháng và anh cảnh sát trẻ chiếm được lòng tin nơi bà.

Cố không gây tiếng động để khỏi đánh thức bà chủ nhà, anh leo lên cầu thang xoắn ốc nhỏ hẹp dẫn thẳng lên tầng hai ngôi nhà - xưởng tranh cũ của họa sĩ - nơi anh sống. Sau khi đứng rất lâu dưới vòi sen, anh gieo mình lên giường và chìm vào một giấc ngủ đầy mộng mị.

7

Ngang sức ngang tài

*Giờ tôi đã biết điều có thể biến một người
đàn ông thành một thằng ngốc chính là vì anh
ta không chịu nghe theo những lời tự nhủ đúng
đắn của bản thân.*

William FAULKNER

- Xin chào, *Mr. Bad Guy*.

Vẻ mặt dăm chiêu, Archibald gãi đầu con mèo đang cọ mình vào chân hắn. Nó gừ gừ khoan khoái và vươn dài thân mình với bộ lông đen pha vàng óng ánh dưới ánh nắng mặt trời, trông như những vảy mai rùa.

McLean đứng dậy, rời khỏi bàn và ôm con mèo lên tay rồi bước đến ngồi xuống một chiếc ghế bành. Hắn móc một điếu Cohiba dài và mảnh từ trong hộp đựng xì gà để mở trước mặt rồi vớ lấy tập hồ sơ về Martin Beaumont.

Tập hồ sơ do một thám tử tư lập, khá đầy đủ thông tin: những tấm ảnh chụp trộm, báo cáo theo dõi hành tung, chi tiết hóa đơn điện thoại, tài khoản ngân hàng... Đặc biệt trong đó còn có cả bộ sao chụp hồ sơ nghề nghiệp của anh in trên giấy tiêu đề của Cục cảnh sát. Tất cả những thông tin này đều được thu thập bất hợp pháp, nhưng vào cái thời chiến tranh kinh tế và thông tin bùng nổ này, một số cảnh sát biến chất sẵn sàng bán rẻ các hồ sơ được cho là bảo mật tuyệt đối của chính quyền.

Con người ai cũng có giá, hãy cho tôi biết giá của anh, Archibald nghĩ và đeo một đôi kính mỏng vào.

Martin Beaumont, không biết bố là ai, sinh ngày 5 tháng Sáu năm 1974 tại Antibes thuộc miền Nam nước Pháp. Mẹ là Mylène, làm việc trong một công ty vệ sinh. Từ nhiều năm nay, bà làm công việc dọn dẹp trong thư

viện thành phố vào buổi tối. Thông thường bà mang cả cậu con trai theo để cậu tranh thủ làm bài và đọc sách trong lúc bà làm việc.

Tháng Năm năm 1988: Mylène qua đời trong một vụ tai nạn xe hơi ở Nice, gần Đường đi dạo của người Anh. Cậu con trai mười bốn tuổi của bà bị thương nặng. Cậu hôn mê mất hai ngày, nhưng ba tháng sau ra viện hoàn toàn bình phục, không một di chứng nào ngoài vài vết sẹo trên ngực.

Cho tới khi học hết lớp mười hai, Martin sống với ông bà, những viên chức khiêm nhường trong khu phố Pyramides tại Évry. Những bản chụp điểm số của cậu cho thấy đó là một học trò nghiêm túc và chuyên cần, đặc biệt là trong các môn xã hội.

Tuy vậy, *năm 1992*, cậu vẫn quyết định thi tốt nghiệp ngành Khoa học tự nhiên và có bằng tú tài nhờ điểm cao trong các môn Lịch sử (19), Triết học (17) và Tiếng Pháp (18) hơn là Toán (7) và Vật lý (6). Cậu còn giành giải nhì của nhạc viện, bộ môn Violon.

Cùng năm đó, cậu rời khỏi căn hộ của ông bà sau khi được cấp học bổng cùng một căn phòng ở ký túc xá sinh viên.

1995: Tốt nghiệp cử nhân Luật tại Đại học Sorbonne. Rồi sang San Francisco hai tháng để tra dồi tiếng Anh. Làm phục vụ bàn trong căng tin của trường Đại học Berkeley.

1996: Đạt cùng lúc hai bằng đại học chuyên sâu: Luật và Lịch sử nghệ thuật, ở bằng thứ hai, anh đã được xếp hạng “Giỏi”, nhờ luận văn tốt nghiệp viết về sự phối hợp giữa đạo diễn Alfred Hitchcock và nhà dựng cảnh Saul Bass.

1997-1999: Đỗ ngay lần đầu trong kỳ thi tuyển vào ngành cảnh sát và theo học khóa đào tạo tại Học viện Cảnh sát Quốc gia Cannes-Écluse, tốt nghiệp với thành tích đứng thứ ba toàn khóa.

2000: Chọn gia nhập vào Đội cảnh sát chống ma túy Nanterre với lý do người bạn thân nhất thời thơ ấu đã chết vì chơi thuốc quá liều ngay trước ngày sinh nhật mười tám tuổi. Người ta nhanh chóng nhận ra những tố chất

của anh và anh trở thành một trong những thành viên trụ cột của Đội, tham gia vào rất nhiều vụ án triệt phá các hộp đêm ở Paris. Nhờ vẻ ngoài thư sinh, anh tích cực tham gia vào chiến dịch đập tan đường dây bán ma túy trong trường đại học. Một vụ án đã được giới truyền thông đưa tin rầm rộ vì đã tịch thu được hàng ngàn viên thuốc lắc, bốn trăm gam cocaine và những mẫu ma túy tổng hợp GHB đầu tiên.

2002: Theo sếp chuyển về Đội chống ma túy Paris. Tại đây anh đã tham gia vào nhiều vụ án phức tạp hơn. Ba năm trước khi luật Perben được ban hành, cùng với khoảng chục cảnh sát khác, anh đã được lựa chọn để thâm nhập vào mạng lưới buôn lậu với mục đích theo dõi. Một thế giới kín kẽ nằm ngoài vòng luật pháp và trật tự truyền thống. Một thế giới của những “xác ướp”, biệt danh do chính đội đã tự đặt cho nhau dựa vào dáng vẻ bên ngoài, thứ có thể giúp họ trà trộn giữa những con nghiện. Trà trộn cũng có nghĩa là phải cung cấp cho chúng vũ khí, xe cộ và giấy tờ giả, mua và vận chuyển ma túy, và cũng có nghĩa là chấp nhận thỉnh thoảng hít một vài liều và chích một vài bơm để nguy trang. Tất nhiên là phải làm sao để tên tuổi không bao giờ xuất hiện trong các tập hồ sơ.

Chính trong thời kỳ này Martin bắt đầu có mối quan hệ tình cảm với Karine Agneli, người “bảo trợ” cho anh, nữ cảnh sát được phân công theo dõi anh từ xa và báo cáo tình hình.

Công việc này thật khủng khiếp, song nhờ vậy mà họ đã cất được những mẻ lưới lớn: đập tan nhiều phòng thí nghiệm chui chuyễn sản xuất chất trắng, kiểm tra một đoàn xe chạy tốc hành từ Barcelona trên đường cao tốc miền Nam, thu giữ hai trăm cân cây gai dầu nguyên liệu và bốn cân cocaine. Tất cả những vụ án này đã giúp anh nhanh chóng được thăng cấp đại úy trong quãng thời gian ngắn kỷ lục.

Nhưng rồi mọi chuyện trở nên phức tạp vào cuối năm 2003. Đột nhiên Martin tỏ ra không thể chịu đựng thêm vai trò *cảnh sát ngầm*. Sau một vụ án mập mờ và đen tối, anh đã xin nghỉ nhưng không được chấp thuận. Cấp trên của anh lại muốn anh tới tư vấn ở chỗ các bác sĩ tâm lý và sau một vài

báo cáo mập mờ, họ đánh giá anh là người *kém xã giao, rối loạn nhân cách* và thông báo anh bị mắc chứng *rối loạn lưỡng cực*.

Sau gần một năm đấu tranh dữ dội, cuối cùng anh được chuyển sang OCBC, Trung tâm chống buôn lậu văn hóa phẩm, vào tháng Giêng năm 2005. Dưới sự chỉ huy của trung tá Loiseaux, anh trở lại là viên cảnh sát tinh nhuệ mà đã lâu nay anh không còn được thể hiện, và đạt tỷ lệ phá án cao nhất trong Trung tâm. Cũng trong thời gian này, anh theo học khóa đào tạo thường xuyên tại Học viện nghệ thuật và đạt kết quả học rất tốt. Công việc mới dường như khiến anh mê mải. Thế nhưng cách ứng xử của Beaumont cũng biến đổi hoàn toàn: anh trở nên dị cảm với những hoạt động theo nhóm, tự khép mình trong cách làm việc đơn độc và quay lưng lại với đa số đồng nghiệp. Loiseaux vẫn mặc kệ, bởi Martin làm việc rất cần mẫn và hơn nữa, anh lại có đức tính tốt là không thích phô trương khoe mẽ, nhờ vậy mà đa phần ông ta được hưởng tiếng thơm lây. OCBC cần có được kết quả, đặc biệt là đối với những vụ án được giới truyền thông theo dõi sát sao như vụ trộm hai bức tranh của Picasso tại biệt thự riêng của cháu gái họa sĩ ở Paris. Thêm một lần nữa, Martin đã có được những đầu mối then chốt giúp BRB, Đội trấn áp tội phạm, thẩm tra ba tên tội phạm. Được định giá khoảng năm mươi triệu euro, hai bức tranh *Maya chơi búp bê* và *Chân dung Jacqueline* đã được tìm lại trong tình trạng tốt và Loiseaux đã tự nhận về mình mười lăm phút đồng hồ vinh quang trên bản tin truyền hình.

Archibald tiếp tục giở những trang báo cáo và càng lúc càng thêm quan tâm.

Những trang cuối cùng viết về những phần đời riêng tư hơn của viên cảnh sát. Tên anh đã xuất hiện hai lần trong Stic, hồ sơ ghi chép tổng quát các vi phạm trong đó có tên các nạn nhân cũng như những người bị tạm giữ điều tra. Hai lần đều có liên quan tới gái mại dâm và đều nêu tên cùng một cô gái: một cô người Ukraina tên là Nico, đứng đón khách ở gần cửa ô Asnières. Những bức ảnh chụp họ đi cùng nhau không hề lạnh nhạt mà còn toát lên vẻ lãng mạn: một buổi chiều Chủ nhật trong vườn hoa

Luxembourg, một cuộc dạo chơi ở Champ-de-Mars, một buổi tối mùa xuân trên bánh xe khổng lồ ở Tuileries, một bữa tối cùng nhau trong một nhà hàng trên quảng trường Dauphine.

Lại một khoảng tối nữa: những buổi hẹn hằng tuần ở Nhà thanh thiếu niên Solenn, một cơ sở y tế ở quận 14, chuyên chăm sóc các bệnh nhân tâm thần vị thành niên. Mặc dù đã rất cố gắng song thám tử theo dõi anh vẫn không tài nào biết được tên người bệnh trẻ tuổi mà Martin đến thăm.

Archibald đóng tập hồ sơ lại với vẻ suy tư. Quá chăm chú vào tiểu sử của Martin, hẳn đã quên hẳn việc châm điếu xì gà.

Dù thế nào thì Effie cũng có lý: tay cảnh sát này hoàn toàn không giống những tên khác.

Martin cảm thấy một cái lưỡi đầy dãi đang liếm vào mặt mình.

- Mandoline! Để tao yên!

Nhưng con chó cốc giống Anh chẳng thèm quan tâm. Cuối cùng, Martin đành phải chơi với nó vài phút. Mandoline đúng thực là một người bạn dính như keo, nó không thể chịu được sự cô đơn và luôn gặm tất cả những gì rơi vào mõm nó. Anh đã nhặt được nó ngoài đường trong lần tới khám nhà một đầu mối chuyên tiêu thụ hàng ăn cắp ở Montparnasse. Tên tội phạm đã cao chạy xa bay từ trước đó nhiều ngày và bỏ lại con chó đang rống lên cật lực ngay trước cửa. Martin đã nhét nó vào trong xe và chạy về hướng trại thú vật bị bỏ rơi SPA của vùng Orgeval. Trong nửa giờ đồng hồ xe chạy, Mandoline đã kịp ọ dãi đầy ra ghế xe và chà lông rụng khắp nơi. Thế nhưng khi vào đến bãi đậu xe, nó đã giở trò khóc nức nở với anh và nhìn anh bằng ánh mắt buồn rười rượi khiến anh buộc lòng phải nhượng bộ...

Viên cảnh sát trẻ nhìn đồng hồ: đã quá trưa. Đánh đập một chiếc quần đùi, anh nhồm dậy và đi qua xưởng tranh cũ để chui vào góc bếp. Dọc theo chiều dài, cả tầng này đã được bài trí lại thành một căn hộ ngập tràn ánh

sáng. Nơi này được “trang trí” một cách phong phú, cuồn ngạo song không hề hỗn độn, điều này đã bộc lộ tính cách của người thuê nhà. Trên giá sách bằng gỗ, một dãy truyện tranh manga được xếp cạnh những tác phẩm kinh điển của Tủ sách Tao Đàn, những tiểu thuyết Nga vĩ đại nằm lẫn với những tập truyện tranh của Sempé, trong khi một bức tượng chiến binh Dark Vador đang dùng cây đao laser dọa chém xuống hình anh chàng Tintin bằng nhựa cây dường như bước ra từ tập truyện *Đóa sen xanh*.

Trong một góc phòng, dưới chân tác phẩm điêu khắc cuối cùng của Henry Hudson - khuôn mặt của một cô gái trẻ hơi ma quái hiện ra trên một phiến đá hoa cương -, một đầu điện tử Playstation nằm vùi dưới một đồng đĩa trò chơi. Trên tường dán đầy áp phích của những cuộc triển lãm gần đây: Modigliani tại Luxembourg, Nicolas de Stal tại Beaubourg, Picasso tại Grand Palais. Bên cạnh giá sách, những giá để đĩa bằng kim loại chất đầy những bộ sưu tập với hàng trăm đĩa DVD: toàn tập Hitchcock, Truffaut, Lubitsch, Kubrick, Tarantino, hàng chục bộ phim truyền hình Mỹ tải từ trên mạng xuống, vài bộ phim Hồng Kông, vài bộ phim con heo...

Martin mở cửa tủ lạnh lấy ra một lon Coca không đường và một thanh bơ. Anh tìm thấy vài lát bánh mì gối trong tủ và bắt đầu chuẩn bị cho mình bốn lát bánh theo kiểu của riêng anh: nửa Nutella, nửa sữa đặc. Cắn vài miếng bánh ngọt lịm, anh nuốt kèm một viên Effexor và một viên Veratran: một hỗn hợp nhẹ chống trầm cảm và lo âu để vùi lấp đi những tiếng vọng từ thời thơ ấu, cảm giác rùng mình trước mũi kim tiêm, những bóng ma quá khứ và nỗi sợ hãi trước tương lai. Chắc chắn sẽ tốt hơn nếu anh xỏ đôi giày thể thao vào và ra ngoài chạy bộ khoảng một tiếng, nhưng anh chẳng còn dũng khí nữa. Vừa ăn, anh vừa bật máy Ipod đấu với bộ loa và chọn một danh sách những bản nhạc đa chủng loại.

Thời tiết đẹp. Ánh sáng rực rỡ trải xuống khu vườn khiến anh muốn ra ngoài ngắm sân thượng. Trước khi ra ngoài, anh mặc một chiếc áo phông, che đi *ngôi sao hiện lên trên đụn cát*, một hình xăm ngay dưới ức được mô phỏng theo hình vẽ trên trang cuối cùng của truyện *Hoàng tử Bé*, “*quang*

cảnh đẹp nhất và buồn nhất trên đời”, nơi đứa trẻ đã hiện ra và biến mất khỏi trái đất.

Anh đặt máy tính xách tay cùng lon Coca uống dở xuống chiếc bàn sắt nhỏ. Về ưu tư, anh vừa bật chiếc Macbook lên vừa nhớ lại những chuyện đã xảy ra hôm trước. Máy tính của anh thực sự cần được dọn dẹp lại. Màn hình tràn ngập những tài liệu và các bài báo tải từ trên mạng. Nhưng trong đồng hồ độn đó, một biểu tượng nhấp nháy nổi bật hẳn lên, chỉ cần thoáng nhìn đã thấy. Tập tài liệu được đánh dấu bằng một hình Nam Thập Tự mang cái tên hết sức giản dị: ARCHIBALD. Anh nhấp chuột vào đó và truy cập vào một mớ dữ liệu hàng chục Gigabytes bao gồm tất cả các thông tin thu thập được về McLean: bản chụp các bài báo, các thông cáo của Interpol, các báo cáo chi tiết về những vụ trộm xảy ra trên lãnh thổ Pháp, thông tin miêu tả và ảnh chụp những tác phẩm bị đánh cắp, những đoạn phim thời sự. Đâu đó trong dữ liệu máy tính này có chứa bí mật về Archibald McLean. Tất cả những vụ trộm này đều ẩn chứa một ý nghĩa nào đó, Martin tin chắc như vậy. Điểm yếu của “vua trộm” không nằm ở kỹ nghệ của hắn mà ẩn trong động cơ hành động. McLean chạy theo cái gì? Martin sẽ không bao giờ tóm được hắn nếu không trả lời được câu hỏi này.

Nản chí trước nhiệm vụ quá khó khăn, anh lại quay vào nhà. Anh nằm xuống giường và rút từ một phong bì bằng bìa ra hai tờ giấy cuốn thuốc lá, dập nước bọt dán lại với nhau. Rồi anh với lấy bao Dunhill và rút một điếu thuốc rồi xé ra moi lấy sợi thuốc bên trong bỏ đi. Cuối cùng, anh móc lấy một đót thuốc cỏ bọc trong giấy tráng nhôm. Dùng bật lửa đốt cháy một đầu, anh rải viên thuốc lên trên mặt thuốc lá. Anh chuẩn bị châm điếu thuốc thì một sức mạnh vô hình kéo anh quay trở ra sân thượng và ngồi xuống trước màn hình máy tính. Archibald còn mạnh hơn cả thuốc phiện.

Thoạt tiên Martin tự pha cho mình một tách cà phê rồi xem lại cẩn thận từng hồ sơ một cho dù trước đó anh đã đọc đi đọc lại hàng chục lần. Sau lần đối đầu với Archibald anh cảm thấy mọi thứ sáng rõ hơn và hy vọng sẽ tìm thấy một đầu mối, một chi tiết mà trước đó anh đã bất cẩn bỏ qua. Sự

nghiệp của tên trộm đã kéo dài gần hai mươi tám năm và đều đặn ghi dấu bằng rất nhiều phi vụ ấn tượng.

1982 – Vụ trộm đầu tiên được biết đến của Archibald: đột nhập vào Ngân hàng Lloyd's ngay giữa Luân Đôn, một trong những vụ trộm lớn nhất trong lịch sử nước Anh. Đó cũng là lần đầu tiên hãn để lại hiện trường vụ án tẩm danh thiếp nổi tiếng có trang trí hình cây Nam Thập Tự.

1983 – Paris. Một loạt vụ đột nhập vào các tiệm kim hoàn nổi tiếng nhất quảng trường Vendôme: Cartier, Van Cleef và Boucheron. Hãn đã dùng hàng loạt màn cải trang xứng danh kẻ theo thuyết biến hình Fregoli và thu được một mớ chiến lợi phẩm hoành tráng.

1986 – Bảo tàng quốc gia Thụy Điển. Chỉ cần năm phút cũng đủ để hãn nâng trọn hai bức tranh của Renoir và một bức của Watteau.

1987 – Bảo tàng Guggenheim ở New York : đánh cắp một bức tranh của Kandinsky và một bức của Mondrian.

1990 – Anvers. Với tẩm hộ chiếu giả trong tay, Archibald đã chiếm được lòng tin của một nữ nhân viên làm việc cho một ngân hàng cất giữ kim cương. Cô gái đã cấp cho hãn thẻ VIP ra vào khu chứa két sắt, nhờ vậy hãn đã cuồn được khoảng ba chục viên kim cương xanh với tổng giá trị hai mươi triệu đô la.

1993 – Paris. Hãn đột nhập vào tư dinh của Pierre Berès, người bán sách vĩ đại nhất thế giới và ra về với viên ngọc báu trong thư viện của ông, một cuốn sách tuyệt hảo: bản thảo gốc của *Một mùa ở địa ngục*, được đích thân nhà thơ ký tên: tặng *P. Verlaine, A. Rimbaud*.

1998 – Boston. Vụ trộm tác phẩm nghệ thuật lớn nhất mọi thời đại trên lãnh thổ Mỹ. McLean đã làm một vụ càn quét ở Quỹ Rebecca Stewart: hai bức Rembrandt, một bức Vélasquez, một bức Manet, một bình sứ Trung Quốc từ thời nhà Minh cùng một bức tượng đồng của Rodin. Một mớ chiến lợi phẩm ước tính trị giá gần ba trăm triệu đô la. Cho tới tận lúc này, FBI vẫn còn chưa chịu xếp hồ sơ vụ án lại và người đứng đầu hạt Boston vẫn

nhắc đi nhắc lại tại mỗi cuộc họp báo rằng chừng nào chưa bắt giữ được McLean chừng đó ông vẫn chưa yên tâm nghỉ hưu.

2001 – Hãn đánh tháo từ trong két của một ngân hàng ở Philadelphia con tem *One Cent Magenta* năm 1856: một trong những con tem đắt giá nhất thế giới, một mẫu giấy hình chữ nhật nặng chưa đầy một gam và chỉ rộng 1cm2. Niềm ao ước của các nhà sưu tập tem.

2005 – Vụ trộm mà cả nước Anh sẽ không bao giờ tha thứ cho hãn. McLean đã lẳng mạ cả hoàng tộc khi đột nhập vào lâu đài Balmoral, cung điện mùa hè, và trở ra với bức tranh Vermeer, bức yêu thích nhất của nữ hoàng, cùng với khoảng chục bức tranh của Léonard de Vinci. Như để chế giễu cơ quan cảnh sát Scotland Yard, Archibald còn tự cho mình có được thú vui cao sang là để lại trên tường một thông điệp: *Giờ đến lượt Sherlock Holmes ra tay!*

2007 – Năm của những tỷ phú nước Pháp. Đầu tiên, Francois Pinault bị mất trộm một bức Andy Warhol tại cung điện Grassi ở Venise. Rồi tới Bernard Arnault bị mất một bức Basquiat tuyệt đẹp.

Quá chú tâm vào công việc, phải mất mấy giây Martin mới nhận ra rằng ai đó đang gõ cửa phòng anh.

- Mời vào! anh vừa nói vừa ngẩng đầu lên và nhét điều thuốc vào túi áo.

Archibald bước ra khỏi buồng thang máy nhỏ bằng kính dẫn thẳng vào trong phòng ngủ của hãn. *Căn phòng chính* này chiếm gần hết diện tích của boong tàu trên. Được bày biện theo phong cách Art déco, căn phòng này trông ấm cúng hơn phòng khách với ống khói và đồ gỗ hình khối chạm khắc xà cừ và gỗ mun.

Archibald ngồi vào bàn làm việc. Đột nhiên hãn cảm thấy mệt mỏi vô cùng. Mi mắt sụp xuống, hãn xoa hai thái dương để xoa đi cảm giác chồm đầu đầu. Sau mỗi vụ trộm lớn, hãn đều có cảm giác chán nản, gần như mất phương hướng. Song lần này lại khác, chưa khi nào hãn cảm thấy kiệt sức

như lúc này và phải cố lắm mới buộc được mình mở mắt ra. Ở giữa bàn làm việc, một phong bì lớn bằng bìa cứng được đặt sẵn chờ hăn. Hăn lật qua lật lại phong bì mà không quyết định nổi có mở ra hay không. Từ gần hai mươi năm nay, mỗi tuần đều có một phong bì như thế này được gửi tới: báo cáo của một thám tử tư ở California được giao trách nhiệm theo dõi sát sao một đối tượng.

Hăn miễn cưỡng bóc niêm phong và chăm chú đọc bản báo cáo bằng thái độ tò mò pha chút ghê tởm. Bên trong là những tấm ảnh chụp một thiếu phụ cùng một bản ghi chép chi tiết thời gian biểu của cô cùng những người mà cô gặp gỡ. Một băng ghi âm những cú điện thoại và nội dung các thư điện tử, bản ghi chép chẩn đoán của một bác sĩ mà cô đã tới khám và đơn thuốc được kê. Những bức ảnh được chụp ở San Francisco và Sausalito, một thành phố nhỏ bên bờ vịnh. Trong hình là một phụ nữ khoảng ba mươi tuổi, với nét đẹp hoang dã, buồn và ánh mắt cứng rắn nhưng lẫn tránh.

Con bé đây.

Lần nào cũng vậy, Archibald luôn tự nhủ rằng đây sẽ là lần cuối cùng hăn xâm nhập vào đời sống riêng tư của con gái. Hăn cần có can đảm để nói chuyện với cô. Hăn cần phải chuyển từ sợ hãi sang tình yêu.

Tình yêu của hăn vô cùng mãnh liệt.

Song lần nào cũng vậy, nỗi sợ hãi vẫn thắng thế.

- Nếu cậu tiếp tục ăn uống vô tội vạ như vậy, thế nào cậu cũng ngã bệnh thôi!

Bà Hudson tiến vào lãnh địa của anh chàng thuê nhà và trịnh trọng đặt một khay thức ăn lên mặt bàn ngoài sân thượng. Bà cụ người Anh đã chuẩn bị một *bữa sáng kiểu Anh* rất đặc trưng: bánh mì nướng phết hành tây, một bát xúp, một chiếc bánh nhân bầu dục, một đĩa thịt hầm màu đỏ lựu...

- Chà, thơm quá! Martin nói không mấy hào hứng.

Bà chủ nhà của anh không hẳn là người nấu ăn ngon, nhưng anh rất cảm kích sự chu đáo của bà. Bà chăm chút anh như chăm sóc chính bản thân.

- Tôi đã nhận thư giúp cậu cùng với một bưu kiện được mang tới sáng nay. Không muốn đánh thức cậu dậy nên tôi đã ký phiếu nhận thay cho cậu.

Martin cảm ơn bà cụ. Thư từ gửi đến cho anh cũng chỉ toàn hóa đơn điện thoại với những tờ quảng cáo do hãng bảo hiểm của anh gửi tới hai tháng một lần. Anh vớt ngay mấy cái phong bì mà chẳng buồn mở ra xem rồi bắt đầu quan tâm tới gói bưu kiện: một bưu kiện chuyển phát nhanh đựng một cái hộp bằng gỗ đàn hương điểm lốm đốm.

Martin mở hộp ra và phát hiện bên trong có một chai sâm banh nằm trong lớp đệm bọc nhung.

DOM PÉRIGNON

ROSÉ VINTAGE 1959

Anh nhú mào và xem xét cái hộp để tìm kiếm một tấm danh thiếp.

Chẳng có gì.

Anh lật ngược vỏ bưu kiện lại: gói bưu kiện này được gửi đi vào hôm qua, trước mười hai giờ trưa một lát, từ một trạm bưu điện ở quận VI. Dù sao đi nữa, người hâm mộ giầu mặt này cũng không hề coi thường anh. Dom Pérignon là nhãn hiệu sâm banh nổi tiếng nhất thế giới. Một chai rượu có niên hiệu đáng giá bằng cả một gia tài.

Linh tính kéo anh ngồi xuống trước màn hình máy tính và khởi động chương trình TREIMA. Đây là thư viện ảnh của OCBC độc nhất trên thế giới, chứa đựng mọi thông tin chi tiết và những hình ảnh về hơn tám mươi ngàn sản vật văn hóa bị đánh cắp tại Pháp và nước ngoài. Nhờ công cụ này, một đồ vật tịch biên được sau mỗi cuộc khám xét có thể được xác minh ngay tức thì và hoàn trả lại cho chủ nhân. Martin đã tải toàn bộ cơ sở dữ liệu lên máy tính của anh để có thể mang theo tới các hiện trường. Anh nhập vài thông tin và gần như ngay lập tức, phần mềm máy tính đã cho kết quả: những chai rượu bị đánh cắp vào năm ngoái, trong những hoàn cảnh

chưa hề được làm sáng tỏ, ngay sau một buổi bán đấu giá. Martin nhấp chuột vào địa chỉ đường dẫn tới một tin nhanh trên báo viết về buổi đấu giá này:

Giá kỷ lục trong phiên đấu giá lịch sử tại New York!

Ngày 25 tháng Tư vừa qua, tại Nhà đấu giá Sotheby's đã diễn ra một phiên đấu giá đặc biệt với mặt hàng là những chai rượu sâm banh, trong số đó có hai chai rượu lịch sử *Dom Pérignon Rosé Vintage 1959* đã được bán với tổng giá trị lên tới 84 700 đô la.

Được coi là viên ngọc của nhãn Dom Pérignon, loại rượu huyền thoại này chỉ được sản xuất ba trăm chai và chưa bao giờ được đưa ra thị trường. Đa số các chai rượu đã được mở vào năm 1971 trong dịp lễ hội xa hoa do các quý tộc tổ chức để kỷ niệm ngày thành lập Đế quốc Ba Tư.

Từ đó, những chai rượu có niên hiệu này đã biến mất trên thị trường để rồi xuất hiện lừng lẫy trong buổi đấu giá lịch sử vừa qua.

Anh cảnh sát trẻ không thể tin vào mắt mình: vậy là chai rượu anh đang cầm trong tay trị giá hơn 40 000 đô la! Anh háo hức đọc tiếp bài báo. Người ta chẳng biết được gì nhiều về vụ trộm. Chỉ có một điều chắc chắn: khi người mua tới nhận tài sản của mình thì những chai rượu đã biến mất, thay vào đó là một tấm danh thiếp mà cả giới nghệ thuật đều phải dè chừng.

Martin ngồi sững trong giây lát, tê liệt bởi “món quà” vừa nhận được.

Trong đầu anh nổi lên những ý kiến trái ngược nhau. Đương nhiên, chai rượu này không thuộc về anh. Đây là một vật chứng cần được hoàn trả cho chủ nhân của nó, nhưng...

- Cháu mời bác một ly được không, bác Hudson?

- Không từ chối, bà cụ người Anh đáp và ngồi xuống ghế trên sân thượng. Như vậy là tôi sẽ được nếm thử gì đó khác loại rượu sherry của tôi.

Martin mở chai rượu bằng sự cẩn trọng tối đa, tò mò muốn xem sau năm mươi năm, liệu chai sâm banh có còn giữ nguyên bọt hay không. Anh chạm ly với bà Hudson và đưa ly rượu lên môi. Anh không bị thất vọng: rượu ngon tuyệt hảo và có cảm tưởng như đang uống nước vàng hay một thứ nước cam lồ trường thọ.

Thế rồi như được hồi sinh, Martin đưa ly rượu lên trời. Như một nhà triết học, anh nhủ thăm giá trị của một con người cũng được đo bằng tầm cỡ của kẻ thù.

Anh đã thua trận đầu nhưng cuộc chiến mới chỉ bắt đầu.

Mặc một chiếc áo cổ lọ, Archibald xuống gặp Effie ở boong trước, chỗ cao nhất trên du thuyền, được bài trí thành phòng thể thao ngoài trời. Quấn một chiếc khăn bông quanh cổ, bà quản gia người Anh tập luyện liên tục từ hơn một tiếng đồng hồ nay: nâng tạ, chạy bộ, đấm túi cát... Archibald mời bà một ly khai vị nhưng bà từ chối bằng cách huơ cao một chai nước khoáng. Tên trộm nhún vai song chẳng hề ngạc nhiên. Effie sống như một nhà tu hành khổ hạnh, tự ngăn cấm mình trước mọi thú vui của cuộc sống: thức ăn ngon, rượu tinh khiết, tình dục dễ dãi...

Archibald ngồi xuống chiếc ghế mây đối diện với biển. Không khí thật mát mẻ và mặt trời đang lặn như vật lộn với những đám mây. Từ cuộc chiến giáp lá cà này bật ra những luồng sáng màu đỏ ối như máu tươi tràn khắp bầu trời. Hắn vớ lấy một chai sâm banh đặt trong chiếc xô đựng đá để bên cạnh và mỉm cười xem lại nhãn:

DOM PÉRIGNON

ROSÉ VINTAGE 1959

Hắn thận trọng mở chai rượu ra, rót cho mình một ly và nâng cao ly rượu về hướng Đông Nam.

Nơi đó là nước Pháp.

Nơi đó là Paris.

Rồi hẳn cụng ly với kẻ thù vô hình mà hẳn vừa đậm nhất kiếm khiêu chiến đầu tiên.

8

Chìa khóa thiên đường

Cuộc đời của chúng ta là một cuốn sách tự viết nên. Chúng ta là những nhân vật trong tiểu thuyết luôn không hiểu tác giả muốn gì.

Julien GREEN

5 tháng sau

Thứ Hai ngày 21 tháng Mười hai – 7 giờ sáng

Nanterre, trụ sở OCBC

- Lần này sếp phải nghe tôi, thưa sếp!

Mái tóc bù xù, làn da nhợt nhạt, khuôn mặt khuất sau bộ râu nhiều tuần chưa cạo, Martin vẫn lảng vảng quanh phòng làm việc của trung tá Loiseaux.

Không hề dao động, vị giám đốc OCBC đứng chặn trước cửa, quyết chí không nhượng bộ cấp dưới.

- Cậu chẳng có việc gì ở đây cả, Beaumont!

- Chúng ta cần thảo luận.

- Chẳng có gì phải thảo luận cả. Cậu đã được chuyển sang Bộ Văn hóa cho tới tháng Hai.

- Tôi đã chán ngấy những nhiệm vụ ngu xuẩn của họ rồi. Sếp có biết hôm nay họ cử tôi đi đâu không? Đi Rouen để đào tạo cho nhân viên Bảo tàng Gốm sứ.

- Thì sao nào? Chắc hẳn bảo tàng đó rất đẹp.

- Sếp đừng có giấu cợt tôi nữa, hãy cho tôi được xuống thực địa. Ở đó tôi mới thực sự hữu ích.

Vị quân nhân nổi cáu:

- Tự cậu đã đẩy mình vào mớ bòng bong này, đại úy ạ, và lúc này tôi hoàn toàn không mảy may muốn kéo cậu ra khỏi đó. Hơn nữa...

Ông ta ngừng lại một giây trước khi nói toẹt ra những điều bức xúc:

- Cậu nên ăn mặc tử tế lại đi, quý tha ma bắt! Cậu là một sĩ quan cảnh sát, không phải một học sinh trung học!

Martin thở dài. Đúng là trông anh cũng không được gọn gàng lắm: quần bò sờn rách, đôi giày Converse đáng ném vào sọt rác từ lâu, chiếc áo khoác da anh mặc cứ như một bộ da thú hai từ mười năm nay. Chưa kể tới những quầng thâm quanh mắt và vẻ mặt lúc nào cũng thiếu ngủ.

Những tháng vừa qua quả vô cùng khó khăn. Cho dù bị tống vào xó tú song anh vẫn tiếp tục tự tiến hành điều tra, gần như ngày nào cũng đi một vòng tìm các đầu mối sẵn tin, áp dụng đúng phương thức điều tra bọn buôn ma túy vào lĩnh vực nghệ thuật: cứ để cho những con buôn nhỏ lẻ vươn lên, rồi một ngày cần thiết sẽ gạt hái những đầu mối giá trị đủ để phá tan cả một đường dây. Anh đã kịch liệt phản đối khi bị tịch thu mật khẩu truy cập vào hệ thống thông tin, nhưng cho dù không phải là một hacker lão luyện, anh vẫn có thể tự xoay xử lấy trộm được mật khẩu và tiếp tục truy cập vào cơ sở dữ liệu bảo mật để có thể tiếp tục cuộc điều tra đang khiến anh mê mải.

Đêm nào anh cũng ngồi trước máy vi tính hoặc vùi đầu vào mớ tài liệu. Anh đã lật lại toàn bộ thông tin điều tra được về Archibald, đọc lại tất cả các tài liệu thu thập được và thậm chí tự bỏ tiền đi khắp nơi để dò hỏi những người được cho là nhân chứng của các vụ trộm cũ. Đặc biệt, anh đã đọc ngẫu nhiên các cuốn sách về tâm lý học và quay lại tìm các bác sĩ tâm lý đã từng khiến anh khổ sở thời còn ở Stups. Lấy cớ là đi khám bệnh, song kỳ thực anh đã hỏi họ về tâm lý của tên trộm. Giờ đây anh chỉ có một nỗi ám ảnh duy nhất: đặt mình trong tâm trạng của McLean, xâm nhập vào đầu hẳn. Trở thành Archibald.

Từ năm tháng nay, tên trộm không hề xuất đầu lộ diện. Hết hẳn những vụ trộm và những đòn khiêu chiến! Martin cảm thấy mất cân bằng, như

thiếu chất liệu sống. Rồi anh hiểu ra: sau bức chân dung tự họa của Van Gogh, lẽ đơn giản là Archibald chẳng còn biết phải lấy thêm gì nữa! Theo suy luận lô gíc của hẳn, mỗi vụ trộm cần chinh phục một đỉnh cao mới, mỗi tác phẩm đánh cắp được phải khơi dậy được một niềm cảm hứng hay một khó khăn lớn hơn thì mới có thể giải phóng được lượng hoóc môn kích thích trong người hẳn. Chưa tìm thấy cơ hội, tên trộm đành nằm chờ và Martin cũng bị buộc phải làm như vậy. Anh bắt đầu thấy thời gian dài đằng đẳng thì bỗng dưng tình hình đột ngột thay đổi khi thông cáo từ hãng Christie's được gửi tới hộp thư điện tử của anh vào giữa đêm hôm trước. Công ty bán đấu giá nổi tiếng này thông báo về một buổi đấu giá đặc biệt và bí hiểm tại San Francisco, đêm trước Noel. Sau vài cuộc điện thoại và tìm kiếm một chút, Martin tin chắc rằng Archibald sẽ lại hành động. Song kết quả điều tra của anh sẽ chẳng mang lại ích lợi gì nếu Loiseaux không cho anh sang Mỹ.

- Beaumont! Cậu sắp nhờ chuyển tàu đi Rouen rồi đấy!

Martin nhún vai. Viên giám đốc OCBC nhét một đồng xu vào máy bán nước tự động và chìa ra cho anh một cốc nhựa.

- Hãy nhận tôi về đội ngay hôm nay và tôi sẽ mang về cho sếp vụ án để đời trong sự nghiệp của sếp, anh cảnh sát trẻ hứa hẹn.

Loiseaux sáng mắt. Anh chàng này quả thực là một cảnh sát giỏi: chuyên gia trong lĩnh vực khoa học hình sự, anh ta là một trong những tác giả chính của hệ thống tàng thư gen của cảnh sát Pháp, được triển khai ngay sau vụ án Guy Georges. Những thành quả đứng đầu OCBC của anh ta thật đáng nể, song giữa ông và Martin chưa bao giờ có một sợi dây cảm tình, chủ yếu bởi vì ông chẳng hề có đam mê nào với nghệ thuật. Loiseaux chỉ làm việc vì tham vọng và coi chỗ đứng hiện giờ chỉ như một bàn đạp giúp ông vươn tới những chức vị cao sang hơn.

- Vụ án gì đây?

- Bắt giữ Archibald McLean.

- Khỏi phải nói cũng thấy cậu thật cứng đầu!

- Mỗi người một sở thích chứ sếp.

- Lẽ ra cậu nên đến gặp tôi từ lần trước, Beaumont. Khi McLean vẫn còn ở Pháp.

- Được rồi, thế sếp có muốn bắt giữ hắn không nào?

Thay cho câu trả lời, Loiseaux mở cửa phòng. Martin bước theo, máy tính xách tay cắp dưới nách. Căn phòng thật lạnh lẽo và thiếu cá tính: một “phòng làm việc của sếp”, rộng rãi và đa năng, bài trí theo kiểu một phòng họp nhỏ. Bên ngoài cửa sổ, thành phố Nanterre oằn mình dưới bầu trời xám ngắt. Chìm trong sương mù, các tòa nhà chọc trời khu Thị chính khiến người ta muốn thoát ly đi nơi khác. Martin nối chiếc MacBook vào màn hình treo tường và cho chạy những tài liệu minh họa anh đã chuẩn bị sẵn.

Hình ảnh đầu tiên là một ảnh chụp San Francisco từ không trung.

Loiseaux ngồi vào ghế.

- Thế nào, lần này hắn sẽ lấy gì đây, cái gã Archibald của cậu ấy? Cầu Công Vàng hả?

- Còn hơn thế, sếp ạ.

Tổng chỉ huy OCBC khoanh tay trước ngực và nhướng mày.

- Nghĩa là sao?

- **Chìa khóa thiên đường.**

New York

Bệnh viện Staten Island

16 giờ

Căng tin của bệnh viện nằm ở tầng hai và nhìn xuống một khu vườn nhỏ phủ đầy tuyết.

Ngồi trên ghế dài kê cạnh một chiếc bàn đơn, Archibald McLean vẫn chưa đụng tới tách cà phê. Lưng gập xuống, khuôn mặt nhuốm vẻ mệt mỏi,

hắn cảm thấy cô đơn, chán chường và tuyệt vọng. Từ nhiều tuần nay, những cơn đau nhói cứ liên tục xé nát vùng lưng và bụng hắn. Hắn đã sút cân, da ngả màu vàng ệch và chẳng còn thiết ăn uống gì nữa.

Sau nhiều lần trì hoãn, cuối cùng hắn cũng quyết định lấy hẹn tại trung tâm điều dưỡng này, hắn đã trải qua hàng loạt cuộc xét nghiệm ở đây từ hôm qua tới giờ. Người ta đã thử máu, khám ngoài bụng, siêu âm ổ bụng và thậm chí còn luồn cả một ống nội soi vào tá tràng. Người ta hứa sẽ trả kết quả và kết luận y khoa sơ bộ vào cuối ngày. Lúc này, hắn đã trút hết sức lực, đầu óc choáng váng đau nhức và chỉ muốn nôn.

Nhất là hắn thấy sợ.

Vào lúc cuối chiều như thế này, gian phòng căng tin rộng rãi hầu như trống trơn. Những bông hoa tuyết dán trên mặt kính, bổ sung cho những chi tiết trang trí Noel đã lỗi thời treo trên tường. Gần quầy bán hàng, giọng hát trầm trầm của Leonard Cohen cất lên từ radio khiến Archibald sửng sốt. Xúc động, hắn cố ép mình uống một hộp cà phê, dụi mắt rồi khép mi lại. Bài hát đã làm dậy lên trong hắn những kỷ niệm mà hắn vẫn thường phải cố xua đi. Những hình ảnh rực rỡ ánh mặt trời nhuộm màu hồi ức: một California vào đầu những năm 1970. Một thời kỳ sôi sục, tự do và thoải mái, vẫn đang rung lên nguồn năng lượng phản kháng và yêu chuộng hòa bình.

Một không gian thần tiên. Một cặp tình nhân trẻ say sưa bên vô lăng của chiếc xe mui trần.

Valentine.

Quãng thời gian của những tiếng cười, của tình yêu hòa hợp và vô tư lự.

Thời của Pink Floyd, của Grateful Dead, của dòng nhạc rock phá cách và của San Francisco Sound.

Valentine, rực rỡ và tươi vui với cách cô gọi tên hắn bằng chất giọng Pháp của mình.

Quãng thời gian của những bữa sáng dùng ngay tại giường, những chuyến đi dạo bằng tàu thủy, những tấm thân, những trái tim quấn quít với nhau.

Valentine, hơi thở của cô, hơi ấm của cô, những nụ hôn của cô vẫn còn in nguyên vết trên môi hắn.

Valentine, mái tóc cô buông lơ, nước hoa mùi oải hương và nhịp tim của cô hòa vào tiếng nhạc cùng cuộc truy tìm những nốt ruồi duyên.

Quãng thời gian họ đắm mình trong hạnh phúc.

Rồi hình ảnh nhòa đi, mờ dần và tối sầm lại, niềm hạnh phúc bỗng nhiên như bị nhiễm nọc độc.

Archibald mở choàng mắt như vừa chột bừng tỉnh. Hắn cảm thấy nghẹt thở, bị bao trùm bởi một nỗi buồn mênh mang như đang muốn nhấn chìm hắn, cái nỗi buồn mà từ ba chục năm nay hắn vẫn luôn phải chống đỡ. Chính vì nó mà hắn đã trở thành “Archibald McLean”, tên trộm bị tất cả các sở cảnh sát trên thế giới truy nã. Sống trong nguy hiểm đã buộc hắn phải luôn cảnh giác, tỉnh táo. Đó là cách duy nhất hắn tìm được để thoát khỏi bóng ma của Valentine.

Một cơn đau xé lại dội lên sau lưng và dưới mạng sườn. Hắn cúi người về phía trước cho dịu cơn đau và thiếu chút nữa thì hét lên. Quờ tay phải tìm chiếc chai đựng rượu whisky nơi túi trong áo khoác, hắn mở nút rồi đưa lên miệng.

- Nếu là anh thì tôi sẽ không làm thế.

Như bị bắt lỗi, Archibald ngẩng đầu lên. Một người đàn ông dáng bệ vệ đứng trước bàn hắn, một tập hồ sơ bọc bì cứng kẹp dưới nách.

- Chìa khóa thiên đường, là cái gì? Loiseaux hỏi.

- Đó là một viên kim cương, Martin đáp. Một viên kim cương bị nghiền rủa và huyền bí, xung quanh nó có rất nhiều bí ẩn và huyền thoại.

Căn phòng của giám đốc OCBC ngập trong ánh sáng màu ghi của ngày mới rạng.

Martin nhấn vào một nút trên bàn phím và trên tường hiện lên bức ảnh một viên đá quý hình bầu dục lấp lánh một màu xanh thăm thẳm, được điểm một chấm màu ghi.

- Nó nặng 65 cara và dài khoảng 3 phân, viên cảnh sát trẻ nói thêm. Nhưng chính màu sắc của nó khiến người ta mê muội từ hơn ba thế kỷ nay.

Loiseaux nhìn chăm chăm lên màn hình, tò mò trước viên kim cương xanh.

- Viên đá này nổi tiếng vì mang lại bất hạnh cho người nào sở hữu nó, Martin giải thích.

- Nó từ đâu ra?

Các trang minh họa lại tiếp tục được lật, những hình ảnh hiện ra và Martin bình luận:

- Theo truyền thuyết, viên kim cương này được khai quật từ những hầm mỏ nổi tiếng ở Golconde, Ấn Độ. Được gắn vào một pho tượng nữ thần, nó đã bị một tên cướp là Jean Baptiste Charpentier đánh cắp tại một ngôi đền. Một hành động phạm thượng mà chính hắn đã trở thành nạn nhân đầu tiên.

Viên đại tá ra hiệu cho Martin tiếp tục.

- Charpentier mang viên kim cương về châu Âu và bán được nó cho vua Henry IV, song sau đó hắn đã bị một đàn chó dại cắn chết. Về phần nhà vua, ngài cho mài viên đá thành hình trái tim và tặng nó cho Gabrielle d'Estrées, mối tình vĩ đại của ngài.

Một bức chân dung hiện lên trên màn hình: một phụ nữ trẻ xinh đẹp có mái tóc vàng và thân hình thắt đáy lưng ong.

- Vài ngày sau, người thiếu nữ được sủng ái đang có thai sáu tháng đột ngột qua đời trong một cơn đau dữ dội. Một số người cho rằng cô bị đầu độc, nếu không thì bị Quỷ siết cổ, bởi lẽ cô đã vô cùng đau đớn.

- Còn viên kim cương?

- Nó được chôn theo người chết, nhưng lại bí ẩn xuất hiện trở lại trên cổ Marie-Antoinette. Người ta kể rằng nó vẫn còn được đeo trên cổ Hoàng hậu khi bà bị bắt giữ tại Varennes...

- Thế đến thời kỳ cách mạng thì món trang sức đó thế nào?

- Chắc chắn nó đã bị đánh cắp cùng với toàn bộ các viên ngọc trên Vương miện nên đã tái xuất hiện tại Luân Đôn vào năm 1860, trong bộ sưu tập của một gia đình tư sản công nghiệp giàu có, vài năm sau đó, các thành viên trong gia đình này đã phải nếm trải sự lụn bại do thứ báu vật kia gây ra: mất mát, sạt nghiệp, tự tử.

Một bức ảnh lâu đài Anh hiện ra tiếp sau là một khẩu súng cũ, một nhà chứa ở Luân Đôn, một ống tẩu cũ có vẻ như từng thuộc về Sherlock Holmes.

Lúc này, Loiseaux đã bị cuốn theo câu chuyện. Như đang đọc một tiểu thuyết trinh thám hấp dẫn, ông muốn biết điều gì xảy ra tiếp theo và ra hiệu cho Martin tiếp tục.

- Chìa khóa thiên đường liên tục đổi chủ vào đầu thế kỷ XX. Một hoàng tử Đông Âu đã tặng nó cho một người tình là vũ nữ của Folies-Bergère và cô này sau đó chết vì một phát súng lục. Rồi khi hoàng đế Abdulhamid chiếm hữu được nó, chỉ vài tháng sau ông ta đã mất ngôi hoàng đế Đế quốc Ottoman...

- Cậu có chắc tất cả những chuyện này đã được kiểm chứng không? Loiseaux ngờ vực hỏi.

- Phần lớn câu chuyện là thật, thưa sếp, Martin khẳng định. Trong những năm 1920, viên đá đã từng lọt vào tay nhà kim hoàn Pierre Cartier, ông mài nó thành hình như ngày nay trước khi bán lại cho một nhà tài phiệt giàu có đang say đắm nàng Isadora Duncan.

- Cô vũ nữ?

- Phải, và chỉ vài ngày sau khi nhận được món trang sức này, người ta tìm thấy xác cô ở Nice, bị thắt cổ do chiếc khăn quàng mắc vào nan hoa bánh xe mui trần của cô. Về phần nhà tài phiệt, ông ta đã mất toàn bộ gia sản và tự vẫn trong thời kỳ Đại Suy thoái.

Một vài trang đầu của báo chí lướt qua màn hình, đề cập tới cái chết của ngôi sao trong thời kỳ giữa hai thế chiến, theo sau là những hình ảnh về cuộc khủng hoảng kinh tế những năm 1930: những người vô gia cư xì xụp quanh những nồi xúp phát chẩn, những doanh nhân bị phá sản chỉ trong vài giờ đang lao xuống từ các tòa cao ốc.

- Sau đó?

- Viên kim cương lọt vào tay thương gia Joe Kennedy và đã trở thành món quà cưới được ông đem tặng cho người con trai cả Joseph, người đã được định sẵn ngay từ khi mới sinh rằng một ngày nào đó sẽ trở thành tổng thống Mỹ.

- Chỉ có điều năm 1944, máy bay ném bom của Joseph đã nổ tung trên biển Manche.

- Chính xác, Martin xác nhận. Một cái chết yếu đã quyết định số mệnh chính trị của người em trai là John Fitzgerald, cho tới khi đó vẫn là một thanh niên say mê nghệ thuật, yếu ớt, quan tâm nhiều tới báo chí và đàn bà hơn là chính trị...

- JFK có thực sự được thừa hưởng viên kim cương bị nguyền đó không?

- Chưa ai có thể nói chắc về điều đó, Martin thừa nhận. Theo một số người, viên kim cương xanh lơ được tìm thấy trên cổ Marilyn Monroe vào đêm cô chết, theo một số người khác, JFK đã mang nó trong túi áo khi ông bị ám sát tại Dallas. Còn một số người khác thì quả quyết rằng Carolyn Bessette đeo nó vào năm 1999 khi chiếc máy bay riêng của chồng bà, John-John, rơi xuống Đại Tây Dương. Nhưng cũng chẳng có gì chắc chắn cả.

- Thế hiện nay viên kim cương đang thuộc về ai?

- Stephen Browning, tỷ phú Mỹ, hay nói đúng hơn là tập đoàn Kurtline, ông ta là cổ đông lớn nhất ở đó. Đó là một quỹ đầu tư rất mạnh của Mỹ mà cổ phiếu...

- ... vừa mới bị mất giá ghê gớm, Loiseaux đoán.

Thay vì xác nhận, Martin cho hiện lên màn hình một đồ thị cho thấy sự xuống dốc của tập đoàn này trên thị trường chứng khoán cùng với một thư điện tử thông báo buổi bán đấu giá viên kim cương Chìa khóa thiên đường sắp diễn ra. Rõ ràng là Kurtline đã quyết tâm từ bỏ viên đá quý...

- Vẫn còn có một điều mà tôi chưa hiểu: tại sao ai nấy đều cố chiếm hữu được viên kim cương ấy trong khi nó luôn kéo theo cả tấn thảm kịch?

- Chìa khóa thiên đường là biểu tượng của sự thanh khiết. Truyền thuyết kể rằng nó sẽ mang lại bất hạnh cho bất kỳ người chủ sở hữu nào không chung thủy hoặc tham lam. Trong trường hợp ngược lại, người ta cho rằng nó sẽ là suối nguồn của sự sống và may mắn.

- Thế có liên quan gì với Archibald McLean?

- Sếp nghe tôi đi, đa số các chuyên gia đều tin rằng viên kim cương đã mất tích, và dù thế nào thì nó cũng sẽ không bao giờ tái xuất hiện trên thị trường. Giá trị của nó không thể ước lượng được và giá cả sẽ vọt lên. Theo những thông tin tôi có được, một số nhà sưu tập sẵn sàng bỏ cả gia tài để mua được nó. Người Nga, người Trung Quốc... tất cả sẽ đổ xô vào vụ này và tôi dám cá rằng giá cuối cùng chắc chắn sẽ vượt trên 50 triệu đô la.

Loiseaux lắc đầu vẻ không tin. Martin không để cho ông ta có thời gian phản kháng:

- Đây không chỉ là một viên kim cương đơn thuần: nó là một huyền thoại, một ước mơ thực sự. Và đó chính là điều duy nhất thu hút McLean hiện nay.

- Cậu có bằng chứng cụ thể nào không?

Martin quyết định nói bừa:

- Tôi chẳng cần bằng chứng: tôi biết rõ McLean như bản thân mình, tôi cảm nhận được những cảm nhận của hắn, tôi tư duy đúng như hắn tư duy. Tôi biết hắn có ý định đánh cắp viên kim cương, tôi biết hắn sẽ hành động như thế nào và tôi biết phải làm thế nào để ngăn chặn được. Hãy cho tôi liên lạc với FBI và để tôi tới đó điều tra.

- Nếu không có bằng chứng cụ thể thì hết cách, cậu biết rồi đấy.

- Nhưng đội Chống Tội phạm Nghệ thuật biết chúng ta: năm ngoái, chúng ta đã giúp họ trong vụ trộm tác phẩm của Hopper và chấp nhận để một thanh tra FBI cùng điều tra với chúng ta. Họ biết chúng ta đáng tin!

Loiseaux lắc đầu:

- Điều đó chẳng liên quan gì, lần đó chúng ta có đầy đủ mọi thứ: bản ghi âm các cuộc điện thoại, bám đuôi theo dõi, ảnh chụp... Lần này chúng ta chẳng có cái mốt gì!

Một khoảng lặng dài trôi qua giữa hai người. Với vẻ bề ngoài như một thiếu niên chậm lớn, Martin ngồi luôn lên mặt bàn kính của sếp và châm một điếu thuốc với vẻ khiêu khích.

Viên trung tá nhìn Martin độ lượng. Sáng nay, thái độ của anh chàng cấp dưới này sẽ chẳng thể nào khiến ông nổi cáu. Ông chỉ cảm thấy một nỗi buồn pha lẫn bức dọc.

- Khi thật, cậu đang chạy theo cái gì đây! ông bùng nổ.

Câu hỏi ấy như lửng lơ trên không trung, hòa vào làn khói thuốc.

Loiseaux nhay lại:

- Cho dù một ngày nào đó cậu có bắt giữ được McLean, cậu nghĩ điều đó sẽ thay đổi được gì? Cậu đừng nghĩ rằng điều đó sẽ giải quyết được vấn đề gì trong cuộc sống của cậu, Beaumont!

Martin bật lại:

- Còn sếp thì sao, trung tá? Sếp thì chạy theo gì đây?

- Tôi chẳng chạy nữa, tôi cũng chẳng tìm kiếm gì, tôi đã tìm thấy rồi. Và từ một ngưỡng tuổi nào đó trở đi, mục đích của cuộc chơi sẽ là gìn giữ những gì đã đạt được.

- Thế sếp đã tìm được điều gì?

- Thứ tất cả mọi người đều phải tìm kiếm: *phần còn thiếu* của chính mình.

Martin chẳng muốn biết thêm gì. Anh đã được nghe tin đồn: Loiseaux mới chia tay với vợ và các con để chuyển tới sống với một nữ trung úy trẻ vừa mới chân ướt chân ráo rời trường cảnh sát. Một phút rùng mỡ? Một ảo tưởng đam mê? Một mối tình thực thụ?

Anh nghĩ tới Karine, tới những tin nhắn mà cô để lại trong hộp thư thoại mà anh chưa trả lời. Liệu cô có phải là phần còn thiếu của anh không? Không, anh chắc chắn như vậy. Song cái ý nghĩ đó cứ xoáy vào lòng anh như nọc độc từ một vết răn cắn, làm những mảnh pha lê vỡ ngấm vào trong mạch máu của anh và làm nứt rạn bức tường đá bao bọc quanh tim anh. Trong một giây choáng váng, anh cảm thấy mất thăng bằng. Anh nhắm mắt lại và chợt quay trở về mười lăm năm trước, một buổi sáng mùa hè trời mưa, ở ga cuối sân bay San Francisco. Những sợi tóc ướt sũng quấn vào tóc anh, đôi mắt xanh lấp lánh dưới làn nước mưa, và một giọng nói van vỉ: Anh ở lại thêm đi!

Anh ở lại thêm đi!

New York

Căng tin bệnh viện Staten Island

Bác sĩ Garrett Goodrich ngồi xuống trước mặt Archibald McLean.

Ông rải trên mặt bàn một số hồ sơ có kết quả các xét nghiệm mà ông vừa thực hiện.

Mặc dù đã được bác sĩ cảnh báo song Archibald vẫn nhấc chiếc chai đựng rượu whisky lên và tu một ngụm rượu quý, cố tình khiêu khích hơn là vì thèm rượu. Chưa ai có thể ra lệnh cho hắn và chắc chắn không phải hôm nay sẽ bắt đầu có người làm được như vậy. Rồi hắn đóng nắp chai rượu bạc lại và nhìn thẳng vào mắt Goodrich.

Hai người đàn ông khá giống nhau: cùng độ tuổi, cùng vóc người, không hẳn rất cao lớn nhưng khỏe mạnh vững chãi. Cả hai đều có sức thu hút và nổi bật.

- Thế nào, tôi sẽ chết, phải không?

Theo thói quen, Archibald tìm cách đối đầu trực diện và thẳng thắn.

Goodrich trả lại ánh mắt cho hắn. Ông thấy có thiện cảm kỳ lạ với bệnh nhân này, coi ông ta cũng giống như một người anh trai, một người bạn, một tri kỷ... Nếu là ông thì ông sẽ muốn được thông báo như thế nào: một cách nhẹ nhàng hay sự thật trần trụi? Ông chọn cách thứ hai.

- Ông có một khối u ở tụy, nó đã bắt đầu di căn sang hạch bạch huyết và gan.

Archibald chấp nhận cú sốc đó không hề chớp mắt. Goodrich tiếp tục:

- Khối u đã lây lan tới mức không thể phẫu thuật được, và thành thật mà nói hiếm khi nào lại thấy có một khối u nan y như thế này. Để giảm những cơn đau vùng bụng của ông, chúng tôi có thể sẽ thử phẫu thuật tối thiểu hoặc hóa trị, nhưng tôi không chắc những phương pháp đó có hiệu quả hơn một liều thuốc giảm đau đơn giản hay không. Như vậy, nếu ông hỏi tôi về số liệu hay xác suất, tôi buộc phải nói rằng cơ hội ông có thể sống qua ba tháng gần như bằng không.

Archibald nhắm mắt và cảm thấy tim thắt lại. Ít nhất lúc này mọi chuyện cũng rõ ràng: hắn đã bị dồn đến chân tường, buộc phải tham gia vào trận chiến cuối cùng mà hắn đã biết trước kết cuộc.

Trong một hồi lâu, hai người đàn ông ngồi đối mặt với nhau, không nói gì. Rồi Garrett Goodrich đứng lên gọi một chiếc ly không ở quầy và quay

trở lại bàn, ngồi xuống. Đến lượt mình, ông cũng tự rót cho mình một ly whisky và cùng uống với bệnh nhân của mình.

Lúc này, Archibald nhận thấy tim hắn đập chậm hẳn lại. Thật lạ kỳ, kết quả chẩn đoán căn bệnh nhận được trong buổi hoàng hôn này đã giải phóng hẳn khỏi nỗi sợ: nỗi sợ về điều xấu nhất có thể xảy ra lại còn lớn hơn cả khi biết chắc điều đó.

Nỗi sợ chính là kẻ thù.

Muôn đời vẫn vậy.

9

Cô Ho

*Trời sẽ mưa những giọt thủy tinh
Và khi rơi xuống đất
Sẽ cất lên điệu nhạc
Thiên thần và ma quái*

Michel POLNAREFF

Nhà ga Saint-Lazare

20 h 10

Chuyến tàu TER từ Rouen tới đến muộn nửa tiếng. Biểu tình chẳng? trục trặc kỹ thuật? hay sự cố đường tàu? Chán chường và mệt mỏi, Martin cũng chẳng buồn tìm hiểu nguyên nhân.

Anh là một trong những người đầu tiên bước xuống ga. Hai tay đút túi áo khoác che mưa, mũ áo khoác sùm sụp trên đầu, đeo tai nghe iPod vắn âm lượng to hết cỡ, anh rẽ đám đông đi thẳng, vội vã rời khỏi khung cảnh ngoại ô giá lạnh của nhà ga.

Lên đến giữa thang cuốn, anh lơ mơ cảm thấy như có ai đó đang bám theo mình rất sát: quay đầu lại, anh phát hiện ra một anh chàng người châu Á cao to và lực lưỡng như một võ sĩ sumo. Mặc bộ quần áo kiểu Ý và đeo đôi kính đen, trông anh ta như vừa mới bước ra từ một bộ phim của đạo diễn John Woo.

Rồi bóng một phụ nữ hiện ra từ phía sau thân hình hộ pháp ấy. Mặc một chiếc áo choàng bó sát, cô gái trông vẫn còn trẻ, dáng vẻ sang trọng, bước xuống một bậc để ngang hàng với anh chàng cảnh sát. Chìm trong tiếng nhạc, Martin chỉ có thể đoán bằng cách nhìn môi cô gái:

- Good evening, mister Beaumont.

Anh nhắc tai nghe ra và nheo mắt. Cô khiến anh lơ mơ thấy giống ai đó.

- Moon Jin-Ho, cô tự giới thiệu và chìa tay ra.

Thoạt tiên, cái tên rắc rối này chẳng gọi cho anh điều gì, mất một lúc:

Cô Ho! Con báo của Seoul.

- Tôi nghĩ chúng ta cần nói chuyện với nhau, ông Beaumont. Nhưng cho phép tôi gọi ông là Martin được không?

Cần nói chuyện với nhau ư?

Martin nhú mào. Anh nhìn bàn tay của cô gái Hàn Quốc xinh đẹp đang chìa ra một lúc lâu rồi mới quyết định bắt tay hờ hững.

- Xin đừng làm tôi lo lắng, cô vừa nói vừa bước lại gần anh hơn một chút, anh không bị mất lưỡi đấy chứ?

Martin không hề hé môi cười. Anh biết cô gái này không phải không nguy hiểm và phía sau vẻ duyên dáng, thân thiện của cô ta ẩn giấu một người phụ nữ thép với những tham vọng vô hạn. Cô Ho là một người nổi tiếng trong giới cảnh sát. Giới truyền thông đã bắt đầu nhắc tới cô khoảng năm năm trở về trước, khi cô làm việc cho Phòng điều tra của cảnh sát Seoul. Chỉ huy một đội quân tinh nhuệ gồm năm chục thanh tra, cô đã thành công trong việc đập tan các nhóm nhỏ thuộc Hội Tam điểm và tổng giam những tay đầu sỏ của tổ chức Jopok, tập đoàn mafia Hàn Quốc. Một chiến dịch “những bàn tay sạch” đã quét sạch khỏi Seoul phần lớn mạng lưới tội phạm bảo kê gái mại dâm cùng những hoạt động bất hợp pháp như tổng tiền và trốn lậu. Thành công này đã đưa cô trở thành một nữ anh hùng, song cũng buộc cô lúc nào cũng phải sống dưới sự giám sát của một vệ sĩ, bởi lẽ Hội Tam điểm đã thề sẽ lấy mạng cô. Martin biết hiện nay cô đang làm việc cho một chi nhánh của Lloyd’s Brothers tại Mỹ, một trong những tập đoàn bảo hiểm lớn nhất thế giới.

- Hãy nhận lời dùng bữa tối với tôi, cô gái Hàn Quốc nói. Một bữa tối để tôi có thể thuyết phục anh.

- Thuyết phục tôi làm gì?

- Anh có giọng nói rất hay.

- Thuyết phục tôi làm gì? anh nhắc lại, hơi bực mình.
- Làm việc cho tôi.
- Tôi không làm việc cho ai cả, anh vừa nói vừa lắc đầu.
- Anh đang làm việc cho một chính quyền không biết ghi nhận những công lao của anh.

Anh quay hẳn lại phía cô. Cả nhà ga đông đặc người, nhưng thân hình của anh chàng sumo dường như trở thành một tấm bình phong che cho họ và bảo vệ họ khỏi đám đông.

- Hãy tới làm việc với tôi, cô gái Hàn Quốc nói giọng nhẹ nhàng hơn. Hai chúng ta cùng phối hợp lại, có thể sẽ có một cơ may...

- Cơ may làm gì?

- Tóm gọn Archibald McLean.

Chiếc xe Bentley với lớp kính mờ lần lượt cắt ngang phố Saint-Lazare và đại lộ Haussmann trước khi tiến về phía quảng trường Concorde. Bên trong xe thơm mùi nội thất mới tinh. Ngồi sau vô lăng, tay vệ sĩ vạm vỡ đeo kính đen vừa lái xe nhẹ nhàng một cách đáng ngạc nhiên vừa nghe một bản nhạc nhà thờ của Bach. Trên ghế sau, Martin, chìm đắm trong những hồi suy tưởng, đang lơ đãng nhìn hàng ngàn bóng đèn xanh lơ nhấp nháy trông như từng lớp sóng xanh trên những rặng cây bao quanh đại lộ Champs-Élysées. Ngồi bên cạnh, cô Ho nhìn anh sẫm soi. Cô nấn ná ánh mắt trên mái tóc quá dài, bộ râu hơn ba ngày chưa cạo, nhìn chiếc mũ chụp có vành lông thú dính vào chiếc áo khoác vải nhựa màu xanh kaki mà anh vẫn chưa buồn cởi ra, nhìn phần cổ áo thun của anh khiến người ta đoán được sự tồn tại của một hình xăm thương tâm, nhìn mẫu băng dính gần môi anh. Cô thấy anh có vẻ công tử bột, buồn bã và đầy trăn trở, một vẻ đẹp lý tưởng, vừa lãng mạn lại vừa gai góc. Trong một thoáng, cô bắt gặp ánh mắt anh. Một màu xanh lơ nhạt, đôi mắt toát ra sự cuốn hút mạnh mẽ giống như

ở những người đàn ông đã chán tán tỉnh và quyến rũ, song lại ánh lên một trí tuệ sắc bén.

Chiếc xe đi qua sông Seine và rẽ phải bắt vào kè Orsay rồi tiếp tục đi theo kè Branly và đại lộ Suffren.

Cô Ho chợt thấy lạnh. Cô đã từng đối đầu với những tên tội phạm liều lĩnh nhất, phải nhận những câu đe dọa kết liễu mạng sống của những tên đầu sỏ nguy hiểm nhất, từ nhiều năm nay cô đã cắt đuôi nhiều sát thủ do bọn mafia cử đi truy lùng cô. Song chưa một lần nào cô rùng mình. Thế nhưng trong chiếc xe này, bên cạnh chàng trai này, cô thấy sợ. Sợ chính mình và sợ sự bối rối mà cô bỗng cảm thấy, quá bất ngờ và khiến cô lúng túng. Người ta trả cho cô hàng đồng tiền vì khả năng nhìn thấu tâm can người khác, bóc trần những giả dối và thấu hiểu cả những chai sạn của họ. Trên lý thuyết, cô thuộc lòng con người Martin: công ty bảo hiểm nơi cô làm việc đã theo dõi chàng trung úy trẻ từ nhiều tháng nay. Cô Ho đã đọc kỹ hồ sơ về anh, đọc các email của anh, đột nhập vào ổ cứng máy tính của anh, nghe tất cả các cuộc điện thoại công vụ cũng như riêng tư. Cô những tưởng đang hoạt động trên địa bàn mình biết rõ, song cô đã không lường được sức hút như nam châm mà anh chàng cảnh sát đã gây ra cho cô.

Cô nhắm mắt lại vài giây, cố chống lại ham muốn vừa nảy sinh trong lòng. Cô biết những tình cảm này thường nguy hiểm và có sức tàn sát như một viên đạn 9 ly hay một lưỡi gươm sắc bén.

Chiếc Bentley dừng lại gần Champ-de-Mars. Anh chàng võ sĩ sumo mở cửa cho họ và sập lại ngay sau khi họ vừa ra.

Trời lạnh. Nhiệt độ bên ngoài xấp xỉ không độ và gió cuốn theo cả mưa cùng những bông tuyết.

- Hy vọng anh không sợ độ cao, cô vừa nói vừa chỉ bóng sắt của tháp Eiffel, được thắp sáng bằng ánh đèn xanh màu cờ của Liên minh châu Âu.

Muốn tìm cho mình cảm giác ấm áp, Martin châm một điếu thuốc Dunhill và nhả ra một bùm khói ánh xạ cù.

- Trái lại, tôi rất thích đứng bên trên một khoảng không, anh khẳng định như thách thức.

Martin để cho cô gái Hàn Quốc dẫn đường lên thềm tháp Eiffel và đứng dưới mái che dẫn tới lối vào nhà hàng *Jules Verne*. Thang máy đưa họ lên tầng ba, nơi có nhà hàng nổi tiếng của “người đàn bà thép”. Người quản lý hướng dẫn họ đi qua sảnh chính, vòng qua bốn cột trụ của tháp và làm thành một đường uốn lượn như cây thập tự Malte.

Thảm sàn màu cacao, một cây đàn piano để kín đáo trong góc phòng, ghế bành theo thiết kế của Ý, toàn cảnh tầm nhìn đẹp đến nghẹt thở: nơi này như trong huyền thoại. Bàn họ ngồi nhìn xuống quảng trường Trocadéro và những ngọn đèn trang trí lung linh ở đó.

Họ nhanh chóng gọi đồ ăn rồi cô Ho rút từ trong túi xách ra một phong bì hình chữ nhật màu vàng cát và đưa cho vị khách mời.

Anh cảnh sát trẻ mở phong bì: bên trong chỉ có một tờ séc ghi tên anh được công ty bảo hiểm Lloyd’s Brothers chi. Giá trị tờ séc là 250.000 euro.

Bằng mười năm lương cảnh sát.

Martin (*đẩy tờ séc ra xa*): Thật ra cô đang chơi trò gì vậy?

Cô Ho: Anh hãy coi đây là khoản tiền tạm ứng. Món quà chào mừng để động viên anh rời khỏi ngành cảnh sát.

Martin không trả lời. Không thể tin nổi, anh lơ đãng nhìn miếng cá hồi hun khói rưới “chanh, trứng cá ướp, rượu vodka”, trong khi cô đang chậm rãi nhắm nháp từng miếng sò điệp Saint-Jacques nướng áp chảo.

Sau một hồi:

Martin: Cụ thể là cô muốn tôi làm gì?

Cô Ho: Tôi đã nói với anh rồi đấy. Tôi muốn anh giúp tôi tóm Archibald.

Martin: Tại sao lại là tôi?

Cô Ho: Vì anh là cảnh sát duy nhất trên thế giới đã nhìn thấy mặt hắn và đã từng suýt tóm được hắn. Vì anh đã thức trắng hàng đêm để cố xâm nhập vào đầu hắn và vì anh tin chắc rằng cuộc sống của anh đã được gắn liền với hắn...

Martin: Căn cứ vào đâu mà cô nói như vậy?

Cô Ho (*nâng một ly sâm banh hồng lên môi*): Hãy sáng suốt một chút, Martin ạ, tôi biết mọi thứ về anh: cỡ áo lót của bà anh, tên cô giáo dạy lớp một của anh, mọi chi tiết về sự nghiệp của anh, sự trống trải trong cuộc sống tình cảm, nhãn hiệu giấy cuốn thuốc lá anh vẫn thường dùng để quấn thuốc cỏ, danh sách các trang web con heo anh thích nhất...

Anh không thể tìm được một nụ cười. Từ vài tuần nay anh đã nhận ra mình bị theo dõi và có người đã gắn chip vào máy vi tính của anh. Cứ tưởng rằng đó là do IGS⁽¹⁾ đang điều tra, anh đã bảo mật những hồ sơ chủ chốt nhất: Nico, cô bé Camille, hồ sơ bí mật của anh về Archibald. Cô gái Hàn Quốc này tưởng rằng đã biết hết về anh, nhưng cô ta đã bỏ qua những điều ít ỏi thực sự có giá trị nhất trong cuộc đời anh.

Cô đoán được anh coi thường những điều đó và hiểu rằng mình đã đi nhầm hướng, rằng cô không thể nào hợp tác được với anh nếu tìm cách áp đảo anh. Thế là cô đành lật nốt con bài cuối cùng:

Cô Ho: Anh cứ tưởng mình đã biết hết về Archibald, nhưng không phải vậy...

Martin (*thờ ơ*): Tôi nghe cô nói đây.

Cô Ho: Đối với anh, McLean là một tên trộm thiên tài. Đối với chúng tôi, hắn là một tên bắt cóc.

Martin nhú mày.

Cô Ho: Đúng ra thì việc bắt cóc trong lĩnh vực nghệ thuật là phạm trù không tồn tại, bởi thừa nhận điều đó sẽ khiến hình thức tội phạm này bùng nổ như bom tấn. Trong lĩnh vực của chúng tôi, đây là chủ đề cấm kỵ và

cũng chẳng có ai tiết lộ bí mật này: không một hãng bảo hiểm nào cũng như không một giám đốc bảo tàng nào thừa nhận rằng họ đã từng nộp một khoản tiền chuộc để lấy lại tác phẩm bị đánh cắp.

Martin (*nhún vai*): Trên thực tế, tôi biết đó là chuyện hoàn toàn khác...

Cô Ho: Đúng vậy và McLean đã trở thành bậc thầy trong nghề này: chỉ trừ một vài bức tranh mà hẳn chưa bao giờ muốn trả lại, còn lại hẳn thường xuyên mặc cả với các hãng bảo hiểm để hoàn trả các tác phẩm và đổi lấy những khoản tiền chuộc rất hậu hĩnh. Song điều đáng ngạc nhiên nhất có lẽ là việc hẳn làm gì với những khoản tiền ấy...

Cô cố tình bỏ lửng không tiết lộ phần tiếp theo. Martin cố tỏ ra thờ ơ, làm ra vẻ đang thích thú nhấm nháp món tôm hùm nướng với nấm mà người phục vụ vừa mới đặt xuống trước mặt anh. Rồi anh chiêm ngưỡng cô cứ như cô là một tác phẩm nghệ thuật trong bảo tàng. Làn da cô trắng vô cùng, gần như ửng hồng. Cao và mảnh dẻ như một người mẫu, cô mặc jupe đen và sơ mi trắng làm cô trông giống Audrey Hepburn hơn là Củng Lợi.

Cô Ho: Theo thông tin từ IRS⁽²⁾, Archibald đã triển khai một hệ thống phức tạp các công ty bình phong nhằm rửa tiền từ các phi vụ của hẳn. Nhiều khoản tiền đã được lần ra dấu vết trong sổ sách kế toán của một số tổ chức từ thiện.

Cô chìa cho anh xem màn hình điện thoại Blackberry có hiện lên một vài ghi chép của cơ quan thuế của Mỹ liệt kê tất cả các Tổ chức phi Chính phủ có dính dáng. Martin nhớ được một vài cái tên như Bay không biên giới, Những thầy thuốc bay, Những đôi cánh hy vọng...

Những bông tuyết lượn tròn chỉ cách họ vài phân rồi vỡ tan khi chạm vào lớp kính. Cô vẫn tiếp tục nói nhưng Martin đã chẳng còn nghe nữa. Như vậy là Archibald giống một Robin Hood thời hiện đại dùng niềm đam mê đối với nghệ thuật của mình vào mục đích từ thiện! Trong tâm trí anh xuất hiện hàng ngàn giả thiết và tất cả đều chỉ để trả lời cho một câu hỏi: tên trộm này đang tìm cách chuộc lại lỗi lầm gì?

Cô Ho: Anh biết công ty Lloyd's Brothers của chúng tôi chứ?

Martin gật đầu. Lloyd's Brothers là một tên tuổi không thể bỏ qua trong giới nghệ thuật: một tập đoàn gồm các công ty bảo hiểm, trải qua nhiều năm, đã nuốt gọn thành công các đối thủ cạnh tranh chính và thiết lập được cho mình vị trí độc quyền, thu tóm tất cả các hợp đồng lớn trên thị trường.

Cô Ho: Năm năm gần đây, Lloyd's Brothers đã phải dành phần lớn các khoản tiền đền bù của tập đoàn để bồi thường cho các vụ án do Archibald gây ra.

Martin (nhún vai): Đó là vấn đề của tập đoàn cô chứ không phải của tôi...

Cô Ho: Năm nay, do McLean thực hiện nhiều phi vụ lớn, tập đoàn chúng tôi lâm vào tình trạng tài chính rất khó khăn, buộc phải vét sạch kết để thanh toán hàng chục triệu euro...

Martin: Đương nhiên rồi, đó là cuộc khủng hoảng chung...

Cô Ho (cố gắng kiềm chế cơn giận): Chúng tôi không thể tiếp tục để yên như vậy nữa và cả FBI cũng vậy! Chúng tôi đang hợp tác chặt chẽ với Cục điều tra liên bang và hai bên đều quyết tâm giải quyết *triệt để* vấn đề Archibald.

Martin: Tôi rất muốn biết bên cô định hành động như thế nào.

Cô Ho: Công ty chúng tôi đã nhận bảo hiểm viên kim cương nổi tiếng Chìa khóa thiên đường, nó chuẩn bị được đưa ra đấu giá tại San Francisco. Tôi cũng nghĩ giống như anh, rằng Archibald sẽ tìm cách cuỗm được nó, nhưng lần này sẽ là phi vụ cuối cùng, bởi vì anh sẽ có mặt ở đó để ngăn chặn hành động của hắn...

Không để cho anh có thêm thời gian đặt câu hỏi, cô đặt lên bàn một vé máy bay.

Cô Ho: Tôi hợp tác với FBI và tôi muốn anh sẽ là đối tác của tôi trong nhiệm vụ lần này. Anh có thể trả lời có hoặc không, nhưng anh chỉ có mười lăm phút đồng hồ để quyết định trước khi đề nghị của tôi vô hiệu.

Martin nhìn tấm vé máy bay: vé một chiều đi San Francisco, ngày kia khởi hành. Thế là cô gái châu Á này đi thẳng vào vấn đề tương quan lực lượng: một kiểu cá cược mà chắc hẳn cô ta đã quen thẳng, nhưng anh cảnh sát trẻ chẳng còn con át chủ bài nào trong tay.

Martin: Tôi muốn có giấy phép của FBI để có thể mang vũ khí theo trên đất Mỹ và giấy công vụ để tôi có thể đích thân bắt giữ Archibald McLean.

Cô Ho: Không, điều này thì không thể được.

Martin: Ở đất nước này cái gì cũng thương lượng được, đó chính là thế mạnh và điểm yếu của nó, cô thừa biết điều đó như tôi.

Cô Ho: Không thể được.

Martin: Nghe này, cô có thể huy động cả FBI, IRS, thậm chí kể cả quân đội Mỹ, nhưng cô sẽ không bao giờ bắt được Archibald, trừ khi biết rõ hắn là ai. Nhưng cô lại chẳng biết gì về quá khứ cũng như động cơ của hắn. Cô chẳng có gì chắc chắn để bám theo, chẳng có một chi tiết đáng tin cậy nào về tiểu sử. Trong khi tôi...

Anh rút từ trong túi ra một túi nhựa trong, loại túi vẫn thường dùng để đựng các vật chứng. Bên trong có nhãn của một chai rượu sâm banh.

Martin: Tôi có thứ mà các cô sẽ không bao giờ có của Archibald: một dấu vân tay của hắn.

Cô nhìn anh vẻ ngờ vực. Anh giải thích.

Martin: Cách đây sáu tháng hắn đã gửi cho tôi một chai sâm banh. Một kiểu khiêu khích hay đùa giỡn gì đó. Dù sao đi nữa thì hắn cũng để lại một dấu vân tay khá nét. Một dấu vân tay chưa từng được ghi lại trong bất kỳ hồ sơ nào và tôi là người duy nhất biết được. Tôi đã tìm kiếm trong Hồ sơ tự động lưu các dấu vân tay nhưng cần phải thử tìm trên Eurodac và nhất là trên mạng IAFIS, cơ sở dữ liệu của FBI.

Cô chìa tay ra một lát, gần như hy vọng rằng Martin sẽ đưa cái túi cho cô, sau vài giây, ánh mắt của họ chạm vào nhau cho tới khi anh cảnh sát trẻ

đưa ra yêu cầu lần cuối.

Martin: Dấu vân tay đổi lấy giấy phép để tôi có thể trực tiếp bắt giữ Archibald trên đất Mỹ.

Anh rời khỏi bàn mà chẳng buồn động vào cái bánh phòng sô cô la đắng và cảnh báo:

- Tôi sẽ không cho cô mười lăm phút suy nghĩ, chỉ năm phút thôi.

10

Vòng xoay cuộc đời

*Hai chúng ta lại ra đi
Trong vòng xoay cuộc đời
Tiếp tục xoay vần
Cả hai xoắn vào nhau
Cả hai xoắn vào nhau...*

Nhạc của Georges DELERUE

Lời của Cyrus BASSIAK (Serge REZVANI)

Tháp Eiffel

Nhà hàng Jules Verne

22 h 03

Được người quản lý tiền chân, Martin đi về phía cửa ra, nhưng phải đi ngang qua những cánh cửa kính lớn ngăn cách với nhà bếp. Trong cung điện nguy nga này, người ta không có thói quen quản lý một nguyên tử tự do, vì thế, bất chấp mọi quy định, anh tiến vào trong khu vực miễn vào, mở tủ lạnh quầy bar và tự lấy cho mình một lon Coca không đường trước khi rời khỏi phòng.

Anh đi xuống bằng thang máy, kéo khóa áo khoác lên hết cỡ và đeo lại tai nghe: vẫn là những điệu rap điếc tai và đầy khiêu khích mà anh vẫn nghe từ những năm 1990 khi còn là học sinh trung học, rồi suốt thời sinh viên, vẫn những bài hát đã trở thành huyền thoại theo năm tháng: *Đặt tay lên cò súng, Paris dưới bom đạn, Hạ súng xuống...* Âm nhạc này là âm nhạc của anh: âm nhạc của một đứa trẻ của khu Essonne, theo kiểu giai điệu tự do đầy phần nộ lúc bùng nổ, lúc rầu rĩ. Tóm lại là âm nhạc của một người không thể định vị được mình trong một nhà hàng dành cho khách du lịch đi nghỉ tuần trăng mật.

Ra đến công viên Champ-de-Mars, không khí lạnh cóng. Martin xoa hai tay vào nhau cho ấm và bước vài bước về phía kè Branly. Bị dòng sông lôi cuốn không thể cưỡng lại, anh bước lên cầu Iéna nối từ tháp Eiffel tới quảng trường Trocadéro. Đến đây, đứng trên bờ sông, ánh mắt anh lạc trong vũ điệu của những chiếc sà lan và thứ ánh sáng lập lờ như đom đóm. Những bông tuyết vẫn tiếp tục xoay vần trong không trung, nhưng giờ trông chúng không còn giống như những túm bông trắng mà nhuyễn như bột cocain.

Anh lôi từ trong túi áo ra tấm vé máy bay mà anh đã cố tình không để lại trên bàn nhà hàng.

San Francisco...

Chỉ cần nhắc tới tên thành phố thôi là anh đã cảm thấy toàn thân rung động. Một cảm giác lẫn lộn, thoát đầu giống như nổi bồi hồi khi nhớ về quá khứ, rồi một đợt sóng từng khiến anh phải chống cự kịch liệt để khỏi bị nhấn chìm và mất kiểm soát.

Lại thêm một lần nữa, cái cảm giác trống rỗng đau nhói dội lên từ những ngày hè huyền thoại năm ấy, vòng tay che chở của Gabrielle, lần duy nhất cho anh cảm giác như hai hòa thành một.

Tại sao tình yêu lại là một chất gây nghiện triền miên?

Tại sao khi yêu người ta lại để lại trong nhau nỗi đau đến vậy?

Tiếng nhạc từ chiếc đàn dương cầm tay quay⁽¹⁾ đưa anh quay trở về thực tại. Anh nhận ra giai điệu trong bộ phim rất hay của Truffaut, anh nhớ lại tên bài hát: *Vòng xoay cuộc đời*.

Cuộc đời đúng là như vậy thật...

Lúc là một vòng xoay khiến người ta ngây ngất, giống như trò chơi đu quay thời thơ ấu.

Khi là một vòng xoay tình yêu và men say, khi ta nằm thiếp đi trong vòng tay người ấy trên một chiếc giường quá hẹp để rồi đến giữa trưa mới ăn sáng vì đã làm tình quá lâu.

Khi là một vòng xoay tàn phá, một cơn lốc hung bạo cuốn chúng ta xuống tận đáy, bị cơn bão cuốn theo khi đang ở trên một chiếc thuyền nhỏ bé, ta hiểu ra rằng mình sẽ chỉ có một mình đương đầu với sóng gió.

Và ta sợ.

- Martin!

Anh nghe tiếng gọi tên mình theo kiểu Anh ngữ: *Marteen*.

Cô Ho, bám theo là con đười ươi to lớn của cô ta, đang đi sau anh vài mét và ra hiệu cho anh chờ cô.

Anh biết chắc cô ta sẽ nhượng bộ và anh đã thắng.

Quyền được tiếp tục bám theo Archibald sang tận Mỹ.

Quyền được tiếp tục trận đấu tay đôi với tên trộm lừng lẫy nhất: mục đích duy nhất mà anh đã tìm được để khỏi bị nhấn chìm và để mang lại ý nghĩa cho cuộc sống của anh.

Điều duy nhất khiến anh vẫn còn tin rằng trên thế gian này mỗi người có một định mệnh.

Và định mệnh của anh là tóm được Archibald McLean. Đó là một đức tin bất cần lý lẽ, bất ly thân mà anh đã mang theo mình từ nhiều năm nay.

Với dấu vân tay lấy được từ trên chai rượu sâm banh này, Martin tin chắc mình đã gần chạm đến đích.

Ngay cả khi anh cũng biết chắc rằng dấu vân tay này quá nét, quá rõ ràng, quá hiển nhiên nên không thể không phải là một miếng mồi. Không bao giờ Archibald lại phạm phải một sai lầm như vậy.

Dấu vân tay này chẳng phải do anh tìm thấy, mà chính Archibald đã cho anh.

Bởi vậy từ giờ trở đi luật chơi đã thay đổi: anh không còn là người săn đuổi Archibald, mà chính Archibald đang tìm cách kéo anh lại gần hẳn.

Nhưng vì sao?

11

Ngày em ra đi

Đây là điều phũ phàng nhất: nghệ thuật của cuộc sống chính là tài khéo léo không để cho những người thân yêu nhất biết rằng ta đang hạnh phúc khi ở bên họ, bởi nếu không chúng ta sẽ mất họ.

Cesare PAVESE

Ngày hôm sau, thứ Ba 21 tháng Mười hai

Trụ sở của Sở cảnh sát Paris

10 h 40

Đúng vào lúc chuẩn bị nộp đơn từ chức, Martin cảm thấy toàn thân nổi da gà. Anh thấy mình lại trở thành một chàng thanh niên như lần đầu tiên anh đặt chân vào tòa nhà bí hiểm này, chỉ cách nhà thờ Đức Bà có hai bước chân: số 36, kè Orfèvres.

Anh nhớ lại cảnh mình đang đi dọc những hành lang chật hẹp, bước xuống những cầu thang có từ thế kỷ trước, tìm kiếm bóng ma của những thế hệ cảnh sát huyền thoại trong tòa nhà già nua này, một nơi đã trở nên quá chật chội, không còn phù hợp với những điều kiện gò bó của ngành cảnh sát hiện đại, song vẫn còn giữ lại được nguồn năng lượng cảm xúc rất mạnh mẽ đối với tất cả những ai từng làm việc tại đây.

Trong thời gian từ lúc làm việc ở Stups cho tới khi vào OCBC, anh đã ở tòa nhà này mười năm. Ngôi nhà mà anh chưa từng có cảm giác là nhà mình, ngôi nhà trong đó anh không thể tìm thấy gia đình, song cũng là một ngôi nhà anh khó lòng rời xa.

Nửa tiếng sau anh ra khỏi tòa nhà. Mặt trời vàng rực rỡ chiếu xuống những vỉa hè bên bờ sông Seine. Anh đã trả lại phù hiệu, thẻ nghề, súng và

đôi còng sắt.

Anh cảm thấy mình trần trụi. Cảm giác lẫn lộn giữa sự lo lắng và khuây khỏa. Thế đấy, anh không còn là cảnh sát nữa.

Anh cần phải cố quen với việc này...

Nhà thanh thiếu niên

Đại lộ Port-Royal

15 h 30

Nhìn từ ngoài phố, Nhà Solenn trông giống như một con tàu bọc kính với hai cánh tay vươn về phía thành phố, giống như lời mời gọi bước vào trong. Martin đi qua một khoảng sân rợp bóng cây và theo những lối đi bao quanh khu vườn nhỏ dẫn tới tòa nhà bệnh viện. Từ ba năm nay tuần nào anh cũng tới đây một lần.

Sảnh bệnh viện rộng rãi và sáng sủa: 600m² tràn ngập ánh sáng, sàn được ốp ván màu vàng rơm và những bức tường cao vòi vọi, trần nhà được treo rất nhiều những tấm áp phích lớn về triệu chứng của những thanh thiếu niên mắc bệnh tâm thần.

Martin cảm thấy dễ chịu lạ lùng khi ở đây, nơi này có thể giống bất cứ chỗ nào trừ bệnh viện: những gian phòng rộng, những mặt tiền trong suốt và khung cảnh xung quanh xua tan mọi cảm giác tù túng.

Anh đi thẳng lên tầng bốn, nơi dành cho các hoạt động văn hóa với một dãy phòng gồm một thư viện đa phương tiện, một căn bếp, một phòng nhảy và cả một phòng thu âm...

Martin không có lòng tin vào nhiều thứ, song anh tin vào hiệu ứng điều trị bệnh của nghệ thuật, tin rằng văn hóa có thể là một phương tiện giúp phục hồi hình tượng bản thân và kích lệ khả năng sáng tạo.

- Chào chị, Sonia.

- Chào anh Martin, hôm nay anh đến sớm quá! thiếu phụ khoác áo blu trắng đáp.

Cô đặt nhẹ một nụ hôn thân thiện lên má anh và ra hiệu cho anh bước vào trong căn phòng trưng bày đầy những sản phẩm của các học viên ở đây. Lần nào Martin cũng đều ngây ngất trước vẻ đẹp của các tác phẩm: những bức tranh đầy dẫn vật trong đó thấp thoáng bóng dáng của tử thần, những thiên thần bằng thạch cao đầy vẻ an ủi, những quái vật gớm ghiếc, những mô phỏng thân hình tàn tạ của những bệnh nhân trẻ khi được đưa vào đây, rồi cũng những thân hình ấy sáu tháng sau đã dần lấy lại được vóc dáng và cân nặng. Đứng trong căn phòng này, người ta có cảm giác như thiên thần và ác quỷ đang tranh đấu kịch liệt trong một trận chiến mà kết cuộc vẫn còn chưa được phân định.

Cũng giống như trong cuộc sống...

- Martin, anh có thể giúp tôi di chuyển những cái kệ đỡ này không?

Anh cảnh sát trẻ nhanh nhẹn giúp một tay đồng thời hỏi:

- Cô bé đã khám xong chưa?

- Xong rồi, tôi đã nói với con bé anh sẽ lên trên phòng tìm nó.

- Chị đi cùng tôi chứ?

- Martin, anh lớn rồi mà!

- Tôi có việc cần nói với chị, Sonia...

Cô theo anh ra hành lang, và trong lúc anh chờ thang máy, cô nói gần như thách đố:

- Chúng ta đi cầu thang thôi, anh chàng lười nhác! Ai đến sau sẽ phải mời người kia đi ăn hàng.

Rồi chưa nói xong hết câu, cô đã chạy thẳng, leo bốn bậc thang một trên cầu thang dẫn thẳng lên sân thượng.

Martin khó khăn lắm mới đuổi kịp cô và dồn cô vào chân tường.

- Tôi cần phải nói với chị chuyện này.

- Anh yêu tôi à? Không thể được đâu, anh biết tôi đã có người yêu rồi mà...

- Nghiêm túc một chút đi, anh nói và buông cô ra.

- Thế anh muốn nói gì với tôi? Rằng anh sẽ ra đi? Nhưng anh không cần nói với tôi điều đó, mà phải nói với con bé cơ. Anh phải nói với Camille...

Ba năm trước, Martin đã gặp bác sĩ Sonia Hajeb, trưởng khoa lâm sàng và tâm lý trẻ em, khi cô tới văn phòng của anh ở OCBC.

Đó là một phụ nữ mảnh dẻ, vóc dáng trẻ trung và mái tóc đen thẫm buộc túm sau gáy. Chỉ hơn anh vài tuổi, cô mặc quần jean cùng áo khoác da, sống ở Saint-Denis và gần như là một người chị gái mà anh chưa từng có.

Trong công việc, hằng ngày cô phải vật lộn với những chứng chán ăn, ăn uống vô độ, trầm cảm và những cách hành xử có hại có thể đẩy trẻ vị thành niên tới ý định tự vẫn.

Chỉ sau vài lời đầu tiên của cô, anh đã cảm thấy cô là một người tốt.

- Điều tôi sắp tiết lộ với anh ở đây hoàn toàn bị pháp luật cũng như quy định trong nghề của tôi ngăn cấm.

Anh rất thích cách đặt vấn đề đó của cô, cho thấy cô là một người cá tính mạnh mẽ và vô cùng quyết đoán.

- Nói thêm để anh biết, tôi có thể bị cách chức...

- Vậy tại sao cô lại tới đây?

- Vì tôi nghĩ điều đó có thể giúp cho một cô bé cảm thấy dễ chịu hơn.

Martin nhún mày. Anh không hiểu điều đó thì có gì liên quan đến mình.

- Anh có còn nhớ Camille không?

Anh nhún vai.

- Tôi đã từng gặp rất nhiều người tên Camille.

- Có thể đó là những người phụ nữ, thừa chàng Casanova, chứ không phải là một bé gái năm tuổi...

Martin nhắm mắt lại trong nửa giây.

Trong nửa giây đó anh cảm thấy hoóc môn kích thích bắt đầu dâng lên trong mạch máu.

Trong nửa giây đó mọi ký ức lại tràn về mãnh liệt trong tâm trí anh.

Mùa đông năm 2000.

Khu phố Luth, phía bắc Gennevilliers.

Một dãy những tòa nhà hai mươi tầng dài hai trăm mét.

Mưa bụi, bão thiu và xám xịt. Mới chỉ 17 giờ, nhưng trời gần như tối đen.

Chiếc xe Peugeot 309 màu xanh nước biển đậu dưới chân tòa nhà C.

Anh là một trong ba nhân viên cảnh sát chuẩn bị bắt giữ tình nhân của một tên xã hội đen đang bị bắt giam. Anh gõ cửa và hô những câu thông lệ. Không ai trả lời. Một đồng nghiệp của anh bắn tung ổ khóa. Tay cầm súng lăm lăm, Martin là người đầu tiên xông vào trong căn hộ.

Cô gái đang nằm sòng sượt trên đệm. Người cô ta sốt ùng ùng, đồng tử đã giãn ra và hai cổ tay bị cắt mạch. Máu và nước tiểu chảy ra ướt sũng tấm áo ngủ. Bên cạnh là một tẩu đốt ma túy tự chế: một lon Coca nhựa có cắm một thân bút bi Bic cristal thay cho ống hút. Anh chạy vội tới cấp cứu cho cô ta trong lúc đồng nghiệp gọi xe cấp cứu. Anh biết đã quá muộn. Cô ta đang ra đi, đang ra đi... Khi xe cứu thương tới nơi, cô ta đã chết.

Cuộc tấn công chẳng thu được nhiều kết quả: một chục bánh cần sa, một ít cocaine, vài viên ma túy tổng hợp.

Một ngày chết tiệt.

Trở về đồn cảnh sát Nanterre, giấy tờ, quy trình phải hoàn thiện, cảm giác buồn nôn, muốn bật khóc, muốn biến đi nơi khác. Trở về nhà, giấc ngủ

mãi không chịu tới, anh cảm thấy như đã bỏ lỡ điều cốt yếu, ánh mắt cuối cùng của cô gái cứ trở về ám ảnh anh...

Một đêm chết tiệt.

Martin tỉnh dậy, quay ra xe, chạy thẳng ra ngoài ô: đường vành đai, Saint-Ouen, Gennevilliers, khu phố Luth. Anh đi bộ lang thang một hồi trong khu phố, tra hỏi lũ anh chị đàn đúm quanh bờ tường rồi lên thẳng trên căn hộ. Anh tìm kiếm cái gì đó, nhưng không biết là gì, lục tung phòng ngủ, căn bếp, nhà vệ sinh, anh tìm kiếm thứ gì đó, anh đi xuống, dừng lại dưới chân cầu thang, bóc tung hộp thư, lớp trần giả trên thang máy, anh tìm kiếm thứ gì đó... Bên ngoài, màn đêm, cái lạnh, cơn mưa đáng nguyền rủa, anh tìm kiếm thứ gì đó, bãi đậu xe, ô tô, xe máy, những thùng container đầy ắp, anh tìm kiếm thứ gì đó... một ai đó. Một tiếng khóc? Một linh tính chẳng biết từ đâu tới? Anh mở cái thùng rác đầu tiên ra và bắt đầu lục loai bên trong. Rùng mình. Nó đây rồi! Anh biết nó ở trong đó, từ trước khi tìm thấy nó. Trong một cái túi ni lông siêu thị to đùng: một đứa bé mới chỉ vài giờ tuổi, trần trụi, lạnh ngắt, cuộn trong một cái áo len và khăn tắm. Nó vẫn còn dính vài mẩu nhau trên đầu. Nó không còn thở nữa. À có, nó vẫn còn thở! Hình như thế. Anh thậm chí còn chẳng buồn gọi xe cấp cứu. Anh bọc đứa trẻ sơ sinh trong cái áo măng tô của mình, đặt nó lên ghế cạnh lái, bật đèn ưu tiên lên và chạy như bay về phía Bắc, nhằm hướng Ambroise-Paré. Lúc trước, máu trên áo ngủ của cô gái không chỉ là máu từ cổ tay bị cắt, mà còn là máu chảy ra do băng huyết sau khi sinh. Lũ nhân viên cấp cứu đần độn ấy chẳng hề phát hiện ra điều đó! Anh gọi cho bệnh viện để báo trước rằng anh đang trên đường tới. Thỉnh thoảng anh liếc mắt nhìn đứa bé. Nó là một bé gái. Đó là anh đoán thế. Anh vừa khiếp hãi lại vừa ngây ngất vì nó quá bé bỏng. Chắc chắn nó chưa đủ tuổi thai, điều đó quá hiển nhiên, nhưng nó đã ở trong bụng mẹ nó được bao nhiêu lâu? Bảy tháng? Tám tháng?

Bệnh viện. Thủ tục nhập viện. Phải điền hàng đống giấy tờ. Họ và tên đứa bé? Thoạt đầu anh chẳng biết phải trả lời thế nào. Phải cố gắng lắm mới nhớ ra được họ của mẹ nó. Còn tên, thì cái tên duy nhất mà anh nghĩ

ra được là Camille. Rồi anh chờ đợi hàng tiếng đồng hồ dài đằng đẵng mà chẳng được gì. Ngày hôm sau anh quay trở lại. Như những con nghiện, đứa bé cũng đang lên cơn và bị ép vào một chế độ cai nghiện ngặt nghèo. Cần phải chờ đợi. Nhưng sao nó bé thế? Có thể do ma túy làm co cuống rốn lại khiến cho cái thai bị kém phát triển. Ngày thứ hai anh trở lại, đứa bé đang vật lộn tranh đấu. Anh muốn vật lộn cùng với nó. Ngày thứ ba, người ta bảo anh rằng những gì khó khăn nhất của quá trình cai nghiện đã được vượt qua, nhưng đứa bé nhiễm virus HIV và chắc chắn nó sẽ mang nhiều di chứng hoặc dị tật nào đó. Ngày thứ tư, anh không đến bệnh viện mà gần như cả đêm vạ vật trong một quán bar tồi tàn nốc rượu vodka. Bởi vì Camille là cái tên mà Gabrielle yêu thích nhất. Cái tên cô muốn đặt cho con gái mình. Ngày thứ năm, anh không đi làm. Ngày thứ sáu, anh chôn cái ký ức đó vào bộ nhớ và cấm tiệt mình không được nghĩ về Camille nữa.

Rồi nhiều năm trôi qua.

Và một buổi sáng, Sonia Hajeb đến văn phòng của anh...

Trên nóc bệnh viện, một sân thượng rộng có tầm nhìn hướng ra khu vườn rợp bóng cây bao quanh tòa nhà, điểm thêm vài chiếc bàn và ghế mây.

Tóc ngắn, mũi hếch, rất xinh xắn, một cô bé khoảng mười tuổi dường như bị hút hồn bởi *Khu phố xa xôi*, một bộ truyện tranh được ưa chuộng của Taniguchi.

- Chào em, Camille.

- Anh Martin!

Cô bé rời mắt khỏi quyển truyện và chạy vội lại ôm hôn anh. Anh nhắc bổng nó lên và quay nó vòng tròn với tốc độ chóng mặt, một trò chơi mà anh và nó vẫn thích.

Ba năm trước, trong khi Camille đang trải qua một giai đoạn khó khăn trong gia đình đỡ đầu nó, thì Sonia Hajeb, bác sĩ tâm lý theo dõi cô bé từ

khi còn nhỏ, đã quyết định kể cho cô bé nghe về hoàn cảnh ra đời của nó. Camille liền năn nỉ cô cho nó gặp người anh trai bí ẩn đã cứu nó trở về với cuộc sống. Cuộc đoàn tụ bí mật đã mang lại hiệu ứng rất tích cực đối với con bé, điều này thực sự bổ công Sonia đánh liều.

Cho dù có chuyện gì đi nữa, anh và nó cũng gặp nhau mỗi tuần một lần, vẫn ở cùng một nơi và tuần nào cũng vào thứ Tư.

Camille rất xinh, tràn đầy sức sống và khỏe mạnh. Khi nhìn nó, Martin thấy ở nó sinh lực, sự bình yên, bằng chứng rằng cuộc sống sinh tồn không phải chỉ chứa đầy những điều khốn nạn mà còn có thể mang tới những món quà bất ngờ. Mọi rủi ro dị tật đều đã biến sạch! Nhiễm virus HIV! Cứ tưởng rằng cuộc sống đã định sẵn số phận trớ trêu cho nạn nhân của nó!

- Ôi, lạnh quá, Martin vừa nói vừa xoa tay. Em không muốn vào lại bên trong à?

- Không, em muốn tận hưởng ánh nắng tuyệt đẹp! Hơn nữa em rất thích trời lạnh, thật là sinh động!

Anh ngồi xuống bên cạnh cô bé và thả ánh mắt nhìn ra xa xăm, trên những mái nhà của thành phố Paris nhấp nhô và trải dài mênh mông như đại dương.

- Bộ truyện tranh đấy thế nào?

- Đúng là bom tấn! Camille hồ hởi. Cảm ơn anh đã chỉ cho em đọc truyện này.

- You're welcome.

Anh mở ba lô và lôi ra một cái máy iPod màu xanh táo mà anh đã tặng cô bé vài tháng trước.

- Đây, anh đã ghi đầy nhạc hay vào trong này cho em: Marvin Gaye, The Cure, U2, Jacques Brel...

- Em thích nhạc Beyonce và Britney Spears cơ!

- Thế tại sao không phải là Spice Girls nữa nhỉ?

Anh kéo chiếc ghế lại gần và nói giọng nghiêm túc:

- Được rồi, giờ hai anh em mình có chuyện cần nói với nhau...

Cô bé nhìn anh đăm đăm, cảm thấy một hiểm họa đang đe dọa sự thăng bằng mong manh mà cuộc sống của cô bé đang lấy làm điểm tựa.

- Em đã bao giờ nghe câu ngạn ngữ *xa mặt cách lòng* chưa?

Cô bé lắc đầu.

Trong khi anh giải thích cho cô bé nghe vì sao câu ngạn ngữ ấy sẽ không bao giờ đúng đối với anh và cô bé, một thiên thần bay vụt qua trong luồng ánh sáng, đôi cánh lướt nhẹ trên những tia nắng cuối cùng của mặt trời mùa đông.

12

Hãy cho em rơi một giọt nước mắt

Chúng ta cần phải gìn giữ sự yếu đuối của mình vì nhờ vậy mà con người xích lại gần nhau, trong khi sức mạnh làm con người xa nhau.

Jean-Claude CARRIÈRE

Đại lộ Kléber

Chiếc xe mô tô lao đi trong bóng đêm.

Quảng trường Ngôi sao

Martin gạt làn nước mưa chảy trên mặt kính mũ bảo hiểm.

Một việc cuối cùng cần làm trước khi rời nước Pháp.

Đại lộ Wagram

Một người cuối cùng cần gặp.

Một người phụ nữ.

Một lần nữa...

Lần đầu tiên anh gặp Nico là một buổi tối trong tuần, khi anh xếp hàng chờ tới lượt tính tiền trong siêu thị Carrefour ở Ullis.

Martin chỉ tình cờ đến đó: ông bà anh khi ấy đã chuyển đến sống trong một nhà dưỡng lão ở Bures-sur-Yvette. Anh chưa bao giờ thực sự hợp với họ, song vẫn hoàn thành trách nhiệm mỗi tháng tới thăm họ một lần, lần nào cũng để nghe hàng tá lời trách móc. Trên đường về, anh ghé vào trung tâm thương mại và mua một vài thứ đồ: mấy gói mì ống, một tuýp sữa đặc,

Coca không đường, cuốn tiểu thuyết mới của Connelly, phần mới ra của bộ phim nhiều tập *Sáu bộ phía dưới*...

Không thể nào không để ý tới cô gái đứng trước anh: khá cao, tóc vàng, khuôn mặt xinh đẹp và ánh mắt yếu đuối. Anh đã chú ý tới giọng nói pha âm slave của cô khi cô trao đổi vài lời với nhân viên thu ngân. Đặc biệt, anh thoáng thấy trong mắt cô lấp lánh những ngôi sao đã mờ nhạt song vẫn còn rất đẹp và khiến anh nhớ lại đôi mắt điểm trang kim khác.

Cô gái trả tiền mua đồ rồi đi khỏi rất nhanh. Để khỏi mất dấu cô, bị thôi thúc một cách bất ngờ, Martin đã mặc kệ mớ đồ định mua trên băng tính tiền rồi chạy theo cô ra tận dãy cửa hàng.

- Này cô!

Khi cô quay lại, anh thoáng nghĩ tới hình ảnh một con chim hồng hạc đối diện người thợ săn.

Anh muốn nói với cô: “Đừng sợ”, nhưng thay vì vậy, anh lại rút thẻ nghề ra và nói:

- Cảnh sát đây, cô vui lòng cho kiểm tra giấy tờ tùy thân!

Nửa giờ đồng hồ sau, cô đã ở trong xe anh. Anh đưa cô về trước tòa nhà của cô, một chung cư cao tầng trong khu phố Daunière nơi cô thuê chung một căn hộ với người bạn gái. Tên cô là Svetlana, nhưng mọi người đều gọi cô là Nico vì trông cô rất giống với nữ ca sĩ của nhóm Velvet Underground. Cô đã có bằng cử nhân ngành Lịch sử nghệ thuật nhưng không tìm được việc làm nên đã bỏ Kiev tới Mátxcova, nơi cô sống tạm bợ bằng nghề người mẫu trong một hãng thời trang nhỏ, cho tới khi người sắp đặt công việc cho cô vẽ ra viễn cảnh về một tương lai vàng son ở phương Tây.

Một Thiên đường lường gạt đã đẩy cô vào cảnh đứng buôn bán tình yêu ở góc đường, và càng ngày cô càng lún sâu hơn xuống bùn.

Cuối cùng, anh cũng hỏi giá của cô. Không hề nhìn xuống, cô trả lời anh: từ 50 đến 200 euro tùy theo cuộc chơi. Anh chìa cho cô một tờ 200

euro và ra lệnh:

- Hãy nhắm mắt lại và thả lỏng người ra.
- Ở đây... trong xe này à?
- Phải.

Cô nhắm mắt lại; anh khởi động xe và bật đĩa nhạc mà anh mê mẩn, Ella Fitzgerald hát đôi với Louis Armstrong, rồi theo đường quốc lộ 118 chạy về Paris.

Cô không hề chờ đợi tình huống này, song cô vẫn mặc kệ, vẫn nhắm mắt suốt quãng đường đi, trong tiếng hát du dương của Ella và Louis.

Nửa giờ sau, họ đã ở tít trên cao, trên bánh xe khổng lồ ở quảng trường Concorde. Phải mất một lúc cô mới thư giãn được và cũng không hẳn đã yên tâm hoàn toàn, nhưng cuộc sống đã dạy cho cô biết điều kỳ diệu sắp sửa xảy ra.

Và Nico ngấn ngờ như một đứa trẻ trước màn vũ điệu ánh sáng làm sống động đại lộ Champs-Élysées. Khi khoang ghế của họ lên tới điểm cao nhất, cô ngửa đầu ra phía sau như một sinh vật hiển tế. Martin nhìn cô: trong mắt cô, những làn mưa ánh sao lấp lánh trong ánh đèn nhấp nháy.

Sau đó, anh đưa cô đi ăn món bánh bao nhân nấm kiểu Ý và bánh quy dẹt với cháo hạt dẻ trong một nhà hàng nhỏ trên phố Bassano.

Rồi quay trở về Ulys, dưới tòa nhà cô sống.

Rồi bàn tay Nico vuốt dọc chân anh, vuốt ve đầu gối anh, rồi tiến dần lên đùi, lên...

- Không, anh nhẹ nhàng từ chối và đặt nhẹ bàn tay của anh lên tay cô.

Svetlana bước ra khỏi xe và nhìn anh đi xa dần.

Cô vừa hạnh phúc vừa đau khổ.

Tuần sau đó họ lại gặp nhau, rồi đều đặn trong suốt một năm. Vẫn luôn cùng một mức giá, 200 euro: đối với anh là để yên tâm mình sẽ không phải lòng cô, đối với cô là để cô yên trí mình không phải đang ở trong một bộ phim.

Anh đã quyết tâm mỗi lần sẽ tặng cho cô một chuyến đi thoát ra khỏi cuộc sống thường nhật đen tối: những lần “ngâm tẩu” trong xe ô tô, những chuyến “tàu nhanh” trong các khách sạn Novotel, thuốc phiện và ma túy bùa vây, cảm giác bị cầm tù và chẳng thể làm chủ cuộc đời mình.

Anh vẫn còn nhớ rõ từng chuyến đi chơi: trượt patin ngoài trời trên sân trước Tòa thị chính, xem Gánh xiếc mùa đông Bouglione biểu diễn, buổi hòa nhạc của Sở cảnh sát tổ chức tại sân vận động Stade de France, triển lãm Picasso và Courbet ở Grand Palais, vở kịch Cuộc sống ở trước mặt tại rạp Marigny...

Trên điện thoại của anh vẫn còn lưu giữ tất cả email cô gửi sau mỗi chuyến đi chơi, anh chưa bao giờ hồi đáp.

Thật ngu ngốc...

Từ: svetlana.shaparova@hotmail.fr

Nội dung: Cuộc đời thật đáng sống...

Ngày: 12 tháng Hai năm 2008 08:03

Gửi: martin.beaumont1974@gmail.com

Trời lạnh. Em đi tàu điện ngầm tới “chỗ làm”, một tay kéo theo chiếc va li nhỏ có bánh xe. Em siết chặt vào người cuốn sách anh tặng. Tai em vẫn văng vẳng lời bài hát của Serge Gainsbourg mà anh đã cho em nghe, bài hát *Cô gái Java*, trong đó nói rằng *cuộc đời thật không đáng sống nếu thiếu tình yêu...*

Cảm ơn anh vì bữa ăn tuyệt vời tối qua ở nhà hàng phía trên rạp hát đường Montaigne. Đứng trên cao nhìn xuống Paris trong giây lát, bay

bống trên thế gian, chia sẻ một mảnh đời với anh, nụ cười thường trực trên môi với biết bao quan tâm chăm sóc. Ngay cả mệt mỏi cũng dường như tan biến. Em thấy thật dễ chịu. Dễ chịu vô cùng.

Cảm ơn anh, cảm ơn, cảm ơn! Em không hề nuối tiếc McDo.

Em thuộc về anh

Lọ Lem của anh

Đại lộ Malesherbes

Chiếc xe mô tô lao trên mặt đường ướt nước mưa, vượt qua đại lộ Berthier và đường vành đai.

Đường Cửa ô Asnières

Martin đi chậm lại và nhắc kính mũ bảo hiểm lên.

Phố Victor-Hugo

Anh quay đầu xe ở ngay giữa đường.

Ba cô gái Đông Âu với dáng vẻ mời gọi đang đứng chờ khách dưới trời mưa, bên cạnh một tấm biển quảng cáo Decaux. Anh lại gần các cô và đi chậm lại. Thoạt đầu họ tưởng anh là khách hàng, rồi Svetlana nhận ra anh. Anh chìa mũ bảo hiểm cho cô và ra hiệu mời cô lên xe. Cô run rẩy, gầy gò và hai mắt vô hồn, hốc mắt hõm sâu. Anh biết cô gần như không được ngủ, phần lớn số tiền kiếm được cô đã nướng vào ma túy.

- Lên xe đi!

Cô lắc đầu bỏ đi. Cô đã đoán ra điều anh đang nghĩ và cô sợ. Sợ sự trả thù khủng khiếp của mạng lưới xã hội đen đã đẩy cô ra đứng đường, sợ sự đàn áp mà lũ này sẽ trút lên gia đình cô, họ vẫn ở lại quê hương.

Song con người ta không thể sống sợ hãi cả cuộc đời.

Martin đuổi kịp cô trên vỉa hè. Cô yếu đuối đến mức gần như chẳng hề chống cự lại. Anh ôm lấy vai cô, dìu cô ra tận xe mô tô và an ủi cô:

- Sẽ ổn thôi, không có gì đâu.

Một giờ sau, họ đã ở Montparnasse, trong một khách sạn kín đáo nằm trên phố Abbé-Grégoire. Cô tắm nhanh rồi anh dùng khăn bông ủ cho cô ấm lên. Dưới tác động của cơn thèm thuốc đang tăng dần, hai đồng tử mắt cô giãn ra và cô bắt đầu co giật, run rẩy. Anh nhìn thấy hai cánh tay cô bị cào tới rướm máu vì ngứa ngáy và nghe tiếng dạ dày cô sôi ùng ục.

Trước khi cô vào buồng tắm, anh đã cho cô uống ba thìa méthadone để làm chậm lại những phản ứng do cai thuốc. Sonia đã giải thích cho anh biết rằng những biểu hiện mất cảm giác đầu tiên sẽ xuất hiện sau khoảng từ ba mươi cho tới sáu mươi phút. Trong lúc chờ đợi, anh giúp cô cuộn mình trong chăn và cầm tay cô thật chặt cho tới khi anh cảm thấy cô thư giãn dần.

- Vì sao vậy, Martin? cô hỏi anh bằng giọng Đông Âu.

Nằm trên giường, trông cô thư giãn hơn, gần như thanh thản. Tất nhiên, sự bình yên này hoàn toàn giả tạo và nhờ có thuốc, nhưng đó cũng là bước đầu tiên rồi.

- Em sẽ không thể tự mình thoát ra khỏi đó.

- Nhưng chúng sẽ tìm thấy em...

- Không.

Anh đứng lên, vớ lấy chiếc túi da và rút ra một hộ chiếu đã cũ.

- Trông nó còn thật hơn hộ chiếu thật, anh vừa giải thích vừa mở trang đầu ra. Từ nay trở đi, em không còn tên là Svetlana mà là Tatiana. Em không sinh ra ở Kiev mà ở Saint-Pétersbourg.

Đây chính là việc anh đã làm trong ngày cuối cùng của sự nghiệp cảnh sát: tạo ra cho cô một danh tính mới.

- Việc thứ hai, anh nói và đặt lên giường một tấm vé máy bay. Sáng mai, em sẽ bay sang Genève, tới bệnh viện Jeanne-d'Arc. Họ sẽ điều trị cho em cho tới khi bình phục, em yên tâm.

- Nhưng làm thế nào?...

- Toàn bộ chi phí đã được thanh toán, anh trả lời vì đoán trước được câu hỏi của cô.

Điều anh không muốn nói ra là toàn bộ số tiền anh tiết kiệm chờ mua nhà đã được rút ra chiều nay để thanh toán viện phí cho cô.

Rồi anh đưa cho cô tấm danh thiếp của Sonia Hajeb.

- Nếu gặp bất cứ vấn đề gì, em hãy gọi số này. Cô ấy là bác sĩ tâm lý, một người bạn của anh: cô ấy biết em là ai và sẵn sàng giúp đỡ em.

Lúc này, đôi mắt Svetlana tràn ngập nước, những giọt nước mắt gột rửa, làm nhẹ lòng và làm sáng lên ánh mắt tưởng chừng như đã mãi mãi tắt ngấm.

- Martin... vì sao anh làm như vậy?

Anh đặt một ngón tay lên môi để cô hiểu rằng có những câu hỏi không phải lúc nào cũng có câu trả lời và nói với cô rằng giờ đã muộn, phải đi ngủ thôi.

Anh nằm xuống bên cạnh cô và nắm lấy tay cô chờ giấc ngủ kéo đến.

Nửa đêm, trong một chung cư bình dân ở Essonne.

Một căn hộ nhỏ, tất cả đèn đều đã tắt.

Trên cửa, một cái tên mang âm hưởng Đông Âu.

Bên trong, mọi thứ đều xám ngắt và buồn tẻ.

Trong phòng ngủ, trên giá là vài cuốn sách anh đã khuyên cô nên đọc, một máy nghe nhạc với những bài hát anh bảo cô nên nghe.

Trên tường, áp phích vài bộ phim họ đã cùng đi xem năm đó, *Hai người tình*, *Màn đêm thuộc về chúng ta*, *Trong gió*.

Dưới gầm giường, một chiếc hộp âm nhạc rất đẹp.

Khi mở hộp ra, một giai điệu truyền thống tràn ngập căn phòng với nỗi nhớ cố hương.

Trong hộp, vài giấy tờ và những tấm ảnh ố vàng về một thời thơ ấu ở Ukraina.

Một năm sỏi nhỏ...

Dưới đáy hộp, một chiếc phong bì.

Bên trong phong bì, một tập tiền. Toàn bộ số tiền anh đã đưa cô sau mỗi lần họ gặp nhau. Cô chưa bao giờ đụng đến, chưa từng tiêu dù chỉ một đồng euro, ngay cả trong những lúc cùng quẫn nhất, thậm chí kể cả khi cô sẵn sàng làm bất cứ điều gì chỉ để mua được một chút heroin.

Bao nhiêu viên sỏi nhỏ là chừng ấy bằng chứng cho thấy giữa họ đã có chút gì với nhau, năm ấy, khi anh đã bước vào cuộc đời cô, trong vài tháng.

Cũng là lúc,

một khoảnh khắc nào đó,

cô đã bước vào ngưỡng cửa đời anh.

13

Một nửa còn thiếu

Ngày lại ngày

Những tình yêu đã chết

Vẫn còn muốn chết.

Serge GAINSBOURG

Cô

San Francisco

7 giờ sáng

Những tia sáng đầu tiên của một ngày. Miệng mặm chát. Đầu nặng trĩu, toàn thân bã ra, trái tim để tận phương Tây.

Gabrielle nhẹ nhàng đứng lên để khởi đánh thức người đàn ông nằm bên cạnh cô: *Mister Connard*, cô đã quên khuấy mất tên anh ta và cũng sẽ chẳng bao giờ gặp lại nữa. *Mister Connard* và cả chiếc xe 4 x 4 thân thiện với môi trường, công việc high-tech và căn hộ nhìn ra bờ biển của anh ta.

Cô nhạt nhạch đồ đạc, nhanh chóng vào buồng tắm mặc quần áo: quần bò màu sáng, áo cổ lọ màu đen, áo khoác da, đôi boots cao gót.

Đi ngang qua tủ lạnh nhà bếp, cô vội lấy một chai nước khoáng nhỏ. Thèm một liều thuốc, thèm cảm giác ngậm một viên thuốc an thần Lexomil dưới lưỡi để xóa tan cảm giác trống rỗng đang vò xé ruột gan cùng nỗi cô đơn đã ám ảnh cô từ thuở còn thơ.

Những tia nắng mặt trời ve vuốt ô cửa kính rộng trông ra bến tàu, Thái Bình Dương và hòn đảo Alcatraz. Theo ánh sáng dẫn đường, cô rời khỏi căn nhà và băng qua thảm cỏ trải dài. Gió nổi lên và truyền đi tiếng vi vu thần tiên.

Cô tiến ra bãi biển, cởi giày và đi vài bước dọc theo triền sóng. Cát rất ấm. Những hạt lửa nhỏ xíu lơ lửng trên tóc cô. Nhìn từ xa, người ta có thể tưởng cô đang nhảy múa bên bờ biển và đang rất hạnh phúc.

Thế nhưng trái tim tan nát của cô chỉ còn là một hoang mạc băng giá.

Sáng nay là sinh nhật thứ ba mươi ba của cô và như mọi năm, vào ngày này, cô chỉ có một mình đối diện với bản thân.

Cô đơn quá.

Cô nhắm mắt lại, dang hai cánh tay ra và đưa khuôn mặt ra hứng lấy làn gió cùng hơi biển. Cô biết mình đang bệnh nặng hơn.

Sao em lại buông tay anh ra?

Cô thấy mình như bị hút xuống một hố sâu trống rỗng và chập chờn như một ngọn lửa. Rồi cô cố gắng chống cự. Ngọn lửa ấy không được tắt. Cô không được rơi xuống. Bởi vì nếu cô ngã sẽ chẳng có ai túm cô lại trước khi cô vỡ vụn.

Anh

Paris

1 giờ sáng

Căn phòng khách sạn chìm trong bóng tối.

Nằm dài trên giường, hai tay bắt chéo, Martin mở to đôi mắt. Bên cạnh anh, Svetlana đã ngủ thiếp đi. Anh biết đêm nay mình sẽ không thể nhắm mắt: giấc ngủ chưa bao giờ là thể mạnh của anh. Anh nhẹ nhàng ngồi dậy, cúi xuống người cô và kéo chăn đắp lên đôi vai gầy guộc. Anh khoác áo vào, tắt đèn và rời khỏi phòng.

Trong thang máy, anh bỗng cảm thấy tuyệt vọng vô cùng, giống như một vực thẳm đột ngột hiện ra. Một cảm giác thiếu vắng mà anh không thể nào định nghĩa nổi. Một nỗi buồn vô hạn bắt đầu kết thành một khối trong bụng anh.

Anh băng qua sảnh, chào nhân viên tiếp tân rồi bước ra phố.

Trời vẫn đang mưa.

Anh nhảy lên xe, khởi động máy rồi phóng như bay trong đêm tối.

Trong đời cảnh sát của mình, anh đã nhiều lần đùa với lửa và đôi khi anh cũng bị bỏng. Đêm nay, anh vừa cảm thấy mình bất bại nhưng cũng lại vô cùng yếu đuối, bị giằng xé giữa những cảm xúc đối lập nhau, vừa muốn được an toàn trong một vòng tay ôm siết, vừa muốn mạo hiểm chơi trò cò quay Nga, giống như một nghệ sĩ thăng bằng đang đi trên một sợi dây bắc qua hai bờ núi đá.

Trong bụng anh, cái khối buồn càng lúc càng trở nên nặng nề. Anh có cảm tưởng như cơn giận dữ đang dần trào dâng trong anh.

Anh vẫn còn chưa nhận ra được đó chính là tình yêu.

Cô

San Francisco

7 giờ 30 sáng

Tiếng chó sủa kéo phắt Gabrielle ra khỏi cơn mơ màng. Cô mở mắt ra và định thần lại. Trên bãi biển, một chú chó labrador có bộ lông màu sáng đang nhảy nhót quanh cô và dí cái chỏm mũi ướt vào chân cô mà đánh hơi. Cô vuốt ve nó và đùa cùng nó vài phút.

Rồi cô quay lại con đường cạnh bến tàu với những ngôi nhà xinh đẹp nằm nối tiếp nhau, tạo nên một đường viền bao lấy đại dương. Từ xa cô đã nhận ra chiếc xe của mình: chiếc mui trần hai chỗ Mustang đời 1968, màu đỏ son, vốn là của mẹ cô. Một chiếc xe hoàn toàn có hại cho môi trường, có từ thời trước khủng hoảng dầu lửa và khí hậu nóng lên. Một sự lệch lạc, có lẽ vậy, nhất là trong thời đại chính trị chuẩn mực này. Bất chấp điều đó, cô vẫn thấy nó có sức quyến rũ đặc biệt và luôn cảm thấy sung sướng khi ngồi sau tay lái.

Cô khởi động máy và phóng xe dọc theo Đại lộ Marina và đường Cao tốc Redwood rồi rẽ lên cầu Cổng Vàng.

Cô yêu cây cầu treo này và ngày nào cũng đi qua đây. Cô yêu màu đỏ cam của nó, hai trụ tháp cao sừng sững như đang chinh phục bầu trời, và giống như mọi người dân trong thành phố, cô tự hào về nó.

Tinh thần đã nhẹ nhõm hơn, cô nhét một cuộn băng cassette của Lou Reed vào máy và bật tiếng thật to bài *Đi trên miền hoang dã*.

Mái tóc tung bay trong gió, cô có cảm giác như đang bay trên biển, hướng tới trời cao và chạm vào ánh sáng. Lúc đó, đột nhiên nỗi đau lại dội về và cảm giác trống rỗng lại xoáy sâu vào lòng cô.

Thay vì giảm ga, cô tăng tốc.

Dù mình có bị bắn tung lên trời thì cũng chẳng có ai thương tiếc.

Anh

Paris

1 giờ 30 sáng

Tai nghe iPod cắm vào tai, khuôn mặt bị gió cào xé, Martin phóng hết tốc lực trong màn nước mưa đang đổ xuống đường vành đai trơn nhẫy như sân băng. Cửa ô Vincennes, cửa ô Bagnolet, cửa ô Pantin.

Hàng trăm ngọn đèn trôi qua trước mắt anh, quay cuồng xung quanh anh khiến mắt anh nhòa đi. Trong tai nghe, Brel đang hát về một ngôi sao không thể nào với tới, về tình yêu điên cuồng của những cặp tình nhân già, về *những cô gái điếm ở Amsterdam, ở Hambourg hay ở những nơi khác*.

Anh tăng ga, lạng lách giữa những làn xe ô tô, đoán mò những vật cản nhiều hơn là nhìn thấy chúng. Người sôi sùng sục, đắm làn mưa ấm, anh trôi đi trên đường như một người say.

Anh lại tiếp tục tăng ga, bất chấp nguy hiểm, thách thức số phận, như thể người lái xe không còn là anh, như thể anh đang yêu cầu một bàn tay vô

hình nào đó hướng dẫn anh đi về phía một vật nào đó, một người nào đó...

Họ

Hai chiếc xe cùng lao về phía nhau, vẫn bị ngăn cách bởi một đại dương.

Hai ngôi sao băng chuẩn bị va vào nhau.

Những cuộc tái ngộ đã bị trì hoãn quá lâu.

Những cuộc tái ngộ đã bị trì hoãn quá lâu.

Bởi tình yêu và cái chết⁽¹⁾ chỉ có một ly sai biệt.

Phần 2. Những đường phố San Francisco

14

Valentine

Nếu hai người yêu nhau, đoạn kết sẽ không thể nào có hậu.

Ernest HEMINGWAY

Ngày hôm sau

22 tháng Mười hai

Trên bầu trời Đại Tây Dương

- Ông có muốn dùng chút sâm banh không?

Ở độ cao hơn hai mươi dặm so với mặt đất, chuyến bay 714 tiếp tục cuộc hành trình tới San Francisco, lao vút đi như con chim bạc trên biển mây.

Martin từ chối lời mời của nữ tiếp viên. Xung quanh anh, các hành khách khoang hạng nhất đang thưởng thức món gan ngỗng béo với quả vả chín phết trên bánh mì tẩm gia vị. Bên trái anh, Cô Ho, vẫn luôn được anh chàng vệ sĩ sumo tháp tùng, anh ta đang nhấp từng ngụm nhỏ ly Martini Bianco.

- Anh nói rất chí lý, cô thừa nhận và rút từ túi nhựa trong ra một phong bì bằng bìa.

Martin nhìn cái túi giấy gấp nếp. Nó được đóng dấu FBI kèm theo hàng chữ *Tối mật*.

- Cô đã nhận được kết quả phân tích dấu vân tay của Archibald?

Cô gật đầu và đưa anh xem tập hồ sơ.

- Giới thiệu với anh Joseph A. Blackwell, từng bị giam giữ tại nhà tù San Quentin cho tới năm 1981, mã số tù nhân IB070779.

Nhìn tập hồ sơ đặt trước mặt, Martin cảm thấy một luồng điện phẫn khích chạy dọc sống lưng. Anh quyết định mở phong bì và trong mắt anh lóe lên một tia sáng.

Bức ảnh được chụp tại đồn cảnh sát thành phố San Francisco khi một tên Joseph Archibald Blackwell nào đó bị bắt giữ vào đêm ngày 23 rạng sáng ngày 24 tháng Mười hai năm 1975, với tội danh bị cáo buộc “gây tương tích có thể đe dọa tới tính mạng cho người khác”. Tấm ảnh đen trắng in hình một người đàn ông khoảng ba chục tuổi, đôi mắt thâm quầng để lộ một nỗi đau khổ đang vò xé tâm can.

Một đoạn lý lịch ngắn tóm tắt hành trình của nghi can.

Sinh ra tại Fountainbridge, một khu phố bình dân thuộc Édimbourg, mẹ là thợ may và bố là một họa sĩ chưa bán nổi bức tranh nào. Vốn là học sinh có năng khiếu nhưng nghịch ngợm, hẳn đã bỏ học năm mười bốn tuổi để đi làm việc vặt: thợ xây, thợ máy, thợ sơn quan tài, chân chạy vặt trong trường Đại học Mỹ thuật Édimbourg.

Năm hai mươi tuổi, hẳn gia nhập Không lực Hoàng Gia, ban đầu chỉ là một thợ máy song về sau cũng thi đậu bằng phi công. Năm năm sau đó, hẳn đã trở thành phi công lái máy bay cho Hiệp hội Bác sĩ không trung phụ trách sơ tán những người bị thương nặng ở miền Trung nước Úc. Nhiều tấm ảnh chụp trong thời kỳ này cho thấy một gương mặt dãi dầu sương gió đứng cạnh một chiếc xe Cessna cũ rích, giữa những đám cây bụi trên đất Úc.

Rồi một loạt những bức ảnh cho thấy hẳn đã từng tham gia vào rất nhiều chiến dịch cứu trợ nhân đạo của một hiệp hội khác, Những Đôi cánh hy vọng: đưa trẻ em đi cấp cứu tại Biafra, sơ tán những người tị nạn khỏi các ổ bệnh dịch, phân phát thuốc tại Nicaragua, chuyên chở các đội cứu trợ sau một trận động đất tại Sicile... Rất nhiều cầu nối bằng đường hàng

không chở những niềm hy vọng kiểu như vậy. Chỉ vài giọt nước trên miệng lò lửa. Có những giọt chẳng thay đổi được gì. Có những giọt có thể thay đổi tất cả...

Martin gần như bị thôi miên bởi mỗi tấm hình. Như vậy là thời trai trẻ, tên trộm khét tiếng trong tương lai này lại là mũi tiên phong của công tác nhân đạo, một mũi tên đơn độc với cái nhìn chai sạn để lộ rõ nỗi buồn sâu thẳm, sự nổi loạn và thiếu thốn tình yêu.

Hai bức ảnh cuối cùng hoàn toàn khác những tấm trước đó. Bức thứ nhất chụp Archibald đang vòng tay ôm một người phụ nữ trên bãi biển. Phía sau lưng họ là mặt biển xanh thẳm thẳm, những dãy núi phủ đầy tuyết trắng và những dãy nhà san sát của một thành phố sầm uất mà Martin rất quen thuộc.

Tò mò, anh chàng cảnh sát vừa từ bỏ sự nghiệp lật tấm ảnh lại. Phía sau, một dòng chữ đã phai màu được viết bằng bút mực - *Antibes, tháng Giêng 1974* - và bên dưới là một lời nhắn bằng tiếng Pháp:

Hãy giữ em ở cạnh anh.

Mãi mãi.

Em yêu anh.

Valentine.

Vậy là Archibald đang đi nghỉ ở vùng biển Côte d'Azur vào đúng năm anh được sinh ra ở đó. Phát hiện này khiến anh càng tin rằng số phận đã buộc hẳn vào với anh.

Martin tối kỵ xâm phạm đời tư người khác mà không được cho phép. Vì vậy anh cảm thấy hơi bối rối khi nhìn kỹ hơn người phụ nữ của Archibald: một người phụ nữ mà anh đoán là rất đẹp, dù nửa khuôn mặt bị che khuất bởi những lọn tóc dài màu hung tung bay trong gió. Quả tình, sự sành sỏi của tên trộm không chỉ dừng lại ở các tác phẩm nghệ thuật...

Tấm ảnh cuối cùng chụp toàn cảnh Archibald đang đứng trên sân thượng một nhà hàng ở vùng Provence. Mặt trời rọi sáng khuôn mặt khiến

hắn trông rất hiền từ. Tất cả các đường nét trên khuôn mặt đều thư giãn. Đó là khuôn mặt của một người đàn ông đã buông vũ khí mà không hề lo lắng vì điều đó. Khuôn mặt của một người đàn ông đang yêu, không hề nhìn vào ống kính mà dõi theo nụ cười đón chào của một người phụ nữ.

Trên tấm ảnh không hề có một lời ghi chú nào, song Martin dám đánh cược rằng chính Valentine đang cầm máy chụp.

Cô ta là ai? Và Archibald đã làm gì mà để đến nỗi bị bắt giam?

Càng lúc càng bị cuốn hút, Martin tiếp tục đọc tập hồ sơ bao gồm một bản lấy cung của cảnh sát, một cáo trạng cùng phán quyết của tòa án.

Vụ án xảy ra trong một đêm tháng Mười hai năm 1975.

Một đêm lẽ ra phải tràn đầy hạnh phúc.

Vậy mà lại trở thành một đêm đầy bi kịch.

San Francisco

Thứ Hai ngày 23 tháng Mười hai năm 1975

5 giờ sáng

- Anh ơi, em đau quá!

Archibald bật dậy, mở choàng mắt.

Bên cạnh hắn, Valentine đang quằn quại vì đau. Cô đang mang thai tháng thứ sáu. Thời gian gần đây, cô thường bị những cơn đau dạ dày vô xé. Cô ăn không còn thấy ngon miệng và thường xuyên nôn ọe. Bác sĩ đa khoa khám cho cô chỉ chẩn đoán cô bị viêm dạ dày ruột non, song bệnh tình cô ngày càng trở nên trầm trọng hơn.

- Chúng ta vào viện thôi! Hắn quyết định và đỡ cô dậy.

Hắn hôn phớt lên trán cô rồi giúp cô đứng lên. Hắn vừa trở về lúc nửa đêm sau một chuyến công tác sang châu Phi. Máy bay của hắn bị chậm mất ba ngày vì từ một tuần nay, nước Mỹ bị một đợt thời tiết lạnh chưa từng có

tấn công: bão tuyết, băng giá bao phủ khắp đất nước từ bờ biển này sang bờ biển khác, khiến cho nhiều nơi bị mất điện và làm gián đoạn hệ thống giao thông đường bộ cũng như đường không vào chính giữa kỳ nghỉ Noel. Thậm chí, kể cả ở California, giá rét cũng làm đảo lộn mọi thứ: người ta đã phải đóng cửa một số tuyến đường cao tốc và tại San Francisco, trời đã đóng băng suốt sáu ngày liên tiếp. Một hiện tượng chưa từng có.

Cũng may mà xung quanh giường họ nằm có tới ba cái lò sưởi điện liên tục thổi ra hơi nóng, nhờ vậy họ mới có thể tạm ở được trong ngôi nhà nằm bên trên mặt nước, chỉ lớn hơn túp lều tuyết một chút xíu.

Được Archibald dìu, phải khó nhọc lắm Valentine mới đứng lên được. Đôi chân cô phù mọng lên, một cảm giác khó ở đang dâng lên và cơn đau đầu nhức nhối khiến cô cảm thấy buồn nôn.

Họ loạng choạng bước ra khỏi nhà. Bên ngoài, bến cảng nhỏ Sausalito vẫn còn chìm trong bóng tối. Phía trước *nhà thuyền* của họ, chiếc xe Mustang màu đỏ son họ vừa mới tậu đã được bọc kín bằng một lớp băng.

Archibald đỡ Valentine ngồi vào xe rồi bắt đầu dùng móng tay cạo lớp đá đóng ngoài vỏ xe.

- Anh ơi, trong cốp xe có một cây nạo tuyết đấy... cô dịu dàng nói với hắn.

Cô vừa nói hết câu thì hắn đã xong. Chìa khóa đã tra vào ổ, động cơ rền lên và hướng về phía bệnh viện.

- Lần này thì không thể liều được, chúng ta tới bệnh viện Lenox thôi!

- Không, Archie, chúng ta tới thẳng bệnh viện Mission nơi em sẽ sinh ấy.

Archibald không muốn làm cô phật lòng, nhưng hắn chẳng hề tin tưởng ông Alister, bác sĩ sản khoa đang theo dõi thai cho cô. Ông ta rất thô thiển và quá tự tin, một người không thể nào trò chuyện được.

Hắn tìm cách thuyết phục cô:

- Ở Lenox có bác sĩ Elliott Cooper.

- Nhưng Elliott là bác sĩ phẫu thuật tim cơ mà, anh yêu...

Hắn nhìn cô. Cho dù đau đớn, cô vẫn nở một nụ cười hiền dịu và gần như thích thú vì cuộc đôi co của họ.

Vậy là dù thế nào cô cũng vẫn thắng cuộc, “Archie” đành rẽ vào đường Richardson khi qua hết cây cầu Cổng Vàng.

- Anh không bật nhạc lên sao, anh yêu?

- Valentine, nhưng em đang...

- Anh đừng phản đối nữa, bật nhạc lên đi! Để em có thể nghĩ đến gì đó khác ngoài chuyện đau đớn!

Trên đài buổi sáng hôm ấy là giọng hát trầm ấm của Leonard Cohen đồng hành với họ trên suốt quãng đường họ đi từ những thung lũng ở đường Divisadero tới những ngọn đồi Pacific Heights và Haight Ashbury.

Valentine thật xinh đẹp. Kể cả trong những cơn đau bụng, đau đầu hay buồn nôn, cô vẫn xinh đẹp.

Cô nhìn hắn và mỉm cười.

Họ vẫn không hề biết đó là bài hát cuối cùng họ được nghe cùng nhau...

Họ tới Castro - một nơi bắt đầu mang biệt danh “khu người đồng tính” từ khi thành phố công nhận *Đạo luật đồng tính* hay *Quyền được đồng tính* để chống nạn phân biệt giới tính. Rồi họ rẽ trái, đi hết Công viên Dolores và tới Quận Mission, khu của những người Tây Ban Nha. Khu này luôn bị khách du lịch bỏ qua và không hề xuất hiện trong bất cứ cuốn sách hướng dẫn du lịch nào, song đây lại chính là khu phố cổ nhất của thành phố. Chính tại nơi này vào năm 1776, người Tây Ban Nha đã lập nên nhà thờ đầu tiên của họ và biến nó thành trung tâm truyền bá kinh Phúc Âm của dòng Thánh Francois trong cả vùng.

Archibald căm ghét khu phố này vì hăn thấy nơi đây thật thắm thê, bạo lực và đố nát. Valentine lại rất yêu thích vì thấy nơi đây nhiều màu sắc, rực rỡ và sôi động.

Vì bị chăn bởi cả công trường xây dựng BART, hệ thống đường sắt ngoại ô đã xẻ dọc thành phố trong suốt nhiều tháng, nên muốn vào bệnh viện phải đi bằng cửa sau, và họ buộc phải đi vòng qua tòa nhà. Trong bóng đêm, những tấm biển hiệu sáng đèn nhấp nháy từ những quán bar Mexico. Cho dù các cửa sổ đều khép kín, họ vẫn ngửi thấy mùi thức ăn từ bếp tỏa ra: ớt, bột bánh burrito, bột ngô trộn bơ chảy.

Cuối cùng họ cũng tới được khoa cấp cứu, và ngay lập tức họ choáng váng khi nhìn thấy quang cảnh lộn xộn ở đây. Chỉ cần nhìn phòng chờ ngập người cũng có thể đoán ra được bệnh viện đang quá tải. Chưa kể trong sảnh còn đầy những người vô gia cư và ăn mày, đang đứng chờ được khám ở phòng khám miễn phí cũng nằm cùng trong khu vực này.

Đây chính là mảng tối của thành phố này: số lượng người vô gia cư ngày một tăng lên trong sự thờ ơ của hầu hết mọi người, những chàng trai trở về từ Việt Nam trong tình trạng khủng hoảng tâm lý nặng đang vờ dọc hành lang các bệnh viện tâm thần, và rớt cuộc sẽ ra đường ngủ trong thùng các tông hoặc trên ghế băng dưới ga tàu điện ngầm. Nhưng chính việc buôn bán ma túy tràn lan mới gây ra những hệ quả cực kỳ ghê gớm: San Francisco phải trả giá đắt cho sự quá trớn của phong trào Hippi. Không, ma túy tổng hợp cũng như heroin không hề cải thiện tinh thần và giải phóng ý thức cho con người. Nó chỉ làm cho những người không biết cách dứt ra khỏi nó bị biến thành những xác ướp trơ xương chết ngay trên vỉa hè, kim vẫn cắm trên bắp tay và miệng sùi bọt mép.

- Chúng ta đi! Archibald quyết định dứt khoát và quay về phía Valentine.

Cô gái mở miệng định phản đối nhưng rồi hơi thở của cô đột nhiên ngừng lại và cô ngã xoài ra đất.

- Thế nào?

Trong một nơi được coi là phòng khám, Archibald ngồi đối diện bác sĩ Alister, người vừa mới nhận được những kết quả xét nghiệm đầu tiên của Valentine.

Hai người đàn ông cùng tầm tuổi với nhau. Họ đã có thể là anh em, bạn hữu, song ngay từ lần đầu tiên gặp mặt họ đã cảm thấy một cảm giác ghen ghét ngấm ngầm đặt họ vào thế đối lập.

Một người sinh ra trên đường phố, người kia ở Beacon Hill.

Một người khoác áo bu đông, người kia đeo cà vạt.

Một người có kinh nghiệm sống, người kia có bằng cấp.

Một người sống bản năng, người kia theo lý lẽ.

Một người đang yêu, một người muốn được yêu.

Một người không cao to lắm, không đẹp trai lắm, nhưng lại rất đàn ông. Người kia đẹp trai, quyến rũ và hễ mở miệng là thốt ra những lời khen ngợi.

Một người chẳng nhận được gì từ cuộc sống, vì vậy buộc phải đấu tranh để giành giật. Người kia được cuộc sống cho rất nhiều, thế nên không có thói quen nói lời cảm ơn.

Một người đã phải vật lộn nhiều năm mới có được niềm hạnh phúc tình giãc bên người phụ nữ duy nhất của đời mình. Người kia đã kết hôn với mối tình đầu ở trường đại học và còn phiêu lưu với một loạt nữ y tá thực tập, trong ánh đèn mờ ảo tại các phòng chẩn đoán hình ảnh.

Người này căm ghét tất cả những gì người kia thể hiện.

Và điều này thì cả hai người đều cảm thấy.

- Thế nào? Archibald nói vì quá sốt ruột.

- Các xét nghiệm máu cho thấy lượng tiểu cầu đang ở mức quá thấp: bốn mươi nghìn trong khi chỉ số tối thiểu phải là một trăm năm mươi nghìn. Kết quả xét nghiệm gan cũng không tốt lắm, nhưng...

- Thế anh định làm gì?

- Chúng tôi đã kê thuốc hạ huyết áp cho cô ấy và chuẩn bị truyền máu để tăng lượng tiểu cầu lên.

- Sau đó thì sao?

- Chúng tôi đang đợi.

- Đợi cái gì? Archibald nổi cáu. Huyết áp cao, nước tiểu có albumin: cô ấy đang bị tiền sản giật.

- Chưa chắc.

- Cần phải chấm dứt ngay thai kỳ.

Alister lắc đầu.

- Không, chúng ta có thể tiếp tục kéo dài thai kỳ nếu như có thể ổn định tình trạng chung của vợ anh. Hiện giờ, các dấu hiệu sinh hóa chưa có gì nghiêm trọng và cũng chẳng có gì chứng tỏ mọi chuyện đang diễn ra theo chiều hướng xấu.

- Không có gì nghiêm trọng? Anh đùa hay sao thế?

- Nghe tôi đây, anh bạn, anh không phải bác sĩ.

- Đúng vậy, Archibald thừa nhận, nhưng chắc chắn hồi còn ở châu Phi tôi đã nhìn thấy nhiều phụ nữ chết vì chứng tiền sản giật hơn ông.

- Lúc này chúng ta không ở châu Phi. Mà vợ anh cũng mới chỉ bước sang tuần thứ hai mươi lăm của thai kỳ. Mổ cho cô ấy lúc này chẳng khác nào giết chết đứa bé...

Gương mặt của Archibald thay đổi hẳn, để lộ nét căng thẳng và cay đắng.

- Tôi không quan tâm, hẳn đáp, tôi chỉ muốn cứu vợ tôi thôi.

- Vấn đề không hoàn toàn như vậy, bác sĩ Alister tìm cách làm hẳn bớt căng thẳng. Chúng tôi muốn tìm một thời điểm sinh thích hợp, đảm bảo tính mạng cho cả người mẹ và đứa bé.

- Nhưng điều duy nhất mà ông làm được là phá hủy não, gan, thận của cô ấy...

- Tôi đã trao đổi về việc này với vợ ông. Cô ấy biết rất rõ có thể rủi ro nhưng cô ấy vẫn không muốn mổ lấy đứa bé ra vào thời điểm này.

- Cô ấy không có quyền quyết định

- Không, tôi mới có quyền. Và tôi chẳng thấy có một nguyên nhân y khoa nào chính đáng để chấm dứt thai kỳ của cô ấy.

Archibald quay trở lại phòng của Valentine. Ngồi xuống bên cạnh cô, hần vuốt nhẹ gương mặt cô. Hần nghĩ lại chặng đường dài dằng dặc mà họ đã cùng đi qua, để được sống với một tình yêu có thể không bao giờ trở thành hiện thực. Hần nghĩ tới tất cả những chướng ngại mà họ đã vượt qua, tất cả những nỗi sợ hãi mà họ đã cùng nhau chế ngự.

- Em không muốn mổ đâu! cô van vi.

Làn da cô vàng vọt, hai mắt thâm quầng và ầng ậc nước.

- Em mới mang thai được hai mươi lăm tuần thôi, anh yêu! Hãy để em ấp ủ con thêm một thời gian nữa!

Cô cần hần, song hần thấy mình bất lực. Hần đã hứa với cô sẽ luôn hiện hữu, cả trong những ngày đẹp trời cũng như những khi thời tiết xấu, những ngày khỏe mạnh cũng như lúc ốm đau. Hần đã hứa sẽ bảo vệ và chăm sóc cô, nhưng con người ta thường hứa hẹn nhiều hơn những gì làm được.

Cô nhìn hần và mở to đôi mắt.

- Hãy để em tiếp thêm cho con chút sức mạnh...

- Nhưng em có thể mất mạng, em yêu.

Bị quấn chằng chịt trong mớ dây truyền dịch, cô cố gắng với lấy cánh tay hần và cho dù đau đến nghẹn thở cô vẫn nói:

- Đứa bé này, em muốn sinh nó ra vì anh. Em cảm thấy nó đang sống trong em! Nó là một bé gái, anh biết không, em chắc chắn như vậy! Anh sẽ

yêu nó, Archie, anh sẽ yêu nó!

Hắn định mở miệng nói với cô rằng cô mới là người hắn yêu. Nhưng hắn thấy hai mắt cô đột nhiên trợn ngược. Rồi những thớ thịt trên mặt và hai bàn tay cô đột nhiên co rút lại, rồi...

- Ông nhất định phải thực hiện cái ca mổ chết tiệt này!

Archibald chặn Alister lại và gào lên ở giữa hành lang.

Bàng hoàng, gã bác sĩ thấy hắn lao thẳng vào mình, sôi lên trong cơn giận và sẵn sàng nghiền nát gã.

Trên giường bệnh, Valentine cắn cả vào lưỡi vì nghiến chặt hàm răng. Hai cánh tay, hai chân cô cứng đờ, hơi thở của cô trở nên co thắt và đứt quãng.

Vẻ bình thản, nhân viên an ninh lại gần Archibald rồi tiến tới, vũ khí trong tay, rồi áp sát hắn từ phía sau. Anh ta đã quen khuất phục những gã nghiện, thường rất liều lĩnh, vừa mới bị từ chối một liều Subutex.

Nhưng Archibald không phải một con nghiện. Vừa thoáng thấy anh ta, hắn đột nhiên cúi thấp người xuống và bằng một động tác vừa nhanh vừa mạnh, hắn xoay bàn chân rồi tung một cú đá hậu. Bị hất thẳng xuống đất, nhân viên bảo vệ buông rơi vũ khí và Archibald nhanh chóng nhật lên luôn.

Valentine bị co giật dữ dội. Nước dãi và máu rỉ ra từ mép khiến cô bắt đầu thấy ngạt thở.

- Cô ấy đang co giật, đồ ngu!

Về sau, trong phiên tòa, Archibald giải thích rằng hắn chỉ muốn dùng vũ khí đe dọa ông bác sĩ, hắn chỉ muốn làm ông ta sợ, nhưng chẳng may súng cướp cò và rằng hắn không bao giờ muốn bóp cò. Nhân viên bảo vệ cũng thừa nhận khẩu súng không được bảo dưỡng thường xuyên và chính anh cũng đã gặp phải tình huống không mong muốn như vậy tới hai lần. Mặc dù vậy, tình tiết không cố ý đó cũng chẳng thay đổi được kết quả: bác sĩ Alister nhận một viên đạn cỡ 9 ly vào phổi bên phải.

Archibald buông rơi khẩu súng đúng lúc vợ hắn ngất đi và chìm vào cơn hôn mê. Người ta ôm ngang lưng và xô hắn ngã sấp xuống đất rồi còng tay hắn, tất cả diễn ra trong sự ồn ào náo loạn không thể nào tả xiết.

Khi cảnh sát đưa hắn đi, hắn vẫn ngoái nhìn về phía phòng Valentine và dường như hắn nghe thấy người bác sĩ trực hét lên:

- Chúng ta đang để mất cô ấy!

Rồi giọng nói của một nữ y tá:

- Một bé gái.

Vào ngày thứ Năm ấy, khoa Chăm sóc đặc biệt thuộc bệnh viện quận Mission đã tiếp nhận một bé gái sinh sớm ba tháng tuổi. Em bé nặng 510 gram và chỉ dài chưa đầy 30 phân. Giống như nhiều bé sinh non khác, em cũng là một đứa trẻ cân đối, khuôn mặt dễ thương như thiên thần và lớp da còn bọc sáp mịn màng và mỏng dính, lộ rõ cả những mạch máu.

Bác sĩ được gọi tới khẩn cấp để tiến hành ca hộ sinh đã phải ngần ngừ một lúc rồi mới thử hồi sức cho đứa nhỏ, và kể cả sau khi làm xong ông vẫn không dám đánh cược, dù chỉ một đô la, cho sự sống sót của nó.

Mặc dù vậy người ta vẫn đặt đứa bé vào lồng ấp và cắm ống thở.

Bà hộ sinh chăm sóc đứa bé tên là Rosalita Vigalosa. Bà sống ở khu phố này từ hai chục năm nay và khắp vùng ai nấy đều gọi bà là Mamma. Đích thân bà cứ ba tiếng đồng hồ lại lau sạch những lá phổi vẫn còn non nớt của đứa trẻ sơ sinh một lần để giúp nó có thể tự thở.

Mỗi buổi sáng khi đi làm, bà có thói quen đi vòng qua nhà thờ Mission Dolores để thắp một ngọn nến và cầu nguyện cho đứa nhỏ có thể sống được. Vài ngày sau, rốt cuộc bà đã gọi nó là “đứa bé của phép màu”.

Trên chiếc vòng đeo tay cho trẻ sơ sinh, khi phải viết tên đứa bé lên đó, Rosalita tự nhủ rằng đứa bé này chắc chắn sẽ cần tới sự che chở của các thiên thần mới có thể tự xoay xở trong cuộc sống.

Vì vậy, như một tấm bùa hộ mệnh, bà đã chọn cho nó cái tên của thiên thần đầu tiên:

Gabrielle.

15

Nửa còn lại của tôi

Trong tâm hồn ẩn chứa rất nhiều thứ vô cùng quý báu mà chính chúng ta cũng không hề biết. Hoặc giả như cuộc sống của chúng ta thiếu những thứ đó, thì đó là vì mỗi ngày chúng ta đều trao nó cho người khác bởi nỗi sợ thất bại, sợ phải đau khổ và sợ không dám sở hữu chúng.

Marcel PROUST

Thưa quý ông, quý bà, máy bay của chúng ta chuẩn bị hạ cánh xuống San Francisco. Xin vui lòng cài dây an toàn, dừng lại lưng ghế của quý khách.

Vẫn còn bàng hoàng vì những gì vừa đọc được, Martin lặng người, không nghe thấy thông báo của tiếp viên trưởng.

Cái tên ấy... Ngày sinh ấy...

Gục đầu xuống tập tài liệu, hai bàn tay ướt đẫm mồ hôi và tim đập dồn dập, anh vội vàng, run rẩy đọc nốt bản án. Bản án của phiên tòa đã kết tội Archibald mười năm tù giam vì gây thương tích nặng cho bác sĩ Alister.

Bản photo tập hồ sơ cải tạo của hãn ở nhà tù San Quentin có nhắc tới một vài vụ ẩu đả đã khiến hãn không được giảm án, song cũng đề cập tới việc hãn rất chăm đến thư viện và tham dự đều đặn các khóa học về lịch sử nghệ thuật của một giảng viên tình nguyện đến từ Stanford.

Song điều ngạc nhiên nhất là suốt thời gian ngồi tù, Archibald không hề được một người nào tới thăm. Không một người bạn dù chỉ để động viên: “Hãy cố lên”, không một người thân để cho hãn biết tin tức về gia đình, chẳng có ai nói cho hãn biết về đứa con gái của hãn...

Rồi người ta đã mất dấu hẵn sau cuộc vượt ngục vào tháng Mười một năm 1981. Joseph A. Blackwell đã bốc hơi hoàn toàn không để lại địa chỉ, để rồi biến thành Archibald McLean, vua trộm...

Martin sẫm soi trang giấy cuối cùng, một bản photo vừa được sao chụp hôm qua. Khỏi cần nói cũng đoán được đây là một cuộc điều tra bổ sung vội vàng, được tiến hành gấp gáp bởi Cục Điều tra liên bang và kèm theo một bức ảnh mà anh vừa muốn nhìn nhưng cũng cảm thấy sợ: hình một cô gái có khuôn mặt khó nắm bắt, kính râm đeo trên mũi, ngồi sau tay lái chiếc xe Ford Mustang màu đỏ son. Cô gái có mái tóc dài mượt, đôi mắt màu xanh ngọc lấp lánh dưới làn nước mưa mà anh không bao giờ quên được. Cô gái cuối mùa hè năm ấy đã từng yêu cầu anh: “Anh ở lại thêm đi!”

Để che giấu sự bối rối, anh quay mặt nhìn ra ô cửa. Sau những rặng núi cần cỗi, anh mừng tượng ra bờ biển California, những đợt sóng cồn của biển Thái Bình Dương và vịnh San Francisco.

Anh cũng đoán rằng Archibald và anh có chung một tình yêu không trọn vẹn.

Và nhất là, anh đoán ra rằng cuộc truy tìm Archibald có ý nghĩa lớn hơn nhiều so với việc bắt giữ một tên tội phạm. Đó là cuộc điều tra về chính mình, một liệu pháp trị liệu thực thụ. Chẳng phải theo kiểu cứ tới đặt mông ngồi xuống đi vắng của một phòng khám tâm lý, mà là sự đối diện với quá khứ của chính mình, với những nỗi sợ đã đào sâu chôn chặt từ lâu và những vùng nhân cách khó tỏ bày nhất của chính mình.

Không cần tới nửa giây Archibald đã mở xong khóa cửa ngôi nhà sàn nơi Gabrielle đang sống.

Hắn bước vào đó mà có cảm giác giống như bước vào một điện thờ và đột nhiên hẵn bị cảm xúc chiếm lĩnh, như vừa bị một con thú nhảy lên cắn cổ. Chính trong ngôi nhà bồng bềnh trên mặt nước này, ba mươi ba năm về

trước, hẳn đã tỉnh dậy bên cạnh Valentine, cái buổi sáng tháng Mười hai đáng nguyên rủa ấy đã đẩy cuộc đời họ vào một cơn ác mộng.

Hắn thận trọng tiến vào bên trong. Mùi hương trầm lơ lửng trong không trung. Ngôi nhà trống trơn, song ngập tràn kỷ niệm. Chỉ đưa mắt một cái là hẳn đã nhận ra bộ bàn ghế bằng gỗ sồi mà cả hai đã cùng nhau sơn lại, cái tủ đựng quần áo mua rẻ ở chợ đồ cũ Carmel, tấm gương soi cả người moi ra được trong một kho hàng thanh lý ở Monterey...

Làn gió biển nhẹ nhàng thổi qua cánh cửa hé mở làm đung đưa những tấm rèm cửa mỏng nhẹ như làn hơi nước che mờ ánh sáng bên ngoài.

Hắn bước tiếp vào trong bếp, những mảnh ký ức lại càng hiện lên nhức nhối, những bữa trưa tình nhân, lần chuẩn bị đồ nấu thử công thức nổi tiếng của món mì sốt pesto, món ăn ưa thích nhất của Valentine, tiếng những ly rượu chạm vào nhau, những tiếng cười giòn giã, những đôi môi gặm vào nhau, tìm kiếm nhau.

Cố gắng chống cự lại những hình ảnh từ quá khứ hiện về, hẳn mở vòi nước và vốc một ít nước vã lên mặt. Hai ngày trước, căn bệnh ung thư đang gặm nhấm tuyến tụy của hắn đột nhiên tấn công khiến hắn suy sụp tới mức không còn gắng gượng nổi dù chỉ chút xíu. Hôm nay, bỗng nhiên hắn thấy khỏe hơn hẳn. Thuốc giảm đau liều cao bắt đầu phát huy tác dụng, giúp hắn chống chọi với căn bệnh và ban cho hắn sự phục hồi tuy chỉ nhất thời song có thể cũng sẽ đủ thời gian để hắn nói chuyện với Gabrielle lần cuối.

Lần cuối cùng này cũng là lần đầu tiên.

Trong tù, nỗi đau đớn đã gần như khiến hắn phát điên và hắn luôn từ chối quyền làm cha của mình. Người ta đành giao Gabrielle cho bà ngoại của bé, một phụ nữ người Pháp hơi mơ mộng, lấy một chủ đồn điền trồng nho ở Sonoma Valley. Sau khi đào tẩu khỏi nhà tù San Quentin, vào những năm đầu thập kỷ 1980, hắn đã bí mật tìm hiểu về con gái và biết được rằng người ta nói với cô bé rằng cha cô bé đã chết, rằng gia đình cô trước kia sống ở Scotland và đó là một nơi rất xa xôi.

Suy cho cùng, có lẽ cứ như thế lại tốt hơn.

Thế nhưng, hắn không thể ngăn mình đến cổng trường chờ cô bé ra để được nhìn thấy con ít nhất một lần. Hắn quan sát con từ xa và những gì cảm nhận được khiến hắn thấy kinh sợ. Hắn oán hận đứa nhỏ này! Hắn hận đứa bé kinh khủng vì chính nó đã tước mất của hắn người phụ nữ mà hắn yêu thương. Điều này thật bất công và vô lý, nhưng hắn chẳng thể làm gì để ngăn được cảm giác ấy.

Vì vậy, hắn đã chọn cách biến mất và hắn biết rất rõ phải làm điều đó như thế nào...

Nhà ngục San Quentin

Tháng Mười năm 1977

- Và ông đã trốn thoát thành công?

- Đúng như những gì tôi đã kể với cậu, chàng trai ạ. Nhưng thời đó hai lá phổi của tôi vẫn chưa bị tàn phá.

Ngồi trên hai tấm đệm, Archibald và người bạn tù Ewan Campbell đang kể những câu chuyện đứt quãng về quá khứ. Nói đúng hơn là Campbell đang kể, còn Archibald chủ yếu lặng lẽ ngồi nghe.

Hai người đàn ông ở chung phòng giam với nhau đã được vài tháng. Sau thời gian đầu khá trọc trặc, cuối cùng giữa hai người đã thiết lập được mối quan hệ đồng cảm thực sự và điều này càng được củng cố thêm nhờ tình đồng hương, họ đều là người Scotland.

Campbell đang thi hành bản án tù giam nhiều năm vì tội trộm tranh. Bằng mồm mép liến thoắng, tên này đã giúp cho Archibald vơi bớt nỗi khổ đau đang nhấn chìm hắn trong tuyệt vọng kể từ khi bị bắt giam.

- Bây giờ, với hệ thống an ninh như thế, ông sẽ không thể nào thoát ra được, Archibald tiếp lời và nhăn mặt.

- Cậu nhầm. Người ta cứ tưởng rằng chỉ cần một con ruồi đậu lên bức tranh thôi là có cả chục tên cớm chạy xe rú còi inh ỏi bu tới ngay. Nhưng đó là trong phim thôi. Thực tế hoàn toàn khác. Tin tôi đi, tất cả các bảo tàng trên thế giới đều có thể đột nhập vào được: chỉ cần biết được kẻ hở thôi.

- Thế ông có biết những kẻ hở đó không?

- Tôi biết kha khá. Đúng thế, tôi biết nhiều phết đấy...

Lão già ra vẻ tự mãn không che giấu, rồi cố tình nói thêm với Archibald:

- Cậu có muốn học thêm vài mánh khéo không?

Archibald chậm rãi lắc đầu rồi cười khẩy đáp:

- Tôi không muốn có kết cuộc giống ông.

Rồi như để tỏ rõ câu chuyện đã đến hồi kết thúc, hẳn ngả người nằm xuống đệm và đọc tiếp cuốn tiểu thuyết đang dang dở: *Bá tước Monte-Cristo* của Alexandre Dumas.

Nhưng bạn tù của hẳn vẫn không chịu buông tha:

- Chúng ta sẽ nói tiếp chuyện này sau nhé, anh bạn trẻ, sẽ nói chuyện sau.

Cứ như vậy, ròn rã tháng này sang tháng khác, Ewan Campbell đã dạy cho hẳn tất cả những gì lão ta biết về nghề trộm trước khi chết rục trong tù vì căn bệnh ung thư phổi.

Vào thời điểm bước ngoặt cuộc đời, Archibald đã quyết định phát huy tất cả những gì hẳn học được và đã hóa thân phần nào vào “thầy giáo” của mình. Vĩnh biệt Joseph Archibald Blackwell, chào mừng Archibald McLean!

Sau đó, nhân vật vua trộm mà hẳn buộc lòng phải đóng vai đã khiến hẳn phải thường xuyên cảnh giác, sống cuộc đời lẩn trốn, biến hóa theo nhiều danh tính, nhiều nơi trú ẩn và những phi vụ động trời. Sự vận động cả về trí

óc lẫn thể xác đã giúp hắn duy trì cuộc sống và ngăn hắn không quá sa lầy vào những ăn năn, hối tiếc.

Mọi chuyện đã yên ổn trong một thời gian. Rồi hắn hiểu ra rằng thái độ bướng bỉnh cố tình chối bỏ sự tồn tại của con gái hắn không phải là điều Valentine mong muốn. Trong những đêm càng về sau càng trở nên ngăn ngủi, hắn vẫn thường giật mình tỉnh giấc bởi cùng một cơn ác mộng, luôn kết thúc bởi cùng một tiếng kêu:

“Nó là con gái, anh biết không, em chắc chắn đấy! Anh sẽ yêu nó, phải không, Archie, anh sẽ yêu nó!”

Giống như tiếng gọi từ một cõi xa xôi nào vọng lại chỉ cho hắn con đường đi.

Thế là vào ngày sinh nhật mười lăm tuổi của Gabrielle, hắn quyết định nổi lại liên lạc với cô bé để nói ra sự thật và thanh minh cho mình.

Nhưng cho dù có sẵn thiện chí đó, hắn cũng chẳng có can đảm.

Bởi hắn vẫn luôn xấu hổ về thái độ của mình - hắn chẳng biết phải dùng lời nào để biện minh - và hắn sợ con gái hắn sẽ phản ứng. Nếu con bé giống như mẹ nó thì chắc chắn nó cũng sẽ có cá tính vô cùng mạnh mẽ và có điều gì đó mách bảo hắn rằng nó sẽ chẳng dang rộng đôi tay để đón nhận hắn bước vào cuộc đời nó.

Để không phải bối rối ra đi mà chẳng nói được vài lời ngăn ngủi nào với cô bé, hắn chỉ tìm ra một cách: cải trang.

Ngày 23 tháng Mười hai năm 1990, người lái xe taxi đưa cô ra sân bay: chính là hắn.

Ngày 23 tháng Mười hai năm 1991, ông cụ trông kỳ quái bị kẹt trong thang máy ở trung tâm thương mại cùng với cô: chính là hắn.

Ngày 23 tháng Mười hai năm 1992, người ăn xin bán thổi chơì kèn saxophone trên phố Market đã nhận của cô một đô la bố thí: chính là hắn.

Ngày 23 tháng Mười hai năm 1993, người bán hoa đã tới giao cho cô một bó hoa hồng một ngàn lẻ một bông từ một người ngưỡng mộ ẩn danh: cũng lại là hấn.

Hấn, hấn, hấn... luôn hiện diện nhưng không hề lộ diện vào tất cả các ngày sinh nhật của cô, đối với hấn, chùng ấy lần sinh nhật của con gái là chùng ấy hồi ức sâu thẳm cứ lặp đi lặp lại.

Mỗi lần đối diện với con, hấn đều tự nhủ lần này đúng là cơ hội, rằng những lần phải đối lừa và ngụy trang đã kết thúc, nhưng lần nào hấn cũng đều chùn bước.

Thế nhưng những lần lén lút gặp Gabrielle đã làm dậy lên tình cảm cha con mà hấn chưa từng nghĩ là mình có. Vì bất an, hấn quyết định thuê một thám tử tư theo dõi con gái để cập nhật cuộc sống hằng ngày của con gái. Một cách làm chẳng hề trung thực và đạo đức, nhưng lại là phương thức duy nhất hữu hiệu giúp hấn có thể đứng trong bóng tối và giữ vai trò thiên thần hộ mệnh của con gái.

Mỗi lần tài khoản ngân hàng của cô gái cạn kiệt, mỗi lần người yêu cô quá thô bạo, những lần cháy túi, những khoản chi phí chăm sóc sức khỏe không lường trước: hấn đều xử lý và lường trước mọi vấn đề. Dù sao thì có cũng hơn không, nhưng như thế vẫn chưa đủ...

Đến giờ, hấn biết căn bệnh kia không cho hấn quyền lựa chọn, và xét từ một góc độ nào đó thì như vậy lại giúp cho mọi chuyện trở nên đơn giản hơn.

Archibald mở tủ lạnh và bật nắp một lon bia Corona.

Cầm lon bia trong tay, hấn đi lại trong phòng khách, xem xét từng món đồ trang trí, tò mò khám phá những cuốn sách, những bộ phim mà con gái yêu thích.

Cô đã để quên chiếc Blackberry đang sạc pin dở vứt trên đĩa đựng hoa quả. Hấn lật qua lật lại cái máy và chẳng khách sao xem luôn email và tin

nhấn của cô: toàn những mẫu tin chẳng lấy gì làm lịch sự của những gã đã gặp cô ở các buổi tiệc tối, những lời mời đi uống nước, những lời tán tỉnh gạ gẫm chẳng để lại tên tuổi. Sao Gabrielle có thể cho lũ khốn ấy số điện thoại nhỉ?

Trên giá chỉ có hai khung ảnh. Tấm ảnh đầu tiên hẳn biết rất rõ vì chính hẳn là người cầm máy chụp: tiếng cười của Valentine, bị át đi bởi tiếng sóng biển đập vào những vách đá ở mũi Antibes trong kỳ nghỉ của hai người tại Pháp. Tấm ảnh thứ hai chụp một chàng trai trẻ khoảng hai mươi tuổi: Martin Beaumont, vào mùa hè năm 1995.

Chính cái anh chàng Martin Beaumont đã bám theo hẳn nhiều năm trời. Anh chàng Martin Beaumont mà hẳn đã dụ chơi mèo đuổi chuột và chính hẳn cũng đã cho người theo dõi từ nhiều tháng nay.

Archibald đeo kính vào để nhìn cho rõ bức ảnh. Hẳn đã từng xem hàng chục tấm ảnh chụp Martin, nhưng tấm này thì hoàn toàn khác. Khuôn mặt này gợi hẳn nhớ tới một khuôn mặt khác. Khuôn mặt của một người đàn ông đã hoàn toàn buông vũ khí mà chẳng hề sợ hãi. Khuôn mặt của người đàn ông đang ngậm nụ cười bao dung của một người phụ nữ. Khuôn mặt của một người đàn ông mới yêu lần đầu.

Hẳn máy móc tháo khung ảnh ra. Phía sau tấm ảnh, một tờ giấy nhỏ gấp tư rơi xuống thảm. Archibald nhặt lên và mở ra xem. Đó là một lá thư đề ngày 26 tháng Tám năm 1995 bắt đầu như thế này:

Gabrielle thân mến,

Anh chỉ muốn báo để em biết ngày mai anh sẽ quay về Pháp.

Chỉ để nói với em rằng suốt cả quãng thời gian ở California, đối với anh sẽ không có gì quý giá hơn những lần được ngồi cùng em...

Bàng hoàng, hẳn đứng lặng hồi lâu đọc đi đọc lại lời tỏ tình này.

Khi đặt khung ảnh trở lại trên giá, hẳn nhìn trân trân vào đôi mắt Martin và nói một câu như thách thức:

- Để xem sức của cậu đến đâu, chàng trai trẻ.

16

Anh đã tới California

Tấm bản đồ cuộc sống được gấp lại nên chúng ta chẳng thể nào nhìn được một lối đi lớn xuyên suốt đường đời, mà đi đến đâu, sẽ luôn có một đoạn đường mới mở ra đến đó.

Jean COCTEAU

San Francisco

Ánh sáng.

Sự êm dịu.

Làn gió nhẹ.

Bầu trời như của mùa xuân.

Một bài hát của nhóm Beach Boys vọng ra từ chiếc đài trên xe.

Và bầu trời Paris xám xịt giờ chỉ còn là một kỷ niệm buồn.

Ngồi sau tay lái chiếc xe thể thao mới thuê, Martin leo lên những con đường dốc đứng, hai bên là những ngôi nhà theo kiến trúc Victoria uốn lượn như đường tàu. Mặc dù chỉ còn hai ngày nữa thôi là đến Noel, song ánh nắng mặt trời ngập tràn trong thành phố và mùi biển phảng phất, rất gần, giống như đang ở bên bờ Địa Trung Hải.

Khu phố độc đáo này trông như vừa được sơn lại bằng màu phấn nhưng vẫn còn nguyên vẹn bầu không khí thư thái và màu nhiệm làm say lòng người như anh đã biết thời trai trẻ. Anh vẫn còn nhớ như in tất cả: tiếng ồn ào từ bến cảng vọng lên, làn gió mát lành của đại dương, những chiếc tàu cáp kéo có từ những năm 1950, với những tấm vách bằng gỗ và những chiếc chuông đồng.

Anh phóng vượt qua một chiếc xe buýt điện cắm cờ ủng hộ Obama, rồi anh nhìn thấy vịnh với làn nước xanh thăm thẳm bao quanh là những ngọn đồi trong lúc chạy xe xuống gần bờ biển.

Lần đầu tiên trong đời, anh đi hết hai cây số chiều dài cầu Cổng Vàng bằng ô tô, say sưa ngắm nhìn qua kính chiếu hậu khung cảnh thành phố đắm mình trong vịnh. Sau đó, anh theo những đường lượn vòng gấp của con đường nhỏ dẫn tới Sausalito. Những ngôi nhà trắng lệt nằm dựa lưng vào ngọn đồi từ lâu đã thế chỗ cho những khu nhà tạm bợ của thế hệ hippie đầu tiên, nhưng trong khung cảnh xa hoa này, Martin chỉ nghĩ tới một điều duy nhất: anh sắp gặp lại Gabrielle.

Chuyện tình của họ đã bắt đầu tại đây, dưới ánh nắng hè năm 1995.

Suýt nữa thì nó đã kết thúc vào một đêm Noel, trong giá lạnh và đau đớn tại một quán bar ở Manhattan.

Mười ba năm sau, số phận lại chuẩn bị lật lên những con bài mới để mở ra một ván chơi mà cả hai người đều không chờ đợi.

- Quý tha ma bắt đi cho xong! Gabrielle rửa và đóng nắp túi đựng đồ nghề lại. Bộ chế hòa khí lại dở chừng nữa rồi!

Cúi người xuống động cơ của chiếc thủy phi cơ, cô nhảy xuống đất bằng vẻ khéo léo nhanh nhẹn như một con mèo.

- Không sao cả, Sunny an ủi cô. Chúng ta sẽ sửa lại!

- Chú lúc nào cũng không sao cả! Nhưng còn đồng hóa đơn của cháu, lấy gì mà thanh toán nếu cháu không thể chở khách được nữa?

- Mình vẫn còn con Cessna cơ mà.

- Ba chỗ thay cho sáu chỗ, coi như nửa doanh thu tan thành mây khói rồi!

Cô chống nạnh và đứng lặng ngắm nhìn thứ đang khiến mình băn khoăn: *Nam Thập Tự*, chiếc thủy phi cơ Latécoère 28 cổ, một chiếc thủy

phi cơ động cơ đơn duyên dáng, bọc gỗ thông bá hương phun véc ni và bồi vải. Lớp sơn màu đỏ Bordeaux được trang điểm thêm những đường kẻ màu vàng lấp lánh như hàng ngàn ánh lửa, trông nó thật tuyệt vời và thu hút sự chú ý của tất cả những người đi dạo.

Thoạt nhìn, trông nó phù hợp với một chỗ trong bảo tàng hơn là đậu trên mặt nước, nhưng Gabrielle đã tân trang lại toàn bộ, dốc hết các ngày nghỉ cuối tuần và phần lớn tiền dành dụm của cô vào nó. Cùng với *nhà thuyền* và chiếc xe Mustang cũ kỹ, chiếc phi cơ này là tài sản duy nhất do mẹ cô để lại, và cô nâng niu nó như chính con người của đôi mắt mình.

Cô gái kiểm tra lại những nút thắt kiểu lính thủy đang ghì chiếc phi cơ vào cột rồi quay lại căn nhà gỗ nhỏ nơi Sunny đang bận rộn với những người khách muốn đặt chỗ, rồi bán kem và đồ uống cho người đi dạo.

Bãi vịnh này trông giống như một hồ nước được một rừng thông bao bọc xung quanh. Vào cuối buổi chiều, ánh sáng dịu nhẹ, không khí trong lành và màu trời xanh ngắt phản chiếu xuống mặt nước hồ khẽ lay động.

Gabrielle làm việc trong vườn quốc gia này từ mười năm nay. Sau rất nhiều thủ tục, cuối cùng cô cũng đã xin được giấy phép khai thác hai chiếc thủy phi cơ để chở khách du lịch lượn một vòng ngoạn mục khó quên trên mặt vịnh. Sunny, một ông già từng là dân hippy, trợ giúp cô trong công việc. Ông đã qua tuổi nghỉ hưu từ lâu nhưng trong bộ quần áo màu sắc sặc sỡ, mớ tóc buộc túm đuôi ngựa và những hình xăm kiểu từ nửa thế kỷ trước, ông vẫn làm đám khách du lịch mê mẩn với những ký ức của ông về *Summer of Love* và về San Francisco huyền thoại của những năm 1960.

Mùa hè, “hồ nước” tràn ngập những người thích tắm biển, chèo xuồng, lướt ván và mô tô nước. Nhưng vào cuối buổi chiều mùa đông này, bầu không khí tĩnh lặng, êm ả trải rộng trên mặt nước, nơi những đàn cốc, diệc và hồng hạc chung sống hòa thuận với nhau.

Gabrielle bước lại gần quầy bán nước với vẻ mặt lo âu. Sunny chìa cho cô một chai nước khoáng nhỏ và cô ghé miệng uống luôn.

- Cô gặp vấn đề với cái máy bay hả?

Cô quay về phía phát ra giọng nói vừa hỏi cô. Người đàn ông chống khuỷu tay lên mặt quày, nhấm nháp một chai Corona lạnh, chiếc mũ bảo hiểm đặt ngay bên cạnh. Ông ta khoảng sáu mươi tuổi, mớ tóc đen bù xù, bộ râu ba ngày chưa cạo và dáng vẻ lịch lãm: quần bò và áo chui đầu cổ lọ màu đen, áo khoác thể thao bằng vải tuýt. Không phải kiểu người cao lớn song cũng chẳng giống ông già đẹp lão. Cũng chẳng phải kiểu người sắp phải cấy ghép thêm thứ gì. Mà có khi ông ta còn chưa cần dùng tới Viagra.

- Động cơ lại dở chứng à?

- Vâng! cô vừa nói vừa ngồi xuống cái ghế đầu bên cạnh ông ta.

Ông nâng chai bia hướng về phía cô như muốn tụng ly chúc sức khỏe.

Cô quyết định gia nhập cuộc chơi:

- Cho cháu một chai bia, chú Sunny. Ông đây mời cháu mà.

Đây chính là nguyên tắc số một của cô: ngay từ đầu đã tấn công quyết liệt và đi trước đám đàn ông xem họ phản ứng ra sao. Để xem họ nhảy xổ vào bẫy và tự làm mình mất mặt hoặc giành lấy quyền vào vòng trong.

Ông xác nhận nhẹ nhàng bằng một nụ cười và tự giới thiệu:

- Tôi tên là Archibald.

- Gabrielle.

Đến lượt mình, cô nâng chai Corona về hướng ông rồi ăn một phần tư quả chanh trước khi nhấp một ngụm bia.

Cô cảm thấy ánh mắt ông đang nhìn cô và ngược mắt lên.

Ông không hề nhìn ngực, miệng cô. Chỉ nhìn vào mắt. Về mặt ông toát lên sự trù mến chân thành. Không phải sự trù mến của một người ông, cũng chẳng phải kiểu một người chồng vẫn còn yêu vợ nhưng không còn chung đụng nữa. Không, đây hoàn toàn khác: một sự trù mến rất đàn ông. Một điều gì đó mà đã lâu lắm rồi cô không còn thấy nữa.

Đôi khi cô nhớ tới những bài giảng triết học về ngữ dụng. Hegel nói rằng: *Chúng ta suy nghĩ chính bằng lời nói, vì lời nói mang lại sự tồn tại*

đích thực nhất và cao nhất cho ý nghĩ.

Thế nhưng càng ngày, những lời nói càng trở nên trống rỗng khi phát ra từ miệng những gã đàn ông lân la tới gần cô. Đa phần đều ba hoa như nhau, cùng một kiểu nói bóng gió, cùng một kiểu hẹn hò nhảm nhí, những mẫu nhảm tin cụt ngùn, rỗng tuếch và khô khan. Vì thế, cô đành bám vào những gì không được nói ra: những cử chỉ, ánh mắt, nét mặt, dáng người...

Và lão Archibald này lại toát ra sự tự tin chắc chắn đến nỗi chẳng hề cần tỏ vẻ. Có điều gì đó thật kỳ cục, vừa xa lạ, vừa an toàn, thân thiết.

Chỉ dẫn của hệ thống định vị GPS đưa Martin tới tận mặt nước nơi Gabrielle đang làm việc. Anh đậu xe dưới rặng thông và ngồi lại hồi lâu trong xe, ngập ngừng không biết phải làm gì tiếp theo. Anh đã đọc rất kỹ báo cáo điều tra của FBI song không hề thấy nhắc tới bất cứ mối liên hệ nào giữa Archibald và con gái, nhưng có thể tin hồ sơ này được không? Trước kia, chính anh cũng đã từng đặt câu hỏi với cô gái và cô đã trả lời anh rằng cô chưa từng biết tới cha mẹ. Vậy thì tại sao giờ lại phải nghi ngờ?

Bởi Gabrielle vốn là một phụ nữ kín đáo và bí ẩn. Bởi vì cô sống ở San Francisco và vì Archibald, chắc chắn chẳng bao lâu nữa, sẽ mò tới thành phố này để tìm cách chiếm hữu viên kim cương. Không chừng hẳn ta đã tới đây rồi cũng nên...

Martin nhấn lên một nút bấm và chỉ trong vài giây, hai phần nóc xe bằng nhôm đã khép chồng lên nhau, biến chiếc xe thể thao mui trần thành một chiếc xe hai chỗ thân gầy. Khi bước ra ngoài để khóa cửa xe lại, thoát đầu anh không thể nhận ra được bóng của chính mình in trên kính xe. Phải thừa nhận rằng Lloyd's Brothers rất chu toàn: khi về tới khách sạn, anh đã thấy ngay ba bộ vest Smalto may đo rất khéo, ống tay áo ôm khít lấy cổ tay, vai và thân vừa vặn. Bất ngờ hơn thế, một thợ cắt tóc đã chờ sẵn trong phòng và biến anh chàng cảnh sát trẻ râu ria xồm xoàm, mái tóc dài bù xù thành nhân vật chính trong bộ phim truyền hình dài tập của Jerry

Bruckheimer⁽¹⁾. Ngoại hình mới mẻ này khiến anh cảm thấy mình như đang nằm trong lớp da của một người khác. Một người trông ưa nhìn và nhẵn nhụi hơn, song với anh thì cũng chẳng hơn gì anh chàng cảnh sát đờ đẫn lê đôi giày Converse khắp vỉa hè Paris. Mà chẳng hiểu từ bao giờ anh không còn cảm thấy hài lòng với chính mình nữa?

Từ khi cô...

Anh mệt mỏi thở dài và đi vài bước về phía “hồ nước”. Nơi này thật yên bình, sáng sủa và gợi cho anh nhớ lại vùng Provence của tuổi thơ anh. Chỉ còn thiếu lũ ve sầu nữa thôi là hoàn thiện bức tranh.

Anh đi về phía căn nhà bằng gỗ ghép nằm sát mép nước, được biến thành một quán cà phê nhỏ.

Và đúng lúc đó anh trông thấy họ...

- Cô có muốn cho tôi xem qua cái động cơ không? Archibald hỏi với giọng nhiệt tình.

- Ông là thợ cơ khí à?

- Không hẳn. Tôi làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật.

- Vậy thì tôi nghĩ sẽ chẳng ích gì đâu, Gabrielle vừa cười vừa trả lời. Cái động cơ này rất đong đánh, máy bay cũ rích rồi mà...

- Phải, tôi biết, một chiếc Late 28.3.

Gabrielle nhíu mày, vừa bất ngờ vừa nghi hoặc.

Archibald lại càng tỏ ra am hiểu về kỹ thuật:

- Động cơ của nó không phải máy Hispano nguyên gốc, đúng không? Cô đã thay nó bằng máy gì?

- Một con Chevrolet.

- 640 mã lực?

- Phải, đúng... đúng như vậy.

Lần này cô lại càng nghi ngờ hơn: gã này quá rành về máy móc.

- Tôi có thể ra ngó một lát được không?

Như một nỗ lực cuối cùng, cô chìa hai bàn tay dính đầy dầu mỡ của mình ra.

- Rồi lại dây đầy hết cả ra người ông!

Nhưng Archibald đã cởi áo vest ra và xắn tay áo thun lên.

- Tại ông muốn thế đấy nhé! cô vừa nói vừa cười và đưa cho ông hộp đồ nghề.

Cô thích thú đi theo hẳn ra tận chỗ đậu máy bay, hẳn khéo léo trèo lên thân máy bay cứ như thể cả đời hẳn đã quen với việc đó.

- Cô sẽ tặng tôi gì nếu tôi sửa được nó? ông vừa hỏi vừa mở nắp máy lên. Một bữa tối chứ?

Cô chớp mắt nhiều lần. Trái tim cô đập dồn dập.

Một gáo nước lạnh.

Cô biết mình có khả năng ấy. Khả năng hấp dẫn đàn ông, khiến họ tưởng rằng có thể đến với cô và khiến cho họ muốn thử vận may. Và họ xấp lại, người khéo léo người vụng về, nhưng bọn họ cũng chẳng khác nhau nhiều.

Không được cho ông ta thấy sự bối rối, thất vọng. Phải vờ tỏ ra thích thú về điều đó.

- Vậy là rõ rồi... Ông cứ tự ra vẻ là một quý ông lịch lãm, nhưng rất cuộc, mọi chuyện rồi cũng kết thúc giống như vậy, phải không: một bữa ăn tối, một ly rượu, rồi mây mưa chớp nhoáng...

Archibald làm ra vẻ như chưa nghe thấy. Cô nhấn mạnh:

- Tóm lại, ông cũng giống như tất cả bọn họ thôi.

- Có thể như vậy, hẳn thừa nhận rồi ngược đầu lên khỏi động cơ, nhưng cũng có thể không.

- OK, cô thách thức, một bữa tối nếu ông sửa được động cơ.

Tim đập thình thịch, Martin giấu mình trong chiếc mũ trần. Run rẩy, anh mở hộp đựng găng tay trong ô tô để lấy khẩu Glock 19 Parabellum mà Cô Ho đã đưa cho anh. Cô gái Hàn Quốc đã giữ lời, cung cấp cho anh một khẩu súng và giấy phép sử dụng do chính quyền sở tại cấp. Trong một ngăn kéo, anh còn tìm thấy một chiếc đèn pin, một quả pháo thăng thiên gọi cứu hộ, một con dao săn và một đôi ống nhòm. Anh cầm ngay ống nhòm lên và nhìn về phía hồ.

Gabrielle đang trò chuyện với bố cô ấy!

Cô mặc chiếc áo len với những mũi đan vắn thường to và chiếc quần bò đã sờn trum lên đôi bốt. Martin cảm thấy hai bàn tay run lên nhẹ nhẹ. Đã mười ba năm rồi anh không nhìn thấy Gabrielle, nhưng tưởng chừng anh mới chỉ chia tay cô ngày hôm qua. Vẫn như ngày xưa, mái tóc hạt dẻ sáng màu gần như ngả vàng của cô thường che mất đôi mắt, và cô cũng chẳng buồn lấy tay vén lên. Ánh sáng lúc cuối chiều khiến khuôn mặt cân đối của cô lại càng trở nên xinh đẹp, khiến cho ở cô có cái gì đó chợt bừng lên rồi tắt lịm.

Martin chợt hiểu ra rằng cả thời gian lẫn khoảng cách cũng không hề làm phai nhạt tình yêu của anh.

Song một tình yêu khiến cho con người ta phải đau khổ muốn chết liệu có thực sự là tình yêu?

Động cơ máy bay khạc lên vài tiếng, giống như bị nghẹt bởi đã nuốt nhầm một cái đinh ốc nằm ngang, rồi lấy lại hơi trước khi nổ rồn rảng và dần trở nên êm hơn.

Chẳng hề tỏ ra đặc thẳng, Archibald thận trọng trèo xuống, ra khỏi chiếc thủy phi cơ và chùi hai tay vào một mảnh vải.

- Vấn đề không phải tại bộ chế hòa khí mà là do một trong mấy cái nắp xi lanh. Cho dù có thể dùng tạm trong một thời gian, song cũng nên nghĩ tới việc thay chúng đi.

Hắn mặc lại áo vest và sửa lại áo len rồi quay về phía Gabrielle, mỉm cười.

- Về chuyện bữa tối, tất nhiên chỉ là đùa thôi. Có điều, nếu cô năn nỉ thì...

Bàng hoàng, cô thoáng ngần ngừ. Cô muốn kéo dài thêm giây phút này, muốn biết thêm về người đàn ông này, song cô lại không muốn tỏ ra quan tâm.

- Không, tôi sẽ không năn nỉ.

Archibald chấp nhận ngay lời phán quyết. Hắn với lấy chiếc mũ và chào cô:

- Tạm biệt Gabrielle.

- Tạm biệt.

Hắn rời khỏi căn nhà gỗ và đi về phía bãi đậu xe.

Lúc này, cô không muốn ông ta ra đi. Cô muốn nghe ông ta nói vì những lời nói của ông ta khiến cô cảm thấy dễ chịu. Cô muốn biết điều gì ở ông ta khiến cô cảm thấy mất thăng bằng. Cô muốn, song cô không dám.

Hắn đã bắt đầu nổ máy chiếc xe phân khối lớn, nhưng rồi lại nói:

- Suy cho cùng, cô chỉ nhận lời đi chơi với những người mà cô không thích, có phải không?

- Đúng vậy, cô nói thì thào như tiếng thờ.

- Vì sao?

- Vì những người khác, tôi sợ sẽ mất họ, Gabrielle thừa nhận.

Cô đã đầu hàng. Cô biết ông ta đọc được ý nghĩ của cô giống như một cuốn sách. Ông ta đã tìm ra điểm yếu, vết thương lòng, nỗi xấu hổ, vết

xước đang rỉ máu, độ sâu của những vết thương, gọng kìm đang siết chặt lấy bụng cô.

Hắn đội mũ bảo hiểm vào, hạ kính xuống rồi nhìn cô lần cuối.

Cô có đôi mắt sáng và lấp lánh, giống như vừa mới khóc.

Đứng giữa bến, cô thấy mình thật mỏng manh và gió có thể thổi bay cô đi như một chiếc lá.

Có điều gì đó đang đùa giỡn giữa họ. Đó chẳng phải là sự quyến rũ, không phải ham muốn, song lại có một sức mạnh thật rõ ràng, hiển nhiên.

Archibald nhấn nút khởi động và chiếc xe bốn thì bắt đầu rung lên. Hắn vừa cài số một thì đột nhiên Gabrielle đuổi theo và trèo ngay lên ngòi trên yên sau. Hắn cảm thấy cô bầu chặt lấy eo và tựa đầu lên vai hắn.

Archibald bèn tăng ga và chiếc mô tô tan vào trong ánh hoàng hôn.

17

Nỗi khát khao người ấy

*Mỗi người trong chúng ta đều có trong
tim một ngăn trống rỗng; tôi đã xây tường
bưng kín nó, nhưng nó vẫn không biến mất.*

Gustave FLAUBERT

- Đồ khốn kiếp!

Sôi sục bởi cơn giận, Martin khó khăn lắm mới theo được chiếc mô tô của Archibald. Ở Paris, anh có đèn hiệu và bộ đàm để báo hiệu cho đồng nghiệp, song ở đây anh cảm thấy mình đơn độc và trắng tay.

Được chế tạo từ nhôm, crôm và thép, chiếc xe đua len lỏi giữa biển ô tô. Phía bên kia đường, xe cộ chạy ì ạch, đuôi bám đuôi, nhưng bên này đường, hướng vào thành phố, giao thông suôn sẻ hơn và Archibald tuân thủ biển báo hạn chế tốc độ. Hẳn không muốn bị cảnh sát tuần tra hoặc cảnh sát thuộc Đội Kiểm soát Đường cao tốc California phát hiện, cũng chẳng muốn đe dọa tính mạng con gái hãnh khi cô không hề đội mũ bảo hiểm.

Martin vẫn không biết phải hiểu cảnh tượng anh vừa chứng kiến như thế nào. Đây có phải là lần đầu tiên Gabrielle và Archibald gặp nhau? Cô gái có biết sự thật về cha mình không?

Đi hết cầu, chiếc xe băng qua khu rừng Presidio rồi tiếp tục chạy dọc bên tàu. Mặt trời sắp lặn ánh lên những tia sáng rực rỡ trên bầu trời khiến khách du lịch chụp ảnh lia lịa để làm thiếp, nhưng với Martin, hoàng hôn xuống khiến việc bám theo chiếc mô tô càng trở nên khó khăn hơn.

Trên ngọn đồi Russian Hill, anh đã để mất bóng dáng vạm vỡ, cơ bắp của chiếc Yamaha rồi lại bắt thấy nó rõ hơn, sau đó vài phút, ở lối vào khu phố người Ý.

Lúc này, chiếc xe bốn thì đã chạy tới Embarcadero, con đường xương sống chạy dọc theo bờ biển. Khu công nghiệp cũ này đã biến đổi ngoạn mục kể từ sau vụ động đất năm 1989. Khu kho cảng đã biến thành một đại lộ trồng toàn cọ dọc hai bên và uốn lượn theo bờ biển suốt mười cây số, khiến những người thích đi xe đạp và trượt patin đều vô cùng thích thú.

Archibald đi qua cả bến phà cuối cùng, nơi có ngọn tháp cao 70 mét, bốn phía đều gắn đồng hồ, nó đã đứng vững sau mọi trận động đất. Những cửa vòm bằng gạch và sàn lát đá hoa cương khiến cho tòa nhà mang vẻ quyến rũ rất Tây Ban Nha. Ngỡ như đang ở Miami, Lisbonne hay Séville...

Rồi chiếc xe phóng lên một con đê thoải thoải kéo dài tới sát Thái Bình Dương, nối với lối vào một nhà hàng sang trọng nằm trên mặt biển, nơi dành cho tầng lớp thượng lưu.

Bị bất ngờ, Martin dừng xe khựng lại và vội vàng tấp vào chỗ đậu xe buýt, trong khi đó, nhân viên nhà hàng đang dắt chiếc mô tô của Archibald tới bãi đậu và người quản lý nhà hàng dẫn hắn vào một bàn trống trên sân thượng.

Đêm đã xuống.

Những tòa nhà chọc trời trong khu thương mại lấp lánh trong bóng đêm. Xa xa, trên đồi Telegraph Hill, tòa tháp Coit Tower rục lên trong bóng tối trông như một thanh kiếm trần thủ. Ánh lửa từ chiếc Zippo lóe lên rọi sáng khoang xe trong chốc lát và Martin tranh thủ rít một hơi thuốc dài.

Lại tiếp tục chờ đợi.

Lại tiếp tục chĩa ống nhòm vào Archibald, và tự hỏi không biết giờ có phải là lúc thích hợp để can thiệp hay không.

Nhưng bây giờ, mọi thứ đã thay đổi. Hắn không còn là tên trộm thiện xảo khiến anh mê mải nữa, bây giờ hắn là cha của Gabrielle và là người tình của Valentine.

Người đàn ông đang yêu này sao mà giống anh đến thế...

Mình làm gì ở đây thế này?

Gabrielle nhìn mình trong gương. Vừa đặt chân vào nhà hàng, cô đã đi ngay vào khu vệ sinh. Cô cần có vài phút để suy ngẫm và tự trấn tĩnh lại. Hấp lực lạ kỳ nào đã đẩy cô đi theo người đàn ông này? Sao cô có thể bốc đồng như vậy được?

Tâm trí vẫn còn để tộn đầu, cô máy móc rửa tay và vội vàng sửa lại tóc, ân hận vì đã ăn mặc quá tuềnh toàng so với một nơi sang trọng như thế này.

Đạo này cô cảm thấy không thoải mái và cũng chẳng cố làm cho mình cảm thấy ngược lại. Cô làm việc rất nhiều, thường xuyên đi chơi đêm và ngủ rất ít. Cô cũng vẫn tham gia công việc tình nguyện viên ở *Những đôi cánh ước mơ*, tổ chức nhân đạo do mẹ cô thành lập, và cô chưa bao giờ ngừng cộng tác với đội cứu hỏa: mỗi lần có đám cháy xảy ra trong vịnh, cô đều lái một trong những chiếc Canadair động cơ tua bin tới lấy nước từ các ao hồ quanh đó.

Một cuộc sống đầy bận rộn và luôn hướng về người khác. Một cuộc sống mà cô luôn cố hướng đến những ý nghĩa tích cực. Một cuộc sống mà cô những muốn tự hào về nó. Thế nhưng, sự tất tả này chỉ là một cuộc trốn chạy bằng cách cứ tiến lên phía trước, cố tình làm cho mình quay cuồng với công việc, giống như một con bướm đêm cứ bướng bỉnh lao mãi vào ngọn đèn. Không bao giờ đậu lại, không bao giờ ngừng vỗ cánh, bất chấp sự mệt mỏi, bất chấp thân mình bị thiêu đốt. Không bao giờ dành thời gian để tự thú một điều mà cô thừa biết: cô đang cần một chiếc la bàn chỉ đường cho cô, một vòng tay ôm choàng lấy cô và những nắm đấm để bảo vệ cô.

Cô rút ra lọ thuốc chuốt mi lúc nào cũng mang theo người. Dùng đầu chải thấm dấm thuốc, cô khéo léo chải lên những sợi mi khiến chúng dài ra và cong hơn.

Trang điểm, lúc nào cũng vậy. Không phải để làm cho mình đẹp hơn, mà cốt để giấu mình đi.

Một giọt nước mắt lạt trên má, cô máy móc dùng tay lau vội trước khi quay trở lại chỗ Archibald trên sân thượng.

Martin chỉnh bánh răng nhỏ nằm giữa hai thân ống nhòm để điều chỉnh điểm nhìn.

Nằm giữa trời và biển, sân thượng có mái che của nhà hàng mở ra tầm nhìn toàn cảnh và tạo cho khách hàng ảo giác như đang dùng bữa tối trên mặt nước. Sang trọng và nhã nhặn, cách trang trí ở đây nhấn vào sự tinh tế: những bó hoa lan cao quý rất hợp với tông màu be và trắng, những chiếc ghế bành phủ ga và ánh sáng dịu dịu tạo cho nơi này một không khí rất ấm cúng.

Martin dập điếu thuốc đúng lúc Gabrielle đến ngồi cạnh Archibald.

Lúc đó, trái tim anh se lại, tâm trí rối bời và bị giằng xé bởi những ước muốn trái ngược nhau.

Ước mong được chứng tỏ rằng anh có khả năng bắt được Archibald.

Song cũng ước mong có thể biết nhiều hơn về hắn.

Ước mong được yêu thương Gabrielle bởi cô rõ ràng là nửa còn lại của đời anh.

Song cũng ước mong trả lại cô nỗi đau đớn cô từng gây cho anh.

Vì đôi khi, tri kỷ cũng có thể là người khiến tâm hồn ta bị đọa đày.

Thấy Gabrielle rùng mình, Archibald ra hiệu cho phục vụ bàn để anh ta đến tăng nhiệt độ lò sưởi sàn.

Cô cảm ơn hắn bằng nụ cười gượng gạo. Mặc dù bầu không khí nơi đây rất ấm cúng song cô vẫn không thể nào thư giãn nổi vì quá rối trí. Để che giấu vẻ lúng túng của mình, chính cô chủ động bắt chuyện:

- Ông có vẻ biết nhiều về máy bay ghê.

- Tôi đã từng lái vài chiếc, Archibald thừa nhận.

- Cả thủy phi cơ?

Hắn gật đầu xác nhận và rót cho cô một ly vang trắng đã gọi sẵn.

- Tôi vẫn chưa hiểu ông đang làm gì, cô hỏi tiếp. Ông bảo tôi là ông làm việc trong lĩnh vực... nghệ thuật, đúng không?

- Nói cho đúng thì tôi ăn trộm tranh.

Cô mỉm cười, cứ nghĩ rằng hắn đang nói đùa, nhưng hắn không hề thay đổi nét mặt.

- Đó thực sự là nghề của ông sao? Trộm tranh?

- Phải, hắn thú nhận không hề đùa cợt.

- Nhưng ông lấy trộm của ai?

- Ôi! của tất cả: các bảo tàng, các tỷ phú, các ông hoàng, bà chúa...

Trên chiếc xe đẩy gần chỗ họ ngồi, người phục vụ bàn đặt xuống một khay bằng bạc trên đó bày rất nhiều thức khai vị đựng trong những bầu thủy tinh nhỏ: hào lạnh phủ trứng cá muối, xa lát ốc trộn quả sơ ri, tôm nướng bơ lạc, thịt tôm hùm và đùi ếch trộn hạt dẻ cười...

Vừa tò mò vừa dè dặt, họ bắt đầu nếm thử mùi vị đặc biệt của những món ăn đặc sản này. Rồi từ từ, bầu không khí dần trở nên sôi nổi hơn. Archibald trêu đùa, Gabrielle thư giãn hơn, hắn rót thêm rượu cho cô, cô trở nên vui vẻ đến mức cất tiếng cười. Trong khi cô buông xuôi mình để giọng nói đầy sự bao bọc của hắn cuốn đi, hắn không hề rời mắt khỏi cô. Dưới ánh nến, hắn nhận thấy những nếp nhăn mệt mỏi bắt đầu hiện lên quanh mắt cô, nhưng như có phép lạ, chúng chợt mờ đi và ánh mắt cô lại trở nên rục rờ. Cô thật giống Valentine. Cùng một cách nghiêng đầu sang bên khi cười, cùng điệu bộ máy móc cuốn vài lọn tóc quanh ngón tay, cùng vẻ mặt dịu dàng khi những đường nét trên khuôn mặt giãn ra. Cùng một thứ ánh sáng tỏa ra từ đôi mắt, giống như trong thơ ca, có thể “khiến cho bầu trời sau cơn mưa phải ghen tị”.

Nói với con bé đi! Giờ hãy nói với con bé rằng mày là cha của nó! Chỉ một lần trong đời thôi, hãy dũng cảm đối diện với nó. Nếu tối nay mày lần trốn, mày sẽ lần trốn mãi mãi...

- Ngoài tranh ra, ông có ăn trộm gì nữa không?

- Có, hẳn đáp, đồ trang sức.

- Đồ trang sức?

- Kim cương và... cả điện thoại nữa.

- Điện thoại ư?

- Những chiếc điện thoại như chiếc này, hẳn vừa nói vừa đẩy lên mặt bàn chiếc Blackberry mà hẳn vừa lấy trước đó vài giờ.

Khi nhận ra điện thoại của mình, cô đặt ly rượu vang xuống và tiếng cười tắt ngấm.

Chuyện gì thế này...?

Cô biết cô đã để quên nó ở nhà sáng nay. Vậy ra gã đàn ông mà cô không hề quen biết này đã lục lọi căn hộ của cô và xâm phạm đời tư của cô. Cô sẽ còn gặp chuyện ngớ ngẩn gì nữa đây?

Archibald đặt một bàn tay lên cánh tay con gái, nhưng cô hất ra và đột ngột đẩy ghế đứng dậy.

- *Khoan đã Gabrielle, hãy cho ta được giải thích!* hẳn kêu lên bằng tiếng Pháp.

Trong giây lát, cô cảm thấy chấn động vì vẻ tuyệt vọng toát ra từ người đàn ông này. Tại sao ông ta lại nói với cô bằng tiếng Pháp? Và tại sao ông ta lại xưng hô như vậy với cô?

Song quá giận dữ vì đã bị xúc phạm, cô rời sân thượng mà không muốn nghe hẳn nói, và chạy một mạch ra con đê như bị ai đó đuổi theo.

Martin buông rơi đôi ống nhòm khi nhìn thấy Gabrielle sai bước dọc Embarcadero để bắt một chiếc taxi. Anh ra khỏi xe mà không để bị phát hiện và thụp người xuống nắp sau chiếc xe, mắt dán chặt vào Archibald, đang đứng bên kia phố, dường như không muốn để cho con gái hẫng bỏ đi.

Lúc này Martin chưa muốn băng qua đường. Giờ này xe cộ vẫn còn đi lại như mắc cửi, và anh không muốn phải chạm trán với Gabrielle.

Một chiếc xe dừng khựng lại chỗ cô gái đứng. Cô chuẩn bị chui vào taxi thì điện thoại rung lên trong tay cô. Cô ngần ngừ vài giây rồi...

- Đừng bỏ máy, Gabrielle, ta xin con. Hãy để ta được nói chuyện với con. Đã hai mươi bảy năm nay ta cố gắng làm điều đó...

Gabrielle quay lại. Bến phà vẫn còn đen kín người. Từng đoàn người hỗn độn đang vội vã bắt những chuyến phà cuối cùng, hoặc vào uống một ly trong những quán cà phê, quán rượu nằm dọc theo đại lộ.

Ở đầu dây bên kia, Archibald tiếp tục nói bằng giọng lạc đi:

- Ta cần giải thích với con...

Cô đưa mắt tìm hẫng. Cô không hiểu. Cô không muốn hiểu.

- Ta vẫn chưa hề chết, Gabrielle.

Cuối cùng cô nhìn thấy hẫng, đứng cách đó năm chục mét, ở chỗ giao nhau giữa con đê và bến phà.

Hẫng đưa tay ra dấu cho cô như để trấn an và tiếp tục lời thú tội:

- Đúng là ta đã bỏ rơi con...

Cô từ chối chiếc taxi và vẫn đứng im, chết trân giữa vỉa hè.

- ... nhưng ta có quyền được giải thích lý do với con.

Archibald cảm thấy tim hẫng đang đập quá mạnh và quá nhanh trong lồng ngực già nua, rệu rã của hẫng. Những lời này đã nghẹn cứng trong cổ

họng hẳn từ bao nhiêu năm nay, giờ thoát ra được khỏi miệng và tuôn chảy như dung nham phun ra từ miệng núi lửa.

Cha của mình...

Sau một thoáng ngập ngừng, Gabrielle quyết định quay lại gặp hẳn. Đến lượt cô giơ tay ra hiệu và...

- Coi chừng!

Chính cô đã kêu lên để cảnh báo cho cha mình. Từ phía bên kia vỉa hè, một người đàn ông phăm phăm lao tới với khẩu súng trong tay. Và người đàn ông đó, chính là...

- *Freeze! Put your hands overhead*⁽¹⁾! Martin hét lên với tên trộm.

Bị tấn công bất thành lình, Archibald chăm chăm đưa tay lên. Trong bàn tay phải của hắn, phía trên đầu, tiếng gọi lo lắng phát ra từ chiếc điện thoại di động:

- Cha ơi? Cha?

Hai cánh tay duỗi thẳng, hai bàn tay ôm quanh báng khẩu súng lục bán tự động, Martin ngăm thẳng vào Archibald. Giữa hai người chỉ bị ngăn cách bởi dòng xe chạy từ Tây sang Đông.

Lần này, anh đã quyết định sẽ kết thúc tất cả: quá khứ, niềm say mê anh từng có với tên trộm này cho dù không hề muốn, mối tình phi lý và điên rồ mà anh dành cho Gabrielle. Anh sẽ tóm cổ Archibald, quay về Pháp và trưởng thành lên. Và cuối cùng, trở thành một người đàn ông đích thực...

- *Stick your hands up! Stick'em up*⁽²⁾! anh hét lên cố át tiếng ồn giao thông.

Anh rút ra tấm thẻ có in ba chữ cái thần kỳ - FBI -, vừa để tuân theo luật vừa để trấn an những người đi đường đang nghi ngờ và hoảng loạn. Nhất là phải bắt giữ hẳn đúng luật, không để rơi vào bất cứ cạm bẫy hay sai sót nào

về mặt quy trình. Trong lúc anh tìm cách băng qua hai làn đường, một tiếng còi xe chói tai vang lên khiến anh đứng chôn chân tại chỗ và một chiếc xe buýt thân dài phóng vọt qua. Archibald tận dụng ngay giây phút xao nhãng ấy để bỏ chạy về phía bờ đê.

Khi anh chàng cựu cảnh sát sang tới vỉa hè bên kia thì tên trộm đã nhanh chân hơn. Martin tiếp tục ra lệnh cho hắn đứng lại bằng cách bắn vài phát súng chỉ thiên. Song Archibald không phải là kẻ dễ bị dọa như vậy...

Martin quyết định thay đổi chiến thuật và quay trở lại xe để chặn đường tháo lui của kẻ thù.

Bất chấp mọi luật lệ, chiếc xe mui trần lao thẳng vào hàng rào song thưa để đâm vào phía sau bãi đậu xe nhỏ nằm cạnh nhà hàng. Nhưng Archibald đã nhảy lên chiếc mô tô và đội mũ bảo hiểm. Martin rượt đuổi dọc theo bờ đê và lần này, anh không bắn chỉ thiên nữa mà nhắm thẳng vào chiếc mô tô của hắn. Hai phát súng vang lên trong đêm tối. Viên đạn đầu tiên đục thủng một lỗ trên một tấm chắn bằng nhôm của thân xe và viên thứ hai găm thẳng vào ống xả. Bất chấp đạn bay, Archibald vẫn không để mình bị kéo ra phía biển và vẫn chạy được ra đường cái. Hai người lao ra đại lộ gần như cùng một lúc nhưng đúng lúc Martin nghĩ rằng chiếc xe sắp nhập vào dòng xe thì Archibald lại làm ra vẻ như muốn đi đường Embarcadero theo hướng ngược lại.

Hắn sẽ không dám đâu.

Như thế thì quá điên rồ, quá bằng tự tử, thế nhưng...

... thế nhưng Archibald vẫn bấu chặt tay lái và thả hết 200 mã lực của động cơ cực khỏe, khiến xe tăng tốc và lao đi như tên bắn. Dưới sức ép bất ngờ này, lớp xe miết trên mặt đường nhựa một vệt cao su dài, rồi giống như tên lửa, chiếc xe bắn vọt vào dòng xe bất chấp đèn tín hiệu.

Martin chần chừ rồi cũng lao theo. Giữa bản hòa âm những tiếng còi xe và ánh đèn pha nhấp nháy, những chiếc xe đổ về phía anh như những làn mưa sao. Anh chỉ có thể đuổi theo thêm khoảng trăm mét rồi buộc phải rẽ sang Fountain Plaza để khỏi gây tai nạn. Hoàn toàn ý thức được rằng suýt

nữa mình đã gây ra thảm họa, anh thấy tim đập dồn dập và hai bàn tay run lên trên tay lái.

Anh quay xe trở về quảng trường.

Lại một lần nữa, anh đã chơi nhưng vẫn thua.

Anh tìm cô khắp nơi: trong nhà hàng, trên vỉa hè, trên bờ đê...

Anh tìm cô rất lâu.

Nhưng Gabrielle đã không chờ anh.

18

Những kỷ niệm và cả nuôi tiếc...

*Nếu bạn vô cùng trân quý một điều gì đó
hơn tất cả mọi thứ khác, đừng tìm cách níu
kéo nó lại.*

*Nếu nó trở lại với bạn, nó sẽ mãi mãi là
của bạn.*

*Nếu nó không trở lại, tức là ngay từ đầu
nó đã không thuộc về bạn.*

Trích đoạn phim *Lời cầu hôn khiếm nhã*

Một giờ sáng

Martin nằm dài trên bờ biển, tóc lấm đầy cát, mặt phơi ra trước gió, mắt nhìn lên những ngôi sao.

Anh đã thử gọi vào di động của Gabrielle nhưng cô không trả lời. Anh đã tìm cô khắp mọi nơi: căn nhà gỗ gần chỗ đậu mấy chiếc thủy phi cơ và tất cả những nơi ngày xưa họ thường cùng nhau đến. Nhưng anh vẫn không tìm thấy cô.

Tình yêu của đời anh...

Vì khi hai mươi tuổi, mỗi khi buồn anh đều tới bãi biển nhỏ này, phía sau Marine Drive, giữa bến du thuyền và cây cầu Cổng Vàng.

Đêm nay, mặt trăng gần như tròn đầy và biển dồn lên điệu nhạc huyền bí. Dù đã muộn nhưng bờ biển còn lâu mới vắng người. Bất chấp những biển cấm, một nhóm *it girls*⁽¹⁾ đã thắp lên một đồng lửa và đang chọc ghẹo một ông già trong trang phục phi công đang tập lái thuyền buồm. Nhúng hai chân xuống nước, một thanh niên người châu Á khó xác định giới tính - kính râm che kín mặt, áo kimono màu tím cổ rộng, song thân hình rất cơ bắp - đang loay hoay điều khiển một con diều khổng lồ hình rồng. Với bộ

tai nghe hi-fi gắn trên tai, người thanh niên này hoàn toàn ở trong thế giới riêng của mình. Mỗi người một việc, mỗi người một sở thích: đó chính là triết lý sống trong thành phố này, cũng chính là điều tạo nên sức hấp dẫn, quyến rũ và thu hút của nó...

Phía xa bờ biển, nép vào những vách đá, một đôi thanh niên đang e dè hôn nhau, trông rõ vẻ đang khám phá những vị ngọt diệu kỳ của tình yêu.

- Anh có thấy họ hơi giống chúng mình không? một giọng nói cất lên từ phía sau anh.

Martin rùng mình khi nhận ra giọng nói. Gabrielle ngồi xuống cách anh một mét và thu hai đầu gối xuống dưới cằm.

Anh cố giữ vẻ bình thản. Rồi anh chỉ đủ can đảm để quay đầu về phía cặp thanh niên mà thừa nhận:

- Phải, đó chính là chúng mình thời ấy.

- Đúng vậy, nhưng họ tình táo hơn! Em cũng chẳng rõ anh có còn nhớ tất cả những gì chúng mình đã làm trên bãi biển này không...

- Mọi thứ đã quá xa rồi.

- Cũng chẳng đến nỗi xa xôi lắm, cô chỉnh lại. Chắc anh vẫn nhớ câu nói của Faulkner mà anh đã viết cho em trong một lá thư: "*The past is never dead. It's not even past*(2)."

Anh chẳng buồn che giấu sự cay đắng:

- Vậy là anh biết được cho dù không trả lời thư anh, ít nhất em cũng đã đọc...

- ... và em vẫn còn nhớ, cho dù đã mười ba năm trôi qua.

Lần đầu tiên anh thực sự nhìn cô, và anh cảm thấy mi mắt mình chớp liên hồi ngoài ý muốn, giống như đầu đó trong anh vẫn tưởng rằng những khoảnh khắc được gặp Gabrielle chỉ là thoáng qua và nhất định anh sẽ phải mau chóng khắc ghi hình ảnh này trong tâm khảm.

Khi anh rời xa cô, hình ảnh về cô vẫn là một thiếu nữ nhiều hơn là một phụ nữ. Giờ đây hoàn toàn ngược lại, nhưng cô vẫn giữ được dáng vẻ “con gái bà mẹ nặn nhăm”, khiến cô lại càng trở nên đặc biệt.

- Anh tới San Francisco tìm em sao?
- Không, anh đến để bắt bố em.
- Vậy ra cái ông Archibald đó thực sự là...
- Phải, Gabrielle, đó là bố em.
- Anh biết từ khi nào?
- Từ sáng nay.
- Ông ấy là bố em, còn anh đang tìm cách giết ông ấy.
- Đó là nghề của anh!
- Nghề của anh là giết người ư?
- Anh là cảnh sát, Gabrielle, nói đúng hơn, anh từng là...
- Em biết anh là cảnh sát.
- Sao em biết được?
- Google, anh chưa từng nghe nói đến ư?

Anh nhún vai rồi nói rõ thêm:

- Anh không tìm cách giết ông ấy, anh *chỉ* bắn vào xe của ông ấy thôi, điều này khác hẳn.

- Phải, tất nhiên rồi! Anh chỉ bắn vào xe thôi! Anh đã trở thành loại người gì vậy, Martin Beaumont?

Anh nổi cáu:

- Bố em là tội phạm và ông ta phải trả giá cho những gì mình đã làm.
- Ông ấy chỉ là một người trộm tranh thôi mà...
- *Chỉ* là một tên trộm! Tất cả cảnh sát trên thế giới này đã săn lùng ông ấy từ nhiều năm nay rồi đấy.

Gió nổi lên và sóng càng xô bờ mạnh hơn. Suốt hồi lâu, cả hai lại đắm mình trong những suy tư riêng, mắt nhìn đắm đắm về phía chân trời, tâm trạng ngổn ngang xáo trộn bởi những kỷ niệm dội về từ những vết thương lòng cũ.

- Đây là lần đầu tiên em gặp bố sao?

- Phải! cô thừa nhận.

- Ông ấy đã nói gì với em?

- Ông ấy nói muốn giải thích vì sao trước đây lại bỏ rơi em.

Gương mặt Gabrielle thấm đẫm ánh trăng. Đôi mắt lấp lánh của cô để lộ rõ nỗi đau đớn và xúc động.

- Tại anh mà em không được nghe lời giải thích, cô trách anh.

- Không, tất cả đều ở đây, anh vừa nói vừa mở ba lô đặt trên cát, bên cạnh mình.

Anh đưa cho cô tập hồ sơ của FBI.

- Cũng vì thế mà anh muốn gặp em: để cho em biết sự thật.

- Em cũng không chắc là mình muốn biết sự thật hay không, Martin.

- Em không được lựa chọn và em cần biết rằng dù có làm gì đi nữa, bố của em cũng là một người tử tế.

- Một người tử tế?

- Phải, suy cho cùng thì cũng rất phức tạp. Dù sao đi nữa, ông ấy thật lòng yêu mẹ em: một tình yêu hiếm thấy, sâu sắc và say đắm...

- Nếu ông ấy tử tế thật thì tại sao anh nhất định đòi bắt giữ ông ấy?

- Có lẽ là để làm em đau khổ, Gabrielle.

Cô lắc đầu vẻ không tin và quá chấn động trước câu trả lời của Martin. Cô cảm thấy những vết thương lòng vẫn còn rất mới, nỗi đau của cô không cách nào dịu đi được.

- Không! Martin mà em biết không thể nào gây tổn thương cho em được. Cũng chính vì vậy mà em yêu người ấy: vì sự tốt bụng của người ấy và...

- Em thôi ngay kiểu ủy mị vợ vẫn cũng như những lời khen ngợi giả dối ấy đi! Dù thế nào thì anh chàng Martin mà em đã từng quen biết cũng không còn tồn tại! Và chính em là người đã gây nên sự tình này!

- Bởi vì em đã không đến New York theo lời hẹn của anh? Anh không thấy như vậy là quá dễ dãi sao?

- Anh đã làm việc hàng tháng trời để có thể tổ chức buổi hẹn đó cho chúng ta! Anh đã chờ em cả ngày, cả đêm ở quán Café De Lalo! Không những không đến, thậm chí em còn chẳng buồn cho anh một lời giải thích. Em có số điện thoại của anh, em có địa chỉ của anh, em có...

- Còn anh, sau đó anh cũng chưa bao giờ tìm cách gặp lại em! Anh đã buông xuôi mọi thứ quá dễ dàng, vậy mà anh bảo em là tình yêu của đời anh! Và anh cũng chưa bao giờ tìm hiểu xem vì sao em không đến.

- Vì em đã có người khác, đúng không?

- Quan trọng gì nữa, chỉ cần một chút xíu trặc trở là anh...

Quá bức xúc khi nghe tất cả những lời quá quắt này, anh chẳng để cho cô nói hết câu:

- Anh căm thù em vì dám nói như vậy!

- Thế nhưng, sự thật đúng như vậy! cô vừa nói vừa dẫn từng tiếng. Giờ thì Quý ông bị xúc phạm. Quý ông thấy cái sĩ diện nhỏ bé của đấng nam nhi bị nhạo báng và Quý ông không thể nào chịu được. Thế là Quý ông bèn tự nhốt mình trong cơn tức giận và quyết định giận dỗi suốt mười ba năm trời! Vậy mà em cứ ngỡ anh khác những gã đàn ông khác, rằng anh hơn hết thảy họ!

- Hơn hết thảy gì? Em đã đập nát trái tim anh, Gabrielle!

- Không Martin, chỉ có mình anh đã muốn tự làm tim mình tan nát! Và bằng cách ấy, anh cũng làm tan vỡ trái tim em.

- Đừng có lật ngược tình thế bằng những thủ thuật chỉ có trong tiểu thuyết, anh xin em đấy!

Một trận gió lại bất ngờ nổi lên buộc họ phải che mắt tránh những đám mây cát. Cô run lật bật dưới lớp áo măng tô và anh nhận ra chiếc áo dạ mà anh đã đưa cô mười ba năm về trước. Anh vén tay áo sơ mi lên, rút bật lửa ra và châm một điếu thuốc. Thi thoảng có tiếng còi xe cấp cứu và xe cảnh sát, rồi bãi biển lại trở về với những âm thanh quen thuộc: tiếng sóng ầm ì, tiếng hải âu, tiếng gió giật.

- Vì sao em không đến buổi hẹn ngày hôm đó? anh hỏi bằng giọng bốt gay gắt hơn.

- Hồi đó chúng ta mới hai mươi tuổi, Martin, hai mươi tuổi! Chẳng biết gì về cuộc sống và tình yêu. Còn anh, anh muốn mọi thứ đều chắc chắn, muốn có những lời thề ước vĩnh cửu!

- Không, anh chỉ muốn một tín hiệu.

Cô cố mỉm cười với anh và nói bằng giọng ngập tràn hy vọng:

- Thôi nào, Martin, hãy thôi nói chuyện quá khứ! Giờ chúng ta lại gặp nhau ở đây, vẫn nơi cũ, sau mười ba năm, điều này chẳng phải diệu kỳ sao?

Bằng một cử chỉ dịu dàng, cô giơ tay vuốt má anh nhưng anh thẳng tay gạt ra. Đôi mắt cô ngấn nước. Anh chẳng còn nhìn thấy ánh sáng màu vàng rơm trong đôi mắt ấy. Anh chẳng còn muốn nhìn thấy gì trong đôi mắt ấy nữa. Suy cho cùng, có lẽ giờ anh cũng chẳng còn tình cảm gì với cô. Và đó có lẽ là điều tốt đẹp nhất có thể đến với anh.

Anh đứng dậy, cài nút áo vest và quay trở lại xe mà không hề nhìn lại phía sau.

Đêm đó Gabrielle không ngủ.

Hai giờ sáng cô mới về đến nhà. Cô pha cho mình một bình trà và vào mạng để tìm hiểu thêm về người đàn ông có tên Archibald McLean, mà trước đó, những “chiến công” của ông ta chỉ tình cờ lọt vào tai cô qua những thông tin trên truyền thông đại chúng.

Sau đó cô vội đầu vào đọc tập tài liệu dày cộp Martin đưa cho. Theo dòng sự kiện, cô không những khám phá về người cha của mình, vì chưa ai từng kể về ông cho cô nghe, mà còn thấy cả mẹ cô dưới một góc nhìn hoàn toàn khác: một người phụ nữ đang sống trong tình yêu và quyết tâm, bằng mọi giá, phải cho đứa con của mình chào đời, cho dù điều đó có thể phải đánh đổi bằng mạng sống của bản thân.

Rồi... cô khóc hết nước mắt, hoàn toàn tin chắc rằng sự ra đời của cô đã làm tan nát bốn cuộc đời. Trước hết là mẹ cô, rồi tới Archibald, ngay sau đó đã bị tống vào tù vì chuyện không đáng. Sau đó là chính cô, đứa trẻ mồ côi cô độc và buồn bã, chưa bao giờ thực sự tìm thấy chỗ đứng cho mình ở bất kỳ đâu. Cuối cùng là Martin, người đã vì cô mà đau khổ mặc dù cô không hề cố ý.

Tới bốn giờ sáng, cô không uống trà nữa mà thay bằng rượu vodka hương dâu và chạy đi lục tủ ngầm để tìm cuốn album cũ. Cô nhìn những tấm ảnh chụp mẹ bằng một cái nhìn hoàn toàn mới mẻ và phát hiện ra một vài tấm hình - trong đó trông Valentine giống như một người hạnh phúc nhất thế gian - đã bị cắt đôi. Một hình thức kiểm duyệt của bà cô để loại bỏ sự hiện diện của một bóng hình mà cô đoán chắc là Archibald. Cô đã thuộc lòng những tấm ảnh này - cô cũng chẳng có quá nhiều ảnh của mẹ -, vậy mà chẳng hiểu sao cô lại chưa từng đặt câu hỏi về "vết đen trong những tấm hình", một hành động nổi bật trong kỷ nguyên Staline?

Song cũng có thể cô đã từng đặt câu hỏi... một cách vô thức. Trong tâm trí cô lúc này bắt đầu dồn lên những kỷ niệm về ông bà - những câu nói khó hiểu, những ánh mắt bí mật thông đồng - mà thời đó đã từng khiến cô thắc mắc, tới hôm nay cô đã hiểu rõ hơn. Cũng giống như mọi bí mật gia đình khác, bị kịch xoay quanh sự ra đời của cô chắc chắn đã đè nặng như một

tắm tắm bằng chì vô hình, bóp nghẹt tuổi thơ và thời niên thiếu của cô, đồng thời gây ra những tổn thương mà cho tới giờ cô vẫn chưa thể nào hồi phục.

Đến năm giờ, cô lại quyết định thôi uống vodka và tự pha cho mình một tách cà phê rồi đọc lại những lá thư nồng nàn của Martin. Hình ảnh chàng thanh niên đang yêu say đắm quện vào và nhòa đi với người đàn ông cứng cỏi hơn mà cô mới gặp được tối qua. Từng dòng, từng dòng một, hết bức thư này sang bức thư khác, cô đã chuyển dần từ vui vẻ sang buồn bã. Thoạt tiên, cô mỉm cười, nhưng chỉ một giây sau cô đã sụp xuống, hai tay ôm lấy đầu, để cho nỗi đau mặc sức tung hoành.

Cô yêu anh biết bao, cô yêu anh vô cùng, cô chưa từng hết yêu anh! Từ nụ hôn đầu tiên ấy, không, từ lá thư đầu tiên! Lá thư bắt đầu bằng:

Anh chỉ muốn nói với em rằng...

Đến sáu giờ, cô vào phòng tắm, đứng rất lâu dưới vòi sen. Cô cảm thấy người nhẹ nhõm hơn, giống như được cất đi một gánh nặng.

Trái ngược với những gì cô nghĩ trước đó vài giờ, lúc này cô cảm nhận được rằng những cảnh ngộ bi đát khi cô chào đời lại càng làm cho cuộc sống của cô thêm giá trị. Chẳng phải cô nên sống sao cho xứng đáng với giá trị đó?

Trước kia, cô vẫn nghĩ mình thuộc típ người sinh ra để đau khổ, giờ cô có một quyết tâm sắt đá đang dần hình thành trong tâm trí: lần đầu tiên trong đời, cô quyết định sẽ liều mình để được hạnh phúc.

Đến bảy giờ, Gabrielle mở rèm cửa ra và bắt gặp những ánh hồng đầu tiên của buổi bình minh đang trải trên mặt vịnh. Một ngày mới đang bắt đầu ở San Francisco, tràn đầy hứa hẹn.

Hôm qua, do sự trớ trêu của số phận, hai người đàn ông quan trọng nhất của cuộc đời cô đã cùng xuất hiện một lúc.

Hôm nay, cô nhất định không để vượt mất họ.

Cô chỉ có một hy vọng là mình sẽ không bao giờ phải chọn lựa giữa hai con người ấy...

19 Anh thấy không, em chưa bao giờ quên điều gì...

Tình yêu, chính là khi bạn cho người ấy quyền làm bạn đau khổ.

Fedor DOSTOÍEVSKI

23 tháng Mười hai

8 giờ sáng

Những cây kim vàng và bạc lấp lánh trong ánh sáng.

Mảnh như sợi tóc, dài khoảng mười xăng ti mét, chúng bay lượn trong không trung theo những cử chỉ dứt khoát và chính xác của Miss Euphenia Wallace.

Effie đã chuyển đến ở cùng Archibald trong ngôi nhà đẹp đẽ mới thuê bên sườn đồi. Vừa là vệ sĩ vừa là quản gia, người phụ nữ Anh đã tốt nghiệp Đại học Manchester ngành Y đang chăm cứu cho ông chủ để làm giảm bớt cơn đau.

Bằng động tác nhanh nhẹn, bà châm khoảng ba chục cây kim vào khắp cơ thể Archibald, theo các góc và độ nông sâu khác nhau nhằm tác động tốt hơn tới các luồng khí.

Nằm sấp, tên trộm đang nhắm mắt.

Hắn đang đau đớn.

Hôm qua, hắn đã kìm nén được cơn đau, nhưng sáng nay nó lại trở dậy như nhắc nhở hắn và khiến hắn đau đớn gấp hai lần.

Mớ tóc vàng búi gọn sau gáy, thân hình cao, mảnh dẻ và rắn chắc bó chặt trong bộ đồ màu đỏ tươi, Effie tiếp tục công việc. Khi đã châm kim xong, bà điều chỉnh lại để làm tăng thêm tác dụng trị liệu, kéo vài cây này, xoay vài cây khác giữa đầu ngón cái và ngón trỏ. Một kỹ nghệ rất tinh vi và

phức tạp, cũng giống như tình yêu, đòi hỏi cả sự nhẹ nhàng và chính xác. Archibald thả mình trong những cảm giác lẫn lộn: nặng nề, ớn lạnh, nóng, co cứng cơ, tê như giật điện nhẹ...

Phương thức trị liệu này có hiệu quả không? Hãn tuyệt nhiên không biết. Từ nhiều tuần nay, hãn uống thuốc giảm đau suốt cả ngày. Hôm qua chúng đã phát huy tác dụng, nhưng hôm nay cần phải dùng cách khác. Và Effie có biệt tài phối hợp cả Tây y hiện đại với Y học Trung Quốc cổ truyền đã có từ nhiều thiên niên kỷ.

Sau khi bố trí xong những cây kim, bà đi ra khỏi phòng để bệnh nhân được thư giãn hoàn toàn. Archibald cố gắng hít thở thật sâu. Hãn ngậy ngất với mùi hương trầm được đốt ở bốn góc phòng, quện vào mùi cây ngải hắc nồng. Vang dội bên tai là những nốt nhạc piano của Erik Satie, giúp hãn cảm thấy nhẹ cơn đau một chút và đưa hãn trở lại với những hình ảnh và cảm xúc của ngày hôm qua: lời tự thú của hãn với Gabrielle và cuộc đối đầu với Martin.

Hãn gượng cười. Chàng thanh niên này không chịu bỏ cuộc: cậu ta theo hãn tới tận California và tối hôm qua, đúng là sớm chút nữa cậu ta đã tóm được hãn. Nhưng *sớm chút* thì chưa phải đã xong. *Sớm chút* thì chưa đủ. Đến phút cuối, lại một lần nữa Martin nhụt chí và không đủ can đảm lao xe chạy ngược chiều để đuổi theo hãn.

Những cảm xúc của hãn đối với chàng thanh niên người Pháp này ngày càng trở nên không rõ ràng: vừa bao dung vừa ghen tị, hãn vừa muốn khiêu khích lại vừa muốn che chắn cho cậu ta, vừa muốn giúp đỡ lại vừa muốn chạy trốn cậu ta.

Hãn nhăn mặt vì đau. Hãn chỉ còn rất ít thời gian để tìm hiểu xem thực sự ý chí của Martin Beaumont đến đâu. Bởi hãn không còn muốn kéo dài cuộc chơi thêm nữa: hãn muốn chết một cách oanh liệt, không muốn nằm liệt giường, chết dí trên giường bệnh viện.

Cho tới giờ, chàng trai trẻ vẫn không hề làm hãn thất vọng, song thử thách vẫn chưa kết thúc.

Ngồi vắt vẻo trên chiếc ghế quầy bar ở tầng trên nhà hàng *Lori's Diner*, Martin đang nhấm nháp bữa sáng rất lành mạnh: bánh mì bột lứt, ngũ cốc trộn, táo sấy khô, cà phê loãng. Qua lớp khung cửa kính rộng, anh vừa ngáp vừa nhìn đoàn người đang chen chúc trên đường Powell.

- Sao lại thế này! Em từng biết anh ăn uống tử tế hơn nhiều chứ!

Giọng nói này như lay anh tỉnh hẳn khỏi cơn buồn ngủ.

Tươi tắn và rạng rỡ, Gabrielle cười tươi nhìn anh. Cô mặc quần jean màu sáng, áo sơ mi trắng, áo khoác da ôm sát màu hạt dẻ, dường như cô đã mặc nó cách đây mười ba năm.

- Nào, cô vừa nói vừa ngồi xuống trước mặt anh, đưa cho em thực đơn, chúng mình sẽ gọi cái gì đó đàng hoàng hơn.

- Em đi theo anh à?

- Tìm anh thì có khó gì đâu. Có thể nói là anh đang làm một cuộc hành hương tìm lại những chốn chúng ta đã cùng yêu thích hồi trẻ! Anh có còn nhớ mình đã cùng nhau ăn bao nhiêu đĩa chuối nướng ở chỗ này không? Em lúc nào cũng nhường cho anh ăn quả sơ ri đặt trên lớp kem tươi đánh bông, vì em biết anh thích mà. Anh có nhớ anh đã thấy em đáng yêu như thế nào không?

Anh lắc đầu thờ dãi:

- Em làm gì ở đây?

Cô lấy lại vẻ nghiêm túc.

- Trước hết, em đến đây để cảm ơn anh vì thứ này, cô vừa nói vừa trả lại cho anh tập hồ sơ anh đưa cô hôm qua.

- Tốt lắm, rồi sao nữa?

- Tiếp đó, em đến để cùng ăn một bữa sáng thật ngon lành với anh!

Cô gọi phục vụ bàn và yêu cầu một tách espresso, bánh mì nhúng sữa hương vani với quả đỏ, trứng rán kiểu Benedict với cá hồi.

Martin quay đầu đi, làm ra vẻ quan tâm tới nội thất. Cách bài trí của quán như muốn tái hiện quang cảnh những năm 1960: máy hát tự động, máy gạt bóng, triển lãm xe Harley Davidson, áp phích phim có James Dean hoặc Marilyn.

- Đêm qua em đã đọc được rất nhiều điều về bố em, Gabrielle tâm sự. Anh sẵn lòng ông ấy lâu chưa?

- Nhiều năm rồi.

- Thế anh không cảm thấy lạ sao?

- Lạ gì?

- Vì người đàn ông mà anh đã săn đuổi từ nhiều năm nay lại *chính* là bố em...

Martin nhú mào. Câu hỏi này cũng làm anh trăn trở suốt đêm. Đúng là thật khó mà tin được đó chỉ là sự tình cờ, nhưng liệu có lời giải thích nào khác không?

Người phục vụ mang đồ ăn tới cho Gabrielle. Giống như ngày xưa, cô chia miếng bánh thành hai phần bằng nhau. Cho dù Martin từ chối phần của mình, cô cũng làm ra vẻ không hề để ý và tiếp tục nói:

- Điều gì đã khiến anh quan tâm tới Archibald?

Anh nhún vai.

- Anh là cảnh sát chuyên về nghệ thuật và ông ấy là tên trộm tranh lừng lẫy nhất trên thế giới, điều đó còn chưa đủ để gọi là động cơ sao?

- Ban đầu, điều gì ở ông ấy khiến anh đặc biệt quan tâm? cô vừa hỏi tiếp vừa đưa cho anh tách cà phê đậm đặc.

- Chẳng có gì cả, chính thế đấy! Anh chỉ cảm thấy phần nộ thôi.

- Anh có kỷ niệm nào đặc biệt không?

Anh ngẫm nghĩ vài giây.

- Hồi tháng Hai năm 2005, ông ta đã trộm bức *Nụ hôn*, một bức tranh của Gustav Klimt trong một bảo tàng ở Vienne. Đó là bức tranh mà anh yêu thích nhất và...

- Đó là bức tranh *chúng ta* yêu thích nhất, cô ngắt lời.

- Được rồi, em muốn ám chỉ gì đây?

- Thế điều đó cũng không khiến anh thấy lạ sao: ông ấy lấy đúng bức tranh này, *chỉ* ít lâu sau khi anh gia nhập OCBC?

Anh buông xuôi:

- Xem ra em đã tìm hiểu về sự nghiệp của anh.

- Archibald đã làm mọi thứ để anh quan tâm tới ông ấy, Gabrielle nói nhẹ nhàng. Chính ông ấy đã giật dây từ nhiều năm nay và em nghĩ đã đến lúc anh phải nhận ra điều đó.

Tự ái, Martin đứng dậy. Có thể Gabrielle đúng, nhưng để chắc chắn, anh cần phải bắt được Archibald. Bằng bất cứ giá nào.

Anh đặt ba tờ mười đô la lên bàn và ra khỏi nhà hàng mà không buồn nhìn con gái của kẻ thù.

- Trưa nay, chúng ta ăn cùng nhau chứ? cô hỏi với theo.

Nhưng anh không ngoảnh mặt lại.

Một giờ sau

Khách sạn Palace nằm ngay trên đường Montgomery, giữa khu phố thương mại và quảng trường Union.

Martin và Cô Ho băng qua sảnh tầng trệt - sảnh Garden Court lừng danh - là nơi đang diễn ra cuộc triển lãm và bán đấu giá Chìa khóa thiên đường.

Được bảo quản trong một tủ kính bọc thép, viên kim cương màu xanh nổi tiếng lấp lánh tỏa ra quang sáng mê hồn. Mặc dù vẫn còn rất sớm, song một đám đông dày đặc đã chen lấn mong được chiêm ngưỡng viên đá quý.

Chính giữa gian phòng, một bộ tứ đàn dây đang chơi bản nhạc trong bộ phim *Những viên kim cương trên trường kỷ*.

Vẻ sang trọng và tinh tế của nơi này khiến cho khung cảnh càng trở nên long trọng. Khách sạn là nơi gặp gỡ của những gia đình thuộc vào hàng danh gia vọng tộc trong thành phố, họ tới đây dùng bữa trưa ngày Chủ nhật và tổ chức những bữa tiệc trưa hoành tráng cho đám cưới và lễ thôi nôi của gia đình. Nhất là khi nơi này là một địa điểm mang đậm màu sắc lịch sử: Oscar Wilde đã từng lưu lại đây, nghệ sĩ opera Caruso và tổng thống Roosevelt cũng vậy. Ngoài ra, Sarah Bernhardt cũng đã từng gây chấn động nơi này khi tới đây cùng với con hổ là thú cưng của cô.

Khoảnh sân cũ ngày xưa là nơi đậu của những cỗ xe ngựa đã được cải tạo thành một khu vườn mùa đông tuyệt đẹp với những mái vòm tráng lệ, bên trên là tấm kính khổng lồ làm mái. Martin ngây ngất trước những lớp kính vòm, những chùm đèn pha lê Úc, những cột đá hoa cương của Ý và những chân nến dát vàng lá. Chỉ cần nhắm mắt lại cũng có thể hình dung được khung cảnh của một phòng khiêu vũ từ thời Nữ hoàng Victoria trị vì, nhưng đồng thời, gian phòng cũng giống như một sân trời thời hiện đại với hàng chục cây cọ sum suê trồng trong những chậu kính khổng lồ, đang tắm mình trong làn ánh sáng tự nhiên tràn trề.

- Thế nào? cô gái Hàn Quốc hỏi
- Đẹp tuyệt vời, Martin thừa nhận, nhưng về vấn đề an ninh thì...
- Sao?
- Đúng là còn đầy sơ hở!

Họ đã lên tới trung tâm điều hành được đặt tại một trong các phòng rộng nằm ở tầng trên cùng của khách sạn. Chạy dọc theo mặt bàn sơn mài dài là một màn hình khổng lồ đang truyền lại những hình ảnh ghi được từ các camera theo dõi đặt trong Garden Court. Martin chăm chú nhìn các khuôn hình bằng vẻ mặt tối sầm và lo lắng.

- Các lỗ hông có ở khắp nơi!

Cô Ho cúi người sát vai anh, từ cô tỏa ra mùi thơm nhẹ nhàng của những bông hoa vừa mới ngắt.

- Anh cứ nói quá: tất cả các cửa ra vào đều được canh giữ, nhân viên an ninh đi tuần khắp các tầng gác và viên kim cương nằm trong một hộp kính được bắt chặt xuống đất. Anh còn cần gì thêm nữa?

Martin đứng lên để thoát ra khỏi sức quyến rũ vô hình tỏa ra từ cô gái Hàn.

- Nơi này đen đặc người! Archibald có thể gây rối loạn chỉ trong nháy mắt: một đám lửa bùng lên, một hồi chuông báo động đột nhiên kêu không rõ nguyên nhân, một phát súng nổ... Mọi người sẽ náo loạn và chen chúc xô đẩy nhau.

Cô Ho phản bác:

- Tất cả đều đã được phổ biến cách sơ tán đám đông.

Martin vẫn đứng và gõ lên bàn phím máy tính xách tay để tra cứu lịch tuần tra.

- Đúng là ban ngày có rất nhiều nhân viên an ninh, nhưng ban đêm lại thưa hơn rất nhiều! Hơn nữa, thành thật mà nói, trưng bày viên kim cương sau một lớp kính... Ai không biết sẽ cho rằng các vị cố tình! Đã bao nhiêu lần Archibald đột kích từ trên không trung? Đó là biệt tài của hẳn ta!

Cô Ho đứng lặng cứ như đột nhiên cô ta ý thức được những thiếu sót trong chiến lược của mình.

Martin quay trở lại vị trí và tải xuống máy tính sơ đồ khách sạn mà quản lý khách sạn vừa gửi tới cho anh. Anh đang in các sơ đồ đó ra thì điện thoại của anh rung lên với tiếng “bíp” sắc lạnh, báo hiệu một tin nhắn vừa tới.

Em có làm phiền anh không?

Anh nhìn số điện thoại: là Gabrielle. Anh quyết định không trả lời nhưng chỉ chưa đầy hai phút sau cô gửi lại tin nhắn.

Em có làm phiền anh không?

Có

... anh bực bội nhăn trán.

Dùng tin nhắn thay cho nói chuyện qua mạng, cô tiếp tục gửi cho anh một loạt câu hỏi:

Anh muốn ăn trưa cùng em chứ?

Không

Anh đang làm gì đấy?

Làm công việc của anh?

Anh đang giết người à?

Thôi đi, Gabrielle...

Anh còn nhớ lúc chúng ta làm tình với nhau không?

Giống như bị bắt quả tang, Martin ngẩng đầu nhìn sang Cô Ho. Ngồi phía bên kia bàn, bị màn hình chiếc MacBook của anh che mất một nửa, cô gái Hàn chăm chú nhìn anh, vẻ tò mò.

Hy vọng họ không theo dõi cả tin nhắn điện thoại của mình, anh vừa nghĩ vừa quay lại bấm lia lịa lên những phím chữ bé xíu trên điện thoại:

Anh bảo em thôi đi cơ mà!

Tình yêu lúc nào cũng thế, luôn nhẹ nhàng, dịu dàng. Luôn là anh...

Lại một lần nữa, anh định bảo cô thôi đi, nhưng anh chẳng muốn chút nào. Thay vì thế, anh chờ thêm một phút, mắt dán chặt vào màn hình bé xíu, hy vọng sẽ sớm nhận được tin nhắn mới:

Đối với em, điều đó chưa bao giờ tuyệt vời đến thế, mãnh liệt đến thế, nồng nàn đến thế.

Lần này, anh không bỏ qua:

Nếu điều đó tuyệt vời như vậy, sao em không đến chỗ hẹn?

Không trả lời câu hỏi của anh, Gabrielle tiếp tục nhắc lại những kỷ niệm của họ bằng một chuỗi những tin nhắn nóng bỏng:

Anh có còn nhớ những nụ hôn, những cái vuốt ve của chúng ta?

Anh còn nhớ bàn tay anh đặt lên ngực em?

Anh còn nhớ đôi vú em trong miệng anh?

Anh còn nhớ cơ thể anh hòa vào em?

Anh có còn nhớ hai tay em ôm đầu anh, lưỡi anh đặt ở...

Rồi bỗng dưng tất cả trở nên quá sức chịu đựng. Anh không đọc nữa và dùng hết sức ném thật mạnh chiếc điện thoại vào tường.

Anh đi lên phố Chợ, lang thang qua phố Geary rồi ra tới đại lộ Grant dừng trước quán *Café Thiên thần*. Anh tin chắc sẽ tìm thấy cô ở đây!

Nằm ngay phía ngoài khu phố Tàu và chỉ cách Lãnh sự quán Pháp vài con phố, quán ăn này như mang đến cảm giác về một góc phố nhỏ nước Pháp trong lòng San Francisco. Cho dù ở đây không bán thuốc lá song bên ngoài quán vẫn có tấm biển “Quán bia - thuốc lá”, bắt chước y chang những quán rượu ở Paris thời những năm 1950.

Martin đẩy cửa bước vào trong.

Điểm hẹn tình yêu đầu tiên của họ.

Vẻ quyến rũ vẫn còn nguyên vẹn: những tấm khăn trải bàn kẻ ô vuông, quầy rượu bằng kim loại và những chiếc ghế gỗ, người ta như sống trong một bộ phim cổ điển của Pháp, và khi quan sát khách ngồi đây, có cảm giác như Lino Ventura hay Bernard Blier sẽ xuất hiện bất ngờ, người ta có cảm giác đang chờ đợi một màn bắt chuyện theo kiểu Audiard!

Trên giá bày thực đơn, các món ăn tỏa ra hương vị của nước Pháp: trứng quét sốt mayonne, cá trích om dầu với khoai tây, tỏi tây trộn dấm, thịt bê nấu ragu, thịt bò hầm, gà nấu rượu, món lòng đặc sản vùng Caen...

Phía sau quầy, một lối lịch bưu điện, những tấm thiệp cũ chụp ảnh cuộc đua xe đạp Tour de France ngợi ca kỳ tích của Anquetil và Poulidor. Ngay bên cạnh là trò bi lắc Garlando với những người chơi rõ ràng là đã mệt mỏi. Ngay đến âm nhạc cũng hoàn toàn phù hợp với quang cảnh: Édith Piaf phối khí lại, Renaud và *những điệu nhảy quen thuộc tối thứ Bảy*, Zaza Fournier và *người đàn ông của cô*...

Sau khi đã hỏi thăm một người phục vụ, Martin tìm thấy Gabrielle đang ngồi bên chiếc bàn lãng mạn nhất quán ăn, được ngăn cách với xung quanh bằng một giàn cây hình vòm, quấn xung quanh bởi những dây nho.

- Em muốn chơi trò này, được lắm! anh vừa nói vừa ngồi xuống trước mặt cô.

- Anh có muốn khai vị bằng món chả nướng không?

- Nhưng trước hết, làm thế nào em lấy được bàn này?

- Giống như anh tối hôm đầu tiên: em đã đút tiền cho cậu phục vụ bàn!

- Thực ra, em đang cố gắng làm gì vậy?
- Em muốn tìm lại người ấy, cô vừa nói vừa khép quyển thực đơn lại.
- Ai?
- Martin mà em từng biết: người mà em đã yêu.
- Em không thể làm quá khứ sống dậy được!
- Còn anh, anh không có quyền phá hỏng nó!
- Anh không muốn phá hỏng nó, anh chỉ muốn *hiểu*: vì sao em không tới buổi hẹn ngày hôm đó.

Họ bắt đầu cao giọng với nhau. Cô hạ giọng đề nghị:

- Đúng hơn là anh không muốn hướng về phía trước?

Anh đưa mắt đi chỗ khác. Cô vẫn tiếp tục nói:

- Người ta thường nói rằng hạnh phúc có thể không bao giờ quay trở lại như cũ, nhưng chúng ta đáng được hưởng cơ hội thứ hai này, Martin! Đừng làm hỏng nó! Chúng ta vẫn còn trẻ, nhưng cũng không còn quá trẻ. Phía trước ta còn nhiều thời gian hơn quãng thời gian chúng ta đã để lại phía sau, nhưng cũng chỉ hơn một chút thôi. Chúng ta vẫn có thể có con, nhưng cũng phải bắt đầu ngay...

Cô bối rối đến đỏ mặt tía tai, bàng hoàng trước tuyên ngôn bạo dạn của mình, trong khi anh vẫn lạnh băng.

Cô không vì thế mà nản:

- Cách đây mười lăm năm, em chưa sẵn sàng. Em cảm thấy mình không đủ tầm, không đủ sức, em nghi ngờ tất cả mọi thứ. Và anh cũng vậy, có lẽ anh cũng chưa sẵn sàng, cho dù anh muốn điều ngược lại...

Anh bĩu môi vẻ nghi hoặc. Cô tiếp tục:

- Giờ thì em đã sẵn sàng. Anh thấy không, tình yêu, cũng giống như đường khí, có thể gây chết người nếu thiếu quá lâu. Anh đã cho em rất nhiều tình yêu trong khoảng thời gian vài tháng, đủ để em dự trữ một lượng

tình yêu đủ dùng trong nhiều năm. Nhờ có nó, em có thể đương đầu với nhiều chuyện, nhưng kho dự trữ của em sắp cạn kiệt rồi, Martin.

Cô vòng tay ra sau cổ, mân mê những sợi tóc sau gáy thay cho một sự động viên chính mình mà cô buộc phải làm, bởi chẳng có ai ở bên giúp cô làm điều đó.

- Em biết mình đã làm anh tổn thương. Hãy tha thứ cho em, cô kết luận.

Cuối cùng, Martin đã mở miệng nói về những gì đang đè nặng trái tim anh:

- Vấn đề không phải sự đau đớn. Những đau đớn có thể làm em đau nhưng không tàn phá em. Vấn đề là nỗi cô đơn do đau đớn tạo ra. Nó giết chết em từng chút từng chút một, cắt lìa em khỏi thế giới và những người xung quanh. Và nó khơi dậy những gì tồi tệ nhất trong em.

Cô không tìm cách lẩn tránh cuộc tranh luận:

- Tình yêu luôn là sự nguy hiểm, Martin! Tình yêu là hy vọng giành được tất cả song cũng có nguy cơ đánh mất tất cả, và đôi khi cũng phải biết chấp nhận rủi ro phải ban phát tình yêu nhiều hơn là nhận được.

- Phải, nhưng em thấy đấy, anh vừa nói vừa đứng lên rời khỏi bàn, rủi ro này, anh không nghĩ mình sẵn sàng chấp nhận.

Martin trở về đại bản doanh an ninh trong khách sạn và ở đó gần như suốt buổi chiều để nghiên cứu sơ đồ Garden Court. Sau đó anh phải dự một buổi họp cùng với đội trưởng đội bảo vệ do Lloyd's Brothers thuê cùng vài nhân viên FBI đã từng điều tra hiện trường nơi này.

Mặt trời bắt đầu lặn khi anh bắt tay vào viết một bản báo cáo theo yêu cầu của Cô Ho: danh sách những biện pháp cần thực hiện nhằm nâng cao khả năng bảo vệ an toàn cho viên kim cương. Anh cố liên lạc với cô gái Hàn Quốc nhưng tất cả các số điện thoại của cô đều không liên lạc được. Anh gửi cho cô một thư điện tử rồi nhắc lại bằng tin nhắn điện thoại, sau đó mới đi xuống phòng trưng bày.

Trong sảnh Garden Court chen chúc người. Từ vài ngày nay, việc viên kim cương được đưa ra đấu giá xuất hiện trên trang nhất của tất cả các tờ báo và các kênh truyền thông đã đảm trách việc biến triển lãm thành một sự kiện du lịch không thể bỏ qua trong kỳ nghỉ Noel. Tầm ảnh hưởng của sự kiện này khiến Martin càng thêm lo lắng vì nó khiến cho nhiệm vụ của anh trở nên khó khăn hơn.

Trà trộn vào đám đông, anh thoáng khép mắt lại, như để tư tưởng tập trung tốt hơn. Nhất định anh phải thâm nhập được vào suy nghĩ của tên trộm. *Mình sẽ đánh cắp viên kim cương như thế nào, nếu mình là Archibald?*

Chiều hôm nay, anh không ngừng vận não, xử lý một lượng dữ liệu khổng lồ, giống như một máy tính điện tử. Khi trời bắt đầu tối, mọi thứ đã in hình trong đầu anh và bắt đầu tự sắp xếp lại dần giống như những mảnh ghép hình.

Mình sẽ đánh cắp viên kim cương như thế nào, nếu mình là Archibald?

Chuỗi hình ảnh kế tiếp nhau trôi trong đầu anh: vách kính, số cửa ra vào, quá nhiều khách tham quan, nhân viên an ninh tuần tự đi lại...

Mình sẽ đánh cắp viên kim cương như thế nào, nếu mình là Archibald?

Rồi đột nhiên, câu trả lời hiện ra thật rõ ràng: nếu là Archibald, anh sẽ chẳng bao giờ tìm cách đánh cắp Chìa khóa thiên đường!

Bởi như vậy dễ dàng quá.

Một sự dàn cảnh! Một miếng mồi nhử!

Đột nhiên Martin ý thức được rằng anh cũng chỉ là một quân tốt trên bàn cờ, đóng một vai trong một vở kịch mà anh không hề biết.

Cả Lloyd's Brothers lẫn Cô Ho, họ đều chưa từng muốn bảo vệ viên kim cương.

Ngược lại, điều họ muốn là tìm cách dụ Archibald vào một cái bẫy.

Cuộc đấu giá-bất ngờ vào phút cuối và tất cả những xô xao trong giới truyền thông xung quanh sự kiện này đều chỉ là một mọo thả mồi để như Archibald tự lao vào miệng sói.

Viên kim cương được trưng bày chưa chắc đã là viên kim cương thật...

20

Hai người tình

*Cha đã ban cho ta trái tim, nàng đã
ban cho trái tim ta nhịp đập.*

Honoré de BALZAC

Khi Martin đến được Sausalito, mặt trời đang rắc những tia nắng cuối cùng lên biển Thái Bình Dương, nhuộm cả bầu trời và mặt biển bằng một màu đỏ sậm loang loáng.

Anh tìm được một chỗ trong bãi đậu xe của ngôi làng nổi trên mặt nước, nơi Gabrielle đang sống. Sự pha trộn hỗn tạp và sặc sỡ, chệnh vênh trên cột và những con tàu, đây là một trong những khu phố lạ thường nhất California. Thành phố của những ngôi *nhà thuyền* đã trở thành một trong những biểu tượng của phong trào phản văn hóa những năm 1960, khi một nhóm người hippie và những kẻ lang thang chiếm mảnh đất này để xây những ngôi nhà mang hình ảnh của họ, chắp vá những con thuyền tồi tàn, dọn sửa những chiếc sà lan và xây những ngôi nhà nhỏ trên mặt nước.

Ngày nay, khu phố này đã giàu sang hơn: được những kiến trúc sư thời thượng kiến thiết lại, người ta tranh nhau mua những ngôi nhà ở đây với giá cắt cổ. Từ lâu, những chiếc xe 4 x 4 thân thiện môi trường và những chiếc Porsche mui trần đã thay thế cho những chiếc xe Jeeps bản thủ hay những xe buýt Volkswagen cổ lỗ sĩ.

Martin đi dọc theo bờ kè, được bao quanh bởi những khóm hoa, những bụi cây lúp xúp và ghế băng bằng gỗ sơn. Nhiều ngôi nhà nổi có những vách kính rộng khiến người ta có cảm giác nhìn thấu sinh hoạt riêng tư bên trong: hai cụ già đang ngồi nhấm nháp rượu khai vị trên sân thượng, nhìn xuống dưới bình phẩm người đi lại, một cậu bé đang làm nốt bài tập, cầm mặt vào quyển vở, một cậu thiếu niên đang nhảy một mình trong phòng, rất bốc, theo điệu nhạc của Britney, một cặp trông sang trọng đang vặc nhau:

“Anh lại vừa ở nhà con điếm đó về, đúng không?”, “Trước hết, Rita không phải là điếm”, “VẬY là đúng anh ở nhà nó rồi”...

Con người, thời gian, cuộc sống...

Martin nhận ra ngôi nhà nhờ chiếc thủy phi cơ Cessna được neo gần cây cầu gỗ dùng chung cho hai ngôi nhà nằm sát cạnh nhau. Anh đi dọc kè tới tận hiên nhà, rồi...

- Mời vào, cửa mở! Gabrielle nói vọng qua cửa sổ.

Anh đẩy cánh cửa và bước vào gặp ngay phòng khách. Căn phòng rất xinh xắn và toát ra bầu không khí thực sự hiếu khách. Một bó hoa lan to, nhiều màu sắc đặt chính giữa căn phòng trám thạch cao, ráng chiều rọi vào qua một cửa sổ bằng kính hình bán nguyệt.

- Anh tới làm lành với em hả? cô hỏi khi ra đón anh.

- Kiểu như vậy.

- Vậy thì chào mừng anh tới nhà em.

Anh đưa cho cô một chai rượu.

- Anh muốn tìm một món quà đặc biệt...

Cô nhìn xuống và reo lên:

- Một chai chateau-margaux 1961! Anh điên rồi phải không!

- Anh đã tìm thấy nó trong hầm rượu "bí mật" của khách sạn Palace.

- “Tìm thấy” nghĩa là sao?

- Lấy trộm, anh giải thích.

- Nếu vậy thì anh cũng có hơn gì ông ấy!

Martin giả vờ không để ý tới lời nhận xét và chỉ nói thêm:

- Hình như đó là một năm cực kỳ đặc biệt.

Song Gabrielle nhất định không chịu thua trong trò bỡn cợt này:

- Em sẽ mang nó xuống cất dưới kho và chờ khi nào tiện, em sẽ mang nó trả lại cho khách sạn.

Cô biến mất trong vài giây. Anh vờ giận dỗi:

- Chính vì vậy nên anh sẽ không bao giờ tặng gì cho em nữa!

- Làm thế nào anh đột nhập được vào hầm rượu của họ? cô nói khi quay lại phòng khách.

- Anh có sơ đồ mà.

- Em hy vọng anh không để lại những dấu vết dễ truy lùng.

- Không, đó chính là lợi thế khi được học ở một trường tử tế...

Cô mời anh ngồi nhưng anh vẫn muốn đứng.

- Anh giúp em chọn cái gì đó chứ? cô hỏi khi dẫn anh lại gần giá đựng đĩa nhạc.

Cô cố tình bỏ qua cái máy iPod màu hồng rực rỡ trên bộ loa và bảo anh lục tìm trong bộ sưu tập đĩa nhạc cũ do mẹ cô để lại.

Martin sẵn sàng tham gia trò chơi và chỉ trong vài phút họ đã trở nên gần gũi như xưa, cùng nhau lục tìm trong đồng đĩa nhiều vô số kể và bình phẩm về những đĩa nhạc của các ca sĩ huyền thoại mà Valentine đã mua hồi đó: Janis Joplin, The Beatles, Pink Floyd, David Bowie, Joni Mitchell...

Cuối cùng, họ thống nhất chọn cái đĩa 33 vòng của Bob Dylan, trong đó có bài *Lay Lady Lay*.

Trong khi Martin đặt đĩa vào máy, Gabrielle nhắc anh:

- Anh thật may mắn là em có nhà. Bình thường, vào giờ này em vẫn còn ở chỗ làm.

- Thế sao hôm nay em lại về sớm?

- Vì em có việc cần làm...

- Việc gì? anh vừa nói vừa đứng lên.

- Việc này, cô nói và hôn anh.

Hơi thở của họ quện vào nhau, đôi môi khẽ lướt qua nhau, lưỡi tìm kiếm và mời gọi nhau.

Cô khẽ lướt tay lên mặt anh; anh vuốt ve gáy cô.

Cô cởi áo vest của anh ra; anh cởi khuy quần jean cho cô.

Cô cởi phăng áo sơ mi của anh, thả rơi xuống thảm; anh cởi áo thun của cô, liếm bờ vai và nhấm nháp mùi vị làn da cô.

Cô nhận thấy anh có một hình xăm trước kia chưa từng thấy; anh tìm lại mùi hương của cô và thầm so sánh với những gì lưu giữ trong ký ức.

Rồi thời gian trôi tuột đi, quá khứ trùn lên hiện tại.

Rồi nỗi sợ hãi trở dậy.

Sợ hãi.

Thấm sâu vào cơ thể, lẫn khuất trong bóng tối của tâm hồn.

Nỗi sợ hãi lan dần.

Không giới hạn.

Chỉ tình yêu mới có thể hàng phục được.

Thoạt đầu, nỗi sợ hãi tiêm nhiễm vào mọi thứ.

Thoạt đầu, nỗi sợ hãi làm họ hoảng hồn, muốn bỏ chạy.

Bất chấp tất cả, bàn tay họ vẫn đan vào nhau và hai cơ thể áp chặt, dính lấy nhau.

Cô bám vào anh như bám vào mảng bè.

Anh lấy lại được sức lực khi bầu vú vào cô.

Cuối cùng cô cũng buộc được mình vào anh.

Ánh mắt anh tìm kiếm ánh mắt cô. Anh kéo cô lại gần, ngừng lại một lát để ngắm nhìn cô trong ánh sáng mờ mờ hắt lại từ phía cảng: thân thể cô lấp loáng trong bóng đêm và soi sáng khuôn mặt cô. Cô mỉm cười, muốn

mình rạng rỡ trong mắt anh. Cô đưa tay luồn vào tóc anh; anh để lưỡi mình mặc sức tung hoành trên ngực cô.

Tất nhiên, người ta có thể tầm thường hóa những nụ hôn của họ thành một cuộc cho đi đổi lại nước bọt, thành... vài gam bột ngà rải rác, quện lấy nhau trên da thịt.

Thế nhưng...

Thế nhưng quãng thời gian đó chỉ kéo dài trong một chớp mắt.

Cơ thể họ run lên và nổi sọc mờ nhạt dần.

Cuộn mình trong lớp ga và chăn, Martin bước ra sân đầu tiên. Màn đêm đã buông nhưng thời tiết ở đây vẫn còn rất dễ chịu, không như những nơi khác, nhờ có gió từ Thái Bình Dương thổi vào, đồng thời thừa hưởng một kiểu vi khí hậu, khiến buổi tối mùa đông này trở nên mát mẻ như mùa thu.

Martin lặng lẽ nhìn ra xung quanh. Từ mái hiên nhìn ra, quang cảnh đại dương trải rộng tuyệt đẹp dưới tầm mắt. Trên kè phía bên kia, một “cụ già cổ lỗ” sống trong khu phố đang ngồi với chiếc cần câu và đài bán dẫn. Vừa nghe phần mở đầu bản *La Traviata*, ông vừa đùa giỡn với lũ mòng biển chào mào, những tiếng kêu đứt quãng của chúng cuối cùng cũng hòa lẫn với bản opera.

Một tiếng leng keng phát ra từ đồ pha lê kéo anh khỏi cơn ngây ngất.

Cuộn mình trong một chiếc chăn choàng kẻ ô vuông, Gabrielle nhảy lò cò lại chỗ anh đứng, tay cầm hai chiếc ly không. Cô hôn anh và ngả đầu lên vai anh. Rồi cô mỉm cười nghịch ngợm:

- Hay chúng mình uống chai rượu vang của anh đi?

Anh cũng hòa theo:

- Anh sẽ đi tìm nó!

Còn lại một mình ngoài hiên, cô cảm thấy nổi da gà khắp người và một giọt nước mắt kín đáo lăn dài trên má.

Giọt nước mắt này cô đọng cả sự hàm ân.

Hàm ân đối với cuộc sống, với sự tình cờ, với duyên kiếp, với may mắn, với Thượng đế, kiến trúc sư vĩ đại đã kiến tạo nên định mệnh của chúng ta, với Chúa Trời nếu Người có tồn tại... Với bất cứ điều gì! Martin đã quay trở lại trong cuộc đời cô. Và lần này, cô biết chắc sẽ là mãi mãi. Như một phép màu nhiệm, sự hòa hợp cơ thể đã giúp cho họ hòa hợp cả tâm hồn. Giờ đây, cả hai người họ đều đã sẵn sàng, chẳng phải để bắt đầu lại từ con số không, mà để viết tiếp một cuộc tình đã sống sót sau kỳ ngủ đông kéo dài gần mười lăm năm. Martin có lý khi nói rằng người ta chẳng thể thần nhiên nhìn về tương lai mà không hiểu và chịu trách nhiệm về quá khứ.

Họ chẳng còn là những người lữ hành không hành trang nữa. Họ chẳng còn ở tuổi đôi mươi. Cả hai người cũng đều từng sống và đau khổ giống như nhau. Cả hai cũng đã từng mất nhau.

Mỗi người trong số họ đã từng thử yêu vài người khác...

Nhưng tất cả đều đã chấm dứt.

Từ giờ trở đi, cô sẽ nói tất cả với anh, giải thích cho anh nghe tất cả, bắt đầu từ lý do thực sự vì sao cô đã không có mặt ở New York.

Cô cũng sẽ kể với anh về những người tình của cô, về cảm giác thường trực trong cô, từ thời tuổi trẻ, cô cảm giác mình giống như một miếng mồi, một con thú nhử bị ném vào một trò chơi mà cô không hề muốn tham gia và cô cũng sẽ không bao giờ là người thắng cuộc. Trong một thời gian dài, cô đã nói “không” với rất nhiều người đàn ông và rồi cô cũng đã nói “vâng” rất nhiều lần. Bởi khi không còn tự tin vào chính mình, người ta thường nói vâng với bất cứ ai có thể sẽ nói không với mình. Cô biết Martin sẽ hiểu...

Trong lúc quần quít bên nhau, cả cô và anh đều đã thả rơi lớp vỏ bọc tự vệ.

Từ nay trở đi họ không còn cần tới nó nữa, vì họ đã có tình yêu.

Từ nay trở đi sẽ chẳng có gì ngăn trở hạnh phúc của họ.

Có lẽ chỉ trừ...

- Chào con, Gabrielle.

Cô giật mình vì bất ngờ.

Khuôn mặt Archibald chập chờn dưới ánh sáng của ngọn đèn có hình ngọn đuốc.

- Bố làm gì ở đây?

- Bố quay lại tiếp tục cuộc nói chuyện của chúng ta.

- Không phải là tối nay.

- Bố nghĩ nếu không phải là tối nay thì sẽ chẳng còn bao giờ nữa.

- Vì sao?

- Bố sẽ giải thích với con sau.

- Không, bố đi đi! cô vừa ra lệnh vừa đẩy hẳn đi. Martin đang ở đây!

- Bố đã nhìn thấy cậu ta, hẳn vừa nói vừa ngồi xuống trường kỷ.

Quá hoảng sợ, cô van vi:

- Đừng làm hỏng buổi tối của con, con xin bố.

- Chính con là người nắm quân bài trong tay, Gabrielle. Nếu cậu ta muốn bắt bố, lần này, bố sẽ không chống đối. Hãy chọn điều con muốn: nói chuyện lần cuối với bố của con hay để bố kết thúc những ngày cuối đời trong ngục.

- Nhưng bố muốn đi đâu nói chuyện?

- Bố đã có dự kiến, hẳn vừa nói vừa chỉ chiếc thủy phi cơ nhỏ.

- Sao bố lại đòi hỏi con điều này? Vì sao bố bắt con phải chọn giữa bố và Martin?

- Vì cuộc sống là những lựa chọn, Gabrielle. Nhưng điều này bố nghĩ con phải biết rồi chứ...

Trong hai giây, cô đứng chết lặng, kinh hãi trước điều Archibald đang yêu cầu cô. Rồi cô vội vàng vào trong nhà và chạy xuống tầng hầm.

- Anh tìm thấy chai rượu rồi! Martin hét lên khi nghe tiếng cô xuống.

Anh đang đóng cửa tủ lạnh lại thì Gabrielle thò đầu qua khe cửa hé mở.

- Hãy tha thứ cho em, tình yêu của em...

- Gì cơ?

Không để cho anh kịp hiểu ra điều gì, cô đã xoay chìa khóa để nhốt anh lại trong phòng.

- Em xin lỗi, cô nói bằng giọng nghẹn ngào rồi quay trở lại chỗ Archibald.

21

Chúng ta đã yêu nhau kiệt bao

*Yêu một người là đánh cắp tâm hồn người ấy, để cho người ấy biết rằng - trong sự đánh cắp ấy - tâm hồn người ấy bao la, trong sáng và tràn đầy sinh lực biết nhường nào. Tất cả chúng ta đều đau khổ vì một điều: không được đánh cắp nhiều như mong muốn. Chúng ta đau khổ vì sức lực tràn trề trong mình mà chẳng ai biết khai thác lấy, để chúng ta có được cơ hội khám phá chính mình.**

Christian BOBIN

Thân bụng tròn với hai ống phao lớn, trông chiếc thủy phi cơ giống như một con bồ nông.

Archibald đeo một đôi kính mỏng và ngồi vào sau tay lái chiếc Cessna trong khi Gabrielle lạng lẽ tiến hành những bước kiểm tra cuối cùng. Hắn mở động cơ rồi cho máy nổ khẽ để làm quen với máy bay đồng thời để bảo vệ cánh quạt khỏi những đợt gió nổi lên thất thường làm mặt nước dồn lên từng đợt sóng.

Bầu trời đêm trong veo, nhưng gió rít và những đợt sóng khiến cho việc lái máy bay trở nên vô cùng khó khăn, vì gió khiến máy bay quay như chong chóng nhằm cuốn theo hướng gió. Archibald thận trọng rời xa cầu tàu cho tới khi tìm được chỗ mặt nước êm ả hơn để có thể cất cánh. Hắn nheo mắt, chăm chú nhìn những mẩu gỗ cùng những vật thể trôi giạt khác đang nổi trên mặt nước và lúc nào cũng có thể làm hỏng những ống phao.

Trong lúc chiếc thủy phi cơ tăng dần tốc lực, Archibald khép cửa kính và thu bánh lái lại, ghé dần thân ống phao lên đương đầu với những triền sóng.

Khi hẳn nhấn ga, chiếc máy bay đột nhiên biến thành một xe trượt nước, lướt trên mặt đại dương rồi nhẹ nhàng rời mặt nước vút bay lên không trung.

Rồi hẳn nâng dần độ cao, bay qua trung tâm thành phố và lớp lớp những tòa nhà chọc trời, Vịnh Cầu và Đảo Thiên Thần rồi tiến về phía Nam.

Chân đi đất, mặc quần xà lỏn, Martin bưng bưng lửa giận. Tầng hầm không hề có cửa sổ và lối ra duy nhất chính là cánh cửa thép mà Gabrielle vừa khóa lại trước mặt anh. Đã ba lần anh thử dùng vai đẩy ra, nhưng kết quả chỉ tự làm mình bị đau.

Lại một lần nữa Gabrielle hạ nhục anh. Cô đã tước hết vũ khí, lột trần anh, khiến anh mất hết cảnh giác để dễ dàng phản bội anh, chỉ vài phút sau khi cùng anh ân ái.

Anh không hiểu, có lẽ anh sẽ không bao giờ hiểu được.

Ngoài sự đau đớn và sợ hãi, giờ anh có thêm nỗi căm phẫn.

Giận dữ điên cuồng, anh cầm chai rượu bordeaux lên và thẳng tay ném nó vào cánh cửa thép.

Chiếc Cessna đã đạt tới tốc độ tối đa. Nó đã bay qua thành phố nhỏ Carmel và giờ đang tiến về phía Nam vịnh Monterey, lượn phía trên con đường rộng thênh thang nằm giữa khu rừng Los Patres và những vách đá Big Sur, mọc thẳng lên từ đáy đại dương.

Trong suốt chặng bay, Gabrielle không hề hé môi nói một lời nào với bố, chỉ thăm lặng trợ lái cho Archibald. Tên trộm đã rất thân thuộc với con đường này, cách bên dưới chỉ vài chục mét, uốn lượn với những ngã rẽ quanh co bám theo bờ đá ven biển, hoang dã và gập ghềnh. Thỉnh thoảng, ánh mắt của hẳn dường như mất hút phía chân trời, cho dù không nhìn thấy, hẳn vẫn hình dung ra đàn cá voi xám đang lặng lẽ di cư từ biển Alaska tới

vùng biển Mexico, dời tới những vùng nước lạnh hơn để chuẩn bị sinh nở. Còn Gabrielle, cô chỉ nghĩ tới Martin...

Gần đến San Simeon, Archibald giảm tốc độ máy bay và chuẩn bị hạ độ cao. Gabrielle biết việc này rất khó khăn vì gió đang chuyển hướng liên tục.

Archibald hơi nghếch mũi chiếc thủy phi cơ, định hạ cánh trên mặt biển ngay lối vào một vũng nhỏ. Bầu trời đầy sao và mặt trăng vàng ruộm làm bóng chiếc thủy phi cơ in trên mặt nước như soi gương, điều đó khiến việc ước lượng độ cao trở nên khó khăn hơn. Mặc dù vậy, hấn vẫn hạ cánh rất nhẹ nhàng.

Archibald là một tên trộm lừng danh, đồng thời cũng là một phi công tuyệt đỉnh...

Khu vịnh nhỏ nằm trong một vùng nước thanh bình, lấp loáng vẻ thần tiên. Muốn ra bãi cát chỉ có một đường là đi qua biển, chính nhờ vậy mà nơi này vẫn còn giữ nguyên được vẻ hoang sơ.

- Mỏm đá này chính là một trong những nơi mẹ con yêu thích nhất, Archibald giải thích khi hai cha con cập bến.

Vừa tức giận song lại cũng tò mò, Gabrielle hỏi hấn:

- Thế còn mẹ? Bố quen mẹ như thế nào?

- Hồi đó bố là phi công và suốt một mùa hè bố đã làm việc cho mẹ, nói đúng hơn là cho tổ chức nhân đạo do mẹ con sáng lập nên: *Những đôi cánh ước mơ*. Chính ở đó bố đã gặp được mẹ, trong một lần công tác tại châu Phi.

Một làn gió nhẹ làm gợn sóng trên mặt biển, hơi gió ấm mơn man mặt họ.

- Bố mẹ đã trùng cú sét ái tình à?

- Bố yêu mẹ ngay từ cái nhìn đầu tiên, hấn thừa nhận. Còn mẹ... phải mất năm năm sau.

- Năm năm!

- Trước bố, mẹ đã từng yêu một ca sĩ thành viên của một nhóm nhạc rock khá nổi tiếng: một gã khốn nạn, hắn đã làm mẹ con đau khổ hàng năm trời...

Trong vài giây, ánh mắt Archibald chợt tối sầm lại và ký ức hắn vụt quay trở về những năm 1970, với những tình tiết của một quá khứ vẫn còn chưa nguôi nhức nhối.

- Một gã đàn ông đã lấy đi rất nhiều mà chưa từng mang lại điều gì cho mẹ con, hắn nói tiếp, và nhất là...

- Nhất là sao? Gabrielle hỏi như ép hắn nói nốt câu.

- Hắn đã hai lần buộc mẹ con phải phá thai.

Khoảng lặng quay trở lại, còn nặng nề hơn cả lúc trước. Rồi chẳng ai bảo ai, cả hai người đều nhảy xuống lội nước để đi sang bãi cát bên kia.

Trong khi buộc chiếc thủy phi cơ để khỏi trôi mất, Gabrielle hỏi tiếp:

- Thế mẹ ở với gã ca sĩ đó lâu không?

- Sáu năm thì phải. Nói đúng hơn là tổng cộng sáu năm.

- Sáu năm!

Bắt gặp ánh mắt dò hỏi của cô, hắn tiếp tục kể:

- Hắn càng làm cho mẹ con đau khổ thì mẹ lại càng yêu hắn say đắm. Cuộc đời thật kỳ cục, phải không? Đôi khi mọi chuyện giống như kiểu người ta cố tình tự hành xác để trừng phạt mình vì những lỗi lầm mà bản thân người ta cũng khó có thể định nghĩa rõ ràng.

Họ đi vài bước dọc theo bờ biển. Quang cảnh nơi đây đẹp đến sững sờ: bãi cát hoang sơ, khum khum hình trăng lưỡi liềm, được cả một dãy đá hoa cương che chắn gió.

- Thế còn bố, trong thời gian đó bố làm gì?

- Bố chờ đợi. Bố vừa chờ đợi mẹ vừa chịu đựng những lời cự tuyệt của mẹ con.

- Và bố vẫn luôn hy vọng ư?

- Lúc đầu thì đúng. Về sau, bố chẳng còn hy vọng nhiều nữa.

Cô thích cách trả lời chân tình của hẳn.

- Vậy là bố đã đau khổ?

- Đúng vậy, hẳn thú nhận. Thậm chí... còn hơn cả đau khổ: đó là một sự giằng xé, đau đớn tột cùng, một sự tra tấn.

- Nhưng làm sao bố có thể yêu, ngay từ cái nhìn đầu tiên, một người phụ nữ mà bố chưa hề biết gì về họ?

- Bố biết... điều này rất khó hiểu, Archibald thú nhận. Bố có cảm giác như bố nhìn thấy được ở mẹ con những điều mà người khác không nhận thấy, những phẩm chất mà chính bản thân mẹ cũng không tự biết. Bố có cảm giác như mình đã biết được mẹ con sẽ trở thành một người đàn bà như thế nào.

- Bố, điều đó chỉ tồn tại trong tiểu thuyết và phim ảnh thôi...

- Đôi khi điều đó cũng tồn tại trong cuộc sống, hẳn khẳng định.

- Vậy bố giải thích thế nào về việc phải mất năm năm mẹ mới nhận ra rằng bố mới chính là người đàn ông của đời mẹ?

Hẳn nhìn thẳng vào mắt cô.

- Bởi vì được yêu cũng là điều khiến cho người ta sợ. Bởi vì cuộc sống phức tạp và có quá nhiều lần, cuộc đời đùa giỡn bằng cách để những người tốt xuất hiện vào thời điểm không phù hợp.

- Thế còn bố, trước khi có mẹ, bố đã yêu ai chưa?

- Trước khi gặp mẹ con, bố đã kết hôn được vài năm với một nữ y tá làm việc cho Chử Thập Đỏ.

- Rồi bố chia tay với bà ấy để đến với mẹ?

- Không, bố chia tay vì bố nghĩ đến mẹ quá nhiều, cho dù hồi đó mẹ chẳng hề để tâm đến bố. Bố chia tay vì sự phản bội luôn bắt đầu từ trong tư tưởng.

- Và cuối cùng, sau năm năm, mẹ đã đồng ý?

- Mẹ không nói vâng với bố, mẹ chỉ nói đơn giản rằng bố đã chữa lành vết thương cho mẹ.

- Bố đã chữa lành vết thương cho mẹ?

- Đúng vậy, và hãy tin bố, điều này đáng giá hơn mọi câu “em yêu anh” trên đời.

Đến cuối bãi, hấn chỉ cho cô xem một thác nước đổ thẳng xuống mặt biển. Ven bờ cát là những rặng tùng, liễu, bạch đàn và cây thích trắng.

- Đằng kia, chính chỗ vũng nước đó là nơi bố mẹ đã hôn nhau và gần gũi lần đầu tiên. Chắc chắn đó cũng chính là nơi con được hoài thai.

- Được rồi, bố không cần kể chi tiết cho con nghe đâu!

Hấn rút một điếu xì gà từ trong túi ngực áo sơ mi ra.

- Hãy tận hưởng khung cảnh nơi đây vì con sẽ chẳng bao giờ còn được nhìn thấy một khung cảnh hoang sơ như thế này nữa: họ đang chuẩn bị làm một con đường dành cho người đi bộ để nối thẳng tới bãi đậu xe Tổ Đại Bàng.

- Thật đáng buồn, Gabrielle luyến tiếc.

- Đời là thế, hấn vừa nói vừa vuốt lớp lá ngoài mềm và trơn mượt của điếu xì gà Habano.

- Chẳng có gì trường tồn, ý bố là vậy đúng không?

- Phải, tất cả rồi sẽ lụi tàn, tất cả sẽ qua đi và tất cả sẽ tan vỡ. Chỉ có giây phút thực tại là quan trọng.

Archibald cắt đầu điếu xì gà rồi kéo mạnh. Gabrielle cãi lại:

- Không đúng, có những thứ sẽ trụ lại, có những thứ sẽ tồn tại dài lâu.

- Thí dụ thứ gì?

- Tình yêu chẳng hạn? cô nói liêu.

- Tình yêu! Chẳng có gì mỏng manh và phù du hơn nó. Tình yêu giống như một ngọn lửa nhỏ dưới mưa: lúc nào con cũng phải che chắn, tiếp sức và chăm sóc nó, nếu không nó sẽ tắt...

- Có những tình yêu trường tồn.

- Không, thứ trường tồn chỉ là nỗi đau khổ do tình yêu để lại.

- Con không thích cách nói của bố.

- Nếu con sợ phải nghe một vài câu trả lời, tốt nhất con không nên đặt ra câu hỏi.

Gương mặt rắn đanh lại, Archibald quẹt một que diêm, rồi thêm một que nữa để đốt cháy toàn bộ đầu điếu Habano.

- Nhưng bố vẫn còn yêu mẹ!

- Đúng vậy, hẳn thú nhận.

- Nếu vậy thì chừng nào mình vẫn còn nhớ tới một người đã từng yêu mình và vẫn còn thấy yêu người đó thì chừng đó tình yêu vẫn còn tồn tại.

- Đó là người ta nói như vậy nhưng bố không tin lắm.

Vẻ suy tư, Gabrielle thôi không tranh luận nữa. Cô chỉ nhìn đầu điếu xì gà của bố cô đang cháy đỏ trong bóng đêm. Gió vẫn thổi ấm áp và tiếng sóng dồi trên mặt cát, rất đổi êm dịu.

- Có thứ này bố muốn đưa cho con: một lá thư, hẳn vừa nói vừa lục tìm trong cái túi da hẳn vẫn đeo chéo trên người.

- Một lá thư?

- Phải, con biết đấy, cái thứ mà người ta vẫn viết cho nhau trước thời phát minh ra thư điện tử...

- Con biết thế nào gọi là thư! Chính con cũng đã từng nhận được, bố không biết à!

- Phải rồi, từ anh chàng Martin của con...

- Bố thôi đi, con xin bố!

- Tóm lại, lá thư này, bố muốn đưa cho con để con có được một chút gì lưu lại của thời đó, hẳn vừa nói vừa đưa cho cô một phong bì màu xanh nhạt, đã bạc màu theo thời gian. Là mẹ con đã gửi cho bố vào thời gian đầu khi bố mẹ mới đến với nhau. Một cách để bố hiểu mẹ muốn có một đứa con với bố. Chưa bao giờ bố rời xa lá thư này và bố muốn con tự đọc nó một mình.

Gabrielle không còn nghe thấy gì nữa. Cô ngồi xuống cát và bắt đầu mở phong bì.

Nằm dài trên bãi cát, chống hai khuỷu tay, Archibald quan sát đường chân trời.

Ngồi bên cạnh hẳn, Gabrielle vừa đọc xong lá thư. Như trút được một gánh nặng, cô bật khóc. Cũng những giọt nước mắt giống như hôm qua. Những giọt nước mắt đầy hàm ân. Cô biết ơn vì cuối cùng cũng đã có được may mắn biết về cha mẹ mình và yêu thương họ.

Archibald chậm rãi rít vài hơi xì gà để tận hưởng mùi hương ngọt ngào còn đọng lại nơi đầu lưỡi. Lúc nào cũng sống với hiện tại... cố gắng kéo dài chút thời gian còn sót lại của hẳn...

- Bố có một khối u ác ở tuyến tụy, Gabrielle ạ.

Đã phải nén giữ quá lâu, những lời nói này như tự động tuôn trào.

- Sao ạ?

Hắn âu yếm nhìn gương mặt đầm nước mắt của cô.

- Bố bị ung thư giai đoạn cuối. Bố sắp chết.

Cô nhìn hẳn sửng sờ.

- Bố sắp chết?
- Chỉ vài tuần nữa. Cùng lắm là ba tháng.
- Bố có chắc không? Bố đã kiểm tra kỹ chưa?
- Chắc chắn, chẳng còn cách nào nữa, con gái yêu.

Choáng váng, cô gục đầu vào hai bàn tay rồi hỏi bằng giọng lạc đi:

- Bố biết từ bao giờ?

Lúc này, những lời nói dường như lại tắc nghẹn trong cổ họng hẳn:

- Biết chắc chắn ư? Cách đây hai ngày...

Cô lau nước mắt và thốt lên, giọng đầy giận dữ:

- Vậy thì... bố quay lại để làm gì? Con mới chỉ tìm lại được bố vài giờ đồng hồ và giờ con đã chuẩn bị phải chia tay với bố! Vì sao bố lại hành hạ con như vậy?

- Bởi vì bố muốn con biết bố chưa bao giờ bỏ rơi con. Trong suốt từng ấy năm, bố vẫn luôn hiện diện, trong bóng tối.

- Trong bóng tối nghĩa là thế nào?

Để giúp cô lấy lại bình tĩnh, hẳn đặt tay lên cánh tay cô. Rồi hẳn kể cho cô nghe, từ gần hai chục năm nay, hẳn đã tìm cách nối lại quan hệ để kể cho cô nghe sự thật. Hẳn kể cho cô nghe về nỗi hổ thẹn của hẳn, về cảm giác tội lỗi và nỗi buồn vì sự bất lực của mình. Hẳn còn kể cho cô nghe những màn kịch do hẳn nghĩ ra để có thể được ở gần cô vài phút, luôn luôn vô danh, vào tất cả những ngày 23 tháng Mười hai.

Bàng hoàng, Gabrielle như thấy lại những ký ức vẫn còn sống động trong tâm trí cô. Những cuộc gặp đã để lại ấn tượng trong cô mặc dù cô không thực sự ý thức được, và giờ đây chúng lại mang ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn.

Người bán hàng giao tại nhà đã để lại cho cô cả cái máy tính xách tay cấu hình cao đời mới nhất với một cái giá rẻ mạt, đúng vào tuần cái máy của cô bị hỏng.

Chính là bố!

Anh hề đường phố, rất triết lý, với những màn diễn khiến cô cảm động và say mê, tới mức cô có cảm giác dường như kịch bản đó dành cho chính mình.

Là bố...

Người thợ làm vườn tỉa những cây hoa hồng trong *Japanese Tea Garden* đã khiến cô bật cười như nắc nẻ, giống như ông ta đoán được cô đang buồn trong một ngày mà mọi chuyện đều không hề suôn sẻ.

Vẫn là bố...

Biết bao cuộc gặp gỡ mặt giáp mặt thoáng qua ấy khiến cô lúc này cảm thấy vô cùng tiếc nuối. Giá như cô biết được sớm hơn...

Nhưng xen vào những nỗi tiếc nuối ấy còn là cảm giác giận dữ khi Archibald nhắc tới gã thám tử mà hắn đã thuê và theo dõi cô từ nhiều năm nay.

- Sao bố dám xâm phạm đời tư của con mà không cần con đồng ý? cô hỏi, vô cùng tức giận.

- Bố chỉ muốn giúp đỡ con, Archibald chống chế.

- Giúp đỡ con?

- Con không hạnh phúc, Gabrielle.

- Bố biết gì chứ?

Hắn mở cái túi da đặt bên cạnh và lôi từ trong đó ra rất nhiều “vật chứng”: bản sao nhật ký của con gái, những bức ảnh chụp vào cuối những buổi tiệc tùng, không bao giờ với cùng một người đàn ông. Hắn đã điều tra vài người trong số đó: những gã đàn ông thuộc loại ăn tàn phá hại, chỉ biết đến mình, có khi còn hung hãn, hoặc độc ác, tới mức chính hắn có lần đã phải “giải quyết” một tên trong số đó.

- Vì sao con làm vậy, con yêu?

Cô ngược lên nhìn hần bằng đôi mắt ngân ngấn nước. Cô lúng túng khi phải giải thích với bố một điều mà chính cô cũng không phân giải nổi.

- Thì bố biết đấy, chính là điều mà bố vừa nói với con lúc nãy: đôi khi con người ta cố tìm cách trừng phạt mình vì một điều gì đó mà bản thân họ cũng không hiểu rõ...

Gabrielle chìm sâu trong im lặng, còn Archibald đắm trong chuỗi kỷ niệm.

Hần nghĩ tới đêm mùa xuân đầu tiên hần đã ở đây cùng Valentine, chỉ hai người trước cả thế giới, giữa những khóm hoa diên vĩ và hoa mỹ nhân.

Đã tới ngưỡng kết của cuộc đời, giờ hần đã có thể khẳng định rằng đời hần chưa từng biết tới điều gì mãnh liệt hơn sự hòa hợp hai người thành một. Cảm giác rất hiếm hoi khi không còn cô độc nữa.

Hần nhìn con gái và không hề vòng vo:

- Cái anh chàng Martin ấy, con có yêu thật lòng không?

Cô ngập ngừng không trả lời ngay, rồi đáp:

- Có, con yêu anh ấy từ lâu lắm rồi. Anh ấy hoàn toàn không giống những người khác.

- Còn cậu ta, có yêu con không?

- Con nghĩ là có, nhưng sau những gì bố vừa bắt anh ấy phải chịu, con nghĩ sẽ khó lòng cứu vãn...

- Bố có làm gì đâu, Archibald nói, hơi mỉm cười. Chính con mới là người nhốt cậu ta trần như nhộng trong hầm rượu! Phải, bố khẳng định với con rằng cậu ta sẽ không thích trò ấy và chắc chắn con sẽ phải khổ sở mới có thể chinh phục lại được cậu ta!

- Hình như bố vui lắm thì phải!

Hần nhún vai và lại rít tiếp một hơi xì gà.

- Nếu cậu ta thực sự yêu con, cậu ta sẽ quay trở lại. Thậm chí, cậu ta sẽ còn cảm thấy hấp dẫn khi mọi chuyện không hề dễ dàng. Bố, với mẹ con, bố đã phải đấu tranh mất năm năm mới được mẹ con nói câu đồng ý!

- Nhưng anh ấy, đã mười ba năm nay anh ấy chờ đợi con...

- Chờ đợi, không phải đấu tranh! Archibald phân định.

Cô lắc đầu; hấn cố tìm hiểu:

- Sao con lại để cho cậu ta chờ lâu như vậy, nếu con yêu cậu ta?

Cô trả lời như một sự hiển nhiên:

- Bởi vì con sợ.

- Sợ gì?

- Sợ tất cả.

- Sợ tất cả?

- Sợ con không xứng đáng, sợ con không biết yêu, sợ một ngày nào đó con tỉnh giấc và thấy mình không còn yêu anh ấy nữa, sợ con sẽ không thể cho anh ấy những đứa con như anh ấy muốn...

Bất giác, Archibald nhú mày. Những lời nói của con gái càng gợi nhớ tới Valentine. Những lời hấn không muốn nghe vì đối với hấn, chúng chẳng nghĩa lý gì.

- Thế bố thấy Martin thế nào? Gabrielle rụt rè hỏi hấn.

- Nếu không kể chuyện cậu ta đã hai lần suýt nuốt chửng bố phải không?

- Phải, cô cười.

Archibald nhăn mặt:

- Bố cũng chẳng hiểu cậu ta có đủ tầm không.

- Đủ tầm làm gì ạ?

- Đủ tầm bảo vệ con.

- Nhưng con có phải đưa trẻ đâu! Gabrielle nổi cáu. Con chẳng cần tới một người đàn ông bảo vệ con.

- Toàn lời nhảm nhí! Một người phụ nữ luôn cần tới...

- Bố đừng ngay cái diễn văn cổ lỗ của bố đi! cô ngắt lời. Hơn nữa, Martin giỏi hơn bố tưởng nhiều.

- Con nói thế thôi! Cậu ta còn chẳng đủ sức bảo vệ con khỏi bố. Ngay cả con cũng có thể nhốt cậu ta trần như nhộng trong hầm rượu!

- Bố tưởng con tự hào về điều đó lắm sao?

Nhưng Archibald vẫn không thôi những lời trách cứ:

- Bố thấy cậu ta quá nhu nhược, quá nhạy cảm, quá ủy mị...

- Bố cũng thế, hồi còn trẻ bố cũng ủy mị, cô nhắc nhở.

- Đúng thế, chính tình cảm đã khiến bố đánh mất sự tinh táo, khiến khả năng đánh giá của bố trở nên thiếu sắc bén. Chính tình cảm đã làm bố không bảo vệ được mẹ con...

- Bố nói vậy nghĩa là sao?

- Lẽ ra bố không nên đưa mẹ tới cái bệnh viện đó, lẽ ra bố không nên bản gã bác sĩ ấy, lẽ ra bố không nên tự phá hủy cuộc đời mình và cả cuộc đời con, lẽ ra bố không nên...

Giọng nói của hắn run lên rồi đột ngột vỡ òa nước nở.

Gió bỗng lạnh hơn, xào xạc giữa những rặng cây.

Vậy là lần đầu tiên sau ba mươi năm, người cha và con gái đã có thể ôm chặt lấy nhau trong vòng tay.

Lá thư của Valentine

*Cuộc sống của mỗi người chúng ta không phải
là một lần thử yêu. Mà là phép thử duy nhất.*

Pascal QUIGNARD

San Francisco, ngày 13 tháng Tư năm 1973

Archie, tình yêu của em,

Thoạt tiên, bóng đêm.

Thoạt tiên, điều tồi tệ nhất.

Tất cả những gì khiến chúng ta đau khổ.

Tất cả những gì có thể giết chết chúng ta.

Nỗi sợ hãi của chúng ta, những bóng ma từ quá khứ của chúng ta.

Tất cả đều ở đó và chúng ta đang nhìn thẳng vào chúng: mỗi tình đầu của anh, mỗi tình đầu của em, sự choáng váng bên bờ vực thẳm, chàng ca sĩ "đẹp trai" đã làm tan nát trái tim và thân thể em, vậy mà em vẫn dai dẳng bám theo tới tận địa ngục, người vợ đầu tiên của anh: thiên thần tóc vàng đã khiến anh vô cùng cảm động bởi đức vị tha.

Điều quan trọng là phải biết nhìn thẳng vào chúng, bất chấp mọi cảm dỗ, phải biết rằng chúng sẽ không buông tha ta dễ dàng, rồi sẽ có một ngày anh chàng ca sĩ tìm tới em để nói rằng anh ta vẫn luôn nhớ tới em, rằng anh ta đang độc thân, rằng anh ta đã viết tặng cho em một bài hát để nói rằng "anh yêu em" và nếu như trong lần cuối cùng gặp nhau, anh ta đã gọi em là con điếm và tặng cho em một bạt tai, thì chẳng qua đó không phải là con người thật của anh ta mà bởi anh ta vẫn yêu em...

Và cũng có thể trong giây phút nào đó, em tin lời anh ta.

Rồi cũng đến một ngày anh gặp lại cô y tá tóc vàng, đến một ngày anh nhớ rằng đã từng có những buổi sáng hoàn mỹ, và đến một ngày, trong phút chốc, anh lại muốn bảo vệ cô ấy, cô ấy là người yêu anh say đắm vì tin “anh không giống những gã đàn ông khác”...

Một điều quan trọng nữa cũng cần phải biết là sự căm dỗ có thể hiện hình theo cách khác: sẽ có những người đàn ông tìm kiếm ánh mắt em và những người đàn bà khác mỏng manh đến mức làm anh rung động.

Như vậy đấy, tất cả đều ở đó, trước mắt chúng ta: những mối nguy hiểm đã qua và một số thì đang đến, còn có cả những bóng ma, những vầng mặt trời ảo ảnh và những căm dỗ tầm thường rồi cũng sẽ mờ đi. Thế nhưng, chúng vẫn cố tồn tại, liên kết với nhau thành một đám mây dày đặc. Mặt đất rung chuyển, một tia chớp lóe lên làm cửa chính và cửa sổ rung bần bật, để gió lùa vào trong phòng. Sức gió mãnh liệt không chỉ ve vuốt chúng ta, mà phun vào chúng ta thứ sương mù đầy đe dọa.

Rồi gió sẽ lặng dần, và chỉ còn lại hai chúng ta, trơ trọi, trong căn nhà nhỏ dập dềnh trên mặt nước. Những tia nắng mặt trời rọi sáng sàn nhà. Em nắm tay anh, anh cầm tay em. Anh mỉm cười với em và em cũng mỉm cười với anh. Nỗi sợ hãi đã đi ngang qua mà không hề chạm tới chúng ta.

Trong gương phản chiếu bóng hình của chúng ta: đôi vợ chồng vẫn còn trẻ có cả cuộc đời trước mắt.

Điều tốt đẹp nhất vẫn đang chờ phía trước. Tươi đẹp nhất sẽ là những năm tháng tới đây, hàng chục năm trời còn đang chờ chúng ta ở phía trước.

Chúng ta vẫn còn trẻ, song chúng ta cũng đã sống và trải nghiệm đủ để biết được cái giá phải trả cho hạnh phúc.

Chúng ta còn trẻ, song chúng ta đã biết trong trò chơi lớn của cuộc đời, những người bất hạnh nhất chính là những người chưa từng mạo hiểm để được nếm mùi hạnh phúc.

Và em không muốn mình nằm trong số đó.

Ngày xưa, để giữ chân người đàn ông của mình, người đàn bà nhận chiếc nhẫn kết hôn và sinh cho chồng những đứa con.

Ngày nay, điều đó không còn đúng nữa.

Vậy thì chúng ta còn cách nào để giữ chân người mình yêu?

Em chẳng biết.

Tất cả những gì em có thể hứa với anh, là sẽ luôn ở bên anh, từ nay trở về sau, bất kể điều gì xảy đến.

Trong niềm vui và đau khổ

Trong giàu sang hay nghèo đói

Chừng nào anh vẫn còn muốn có em

Em sẽ ở bên.

Em mỉm cười với anh và anh mỉm cười với em. Ánh sáng tràn ngập khắp nơi. Ánh sáng rực rỡ tuyệt vời...

Trong “ngôi nhà” của chúng ta cũng có một ô cửa sổ thần kỳ. Ô cửa sổ đôi lần giúp chúng ta thoáng thấy những hình ảnh tương lai.

Thoạt tiên chúng ta ngần ngại. Chúng ta đang vô cùng yên ổn, cả hai ta, tại nơi đây và trong giây phút này. Chúng ta thấy vô cùng ấm áp, trái tim và thân thể chúng ta hòa vào nhau, môi của anh gắn liền với môi em.

Vậy thì việc gì phải mạo hiểm muốn biết ngày mai như thế nào?

- Đi nào, lại đây, Archie! Chúng ta đi!

Tay trong tay, chúng ta bước lại gần cửa sổ và nhìn qua bên kia:

Là chúng ta, trong căn phòng tại bệnh viện.

Đó là bệnh viện, nhưng chúng ta không hề ốm. Căn phòng ngập tràn bầu không khí ấm cúng, ánh sáng dịu dịu và khắp nơi là những bó hoa. Trong phòng, có một chiếc nôi và trong nôi là một em bé mới sinh.

Anh nhìn em, em nhìn anh. Mắt chúng ta lấp lánh. Đứa trẻ đó chính là con chúng ta.

*Đó là một bé gái. Con bé mở mắt ra. Con bé cũng nhìn chúng ta và
bỗng nhiên, chúng ta có ba người rồi cả ba chúng ta chỉ còn là một.*

Bỗng nhiên chúng ta là một gia đình.

Archie, tình yêu của em, khi anh ở bên em, em không còn sợ gì nữa cả.

Archie, tình yêu của em,

Em yêu anh.

Valentine

23

Trên đường tới địa ngục

Số phận luôn đứng chờ ở góc phố. Giống như một tên ma cô, một cô gái điếm hay một gã bán xổ số rong: ba hóa thân yêu thích nhất của số phận. Song nó sẽ không bao giờ tới nhà tìm bạn. Bạn sẽ phải đi tìm nó.

Carlos RUIZ ZAFON

24 tháng Mười hai

5 giờ sáng

Khi Gabrielle về tới ngôi nhà nằm giữa ngôi làng nổi ở Sausalito thì trời vẫn còn chưa sáng. Cô thầm hy vọng tha thiết rằng Martin vẫn chờ cô và họ sẽ có thể giải thích rõ ràng với nhau. Cô không còn muốn tranh đấu nữa, cô chỉ còn trông chờ vào sự tin tưởng và cảm thông giữa họ với nhau. Cô muốn bằng mọi giá phải giải thích với anh về hành động của cô, mở lòng tâm sự với anh về những gì Archibald đã hé lộ.

Cửa hầm bị phá tung. Bên trong, mảnh vỡ thủy tinh vương vãi trên sàn, những vệt rượu vang bắn đầy trên tường và tủ lạnh chứa rượu bị lật đổ trên sàn nhà. Gabrielle đoán Martin đã dùng nó để phá khóa.

Anh đã tự thoát được ra ngoài và bỏ đi trước khi cô quay trở lại.

Không mấy hy vọng, cô gọi tới khách sạn nơi anh ở và để lại rất nhiều tin nhắn trong máy di động của anh, rồi cô ra xe lái một vòng quanh những nơi họ hay tới cùng nhau khi còn trẻ.

Nhưng lần này không thể nào tìm thấy Martin.

Người ta vẫn cho rằng có những mối tình mạnh mẽ tới mức có thể đương đầu với mọi chuyện, song chẳng phải như vậy. Niềm tin bị phụ bạc, sự chán nản, những lựa chọn sai lầm, những ánh dương lừa dối đầy quyến

rũ, giọng nói ấm áp của những gã đàn ông đều giả, đôi chân dài của những con điếm bán thiu, những bất công của số phận: tất cả sẽ hòa vào giết chết tình yêu. Trong cuộc chiến không cân sức như vậy, hy vọng chiến thắng vô cùng mong manh và nếu có thì cũng là cá biệt chứ chẳng phải là quy luật.

Ra đến bãi biển nhỏ gần bến đậu của các du thuyền, Gabrielle ngồi bệt xuống cát và nhìn về phía chân trời. Cô thấy mệt mỏi. Đôi mắt khô cay xè và rát bỏng. Vẫn là nỗi đau ấy, nỗi cô đơn ấy, vẫn chiếc áo măng tô ấy khoác nặng trên vai cô.

Ai đó từng nói người ta chỉ nhận ra tình yêu lớn khi thấy rằng người duy nhất trên thế gian có thể xoa dịu nỗi lòng mình lại chính là người đã làm mình đau. Martin là tình yêu lớn của cô.

Và cô đã để mất anh.

6 giờ sáng

Trời vừa hé sáng trên quảng trường Alamo, vườn hoa công cộng nhỏ nằm trong khu dân cư Western Addition. Ánh mặt trời bao phủ khắp thành phố và mở ra tầm nhìn tuyệt đẹp về phía vịnh Brigde và mái nhà hình vòm của Tòa thị chính.

Một dãy những ngôi nhà lịch lãm với lối kiến trúc kiểu Victoria bao quanh vườn hoa: những ngôi nhà *Painted Ladies* danh tiếng, người ta gọi như vậy vì những ngôi nhà này được sơn màu phấn, xanh tím, xanh nước, vàng rơm...

Giống như mọi người, Archibald biết rất rõ những ngôi nhà đặc trưng này của San Francisco, nhưng hẳn chưa bao giờ nghĩ sẽ có một ngày hẳn sống trong một ngôi nhà như vậy.

Ngôi nhà này thuộc về Stephen Browning, cổ đông lớn nhất của tập đoàn Kurtline đang rao bán viên kim cương. Khi đã đột nhập được vào bên trong, tên trộm dễ dàng vô hiệu hóa hệ thống báo động và camera theo dõi rồi đi về phía cầu thang ngầm. Lấy cặp Chìa khóa thiên đường, hẳn đã ấn ụ

ý định nhiều năm nay, nhưng hắn luôn luôn cưỡng lại sự cảm dỗ. Quyết định làm điều đó ngày hôm nay, bằng cách thủ công và nhàn nhã, trong khi hàng chục tên gốc đang kiên cường rình tóm hắn quanh một cái bẫy thô thiển, thật sự khiến hắn thích thú. Hắn đi vào một hành lang rộng uốn khúc khuỷu tay dẫn vào một căn phòng được gia cố kỹ càng. Một căn phòng an toàn! Một sự hoang tưởng đang là một thịnh hành của cánh nhà giàu: bố trí một kết sắt không lồ, nơi họ có thể vào trú ẩn trong trường hợp bị tấn công từ bên ngoài.

Với những bản lề được gia cố và cửa bọc thép, cái lô cốt thép này có vẻ ngoài trông giống như một căn hầm trú bom nguyên tử. Ấn theo trào lưu tăng cường an ninh trong suốt những năm cầm quyền của Bush, các văn phòng kiến trúc đã hứa hẹn với những ông chủ giàu có sẽ xây cho họ những thành trì bất khả xâm phạm. Tuy vậy, Archibald biết rằng tất cả các mã khóa đều không thể trụ được thiết bị điện tử của hắn sau vài giây, có điều hôm nay, hắn muốn hành động thật thông thả, để kéo dài niềm vui bởi chắc chắn đây là phi vụ cuối cùng của hắn, chính bởi vậy, hắn đã quyết định hành động theo phương thức cổ điển. Hắn đặt hộp đồ nghề xuống đất, lôi ra một mớ dụng cụ hành nghề cùng một cái đài bán dẫn K7 đã lỗi mốt, và trong âm thanh du dương của bản *Giao hưởng cho đàn Violoncelle* của Bach, hắn tiến hành công việc như thời xa xưa.

Cánh cửa bật mở trong tiếng kim loại rít.

Một loạt bóng đèn neon đồng thời bật sáng, chiếu sáng cả căn phòng bằng thứ ánh sáng rực rỡ.

Archibald nhíu mày. Chính giữa phòng, một người đàn ông và một phụ nữ ngồi tựa lưng vào nhau, bị trói chặt và miệng bịt giẻ. Khoác chiếc áo choàng tắm phanh ngực, để lộ cái bụng chày xệ, ông già Stephen Browning ngồi quay lưng lại cô nhân tình, Cô Ho xinh đẹp, kêu gọi như nữ nhân vật chính trong truyện tranh Nhật Bản, mặc chiếc váy ngủ satin có ren màu ngọc lam.

- Đây có phải thứ ông đang tìm kiếm?

Archibald giật nảy mình rồi quay ngoắt lại.

Tựa lưng vào bức tường hành lang, Martin vê tròn viên kim cương giữa các đầu ngón tay. Chìa khóa thiên đường lấp lánh tỏa ra một thứ ánh sáng mờ ảo giống như một viên đá mặt trăng.

Trên mặt Archibald, nét giận dữ và không cam chịu dần dần thay thế bởi sự cam chịu.

Trong ba mươi năm hành nghề đạo chích, đây là lần đầu tiên có một người trên cơ hắn. Tuy nhiên, hắn không ngạc nhiên. Chẳng phải chính hắn đã thách thức trong trận đối đầu này sao? Chẳng phải chính hắn đã tự chọn cho mình một đối thủ xứng tầm, bất chấp những rủi ro có thể xảy đến?

- Nó đẹp quá, phải không? Martin vừa nói vừa thăm dò phản ứng của Archibald qua lăng kính là viên kim cương.

Archibald mỉm cười:

- Người ta cho rằng nó mang lại điều bất hạnh cho những người chiếm hữu nó bằng cách bất chính. Điều đó không khiến cậu sợ sao?

- Không, Martin khẳng định. Dù gì thì tôi cũng chẳng có gì để mất.

Archibald lắc đầu. Hắn không hề thích cái kiểu khẳng định chắc như đinh đóng cột này.

Martin đã mở hai vạt áo khoác để cho hắn thấy anh không hề mang vũ khí và cũng không có ý định bắt giữ hắn. Mắt anh vẫn đỏ vì thiếu ngủ, giận dữ vì nhục nhã và khao khát trả thù.

Trong căn phòng an toàn, Cô Ho và người tình già đang hét lên những tiếng kêu tắc nghẹn do chiếc giẻ bịt miệng, nhưng chẳng ai trong số hai kẻ đang đối đầu để tâm tới họ.

- Thế bây giờ chúng ta làm gì? Archibald hỏi.

Như thể đang chơi sấp ngựa với một đồng xu, Martin tung viên kim cương lên không trung bằng một tay rồi bắt bằng tay kia, phớt lờ tên trộm

rồi chuyển giọng thách thức:

- Nếu muốn, hãy đi tìm nó...

Và anh bỏ đi không buồn nhìn lại, thoăn thoắt lên cầu thang hẹp và dốc dẫn lên tầng trệt.

Archibald thở dài. Hắn không hiểu Martin muốn gì khi hành động như vậy. Hắn tự hỏi không biết anh đang phê thuốc hay đang say rượu. Một tháng trước, hắn có cảm giác đã ngủ thấy quần áo của anh sặc mùi rượu. Anh đã làm gì trong lúc bị nhốt dưới hầm rượu? Chỉ có một điều chắc chắn: anh chàng này đã phát điên. Chính bản thân hắn cũng rệu rã lắm rồi - lưng sây sát, buồn nôn, xương khớp mỏng mảnh như pha lê - nhưng hắn chẳng còn cách nào khác ngoài việc buộc phải đuổi theo anh. Hắn phải làm điều đó vì Gabrielle, cố hết sức ngăn chặn những hậu quả mà phần lớn do chính hắn gây ra. Và dù thế nào đi nữa, cũng không nên ở lại ngôi nhà này lâu hơn.

Từ sáng sớm, San Francisco đã được bao bọc trong sương mù: một khối dày đặc và đầy đe dọa treo lơ lửng nhấn chìm thành phố trong bầu không khí của một bộ phim tăm tối.

Martin đã “mượn tạm” chiếc Lexus hai chỗ màu đỏ anh đào của Cô Ho và đi dọc theo đường Divisadero về hướng đại dương. Theo gót anh, chiếc mô tô của Archibald xé màn sương mờ lao đi, trông như đang tan dần vào màn mây.

Lần đầu tiên, Archibald hiểu ra rằng hắn đã đi quá trớn. Cuộc đối đầu với Martin đã lên đỉnh điểm và chính hắn cũng không còn biết ai là người đi sẵn, ai là con mồi. Hắn đã muốn đứng giật dây trong bóng tối, bảo vệ Gabrielle và nhân thêm hạnh phúc cho cô. Rồi hắn đã nảy ra ý định thử thách Martin, mối tình lớn đầu tiên và thực sự nhất của cô. Song không thể đùa với tình cảm và nhào nặn ra hạnh phúc ngoài ý muốn cho người khác. Chính tại hắn mà Martin đã từ bỏ nghề cảnh sát và đã nhiều lần vượt qua

ranh giới. Lúc này, hẳn phải thú nhận sự thật với anh và cố gắng cứu vãn những gì còn có thể cứu vãn, vì Gabrielle.

Ra đến đường Lombard, hẳn cố gắng lấy lại thế chủ động, bằng một cú tăng ga, chạy lên ngang hàng với xe của anh. Hai xe chạy song song ngang hàng nhau suốt hàng chục mét, quẹt vào nhau, kiên quyết không chịu thua kém nhau, dù chỉ một phân.

Không còn nghi ngờ nữa, trong người họ cùng có một sự cương quyết giống như nhau: cái thứ hoóc môn nam tính khốn kiếp biến những người đàn ông trở thành những con thú săn mồi, bơm vào họ khát khao giành quyền thống lĩnh. Song cả Martin và Archibald cũng đang lao mình vào một cuộc chiến riêng tư hơn. Cuộc đối đầu với chính mình, chống lại sự cô đơn, nỗi sợ hãi, những giới hạn của bản thân và bản năng trước cái chết.

Người này đang tìm giết một người cha, cách duy nhất để rửa nỗi nhục bởi tình yêu bị phản bội.

Người kia đang lâm bệnh, thần chết đang rình rập và không biết làm thế nào để giảm nhẹ cảm giác tội lỗi gặm nhấm tâm can mình suốt hơn ba mươi năm nay.

Cả hai đều đang đâm đầu vào ngõ cụt.

Chiếc xe thể thao hai chỗ bắt đầu lao hết tốc lực trên quốc lộ 101 qua khu rừng trồng Presidio.

Có lẽ chưa khi nào như sáng nay, thành phố này xứng đáng với biệt danh thành phố sương mù của nó đến vậy. Trong ánh đèn pha, Archibald thấy màn sương trắng như nhảy múa, nhấn chìm dòng xe và nuốt gọn cả vỉa hè lẫn đèn hiệu giao thông.

Hắn chạy chậm lại để có thể theo được vết xe hơi. Hẳn không thể nghĩ ra Martin đang chơi trò gì và anh tìm cách dẫn hắn đi đâu.

Tầm nhìn lúc này không quá ba mét. Khi chiếc Lexus rời công viên để chạy lên cầu Cổng Vàng, sương mù dày đặc đến nỗi như đã nuốt chửng cả cây cầu. Thậm chí, biểu tượng và niềm tự hào của San Francisco còn đánh

mất luôn cả màu đỏ rực tuyệt đẹp của nó. Sương mù vẫn dày đặc, uốn lượn như một dải lụa mềm, quấn quanh những kết cấu kim loại và hàng ngàn sợi cáp treo.

Martin đi chậm lại khi tới giữa cầu và cuối cùng dừng lại sát lề bên phải.

Archibald ngậm ngừng một chút, rồi cũng đậu xe ngay sau, hoàn toàn ý thức được hắn đang đương đầu với một nguy cơ rất lớn. Chưa gì đã vang lên cả một bản hợp xướng tiếng còi xe gặt gồng trách móc. Đương nhiên, ở đây cấm dừng xe và chỉ vài phút nữa, cảnh sát sẽ ập tới kiểm tra giấy tờ và lập biên bản phạt.

Mặc dù mới sáng sớm, cầu Cổng Vàng đã tấp nập xe bởi hôm nay là ngày trước lễ Giáng sinh. Trên cả sáu làn đường, xe cộ đi lại như mắc cửi, lướt qua nhau, vượt qua nhau, trong một mớ âm thanh hỗn độn của tiếng còi xe cảnh báo, tiếng chửi rủa và tiếng lốp xe nghiêng xuống mặt đường.

Martin sập cửa và bước ra phần đường dành cho người đi xe đạp. Đúng như những gì Archibald đã làm sáu tháng trước đó với bức chân dung tự họa của Van Gogh, Martin chìa bàn tay nắm viên kim cương ra đe dọa, như thể anh đã sẵn sàng quăng nó xuống đại dương

- Ông đã sẵn sàng xuống địa ngục để tìm nó chưa? anh hét lên, giọng phẫn khích.

Nhưng cầu Cổng Vàng không phải là cầu Pont-Neuf...

Dưới hình dáng khổng lồ của cây cầu, con người chỉ còn là một cái bóng nhỏ tí xíu. Những trụ tháp vươn lên cao hơn 200 mét, trên một mặt biển đang cuộn cuộn đầy vẻ đe dọa.

Đến lượt mình, Archibald bước vào làn đường dành cho người đi xe đạp.

- Thôi nào, chàng trai trẻ, quay trở lại đây, đừng làm trò ngu ngốc! hắn hét lên cố át đi tiếng gào của gió.

Lớp hàng rào bảo vệ rất cao, nhưng vẫn không đủ để ngăn chặn hàng chục người tự tử mỗi năm bằng cách nhảy xuống khoảng không.

- Thế nào, ông có đi không? chàng thanh niên sốt ruột hỏi.

Giữa các ngón tay của anh, viên kim cương Chìa khóa thiên đường lúc này lóe lên như một ngọn lửa đang bốc cháy, bất chấp thứ ánh sáng xám ngoét, vẫn tạo thành một quầng sáng thoi miên gần như huyền hoặc.

Thế rồi Martin thả viên kim cương vào sâu trong túi áo và bắt đầu leo qua lan can.

- Tôi chẳng cần gì viên kim cương đó cả! Archibald hét lên.

Theo bản năng, hấn nghiêng người nhìn xuống dưới. Quanh cảnh đẹp đến lạ kỳ và khiến đầu óc như quay cuồng. Cho dù không nhìn thấy, người ta cũng có thể đoán được từng đợt sóng đang vỗ vào các trụ cầu khổng lồ đã được neo xuống lòng Thái Bình Dương.

Archibald biết thời gian không còn nhiều. Trên cầu lắp đầy camera và chỉ vài giây nữa thôi, họ sẽ nghe thấy tiếng còi xe cảnh sát hoặc của đội tuần tra của Sở giao thông.

- Thôi nào, con trai, đừng phá hỏng mọi chuyện! Hãy trở xuống đây! Chúng ta cần nói chuyện với nhau!

Hấn lại bước tới gần hơn và túm vạt áo khoác của Martin mà kéo lại, nhưng chàng thanh niên người Pháp đã đẩy được hấn ra. Khi Archibald lại tìm cách đến gần, Martin vung tay đấm một cú về phía hấn. Vừa nghiêng người tránh, Archibald vừa túm lấy đối thủ và hai người đàn ông sấp vào vật lộn cho đến khi Martin đột nhiên ngã về phía sau. Tên trộm cố tóm lấy chàng thanh niên song anh vẫn không ngừng vật lộn, mặc dù không cố ý, anh vẫn lôi cả Archibald cùng rơi xuống những luồng nước lạnh như băng của Thái Bình Dương.

Một cú nhảy ở độ cao 70 mét trong không trung.

Rơi tự do hơn 4 giây đồng hồ.

4 giây rất dài, nhất là khi người ta biết đây sẽ là những khoảnh khắc cuối cùng của cuộc sống.

Sau 4 giây này, thân thể sẽ đập mạnh xuống mặt nước với tốc độ hơn 100 km/h. Cú đập đó cũng mạnh không khác gì rơi thẳng xuống nền bê tông.

Trong 4 giây đó, con người sẽ không kịp thấy lại toàn bộ cuộc đời mình như trong một bộ phim chiếu vội.

Trong 4 giây đó, người ta sợ.

Trong 4 giây đó, chỉ có hối tiếc.

Cho dù có tự nguyện nhảy xuống, thì vẫn có một khoảnh khắc trong lúc rơi, người ta sẵn sàng đánh đổi tất cả để làm lại.

Như vậy đấy.

Lúc nào cũng vậy.

Trong lúc rơi, Archibald tự nhủ rằng mặc dù đã cố gắng hết sức song hẳn đã thất bại hoàn toàn. Rằng hẳn chỉ biết hủy hoại cuộc sống của những người xung quanh và càng tìm cách sửa chữa sai lầm, hẳn lại càng gây ra những sai lầm còn nghiêm trọng hơn. Vì thế, trong nỗ lực cuối cùng, để khỏi phải chết trong đấng cay và ân hận, hẳn ôm thật chặt chàng trai trẻ trong vòng tay của mình.

Martin, về phần anh, lại nghĩ tới Gabrielle. Cô là ẩn số của anh, là tình yêu và nỗi đau của anh. Vĩnh viễn và mãi mãi. Bởi trong cuộc sống, có những vết thương không thể chữa lành.

Trong lúc từ bỏ cõi đời, anh nhớ lại bức thư đã viết cho cô trong suy nghĩ thơ ngây và lý tưởng hóa của tuổi đôi mươi:

... mỗi lần nhắm mắt lại và hình dung ra đôi ta mười năm về sau, anh luôn thấy trong đầu mình hiện ra hình ảnh hạnh phúc: ánh nắng mặt trời,

tiếng cười con trẻ, những ánh mắt đồng điệu của một cặp vợ chồng vẫn đang là tình nhân...

Vớ vẩn! Sẽ chẳng bao giờ có ánh nắng mặt trời, chỉ là một chút tia sáng, chói lòa nhưng mãi mãi phù du.

Chỉ có đau khổ, bóng đêm, nỗi sợ hãi và...

Phần 3. Thiên thần đồng bạn lũ

24

Cuộc đào tẩu vĩ đại

*Để bay lên cao hơn, nhẹ nhàng hơn một chút
Những đôi cánh màu bạc, tốc trong gió tung bay
Trước cơn đại hồng thủy, trước lúc xe trượt bánh
Rời khỏi con đường, và rồi...
... chẳng còn gì, thế là hết.*

CLARIKA, Escape Lane

Khu phố Nob Hill

24 tháng Mười hai

8 giờ sáng

Tiếng còi cấp cứu hú vang, chiếc xe lao vào bãi đậu của khoa cấp cứu bệnh viện Lenox.

Kíp trực đón nhận bệnh nhân tự động chia thành hai để kịp thời hành động.

- *Bệnh nhân thế nào?*

- Nam, 34 tuổi, hôn mê, đa chấn thương.

- *Bệnh nhân thế nào?*

- Nam, 60 tuổi, hôn mê, đa chấn thương.

Đặt trên hai xe đẩy, hai cáng cứu thương như đang đua nhau lao đi trong hành lang bệnh viện để xem ai sẽ tới phòng mổ trước tiên, ai là người đầu tiên được chụp, ai sẽ được bác sĩ ngoại khoa giỏi nhất phẫu thuật... Có vẻ

như là cuộc đối đầu giữa Martin và Archibald vẫn còn tiếp diễn ngay cả khi đã chạm ngưỡng cửa tử.

- Anh ta nhảy từ trên cầu Cổng Vàng xuống cách đây 30 phút...
- Cảnh sát tuần tra đường biển vớt lên...
- Gãy dập nhiều nơi...
- ... rơi từ độ cao 70 mét từ trên cầu xuống.
- ... chưa đầy ba phút sau khi va đập...
- ... nhiều nội chấn thương.

Người ta đã lập tức đặt ống nội khí quản cho hai người đàn ông tại hiện trường vụ tai nạn. Được truyền thuốc giảm đau và thở máy, mỗi người được đeo một nẹp cổ và cầm cùng lúc năm ống truyền. Chừng ấy ống dây đang cố gắng níu kéo họ với cuộc sống, song liệu sẽ được bao lâu?

Tình cờ sáng nay, Elliott Cooper, một trong những bác sĩ phẫu thuật gao cội nhất trong bệnh viện, lại đi bộ ngang qua bãi đậu xe của khoa cấp cứu sau một đêm trực dài, đúng vào lúc xe cứu thương đưa hai người đàn ông vừa được vớt từ biển lên ngay sau khi họ rơi xuống từ cầu Cổng Vàng nhập viện.

Ba mươi hai năm trước đó, Ilena, người phụ nữ ông yêu, cũng đã nhảy xuống biển từ chính cây cầu đáng nguyên rủa ấy để tự kết liễu cuộc đời mình. Kể từ đó, biểu tượng của San Francisco đã để lại cho ông vết thương đau đớn ám ảnh, thúc đẩy ông tích cực tham gia chiến dịch ủng hộ việc lắp đặt thêm một hàng rào phòng chống tự tử ngay bên trên những thanh lan can. Biện pháp đó cho tới nay vẫn chưa được thực hiện.

Một cách vô thức, Elliott chăm chú lắng nghe và quan sát hai kíp cấp cứu đang bận túi bụi quanh những người bị thương: một thanh niên người Pháp, Martin Beaumont, và một người đàn ông trạc tuổi ông, không rõ danh tính.

Một loại giác quan thứ sáu đã dẫn ông ngược đường quay lại để hỗ trợ các đồng nghiệp. Nằm giữ cương vị quản lý tại bệnh viện, ông biết rằng vào ngày sát Noel như hôm nay, lực lượng nhân viên không hùng hậu lắm. Song ông cũng cần kiểm tra một vài điều. Bóng dáng người đàn ông mà ông thoáng trông thấy... nằm trên cáng cứu thương... sống mũi hơi khoằm và màu tóc hoa râm... người đàn ông danh tính bí ẩn... liệu có khi nào...

Khi ông bác sĩ ngoại khoa cúi xuống nhìn người nằm trên cáng, ông nhận ra người bạn cố tri của mình, Archie Blackwell. Elliott ngay lập tức yêu cầu ghi tên mình vào danh sách bác sĩ trực. Ông thay trang phục và ngay trước khi tắt điện thoại di động, ông bấm số gọi Gabrielle.

Bực thật, cứ đến phiên trực của mình là toàn gặp những ca máu me ghê người...

Claire Giuliani, một trong số các bác sĩ nội trú đang trực, phát hoảng khi nhìn thấy thân hình nằm thẳng đuồn đầy thương tích của bệnh nhân, một thanh niên người Pháp chỉ hơn cô vài tuổi: các đốt sống và xương sườn gãy rạn, hai đùi và một bàn chân gãy, xương đòn gãy đôi, lồng ngực dập nát, háng và vai phải trật xương. Đó là còn chưa kể đến những vết thương bên trong cần phải xử lý khẩn cấp: vỡ lá lách, đứt ruột...

Elliott choáng váng kinh hoàng: cú va đập mạnh đến mức có thể nó đã giết chết Archibald. Lưng hắn đập xuống mặt nước. Dường như hắn đã cố gắng bảo vệ Martin và hứng trọn về mình phần va đập mạnh nhất khi rơi xuống.

Toàn bộ vùng xương chậu và đốt sống vỡ vụn, hai bên thận bị phá hủy, vỡ lá lách và bọng tiểu, một vết phù não và rất nhiều vết nội thương. Chẳng cần phải là bác sĩ cũng có thể hiểu ngay rằng đến mức này thì cơ hội sống sót được gần như bằng không và cho dù có phép lạ gì đi nữa thì những tổn thương ở cột sống và tủy sống chắc chắn sẽ không bao giờ cho phép bạn ông có thể đi lại được nữa.

Trưa

Trong hành lang dẫn tới khu phòng mổ, nơi cô được phép đứng chờ, Gabrielle run rẩy nhìn từng cử chỉ của các bác sĩ phẫu thuật, phía sau lớp cửa kính mờ, họ đang cố gắng cứu sống hai người đàn ông của đời cô.

Cho dù cô không biết rõ vì sao Martin và Archibald lại cùng nhau thực hiện “cú nhảy tử thần” từ trên cầu xuống, song cô biết kết cục thảm thương này chắc chắn là điều không thể tránh khỏi trong cuộc đối đầu không khoan nhượng giữa hai người họ với nhau.

Cô đã cố tình lẩn tránh không chọn một trong hai người, cô đã muốn giữ lại cả hai, muốn làm họ xích lại gần nhau, muốn yêu thương cả hai người, song chắc chắn rồi cũng phải có một cuộc đụng đầu để rồi kết cục bi thảm chỉ có thể là cái chết.

20 giờ

Đêm đã buông xuống được nhiều giờ đồng hồ khi bác sĩ Claire Giuliani rời phòng mổ, vẻ mặt mệt mỏi và hai mắt thâm quầng. Cô rầu rĩ ném đôi găng tay và áo blu vào thùng rác rồi lột chiếc mũ phẫu thuật để bung mái tóc ướt đầm mồ hôi. Một lọn tóc tím rơi xuống mắt nhưng cô chẳng buồn vén lên. Cô mua cho mình một ly cà phê ở máy bán tự động rồi đi ra bãi đậu xe. Đêm nay, không khí trở nên mát mẻ và điều này cũng không hẳn làm cô khó chịu. Cô mới chuyển tới San Francisco chỉ vài tuần nay và đã bắt đầu thấy nhớ Manhattan. Cô đã quá chán cái lối sống ra vẻ nhàn nhã, những con người dễ chịu và đáng mến, tinh thần lúc nào cũng sáng khoái đến nỗi gần như lây nhiễm cả sang nhau. Cô chẳng hề thuộc tí người như vậy: chẳng dễ chịu, chẳng quyến rũ cũng chẳng lạc quan. Lúc nào cô cũng cảm thấy trong người khó chịu và yêu thích cái lạnh lẽo khắc nghiệt của mùa đông New York hơn là bầu không khí ấm áp của California. Cô cố tìm một cái ngáp dài. Hai mắt cô cay xè: mệt mỏi vì phẫu thuật cả ngày cộng thêm sự cáu gắt vì những việc mình làm đã chẳng thay đổi được gì nhiều.

“Anh chàng đẹp trai” giờ trông thật xấu xí và cũng chẳng còn được mấy mẽ bên ngoài: chấn thương mặt, dập phổi và tràn dịch màng phổi... Theo kết quả chụp cắt lớp, cô sẵn sàng đánh cược rằng chắc chắn đêm nay trong não anh sẽ bắt đầu hình thành ổ máu tụ. Nếu đúng như vậy thì lại phải phẫu thuật thêm lần nữa, và trong tình trạng hiện nay chắc anh chàng cũng chẳng thể nào trụ nổi. Và cho dù có hồi tỉnh được sau trận hôn mê này thì làm sao có thể không nghĩ một cú rơi như vậy không để lại những tổn thương ở thần kinh cột sống khiến anh có thể liệt toàn thân?

Cô nóng nảy giật phăng miếng dán nicotine trên cánh tay rồi lục tìm trong hộp đựng găng trên xe để tìm một bao thuốc lá cũ.

Đứng dựa người vào đồng sắt cũ của mình - một chiếc Coccinelle được sơn lại màu tím hoa cà, cố ý cho nó thật xấu xí, - cô châm điếu thuốc đầu tiên của mình sau hai tháng trời, với vẻ nửa như đầu hàng nửa như thách thức.

Lại đây nào, chất nicotine khốn khiếp, lại đây gặm nhấm da thịt ta từng chút một...

Tay phải cầm điếu thuốc lá, tay trái cầm di động: tất cả những gì khiến cô nghiện đều có đủ. Suốt cả ngày, Claire luôn lo lắng liếc nhìn chiếc BlackBerry, tuyệt vọng mong chờ đốm đèn màu đỏ nhấp nháy báo hiệu một tin nhắn hoặc email vừa nhận được. Cô chờ đợi một cuộc gọi hay một tín hiệu từ một người đàn ông. Tuy nhiên, đó lại là người cô đã lẩn trốn khi rời bỏ New York. Một người đã yêu cô nhưng chưa từng được nghe cô nói “em yêu anh”. Một người đã bị cô đối xử tồi tệ. Một người từng bị cô phản bội, làm thất vọng, tổn thương. Chỉ để xem những điều đó có làm tình yêu của anh suy giảm. Chỉ để xem liệu anh có thể là người vượt qua cả điều tồi tệ nhất. Bởi cô chẳng biết cách yêu nào khác. Có thể một ngày, nếu người đàn ông vẫn còn ở đó, nếu anh vẫn kiên nhẫn và nhất định chờ cô, cô sẽ có thể rộng mở trái tim mình với anh và nói với anh những lời làm đổi thay tất cả.

Cô mân mê điện thoại. Cả tuần nay, người đàn ông đó không hề gọi cho cô. Có thể anh cũng đã bỏ cuộc, như những người khác. Cô tìm cách xua

anh ra khỏi tâm trí và máy móc kết nối với mạng internet của bệnh viện. Trong lúc gõ bàn phím lướt từ trang này sang trang khác, cô bắt gặp một luận án tiến sĩ được bác sĩ Elliott Cooper hướng dẫn thực hiện, đề tài về những tai nạn trên cầu Cổng Vàng. Qua đó, cô biết được rằng từ khi cây cầu được thông xe vào năm 1937, đã có 1219 người nhảy xuống biển tự tử: tức là khoảng hai chục trường hợp mỗi năm. Và trong số 1219 người đó, chỉ có 27 người sống sót!

Chưa được hai phần trăm..., cô rầu rĩ nghĩ.

Dựa trên kinh nghiệm, cô biết thật khó có thể không tin vào những con số thống kê này.

20 h 15

Tiếng bíp đều đặn như tín hiệu tàu ngầm.

Một căn phòng lạnh lẽo và xanh phơn phớt: phòng hồi sức của bệnh viện Lenox.

Hai chiếc giường đẩy bằng thép đặt cách nhau vài mét.

Giữa hai chiếc xe, một phụ nữ ngồi trên ghế, lưng gập xuống, hai tay ôm lấy mặt, mệt mỏi vì khóc quá nhiều.

Một người châu chực trắng đêm trông bệnh nhân.

Trên giường đẩy, hai người đàn ông, mắt nhắm nghiền, chìm sâu trong hôn mê.

Hai người đàn ông đã tranh đấu với nhau thay vì cố gắng hiểu nhau.

Hai người đàn ông, mỗi người bằng cách riêng của mình, cùng yêu một người phụ nữ.

Hay nói đúng hơn, không biết phải yêu người phụ nữ đó như thế nào.

20 h 30

Claire Giuliani dập tắt điều thuốc lá cuối cùng và cài khuy chiếc áo khoác kiểu lính trên cổ gắn những cây ghim to tướng đầu mạ bạc. Về nguyên tắc, cô đã hết ca trực. Giờ đang là tối 24 tháng Mười hai. Cô sắp bước sang tuổi ba mươi. Nếu là một cô gái bình thường, có lẽ cô đang phải đón năm mới cùng gia đình hoặc một người bạn trai, hoặc ít ra cũng đang ở trong phòng trực cùng với các bác sĩ nội trú khác để trang hoàng bệnh viện nhân dịp lễ. Nhưng Claire thực sự không thể nào thay đổi được. Cô chỉ thích sự độc chiếm đau đớn trong một cuộc tình giữa hai người, và cứ như vậy, cô đã học được cách tự hài lòng với sự cô độc mà nghề nghiệp của cô chẳng có cách gì cải thiện cho khá hơn. Một nghề lúc nào cũng gắn gũi với tử thần, đến mức hủy hoại cô theo từng ngày trôi qua, đồng thời cũng khiến cô tự dặt nên cho mình vài sợi dây liên hệ vô hình với bệnh nhân dù bản thân không hề muốn. Những sợi dây liên hệ giúp cho cô đứng vững, vào những đêm như đêm nay, và đối với cô dường như đó chính là những sợi dây gắn liền cô với thế giới của con người.

Nhìn bề ngoài, cô là người thành đạt trong cuộc sống. Cô là bác sĩ phẫu thuật, và chỉ cần bỏ chút thời gian quan tâm tới mình, cô có thể trở nên xinh đẹp và là một nhân vật nữ quyến rũ trong cuộc sống hằng ngày theo kiểu *Grey's Anatomy*, thân hình bốc lửa và đầu óc sexy. Nhưng cô lại không giống như vậy...

Một lần nữa cô nhìn màn hình điện thoại. Vẫn chẳng có đèn đỏ nhấp nháy.

Mà sao cô không tự mình gọi nhỉ?

Sao cô không thử chấp nhận rủi ro tỏ ra mình yếu đuối trước mặt một người đàn ông? Trước kia cô đã từng thử, hồi đó cách đây lâu lắm rồi, và sau lần đó cô trở nên tả tơi, vô vị, trơ trụi như mặt đất sau cơn đại hỏa hoạn. Cô đã tự nhủ với lòng sẽ không bao giờ để mình rơi vào cảnh ấy nữa, song càng thêm tuổi cô càng hiểu ra rằng nếu như con người ta có thể dần dụi đi cảm giác ăn năn, song lại chẳng hề dễ dàng xóa đi sự nuối tiếc.

Trên màn hình nhỏ, cô cho danh bạ chạy rồi dừng lại ở một số điện thoại được lưu bằng cái tên bí ẩn là *Him*.

Cô run rẩy đặt ngón tay lên nút gọi, tự cho mình thêm vài giây suy nghĩ, rồi cùng với một cú thặng hoa của trái tim, quyết định sẽ dẫn bước, song...

Một chiếc xe cấp cứu lao vọt vào trong, dừng lại ngay trước hai cánh cửa tự động và nhả ra một chiếc cáng trên đó là một cô gái còn rất trẻ nằm bất động, gương mặt bị lấm lem bởi màu mascara.

Claire bước lại gần. Vì sao chẳng có ai ở đây để đón nhận cô bé bệnh nhân này?

Cô máy móc cúi xuống băng ca. Cô bé mặc một chiếc quần bò cạp trễ (quá trễ), một cái áo phông bó màu hồng (quá bó) trên đó có ghi dòng chữ rất khó hiểu: *Chẳng phải nữ thánh chẳng động vào*.

- Chúng ta có gì đây? cô hỏi một trong những nhân viên đi theo xe cấp cứu.

- Một cô bé mười bốn tuổi định tự vẫn bằng cách tiêm một hỗn hợp độc tố vào người: sút clorat, glyphosate và pentachlorophenol.

“Claire, em khỏe không?” một tiếng nói thì thầm xa xôi. Cô đưa mắt nhìn xuống điện thoại. Đó là giọng nói của anh, chỉ có thể là của anh. Cô ngập ngừng nửa giây rồi quyết định tắt điện thoại để tập trung chăm sóc bệnh nhân “của mình”.

Vụ tử tự sát khi mới mười bốn tuổi.

Đúng là tối nay, quá khứ đã cố tình quay trở về ám ảnh cô một cách lạ kỳ.

Khu vực xuất phát

Đừng nghĩ về những điều chưa xảy đến giống như một sự đã rồi; thay vì thế hãy điếm lại những gì quý giá nhất mà bạn đang có, và hãy nghĩ xem bạn sẽ phải vất vả tìm kiếm đến mức nào nếu bạn không có chúng.

MARC-AURÉLE

Tối đen.

Tối đen.

Tối đen.

Một tiếng thì thầm:

...tình yêu của em...

Tối đen.

Tiếng kêu vo vo.

Tiếng bíp đều đặn như tín hiệu tàu ngầm.

Một tiếng thở mạnh và đều nhịp nghe như máy thở.

Một làn ánh sáng có thể tưởng tượng thấy, rồi...

Martin khó nhọc mở mắt ra. Anh cảm thấy người mệt bã, đầu nặng trĩch và hơi thở đứt quãng. Hai mí mắt dính chặt, đầy một thứ dung dịch keo và nhớp nháp. Khuôn mặt bồng rớt, anh lấy ống tay áo dụi đôi mắt và nhìn ra xung quanh. Anh đang ở trong một sân bay, nằm vắt ngang một chiếc ghế băng kim loại trong phòng chờ.

Anh ngồi thẳng người rồi đứng phắt dậy.

Anh đưa mắt liếc nhìn đồng hồ: 8 giờ 10 phút sáng, ngày 25 tháng Mười hai.

Trên ghế bên cạnh, một cô bé có mái tóc vàng hoe cũng vừa mới khó nhọc tỉnh giấc. Anh nhận thấy vẻ mặt hoảng hốt, lớp mascara đã chảy lấm lem và chiếc áo phong màu hồng nhạt có in hàng chữ *Chẳng phải nữ thánh chẳng động vào*.

Anh đang ở đâu thế này?

Anh tiến về phía khung cửa kính rộng. Sân bay rộng rãi và ngập tràn ánh sáng: một kiểu nhà thờ tương lai bọc toàn kính và thép, với một mái vòm trong suốt hình ê lip với một phía tiến thẳng ra mặt biển trông như một chiến hạm khổng lồ. Trên đường băng, những chiếc máy bay ánh bạc xếp hàng một đàng kiên nhẫn đứng chờ tới lượt cất cánh. Tầm mình trong làn ánh sáng vàng ấm áp, cả tòa nhà trông giống như một quả cầu pha lê đặt gần mặt nước, nơi chẳng có tiếng động nào từ bên ngoài vọng được vào.

Thiên đường? Địa ngục? Nơi chuộc tội? Không, được tiếp cận với giáo lý Cơ Đốc từ bé nhưng Martin chưa từng tin vào những giáo lý của Nhà thờ cũng như những biểu tượng sơ lược của nó.

Vậy thì là gì đây? Một giấc mơ chẳng?

Không, mọi thứ quá rõ ràng, quá cụ thể, không thể là một điều nào đó ngoài thực tế được.

Anh đưa hai ngón cái lên xoa thái dương và gáy. Anh vẫn còn nhớ tất cả những gì mình đã trải qua trước đây nhiều giờ: sự phản bội của Gabrielle, vụ trộm viên kim cương, cuộc đối đầu của anh với Archibald trên cầu, cú ngã từ độ cao 70 mét của cả hai. Chắc chắn anh không hề nằm mơ, như vậy chắc anh chỉ có thể... đã chết.

Anh cố nuốt chút nước bọt nhưng cổ họng anh khô cháy. Anh lau mồ hôi chảy trên mặt.

Đến cuối dãy cửa dẫn ra phòng chờ xuất phát, anh nhìn thấy một quán cà phê gần biển chìa ra trên lối đi: *Quán Cà phê cầu Cổng Vàng*.

Một cái tên tiền định, anh nghĩ và tiến vào quầy, phía sau quầy là một cô gái lai tuyệt đẹp có đôi mắt sáng, mặc quần short ngắn và áo hai dây cổ khoét rộng.

- Chào ông, ông muốn uống gì?
- Ờ... Một ít nước, được không cô?
- Có ga hay không ga?
- Cô có nước Evian không?

Cô sửa lại mái tóc màu đỏ rực của mình và nhìn anh như một gã què mùa:

- Tất nhiên.
- Cả Coca nữa chứ?
- Ông chui từ đâu ra vậy?

Anh trả tiền - 10 đô la! - cho chai nước và lon soda rồi quay trở lại chỗ dãy ghế kim loại. Cô bé mặc áo phông với dòng chữ khiêu khích vẫn ngồi đó, run rẩy và răng va vào nhau lập cập. Martin đưa cô chai nước, đoán biết cô đang chết khát.

- Tên em là gì?
- Lizzie, cô bé đáp sau khi tu hết gần nửa chai nước.
- Em thấy trong người ổn chứ?
- Nhưng đây là đâu? cô vừa khóc vừa hỏi.

Martin lẩn tránh không trả lời. Người cô bé đầm mồ hôi, toàn thân run lẩy bẩy. Nhìn cô bé run rẩy mong manh, anh nhớ tới Camille, cô bé đã được anh bảo trợ suốt nhiều năm. Anh để lại cho cô lon soda và để cô lại đó một lúc, trong lúc anh vào mua đồ ở một quầy hàng lưu niệm của sân bay.

Khi quay trở lại chỗ cô bé, anh ném cho cô một cái áo chui đầu nhiều màu sắc của trường Đại học Berkeley.

- Mặc vào kẻo cảm lạnh bây giờ.

Cô bé mặc áo vào sau khi rụt rè cảm ơn anh bằng tiếng lóng theo kiểu của đám thanh thiếu niên lang thang.

- Em bao nhiêu tuổi? anh vừa hỏi vừa ngồi xuống cạnh cô bé.

- Mười bốn.

- Nhà em ở đâu?

- Ở đây, San Francisco, gần Pacific Heights.

- Em có nhớ em đã làm gì cuối cùng trước khi xuất hiện ở đây không?

Lizzie chùi nước mắt chảy dài trên khuôn mặt.

- Em cũng không biết nữa. Em về nhà... Em đã khóc rất nhiều, sau đó em nuốt vài thứ... Những thứ gây chết người.

- Thứ gì? Các loại thuốc?

- Không, mẹ em khóa tủ thuốc lại rồi.

- Thế là những gì?

- Em xuống nhà kho sau vườn và nốc bất cứ thứ gì em tìm thấy: thuốc chuột và thuốc diệt cỏ.

Martin kinh hoàng:

- Sao em làm như vậy?

- Tại Cameron.

- Cậu ta là ai? Bạn trai của em hả?

Cô bé gật đầu.

- Anh ấy không còn yêu em nữa. Dù trước đó tình yêu của chúng em vô cùng mãnh liệt...

Anh buồn bã nhìn cô bé. Cho dù người ta có mười lăm, hai mươi, bốn mươi hay bảy mươi lăm tuổi, câu chuyện cũng vẫn như nhau: cái căn bệnh tình yêu đáng nguyên rủa tàn phá mọi thứ nó bắt gặp trên đường, những khoảnh khắc hạnh phúc thoáng qua đều phải trả bằng một giá cắt cổ...

Mặc dù vậy, Martin vẫn cố nói đùa:

- Nếu mới mười bốn tuổi mà em đã bắt đầu muốn tự hủy hoại mình vì đàn ông thì đây chưa phải lần cuối đâu, em bé ạ!

Nhưng Lizzie thấy ngay có điều gì đó không ổn.

- Chúng ta đang ở đâu vậy? em hỏi lại, ánh mắt lộ rõ vẻ khiếp sợ.

- Anh cũng chịu chết chẳng biết gì, anh thú nhận và đứng dậy, nhưng anh thề rằng chúng ta sẽ thoát ra khỏi đây nhanh thôi!

Anh chạy.

Có cô bé bám gót đằng sau, Martin chạy.

Bất kể nơi này có thực tới đâu, anh vẫn tin chắc cần phải thoát khỏi đây và phải làm điều đó càng nhanh càng tốt.

Đây không phải một giấc mơ, chẳng phải thiên đường cũng không phải địa ngục - trên trời chẳng có ai bán những lon Coca không đường với giá 5 đô la - chắc chắn phải là một nơi nào khác.

Và anh phải bỏ chạy thật xa khỏi chính cái nơi “nào khác này”.

Anh quyết định đi theo các biển chỉ đường và cố tình chạy theo hướng những tấm biển chỉ “Lối ra - Taxi - Xe buýt”.

Những tấm biển này dẫn anh tới khu bán hàng *miễn thuế* trong một dãy hành lang dài, nơi từ Hermes cho đến Gucci, tất cả các thương hiệu nổi tiếng đều có một cửa hàng sang trọng. Sau đó, họ chạy qua khu *âm thực* với khoảng hai chục cửa hiệu bày bán cơ man nào các món ăn đặc sản: bánh kẹp hamburger, xa lát, sushi, pizza, couscous, bánh mì thịt nướng, hải sản... nằm xung quanh một sân trong ở một vị trí trung tâm.

Chốc chốc, Martin lại quay sang hối thúc Lizzie chạy nhanh hơn nữa.

Họ leo cầu thang cuốn rồi đi trên một băng chuyền đang lăn rất nhanh, tường chùng dài vô tận, giống như chiếc băng chuyền trong nhà ga Montparnasse ở Paris, chỉ khác là chiếc ở đây không bị hỏng.

Dọc theo hành lang, tòa nhà trông có vẻ an toàn, sạch sẽ và sáng sủa. Nhiều nhóm nhân viên vệ sinh đang hối hả lau cho những ô kính lớn trở nên bóng loáng, nhưng bề mặt kính lăn tăn trông giống như mặt nước đang gợn sóng theo nhịp chuyển động ánh sáng mặt trời vàng rực.

Rất đông người đứng chen chúc và háo hức trong bầu không khí chuẩn bị đi nghỉ lễ. Mũ len đội đầu, khăn quàng cổ, nước mũi chảy rờn rờn, những gói quà: một vài nhóm đang chuẩn bị để đón mừng Giáng sinh. Song một số nhóm khác lại mặc quần áo sắc sỡ kiểu mùa hè, quần short lửng nhiều màu và da rám nắng.

Martin nắm lấy bàn tay Lizzie và chạy nhanh hơn, xô phải một vài hành khách trên đường chạy: những lão già công chức tỏ vẻ doanh nhân, vài thiếu niên gà gật với tai nghe iPod gắn trên tai...

Khắp nơi, trên các bức tường, những chiếc đồng hồ nhắc nhở thời gian đang trôi dần.

Ngẩng đầu lên trời, mắt chăm chú theo dõi các biển chỉ đường, Martin chạy miết, ý thức rõ ràng họ phải rất khẩn trương. Lúc này, họ đã tới gần cửa ra. Anh kéo tay Lizzie để cô bé chạy nhanh hơn nữa.

Cuối cùng, họ chạy ra đến đại sảnh nơi khởi hành. Lần đầu tiên, Martin nghe thấy tiếng động từ bên ngoài: tiếng xe cộ chạy, không khí bớt đi mùi chất khử trùng, sự thô ráp, sống động...

Đúng lúc họ chuẩn bị vượt qua ngưỡng cửa trượt dẫn ra đường trải nhựa thì một lực hút thật mạnh khiến họ thấy màng nhĩ nhói lên và tầm nhìn mờ đi.

Khi Martin mở mắt lần nữa, anh vẫn đứng trước hàng ghế kim loại đúng như khi anh vừa tỉnh dậy. Đằng sau anh, vẫn là những quầy hàng lưu niệm, vẫn quán *Cà phê cầu Cổng Vàng* cùng cô phục vụ da đen với mái tóc đỏ rực...

Anh nhìn Lizzie như xin lỗi: họ đã bị ném trả lại điểm xuất phát!

- Đừng mất công tìm lối ra, chàng trai. Chúng ta bị mắc kẹt ở đây rồi.

Martin quay đầu lại.

Khuôn mặt vô cảm và đôi mắt sắc bén, Archibald đang nhả ra một bụm khói với điếu xì gà Habano. Rõ ràng, sân bay không phải là một nơi cấm hút thuốc. Vậy ra điều đó đúng thật, chính Đức Chúa Trời cũng là một người hút xì gà... Có lẽ mắc phải căn bệnh ung thư sau khi chết sẽ ít nghiêm trọng hơn khi còn sống ...

- Tất cả là tại ông, Martin đưa ngón trỏ lên chỉ vào hăn như buộc tội.

- Cậu cũng có lỗi như tôi, Archie nhấn mạnh. Nếu cậu không cố chứng tỏ mình hơn người, giờ này chúng ta vẫn còn đang ở trên đó.

Archibald cảm thấy khỏe khoắn. Sự mệt mỏi, đau đớn và cảm giác buồn nôn do căn bệnh gây ra đã biến mất như thể có phép màu.

- Ông đã giết chết cả hai chúng ta, Martin phẫn nộ. Chính do sự kiêu mạn quá trớn của ông!

- Nếu nói về kiêu mạn, tôi nghĩ cậu cũng xứng đáng là một chuyên gia, cậu bé ạ.

- Ông thôi ngay cái kiểu coi tôi là một *cậu bé* như vậy đi!

- Cậu nói đúng. Xin lỗi cậu, cậu bé. Thế nhưng, cậu đã nhầm ở một điểm, khi cậu khẳng khẳng nói rằng chúng ta đã chết.

- Ông hãy thử suy nghĩ hai giây đi: chúng ta đã lao thẳng từ độ cao 70 mét xuống mặt nước bằng giá. Ông thử tưởng tượng hậu quả sẽ thế nào.

- Đúng vậy, Archibald nhăn mặt thừa nhận, nhưng không phải vì vậy mà chúng ta đã chết. Ít nhất là vẫn chưa.

- Được, tốt lắm, vậy thì chúng ta đang ở đâu?

- Đúng thế, chúng ta đang ở đâu đây? Lizzie cũng hỏi.

Archibald mỉm cười với cô bé và rời bằng cử chỉ vẫy tay, hăn ra hiệu cho hai người đi theo hăn.

- Hai bạn cần phải gặp một người.

- Không! Martin từ chối, chúng tôi phải biết chúng ta đang ở đâu trước đã.

Archie nhún vai, rồi nói một cách thản nhiên:

- Trong cơn hôn mê.

Martin, Archibald và Lizzie đẩy cánh cửa ghi dòng chữ “Nơi Cầu Nguyện” của sân bay. Nơi này có một chiếc bàn đón tiếp và nhiều phòng nhỏ được dùng làm nơi cầu nguyện dành cho những tôn giáo phổ biến: một nhà thờ Thiên Chúa giáo, một giáo đường Do Thái, một nhà thờ Hồi giáo, một ngôi đền Phật giáo và Thần đạo.

Nơi này do cha Shake Powell, đức cha tuyên úy của sân bay, quản lý: một ông cha cao lớn da đen, đồ sộ như một đô vật, đi giày Nike Air, mặc chiếc quần rộng thùng thình, một chiếc áo khoác có mũ và áo phông in dòng chữ *Yes we can* với hình ảnh Obama.

Shake Powell chào đón những vị khách trong văn phòng của mình, một căn phòng đầy đủ tiện nghi, nhưng ngay ngắn, trông xuống các đường băng. Mặc dù bận ngập đầu, đức cha vẫn sẵn lòng giải đáp mọi câu hỏi của những người mới vào. Ông mời họ uống cà phê rồi không để họ kịp hỏi, ông kể cho họ nghe câu chuyện của mình.

Là người New York, cha Powell đến thăm người anh trai ở San Francisco và đã bị đâm một dao từ phía sau, cách đây mười tháng, trong lúc đức cha đang can ngăn một cuộc ẩu đả giữa hai người vô gia cư. Khi đến *Khu vực xuất phát*, cha đã được đức cha tiền nhiệm của sân bay đào tạo trước khi Người rời nơi này về vùng trời khác.

Công việc cuốn hút cha. Theo lời đức cha, ở nơi này, Chúa hiện diện khắp nơi: trong kiến trúc, trong ánh sáng, trong những bảng biển chỉ đường lên trời. Đôi khi, cha còn có dịp cử hành vài đám cưới hoặc lễ rửa tội.

Khu vực xuất phát là một vùng giáp ranh, một vùng trung lập, một nơi rất phù hợp để cầu nguyện và suy nghĩ. Ở cái “nơi khác” này, người ta thấy những điều sợ hãi sâu kín nhất của mình trỗi dậy. Đến giờ ra đi, họ có nhu cầu giải bày tâm sự. Cha Powell không cố phán xét họ, mà chỉ muốn hiểu họ. Đối với một số người, họ phải đối diện với nỗi sợ hãi một thứ vô hình, với niềm ân hận và nuối tiếc. Với những người khác, sự rút lui đối với họ trở thành một cơ hội quý giá và bất ngờ, để họ có thể trở nên tốt hơn hoặc để dung hòa với chính bản thân.

- Trong *Khu vực xuất phát*, tôi đã chứng kiến gần như mọi góc độ của tâm hồn con người: sự vĩ đại cũng như sự khốn nạn, vị linh mục vừa giải thích vừa uống nốt tách cà phê của mình.

Martin để cho cha Shake Powell kể hết câu chuyện. Anh rút ra kết luận rằng tất cả các du khách trong sân bay bí ẩn này đều là những người đang rơi vào tình trạng hôn mê sau khi bị tai nạn hay tự tử, song anh vẫn còn một điều thắc mắc:

- Cha cứ liên tục nhắc đến *Khu vực xuất phát*... anh mào đầu.
- Đúng.
- Nhưng, là xuất phát đi đâu?

Powell chăm chú nhìn hết Martin sang Lizzie rồi lắc đầu:

- Hãy nhìn những chiếc máy bay, ông nói và quay sang nhìn ra cửa sổ.

Martin đưa mắt nhìn đường băng. Người ta có thể trông thấy rõ ràng hai đường băng song song và hai hàng máy bay cỡ lớn đang sáng lấp lánh trong ánh mặt trời, chờ đợi tín hiệu tháp kiểm soát trước khi cất cánh về hai hướng ngược nhau.

- Chỉ có thể đến được hai nơi, cha Shake Powell nói trong lúc cài vạt áo khoác lại, che đi những khối cơ bắp rất ấn tượng.
- Trở về với cuộc sống hoặc đi về cõi chết... Martin buồn bã nói nốt câu.
- Cậu đã hiểu ra mọi thứ, cậu bé, Archibald xác nhận.

Lizzie đăm chiêu nhìn hai bàn tay to lớn của cha tuyên úy trên đó có xăm những chữ cái S.O.N.G. và C.H.E.T trên các đốt ngón tay.

Run rẩy, cô bé quyết định hỏi:

- Nhưng làm sao chúng ta có thể biết đích đến của mình?
- Nó được ghi trên vé của mỗi người.
- Vé nào? Martin nói.
- Tấm vé mà mỗi hành khách nhận ở *Khu vực xuất phát*, cha Powell giải thích.
- Một tấm vé như thế này, Archibald khẳng định và đặt xuống bàn thẻ lên máy bay của mình.

Điểm xuất phát	Điểm đến	Ngày	Giờ	Số ghế
Khu vực xuất phát Sống		26/12/2008	07h05	32F

Martin nhú mào. Anh vẫn mặc bộ quần áo khi xảy ra tai nạn: bộ com lê may đo được Cô Ho tặng và chiếc áo sơ mi nhàu nát đóng vào quần âu. Anh lục tìm trong túi áo khoác, thấy ví của mình cùng điện thoại và một tấm bìa cứng mà anh cũng đặt xuống bàn:

Điểm xuất phát	Điểm đến	Ngày	Giờ	Số ghế
Khu vực xuất phát Chết		26/12/2008	9h00	6A

- Thật không may mắn, cậu bé, Archibald nhăn mặt.

Rồi cả hai người đàn ông cùng quay sang Lizzie, một dấu hỏi lớn như được vẽ trên khuôn mặt họ.

Lùng bưng trong chiếc áo len, cô bé sợ hết hồn. Cô lật bật móc các túi quần bỏ ra và cuối cùng cũng tìm thấy một thẻ lên máy bay gấp tư, cô mở bằng bàn tay run rẩy. Tấm bìa chứa đựng một thông điệp đầy tang tóc.

Điểm xuất phát	Điểm đến	Ngày	Giờ	Số ghế
Khu vực xuất phát Chết		26/12/2008	9h00	6B

Những điều tốt đẹp từ trên trời rơi xuống⁽¹⁾

Như vậy, đây là lần cuối cùng tôi nhìn thấy Trái đất: một quả cầu tĩnh lặng màu xanh trong sáng, lơ lửng trong bầu khí quyển bằng ête. Còn tôi, một đốm bụi mỏng manh mang tâm hồn, tôi âm thầm bay lượn trong khoảng không, ra đi từ khối màu xanh xa xôi này để ném mình vào chân trời vô định.

William HOPE HODGSON

Khu vực xuất phát

23 h 46

Vòm trời là nhà hàng sang trọng bậc nhất trong Khu vực xuất phát.

Ba chục chiếc bàn tròn phủ khăn vải màu kem được bố trí hài hòa trong một căn phòng đẹp với thiết kế hiện đại và lịch sự. Một bức màn tuyệt đẹp căng trên tường được dệt từ hàng trăm sợi tơ phản quang bao bọc căn phòng trong bầu ánh sáng dịu dịu, tạo ra một không khí ấm cúng và tinh tế.

Ở chính giữa gian phòng, một lò sưởi hiện đại mang đến cho gian phòng vẻ tiện nghi ấm áp.

Ngay cả tại đây, ngưỡng cửa thiên đường, khách hàng trông vẫn giống khách ở mọi khách sạn cao cấp khác: đám tỷ phú mới nổi người Nga và Trung Quốc, những ông trùm dầu mỏ Trung Đông, những người thành đạt và thời thượng bậc nhất diện đồ Louis Vuitton...

Giữa đám người này, Martin và Archibald ngồi tại một bàn gần cửa sổ lớn, nơi tràn đầy ánh sáng hắt vào từ đường băng, ngoài đó những chuyến bay vẫn liên tục khởi hành không ngừng nghỉ, cho dù đã rất khuya.

- Trông cậu không ổn lắm, cậu bé, Archibald vừa nhận xét vừa hào hứng ăn món ức bê ăn kèm với mì ống do nhà hàng tự làm và nấm rừng.

Martin chỉ ăn vài miếng thịt cừu Aveyron.

- Thật dễ dàng lấp đầy cái bụng rỗng khi ông biết chắc ông sẽ thoát chết! Nhưng tôi phải nhắc để ông nhớ, tôi sắp chết.

- Ai mà chẳng có một ngày phải chết, không hôm nay thì hôm khác, Archibald vặc lại.

- Đúng, nhưng tôi phải chết vào sáng ngày mai!

- Cậu nói đúng, điều đó thật bất công, tên trộm thừa nhận. Tôi gấp đôi tuổi cậu và tôi cũng phải thừa nhận rằng chính tôi đã lôi cậu vào vụ rắc rối này...

Hắn tự rót cho mình một ly rượu vang và đặt chai rượu trên bàn chờ năm sát bàn ăn. Mouton-rothschild 1945, Romanée-conti 1985: những loại rượu vang danh giá nhất cho một buổi tối cực kỳ đặc biệt.

- Cậu có chắc là không muốn nếm thử chút rượu Bourgogne không? Archibald hỏi lại. Thật đáng tiếc nếu chết mà không thử nếm qua thứ rượu lừng danh này.

- Ông cứ việc cuốn xéo đi với thứ rượu của ông! Martin trả lời bằng giọng mệt mỏi.

Đầu dựa vào người anh, Lizzie đã ngủ thiếp đi trên ghế. Trước mặt cô bé là phần còn lại của cái bánh Burger Royal được cho thêm giăm bông hun khói và phô mát dê.

Archibald lấy từ trong túi áo ra một hộp diêm và dùng dao vót thành tăm, một thói quen cũ thật tương phản với một nơi tinh tế và kín đáo như chỗ này.

- Tôi đang tự hỏi trước khi dùng tráng miệng, tôi có nên để mình bị cảm dỗ bởi món chim bồ câu rút xương nhồi gan ngỗng béo không, hắn vừa nói vừa giở cuốn thực đơn. Cậu nghĩ sao?

Lần này, Martin quyết định không đáp lại lời khiêu khích.

Qua cửa sổ, anh nhìn lên bầu trời và những ngôi sao. Hơn bao giờ hết, anh bị cuốn hút bởi quầng sáng mà thoạt nhìn anh ngỡ là mặt trăng, song có lẽ đó chính là Trái đất: một hành tinh màu xanh lơ lửng, xa xôi, với những người sống trên đó đang yêu nhau, giết hại lẫn nhau và cũng đang dần hủy hoại luôn cả hành tinh.

Trên hành tinh đó, anh đã luôn cảm thấy mình cô đơn, nhưng anh lại không đang tâm rời bỏ.

- Chúng ta cần nói chuyện, cậu bé...

Martin nhìn lên. Phía trên những chiếc ly pha lê, ánh mắt của Archibald lấp lóa như một ngọn lửa. Các đường nét trên mặt hấn sắt lại, trên gương mặt hốc hác đó người ta không còn thấy vẻ đùa giỡn nữa.

- Ông muốn chúng ta nói chuyện gì bây giờ?

- Nói về Gabrielle.

Martin thở dài:

- Ông muốn biết gì? Bản chất những mục đích của tôi?

- Chính xác.

- Những mục đích của tôi bao giờ cũng cao thượng hết mức, nhưng dù sao, đối với tôi, mọi chuyện cũng đã qua rồi...

Anh quyết định uống một ly rượu vang trước khi tiếp tục:

- Hơn nữa, ông biết không: con gái ông quả là nguy hiểm. Cũng nguy hiểm như ông! Một người điên rồ đang tâm phá hủy hạnh phúc ngay khi nó vừa ló dạng.

Một người phục vụ dọn bàn cho họ. Archibald bỏ qua món tráng miệng và gọi hai tách cà phê mà không cần hỏi ý anh.

- Đêm nay, tôi có một tin tốt và một tin xấu cho cậu, chàng trai.

Martin thở dài:

- Trong tình cảnh của tôi hiện giờ, ông nên bắt đầu bằng tin tốt.
- Tin tốt, cậu vẫn luôn là người đàn ông duy nhất được con bé yêu.
- Ông thì biết gì về chuyện đó chứ? Ông chưa hề quan tâm tới con gái của ông trong suốt ba mươi năm qua! Ông có biết gì về cô ấy đâu.
- Đó là cậu tưởng như vậy. Nhưng tôi sẽ cho cậu biết một vài điều.
- Ông nói đi...
- Cho dù nhìn bề ngoài có vẻ không phải, nhưng tôi hiểu rõ Gabrielle hơn bất cứ ai.
- Hơn cả tôi?
- Tất nhiên, nhưng điều này có gì quá phức tạp đâu.

Nhìn thấy ánh mắt giận dữ của Martin, Archie giơ bàn tay ra dấu xoa dịu:

- Gabrielle là một người phụ nữ đặc biệt. Xem ra, cậu đã nhận ra điều đó từ khi còn rất trẻ và điều này ở cậu thật đáng nể...

Biết rằng người này rất hiếm khi khen ai, Martin chấp nhận lời khen với vẻ hài lòng.

- Gabrielle rất kiên định, chân thành và rộng lượng, Archie tiếp tục. Đôi khi hơi phức tạp khó hiểu, giống như mọi phụ nữ khác...

Martin gật đầu. Về điểm này, cánh đàn ông luôn đồng tình với nhau.

- Gabrielle, Archie tiếp tục, là người phụ nữ đáng gắn bó cả một đời, một viên đá quý độc đáo, còn hiếm thấy hơn cả viên kim cương tôi từng định đánh cắp.

Người phục vụ mang hai tách espresso kèm theo một khay nhỏ đồ ngọt. Archie nhặt lấy một miếng mứt quả vả.

- Gabrielle là người có nghị lực và cá tính, nhưng nếu chịu khó dành thời gian để tìm hiểu bên trong vẻ bề ngoài, có thể đoán nó đã phải chịu

hiều tổn thương trong cuộc sống. Và ngay cả điều này, tôi biết cậu đã hiểu ra từ đầu.

- Đúng vậy, nhưng ông đang muốn dẫn câu chuyện đến đâu đây? Martin nổi cáu uống một hơi cạn sạch tách cà phê nóng bỏng.

- Tôi muốn dẫn câu chuyện tới đâu ư, cậu bé? Không thể nói cậu là người sâu sắc được, đúng không? Gabrielle không cần một anh chàng non choẹt cứ đầu đầu với những vấn đề quá khứ. Con bé không cần thêm một người đàn ông khiến nó phải đau khổ hơn cả những người đàn ông khác. Nó cần một người đàn ông có thể là mọi thứ đối với nó: một người bạn, người tình, người tri kỷ, người yêu và thậm chí đôi khi còn là kẻ thù của nó... Cậu có hiểu điều tôi nói không?

- Một người đàn ông đúng như tôi, một gã ngu xuẩn, mà khéo hôm nay tôi vẫn còn đóng vai ấy nếu như ông không tới giờ trò phá bình.

Bực mình, Martin đứng dậy rời khỏi bàn và...

Bệnh viện Lenox

1 h 09

- Tỉnh dậy đi, bác sĩ Giuliani!

Cô y tá bật hết đèn neon trong căn phòng nhỏ dành cho các bác sĩ trực. Claire mở mắt. Cô không hề ngủ. Nói đúng ra đã nhiều năm nay cô không hề ngủ được tử tế. Chỉ vài giấc chớp mắt chớp nhoáng từ đêm này sang đêm khác. Những giấc ngủ vụn vặt chẳng đủ để cô lấy lại sức và in lại quanh mắt cô những quầng thâm thường xuyên chẳng có cách nào xóa mờ đi được.

- Đây là kết quả chụp phim của Martin Beaumont. Huyết áp của anh ta đang tăng!

Claire đeo kính vào và chăm chú nhìn bản phim chụp trong ánh đèn neon. Bản chụp phim thứ hai này quả là đáng báo động: máu đã ứ đọng

giữa màng cứng và não bộ, tạo thành một cục máu bầm có kích thước đáng lo ngại. Giữa màng não, nhiều động mạch nhánh đã vỡ cùng lúc gây xuất huyết. Cục máu đông đã chèn vào não bộ bên trong hộp sọ, và nếu không được phẫu thuật ngay lập tức, đến lượt các mạch máu sẽ co lại, chặn đường không cho ô xy tới các tế bào não và điều này sẽ gây ra những tổn thương không thể cứu vãn.

Cần phải phẫu thuật ngay lập tức mới có thể có cơ may làm tan máu bầm, nhưng cơ thể Martin đã quá yếu nên Claire sợ rằng anh không thể qua khỏi.

- Báo với bác sĩ gây mê, chúng ta chuyển bệnh nhân lên phòng mổ!

Khu vực xuất phát

1 h 12

Archibald mở cửa quán bar *Harry's Bar*.

Bầu không khí ấm cúng, được cách âm gợi nhớ các câu lạc bộ của London, với tường lát gỗ gụ, ghế da cũ kiểu Chesterfield và những ghế dài bọc vải nhung màu đỏ Bordeaux.

Hắn băng qua chỗ dành cho người hút thuốc và đến gần chỗ Martin đang ngồi nhấm nháp một ly mojito.

Nhìn ly cocktail của anh chàng cảnh sát trẻ, hắn bĩu môi vẻ hoài nghi không che giấu:

- Thứ đồ uống này dành cho đàn bà chứ, phải không?

Martin cố tình lờ đi.

Archibald ngắm soi quầy rượu bằng con mắt của người sành sỏi, một dãy dài những chai rượu whisky được xếp đều tăm tắp sau quầy bar như những giá sách cổ trong thư viện. Đột nhiên, hắn sáng mắt lên khi thoáng nhìn thấy báu vật: một chai Glenfiddich loại quý hiếm, được sản xuất năm 1937, nhãn rượu scotch lâu đời nhất trên thế giới.

Hắn gọi một ly và ngắm nghía, vẻ hài lòng, thứ chất lỏng quý giá màu hổ phách.

- Cứ để luôn chai rượu trên bàn, cậu bé! Hắn tuyên bố với nhân viên quầy bar.

Martin liếc mắt quan sát hắn. Lúc này, Archie đang hít hà ly rượu của mình với vẻ hào hứng không hề che giấu, thưởng thức mùi hương caramel, sô cô la, đào và quế. Sau đó, hắn nhấp một hớp rượu và khoan khoái tận hưởng những hương vị tinh tế.

Hắn rót thêm một ly, đưa cho Martin:

- Hãy thử một nhấp xem, chàng trai! Cậu sẽ thấy, nó khác hẳn cái thứ nước có ga của cậu.

Martin thở dài, nhưng Archibald đã khơi dậy sự tò mò của anh.

Đến lượt mình, anh nhấp một ngụm whisky và, cho dù chẳng phải một chuyên gia, anh vẫn bị cám dỗ bởi những hương vị hòa quyện của thứ rượu mạnh này.

- Thế nào? Cậu thấy sao?

- Đúng là xé họng! Martin thừa nhận và uống một hơi cạn ly scotch.

- Cậu có biết tôi bắt đầu thấy thích cậu không! Thôi nào, giờ thì chúng ta sẽ tìm chỗ nào yên tĩnh mà ngồi, hắn vừa đề nghị vừa mang chai Glenfiddich đi.

Martin do dự không muốn theo. Anh cảm hận Archibald ghê gớm, nhưng anh lại không có đủ can đảm ngồi một mình suốt những giờ cuối cùng này. Và việc ngồi cùng với kẻ thù truyền kiếp vừa khiến anh hài lòng lại vừa làm anh khó chịu.

Hai người đàn ông ngồi xuống chiếc trường kỷ bọc da, đặt quanh một chiếc bàn thấp bằng gỗ keo và gỗ xoài đánh verni.

Với nội thất sang trọng, khung cảnh nơi này nhuộm vẻ “câu lạc bộ dành cho các quý ông”, theo kiểu “thời xa xưa”, nơi những người đàn ông

thường tụ tập để thưởng thức một đĩa xì gà và một ly cognac trước khi bắt đầu một ván bài bridge trong lúc nghe nhạc của Sinatra.

- Tôi mời cậu một đĩa xì gà chứ?

Martin từ chối:

- Ông có biết niềm vui nào khác trong cuộc sống, ngoài uống rượu, hút thuốc hoặc ăn trộm những bức tranh không?

- Ồ, thôi đi, cậu đừng có giảng cho tôi nghe những giáo lý âm ường kiểu Coca không đường của cậu. Cậu cứ làm như nó tốt hơn cho sức khỏe thật ấy!

Martin cau mày. Archie khẽ nhếch miệng cười:

- Phải, tôi cũng biết được đôi điều về cậu, Martin Beaumont ...

- Thực ra ông biết được những gì?

- Tôi biết cậu là người dũng cảm và chân thành. Tôi biết cậu sống bằng lý tưởng, rằng người ta có thể đặt lòng tin ở cậu và theo cách riêng của mình, cậu là một người có tâm.

- Nhưng ...

- Nhưng sao?

- Thường khi người ta mở màn bằng một tràng những lời khen ngợi, chắc chắn là để rào đón cho một loạt những lời chỉ trích, có đúng không?

Archie trợn mắt nhìn.

- Chỉ trích? Phải, nếu cậu muốn tôi cũng có thể nói.

Martin sẵn sàng tiếp chiến:

- Mạnh dạn lên, ông không phải ngại.

- Trước hết, cậu không hiểu gì về phụ nữ.

- Tôi không hiểu gì về phụ nữ ư!

- Không. Suy cho cùng, cậu nhìn thấy ở họ những điều mà người khác không nhìn thấy, song cậu lại không hiểu chút gì về những điều phụ nữ nói. Cậu không biết cách giải mã.

- Thật sao? Ông hãy thử nói rõ hơn một chút...

Archibald nheo mắt cố tìm một ví dụ.

- Khi một người phụ nữ nói *không* với cậu, điều đó thường có nghĩa là *có*, *nhưng em sợ*.

- Ái chà, tiếp đi.

- Khi phụ nữ nói *có thể*, điều đó thường có nghĩa là *không*.

- Thế khi phụ nữ nói *có*?

- Khi phụ nữ nói *có*, điều đó có nghĩa là *có lẽ được*.

- Thế như thế nào mới là *có*?

Archie nhún vai.

- Đơn giản nói *có* là điều không tồn tại trong từ điển của phụ nữ.

Martin ngờ vực:

- Theo tôi, ông là một tên trộm thì tài ba hơn là một nhà tâm lý học ...

- Có lẽ vì tôi thiếu những kinh nghiệm mới mẻ, Archibald thừa nhận.

- Sao chúng ta không nói về Gabrielle?

- Chúng ta đang nói về con bé đấy thôi, cậu bé, tôi cứ nghĩ cậu đã hiểu ra rồi chứ...

- Tại sao ông lại tìm cách chia rẽ chúng tôi?

Archie đưa mắt nhìn lên trời.

- Hoàn toàn ngược lại, đồ ngốc! Chính tôi đã tới tìm cậu, chính tôi đã làm mọi thứ để cậu lao mình theo dấu vết của tôi, chính tôi đã lôi cậu đến San Francisco để cậu gặp lại con bé, vì tôi biết nó vẫn chưa quên được cậu!

Hắn bắt đầu cao giọng.

- Rồi sao nữa? Martin hỏi.

- Sau đó, đúng là tôi cảm thấy sợ hãi và tôi muốn thử thách cậu, Archibald thừa nhận.

- Ông đã phá hoại tất cả mọi thứ!

- Không đúng, bởi vì nếu không có tôi, cậu sẽ không bao giờ có đủ can đảm quay lại tìm con bé! Đó mới chính là vấn đề của cậu, Martin Beaumont: cậu sợ!

Martin không chắc mình đã hiểu. Archie nhấn mạnh:

- Cậu có biết câu nói của Mandela: *chính ánh sáng của chúng ta, chứ không phải bóng đêm của chúng ta, mới làm cho chúng ta sợ hãi nhất.* Điều khiến cậu sợ hãi, chàng trai, không phải là những điểm yếu, mà chính là những phẩm chất của cậu. Thật đáng sợ, đúng không, khi thấy rằng mình sở hữu quá nhiều ưu điểm? Thà tắm mình trong sự tầm thường để nguyên rủa cả thế giới còn dễ chịu hơn...

- Ông đang cố nói gì với tôi vậy?

- Tôi muốn cho cậu một lời khuyên: hãy quên đi nỗi sợ hãi của cậu và dám mạo hiểm đi tìm hạnh phúc.

Martin nhìn Archibald. Trên khuôn mặt hần, không hề có nét đe dọa hay hằn học. Chỉ có sự cảm thông. Lần thứ hai, Martin cảm thấy như giữa anh và hần có một mối liên hệ gắn kết như tình bằng hữu.

- Lúc này, ông nói ông có hai tin, một tốt và một xấu.

- Đó chính là điều tôi muốn nói.

- Thế tin xấu là gì?

Archibald để anh hồi hộp rồi mới tuyên bố:

- Tin xấu là cậu sẽ phải quay lại đó, chàng trai ạ! Hần vừa nói vừa đặt trước mặt anh tấm thẻ lên máy bay giống như người ta hạ một con át chủ bài.

Điểm xuất phát Điểm đến Ngày Giờ Số ghế

Khu vực xuất phát **Sông** 26/12/2008 07h05 32F

- Tôi không hiểu.

- Cậu tưởng là cậu đã kết thúc chuyện yêu đương và phiền não sao? Không, mọi chuyện không thể dễ dàng như vậy được: cậu sẽ quay trở lại thay tôi.

- Đánh tráo ư?

- Phải. Các tấm thẻ lên máy bay chẳng hề ghi tên. Không có gì cấm được chúng ta đổi cho nhau.

- Tại sao ông làm như vậy?

- Ô, cậu đừng tưởng rằng tôi phải hy sinh. Phần tôi, chẳng lẽ nào tôi cũng chẳng còn sức và cũng không còn khả năng thực hiện những giấc mơ của mình.

- Ông đang bị ốm sao?

- Bị kết án thì đúng hơn: căn bệnh ung thư khôn kiếp.

Martin lắc đầu, trong khi một tấm màn buồn bã buông xuống trước mắt anh.

- Vậy... sao lại là tôi?

Lúc này, quán bar đã vắng hẳn. Chỉ còn những nhân viên quầy rượu đang tiếp tục lau các loại ly cốc phía sau quầy.

- Bởi vì chỉ có cậu, chàng trai ạ, chỉ có cậu mới có thể giải được phương trình này. Cậu đã đủ can đảm theo tôi đến tận đây. Bởi vì cậu thông minh hơn lũ FBI, bọn mafia Nga và tất cả cảnh sát trên thế giới cộng lại. Bởi vì cậu không dùng đầu để nghĩ, mà còn dùng cả trái tim. Bởi vì cậu đã từng bị đâm vào mặt nhiều lần, nhưng cậu vẫn đứng trơ trơ. Vì theo một kiểu nào đó, cậu chính là tôi, ngoại trừ việc cậu sẽ thành công ở nơi mà tôi đã thất bại: cậu sẽ tìm thấy tình yêu...

McLean dốc cạn chai whisky cho đầy hai ly cuối cùng của họ. Họ giơ cao ly rượu, cụng ly rồi đổi vé cho nhau.

Sau đó, Archie nhìn đồng hồ rồi đứng lên khỏi ghế.

- Thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi không còn nhiều thời gian và tôi còn có một việc cuối cùng phải làm trước sáng mai.

Hắn khoác áo măng tô lên mình rồi nói, sau thoáng do dự:

- Cậu biết không, về Gabrielle... Bề ngoài nó có thể tỏ ra phức tạp, nhưng thực chất nó rất đơn giản rõ ràng. Đừng làm cho nó đau khổ, cho dù chỉ là một phút.

- Tôi hứa, Martin nói.

- Được, tôi không có khiếu lăm trong việc nói lời tạm biệt...

- Chúc may mắn.

- Chúc cậu may mắn, chàng trai.

Ở nơi nào đó bên ngoài thế gian⁽¹⁾

Anh còn lại gì, từ tình yêu của em?

Chỉ còn tiếng nói bỗng không còn vang vọng

Chỉ còn ngón tay, chẳng bấu víu vào đâu

Chỉ còn làn da thương nhớ tay em

Và nỗi sợ, tình yêu em còn đó

Ngày mai đang dần tàn.

Charles AZNAVOUR

Bệnh viện Lenox

3 h 58

Lần đầu tiên sau một thời gian dài, nụ cười làm rạng rỡ khuôn mặt Claire Giuliani. Ca mổ đã diễn ra khá suôn sẻ. Cô đã mở hộp sọ để hút sạch các cục máu đông cho Martin.

Ca mổ can thiệp đã kết thúc. Cô nhìn màn hình theo dõi: các chỉ số đã trở lại ổn định và khá tốt. Chàng trai người Pháp có một cơ thể thật vững vàng!

Claire thấy hài lòng. Chiếc iPod của cô cắm vào loa đang phát một bài hát của Bob Marley.

)

Khu vực xuất phát

3 h 59

Bài hát *No Woman No Cry* của Bob Marley được phát to hết cỡ qua hệ thống loa của sân bay.

Martin lang thang cạnh ô kính rộng nhìn ra đường băng, hai bên là những cọc tiêu phát sáng. Khu vực đậu máy bay trải dài ngút tầm mắt, nơi đón chờ hàng chục chiếc máy bay giống hệt nhau: những máy bay đường dài bốn động cơ phản lực hai cầu, đang đều đặn trình diễn những vũ điệu nhịp nhàng được điều khiển từ một tòa tháp không lồ có vách màu xanh phơn phớt.

Khao khát niềm vui sống và cảm giác tự tin vừa mới tìm lại được, Martin cho chạy lại trong tâm trí bộ phim về sáu tháng vừa qua của anh: kể từ cuộc chạm trán đầu tiên của anh với Archibald trên một cây cầu Paris cho tới cuộc nói chuyện kỳ lạ đêm nay trong quán bar *bên ngoài thế giới*. Suốt sáu tháng, anh đã sống mà không hề nhận ra có một sự lột xác mãnh liệt đã biến anh trở thành một người đàn ông. Cuộc trò chuyện vừa rồi đã giải phóng anh khỏi nỗi sợ hãi. Lúc này, anh cảm thấy mình như thăng hoa, bước vào một sứ mệnh mới. Trong dãy hành lang được dẹt bằng những sợi ánh sáng, anh nắm chặt trong tay tấm thẻ do Archie để lại: chiếc chìa khóa thần sẽ đưa anh trở về với cuộc sống và tình yêu.

Trong hành lang dài ngập tràn ánh sáng này, anh muốn chạy thật nhanh và hét thật to lên sự khuây khỏa của mình.

Trong hành lang ngập tràn ánh sáng này, anh thấy mình được giải thoát.

Khu vực xuất phát

4 h 21

Nhà hàng trống trơn. Người ta đã tắt toàn bộ đèn trong đại sảnh. Ánh sáng mờ ảo hắt ra từ bệ tường khiến nơi này trông giống như một hộp đêm tĩnh lặng, vắng vẻ chẳng có ai đến nháy.

Ngồi run lạt bặt trên ghế băng, những lọn tóc dính bết vào gương mặt phờ phạc, Lizzie đang ngủ một giấc ngủ đầy bất an. Martin lấy áo khoác

của mình đắp cho cô bé rồi ngồi xuống ghế đối diện.

Cô bé mới mười bốn tuổi còn anh đã gần ba mươi lăm.

Nó đáng tuổi con gái anh.

Mới chỉ biết nó được vài giờ, nhưng anh cảm thấy mình phải có trách nhiệm với nó.

Anh châm một điếu thuốc và nhắm mắt lại lặng lẽ hút.

Thời thơ ấu...

Thời thơ ấu của chính anh...

Những kỷ niệm vụn vặt, không xấu, không đẹp. Âm thanh vọng về từ một nơi anh đã muốn cất vào miền xa thẳm, song tiếng vọng vẫn còn vang dội.

Vùng ngoại ô, Évry...

Bầu không khí đôi khi tù túng của một sân chơi.

Để tự làm hòa với chính mình, anh vẫn luôn đứng ra bảo vệ những đứa trẻ yếu hơn, và đôi lúc đương đầu với nguy cơ phải trả giá rất đắt: bị tẩy chay, trả thù, sự vô ơn của những kẻ đã từng được anh giúp.

Song anh làm những điều đó chẳng hề vì điều gì.

Kẻ mạnh hơn luôn cần bảo vệ kẻ yếu chứ không phải cố đàn áp hay phớt lờ họ: anh vẫn luôn mang trong người lý tưởng về tình bằng hữu.

Một lý tưởng đã luôn luôn dẫn đường và cho phép anh, ngay cả trong những thời điểm tăm tối nhất trong sự nghiệp, vẫn dám nhìn thẳng mình trong gương mà không cần chớp mắt.

Khu vực xuất phát

4 h 35

Archibald vội vã rào bước. Mặt sàn trơn nhẵn và bóng như gương.

Hắn đã cuộc bộ nhiều cây số, nhưng đi đến đâu hắn cũng có cảm giác như sân bay đang kéo dài ra vô tận. Hắn đi qua một loạt những sảnh chờ tiếp nối nhau, lên hàng chục băng chuyền, đi qua một dãy cửa hàng mà vẫn chẳng khác gì: không thể nào thoát khỏi những bức tường kính khổng lồ, rộng mênh mông và trong suốt, tách biệt tòa nhà với bầu trời và mặt biển.

Cũng giống như ở Hồng Kông, sân bay này dường như nổi trên một hòn đảo nhân tạo. Tất cả mọi thứ đều cực kỳ sạch sẽ, hiện đại, mới coong, như một công trình xây dựng đang chờ ngày khai trương.

Archie nhìn đồng hồ trên màn hình rồi nắm chặt tấm thẻ lên máy bay. Hắn chỉ còn lại vài giờ đồng hồ trước khi khởi hành, song từ khi tỉnh dậy tại nơi này, ở bên ngoài thế giới, hắn đã có một lựa chọn rõ ràng. Có thể hắn đã quá ngây thơ, có lẽ hắn đã lầm đường, nhưng hắn sẽ phải thực hiện ý định của mình đến cùng. Bất cứ khi nào gặp một người “thường trực” tại sân bay - nhân viên an ninh, phục vụ bàn, người bán hàng, nhân viên vệ sinh - hắn đều dừng lại hỏi người đó cùng một câu hỏi. Lúc đầu, người ta chỉ nhìn hắn không nói gì, nhưng rồi bà bán hàng ở quầy bánh Ladurée đã chỉ cho hắn một hướng đi. Và bà ta đã cho hắn một tia hy vọng.

Hắn biết mình đang đến gần thời khắc của sự thật, thời điểm hắn có thể chuộc lại mọi lỗi lầm đã phạm phải từ trước tới nay.

Suy cho cùng, giữa một mớ hỗn độn đầy đau khổ, đôi lúc cuộc sống vẫn dành cho hắn những đặc ân. Tại sao mỗi cái chết lại không giống nhau?

Khu vực xuất phát

6 h 06

Lizzie bị đánh thức bởi mùi cacao nóng.

Khi cô bé mở mắt ra, mặt trời đã bắt đầu lên trên đường băng.

Chẳng bao lâu nữa, mặt trời sẽ bắt đầu chiếu những tia nắng đầu tiên lên bầu trời vẫn còn nhuộm màu hồng pha sắc tím.

Mặc dù đã thiếp đi cả đêm nhưng cô bé vẫn chưa hoàn toàn tỉnh táo: áo quần nhàu nát, đầu tóc rối bù, những móng tay bị gặm sâu vào tận thịt.

Cô bé dụi mắt, phải mất một lúc mới mừng rỡ tưởng được mình đang ở đâu và kinh hoàng nhìn đồng hồ trên tường rồi lại nhìn màn hình kính trong veo đang hiện lên lịch trình khởi hành.

Cô bé lục tìm trong túi, rồi lôi ra tấm vé máy bay.

Điểm xuất phát Điểm đến Ngày Giờ Số ghế

Khu vực xuất phát **Chết** 26/12/2008 9h00 6B

Chỉ còn ba tiếng nữa. Chỉ còn có ba tiếng nữa là đến giờ...

- Sữa chua Hy Lạp, dâu tươi, vải, bánh mì nướng và một ly sô cô la thật nóng! Martin vui vẻ nói và đặt lên bàn một khay đồ ăn sáng.

Anh mỉm cười với cô bé rồi ngồi xuống chỗ bên cạnh trên ghế dài và bắt đầu làm cho cô bé một miếng bánh mì phết bơ.

Cô hớp một ngụm cacao rồi cắn một miếng bánh mì nướng thật to. Con người không thể chỉ sống bằng tình yêu và nước lã, ngay cả trong khu vực xuất phát này...

- Này, người đưa thư đã ghé qua đây, anh nói đùa và chìa cho cô bé chiếc phong bì.

Ánh mắt lúng túng, cô bé sững người không phản ứng, cứ giữ nguyên chiếc phong bì trong tay.

- Nào, mở ra xem đi!

Cô bé xé phong bì ra và thấy bên trong có một tấm vé máy bay mới.

Điểm xuất phát Điểm đến Ngày Giờ Số ghế

Khu vực xuất phát **Sống** 26/12/2008 7h05 32F

- Giờ khởi hành đã được đẩy sớm lên, Martin giải thích, nhưng điểm đến cũng không giống lúc trước!

- Có nghĩa là em sẽ không chết? cô bé hỏi tràn trề hy vọng.

- Không, Lizzie, em sẽ không chết nữa.

Đôi môi run rẩy, cổ họng cô nghẹn lại:

- Nhưng làm thế nào...

- Là Archibald, Martin giải thích, người đàn ông ngồi cùng chúng ta đêm qua. Ông ta đã để lại vé của mình cho em.

- Sao ông ấy làm như vậy?

- Vì ông ấy đang ốm rất nặng và chẳng còn sống được bao lâu nữa.

- Em còn chưa kịp cảm ơn ông ấy!

- Anh đã làm điều đó thay em, anh trấn an.

Những giọt nước trào lên trong đôi mắt cô bé.

- Thế còn anh?

- Em đừng lo cho anh, Martin trả lời và cố nặn ra một nụ cười. Có điều anh cần em giúp anh một việc.

- Giúp anh? cô bé vừa hỏi vừa lấy tay áo chùi nước mắt.

- Có phải em đã bảo anh rằng em sống ở Pacific Heights không...

- Đúng vậy, cô nói, ngay phía sau công viên Lafayette.

- Vậy thì nếu đúng là chúng ta đang trong cơn hôn mê, chắc chắn em sẽ tỉnh dậy trong bệnh viện Lenox.

- Đó là nơi người ta đã đưa em tới hồi em bị thương ở cằm trong khi chơi bóng rổ!

Cô chỉ một vết sẹo mảnh chạy từ môi xuống.

- Úi chà! Martin kêu lên. Em có bị đau lắm không?

- Không, em cứng rắn lắm! cô nói với vẻ hãnh diện.

Anh nháy mắt với cô bé rồi giải thích điều anh đang muốn cô giúp:

- Khi nào em có thể nói chuyện được, em hãy đề nghị được gặp một người phụ nữ tên là Gabrielle.

- Cô ấy là bác sĩ à?

- Không, cô ấy là người phụ nữ... là người phụ nữ mà anh yêu.

Cô bé không nén nổi sự tò mò:

- Thế chị ấy có yêu anh không?

- Có, anh ngập ngừng. Thật ra thì khá phức tạp... Em hiểu điều đó mà, phải không?

- Vâng. Các câu chuyện tình bao giờ cũng phức tạp, ngay cả khi đã là người lớn cũng vậy, đúng không?

Anh gật đầu thừa nhận.

- Phải, bao giờ cũng như vậy. Trừ phi vào một ngày nào đó, khi gặp được đúng người và đúng lúc, dường như mọi thứ sẽ trở nên đơn giản và rõ ràng.

Cô bé gật đầu.

- Thế Gabrielle đã phải là đúng người chưa?

- Phải, Martin mỉm cười. Và cũng đúng lúc nữa.

- Thế em sẽ phải nói gì với chị ấy?

Bệnh viện Lenox

6 h 15

- Bác sĩ, chúng ta gặp vấn đề với bệnh nhân bí ẩn!

Elliott nhận kết quả chụp gan từ tay cô y tá.

Archibald bị xuất huyết gan.

Ông đeo kính vào: vết thương rất sâu, gây tràn rất nhiều dịch ở phía sau thùy não bên phải.

Sao lại như vậy được? Ông đã không hề ngờ tới điều này trong ca mổ đầu tiên cách đây vài tiếng.

Vậy là lại phải mổ gấp, cho dù mổ thêm lần nữa có thể khiến bệnh nhân mất mạng.

Khi thật!

Khu vực xuất phát

6 h 56

- Này Lizzie !

Trước cửa số 6, một hàng dài hành khách đang rút ngắn lại dần khi dòng người có cơ may được “trở về” dần dần lên máy bay.

Cô bé quay đầu lại. Martin đã đuổi kịp để nói với cô một điều cuối cùng:

- Em không được làm trò gì ngu ngốc nữa, OK?

Cô bé cúi gằm mặt xuống. Martin nói tiếp:

- Thuốc chuột, thuốc diệt cỏ, cắt cổ tay, các loại thuốc độc, em quên tất đi, nghe chưa?

- Vâng, cô bé nhoẻn miệng cười.

Nụ cười đầu tiên từ rất lâu rồi.

- Còn nữa, đừng bi quan: tình yêu là một điều thật tuyệt vời, nhưng trong cuộc sống không chỉ có mỗi điều đó.

- Thật sao? cô bé hỏi nghiêm túc.

Không, đó là điều duy nhất có ý nghĩa. Chỉ có nó mới thực sự quan trọng... anh nghĩ. Nhưng anh muốn tỏ ra vững vàng:

- Gia đình, bạn bè, du lịch, sách truyện, âm nhạc, phim ảnh cũng không tệ, đúng không?

- Phải, cô bé miễn cưỡng thừa nhận.

Lúc này chỉ còn lại một mình cô bé chưa đi.

- Được rồi, chúc em lên đường may mắn! Martin vừa nói vừa vỗ nhẹ vào vai cô bé.

- Hẹn sớm gặp lại anh? cô hỏi và chìa thẻ lên máy bay của mình cho người nữ tiếp viên.

Anh mỉm cười và đưa tay lên vẫy cô bé một lần cuối.

Sau đó cô bé biến mất.

7 h 06

Claire Giuliani nhào người ra khỏi cửa sổ xe:

- Nhanh lên ông nội, tiến lên đi! cô hét lên với người tài xế ngồi trên chiếc xe to đùng đang lè mề lăn bánh trước xe cô.

Chiếc Coccinelle màu tím của cô đã kẹt cứng trong đám tắc đường.

- Thật không thể tin được! Mới bảy giờ sáng, ngày Giáng sinh, thế mà đã tắc đường! cô nổi cáu.

Chưa kể tới việc trời mưa như trút nước mà chiếc xe cổ lỗ sĩ của cô lại không hề thích nước tẹo nào.

Bên trong xe dồn dập tiếng đàn ghita của nhóm Doors cùng tiếng rú sặc mùi men rượu song cũng tuyệt hay của Jim Morrison với *L.A. Woman* được phối lại. Đến giữa bài hát, một nhạc công đã nảy ra ý tưởng kỳ cục là xen vào một giai điệu của Mozart chơi bằng đàn dương cầm.

Claire dập tắt điều thuốc lá và cau mày.

Ồ không, hóa ra không phải trong bài hát, mà chỉ là điện thoại của cô đang reo.

Bên kia đầu dây, cô y tá mà cô yêu quý nhất, người đã được cô dặn dò phải báo với cô về diễn biến tình trạng sức khỏe của hai bệnh nhân “của cô”.

Rõ ràng, tình trạng của Martin Beaumont ngày càng xấu đi ghê gớm. Kết quả chụp phim cho thấy một cục máu tụ chưa được xử lý ở tuyến tụy. Thật lạ. Theo phim chụp lúc đêm, cô nghĩ chúng cũng không nghiêm trọng đến như vậy...

Vậy là lại phải tiếp tục phẫu thuật cho anh ta, nhưng liệu cơ thể anh chàng này sẽ chống chọi được thêm bao lâu trong tình trạng như vậy?

Bệnh viện Lenox

Phòng hồi sức

7 h 11

Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, huyết tương...

Máu.

Máu bẩn và bị nhiễm độc của một bé gái mười bốn tuổi.

Từ nhiều giờ nay, huyết dịch màu đỏ được bơm bằng máy lọc để làm sạch mọi chất độc, sau đó máu sạch lại được bơm trả vào trong tĩnh mạch của Lizzie.

Một phác đồ điều trị cấp tốc, trong một khoảng thời gian ngắn kỷ lục để làm công việc mà hai quả thận lẽ ra sẽ phải làm cật lực suốt hai ngày.

Nằm dài, hai mắt nhắm nghiền, cô bé đã trải qua một ca rửa ruột. Người ta truyền cho cô bé than hoạt tính và vitamin K1 liều cao để làm sạch máu của cô bé vì các chất đông máu đã bị chặn đứng bởi chất độc từ thuốc diệt chuột.

Lúc này, trên màn hình theo dõi, các thông số đều đã ổn định.

Bây giờ, chẳng có gì ngăn cản Lizzie mở mắt trở lại.

Và cô bé đã làm như vậy.

Bệnh viện Lenox

Phòng chờ cấp cứu

7 h 32

Gabrielle nhét hai đồng xu vào máy bán cà phê.

Đã suốt 48 giờ qua cô không hề ngủ.

Tại ù đi, hai chân mềm nhũn, toàn thân run rẩy, thậm chí cô không còn biết lúc này đang là ngày hay đêm, giữa trưa hay nửa đêm.

Cô đã nói chuyện với bác sĩ Elliott, người cô đã biết từ rất lâu, và với nữ bác sĩ giải phẫu đang chăm sóc cho Martin. Cả hai bác sĩ đều không cho cô chút hy vọng nào.

- Cô có phải là Gabrielle?

Đôi mắt mờ đi, cô quay đầu lại và thấy đối diện với mình là một người đàn ông trạc tuổi cô, quần áo cũng nhàu nát như cô, khuôn mặt cũng hốc hác và đôi mắt thâm quầng mệt mỏi, chỉ trừ một tia nhẹ nhõm đang sáng lên trong ánh mắt anh ta.

- Lizzie, con gái tôi, vừa tỉnh dậy khỏi cơn hôn mê sau khi bị nhiễm độc, anh ta giải thích. Và điều đầu tiên nó nói, là yêu cầu được gặp cô.

- Xin lỗi, ông nói gì ạ?

- Nó bảo có lời muốn nhắn cho cô.

- Chắc phải có nhầm lẫn gì đó, tôi không biết Lizzie, cô rầu rĩ trả lời, vẫn còn chìm đắm trong nỗi đau.

Anh ta cố nài kéo cô, gần như năn nỉ.

- Suốt ba năm qua, kể từ khi ly hôn với vợ, tôi nghĩ tôi đã không nhận ra con gái mình đã lớn. Dù sao, tôi chắc chắn rằng mình đã không dành đủ thời gian để nói chuyện, hoặc để lắng nghe nó. Tôi nghĩ giờ thì chúng tôi đã sẵn sàng, cả nó và tôi, để thử nói chuyện với nhau và tin cậy nhau hơn. Nó đã bắt tôi phải hứa sẽ cố gắng hết sức đưa cô tới gặp nó, vì vậy mà tôi đành mạn phép năn nỉ cô: hãy cho nó chỉ vài phút, tôi xin cô.

Gabrielle đã phải cố gắng một cách phi thường mới có thể thoát ra khỏi sự thờ ơ.

- Anh nói cô bé có tin nhắn cho tôi phải không?

- Đúng, tin nhắn của một người nào đó tên là Martin.

Bệnh viện Lenox

Phòng mổ 1 và 2

7 h 36

Elliott mở ổ bụng Archibald bằng một đường rạch lớn từ rốn kéo lên ngực.

Claire rạch một đường trên bụng Martin.

Hãy cho tôi xem trong bụng anh thực sự có gì nào, handsome.

Elliott dùng cả hai tay nén chặt lá gan, kiểm tra từng vết tổn thương và cố gắng cầm máu.

Trong này chỗ nào cũng thấy máu tuôn như suối!

Bịt máu, cầm máu, hút máu: Claire dùng đủ mọi cách để giúp bệnh nhân ổn định.

Vết thương sâu và chảy máu rất nhiều. Elliott banh ổ bụng ra, cắt hết các dây chằng rồi dùng chiếc kẹp chạc ba cố định lại, hy vọng có thể khâu vết thương bằng chỉ tự tiêu.

Qua kính phẫu thuật, Claire cố gắng đánh giá vết thương và điều cô nhìn thấy khiến cô lo lắng.

Cô ngờ rằng có một ống tụy đã bị vỡ kéo theo tổn thương ở tá tràng.

Anh quả là không may, phải không?

Giờ thì cô chẳng thể làm được gì to tát cả.

Sau khi tình trạng của anh ta trở nên hoàn toàn ổn định, sẽ phải mở ổ bụng thêm lần thứ ba và thử làm một ca đại phẫu cho hệ tiêu hóa.

Nhưng liệu anh ta có sống được đến lúc đó?

Elliott làm luôn tay, song ông cảm thấy Archibald sẽ không thắng nổi trận chiến cuối cùng này. Người ta đã truyền cho hắn rất nhiều máu và hắn đã chịu đựng nhiều hơn những gì một cơ thể bình thường có thể chịu được. Tuổi tác, bệnh tật, vô số vết thương, các bộ phận trong cơ thể đã quá rã rời...

Khi cơ thể đạt đến giới hạn của nó, khi cuộc sống đã rời xa, liệu người ta có thể làm gì khác hơn là để nó ra đi?

Bệnh viện Lenox

Phòng hồi sức

7 h 40

- Cha em nói với chị rằng em muốn gặp chị?

- Vâng.

Cổ họng Lizzie nghẹn ứ và làn da nhợt nhạt. Cô bé nhìn Gabrielle với vẻ ngưỡng mộ pha lẫn cảm thông.

- Em đã ở đó cùng với họ, cô bé bắt đầu.

- “Ở đó” là ở đâu? “Họ” là những ai? Gabrielle hỏi bằng giọng lạnh nhạt.

- Em đã ở chỗ anh Martin và ông Archibald, trong cơn hôn mê.

- Em cũng bị hôn mê *cùng một lúc như họ*, Gabrielle chữa lại.

- Không, Lizzie cố nhấn mạnh cho dù giọng nói của cô bé còn yếu ớt. Em đã ngồi với họ. Em đã nói chuyện *với họ* và anh Martin nhờ em gửi tới chị một lời nhắn.

Gabrielle giơ tay ra ngăn cô bé nói thêm.

- Nghe chị nói đây, chị xin lỗi. Chắc em rất mệt và hơi bị khủng hoảng bởi những gì đã xảy ra với em, song chị không tin vào những chuyện này.

- Em biết. Anh Martin đã bảo em rằng chị sẽ không tin em.

- Vậy thì sao?

- Vì thế, anh ấy đã bắt em học thuộc lòng một câu này: *Gabrielle, anh chỉ muốn báo để em biết ngày mai anh sẽ quay về Pháp. Chỉ để nói với em rằng đối với anh, sẽ không có gì quý giá hơn những khoảnh khắc chúng ta bên nhau.*

Gabrielle nhắm mắt trong khi luồng điện lạnh toát chạy dọc sống lưng cô. Câu đầu tiên của lá thư đầu tiên, tất cả đã bắt đầu từ đó...

- Anh Martin bảo em nói với chị rằng anh ấy đã thay đổi, Lizzie tiếp tục. Anh ấy đã hiểu ra nhiều điều và cha của chị là một người tốt.

Mặc dù đang rất đau đớn, song Gabrielle vẫn không sẵn sàng chấp nhận mọi thứ, nhưng cô phải hỏi cho rõ ràng: những điều cô bé này đang nói có thể không đơn thuần là một cơn mê sảng.

- Anh ấy còn nói với em điều gì nữa không? cô hỏi và đến ngời xuống mép giường, cạnh cô bé.

Lúc này, Lizzie run lấy bầy trong bộ đồ bệnh nhân mỏng manh. Cô nhắm mắt lại để có thể tập trung hơn.

- Anh ấy không muốn chị lo lắng cho anh ấy...

Bằng cử chỉ âu yếm như một người mẹ, Gabrielle kéo tấm ga trải giường lên rồi vén một lọn tóc dính chặt trên mặt cô bé.

- Martin nói anh ấy sẽ tìm cách trở về...

Lizzie nói chuyện mỗi lúc một khó khăn hơn:

- Khi anh ấy nhắm mắt và tưởng tượng về tương lai của hai anh chị, trong đầu anh ấy vẫn luôn có một hình ảnh: mặt trời và tiếng cười trẻ thơ...

Gabrielle không muốn nghe tiếp nữa. Cô xoa nhẹ lên trán của cô bé để ra hiệu rằng giờ cô bé có thể nghỉ ngơi.

Sau đó cô đứng dậy. Giống như một người mộng du, cô rời khỏi phòng và đi qua nhiều dãy hành lang cho tới khi ngồi sụp xuống một chiếc ghế, hai tay ôm lấy đầu.

Từ trong tâm trí mờ mịt của cô, một giọng nói vang lên rõ ràng. Một giọng nói vừa gần vừa xa xăm, như đến từ quá khứ, đang đọc lại một lá thư cũ đã được viết từ gần mười lăm năm trước.

Anh ở đây, Gabrielle, ở bên kia bờ sông

Đang chờ em.

Chiếc cầu ngăn cách chúng ta có vẻ như đã cũ kỹ, song chiếc cầu đó vẫn còn vững chắc, nó được xây bằng những thân cây cổ thụ đã đương đầu với nhiều trận bão lớn.

Anh hiểu em sợ không dám bước qua cầu

Và anh biết có thể em sẽ không bao giờ bước qua.

Song hãy cho anh một tia hy vọng.

Cô đột ngột đứng lên. Trên khuôn mặt cô, vẻ cương quyết đã thay thế nỗi sợ hãi. Nếu điều Lizzie kể cho cô nghe là có thật, thì có thể có một người sẽ giúp được Martin và Archibald.

Cô ấn thang máy để xuống hầm đậu xe nơi cô để ô tô. Cô chờ vài giây rồi vì quá nôn nóng, cô vội vã đi cầu thang bộ, tim đập thành thịch.

Rồi anh xem, Martin Beaumont, có phải em sợ không dám đi qua cầu không.

Rồi anh xem em có sợ đi tìm anh không...

Khu vực xuất phát

7 h 45

Archibald vẫn tiếp tục đi.

Càng lúc càng nhanh hơn, càng xa hơn.

Càng đi, hẳn càng thấy khung cảnh như đẹp hơn: mặt đất sáng bóng hơn, các ô cửa kính mỏng hơn và trong hơn, hành lang dài hơn và tràn ngập một thứ ánh sáng gây choáng váng...

Giờ thì hẳn biết nơi này không còn nguy hiểm nữa vì hẳn đã vượt qua mọi thử thách và phá bỏ hết chạm bẫy.

Nơi này không phải là nơi tất cả mọi thứ đều kết thúc, mà là nơi tất cả mọi thứ bắt đầu.

Nơi này không phải là một sự tình cờ, mà là nơi hò hẹn.

Nơi này là nơi gặp gỡ của cả quá khứ, hiện tại và tương lai.

Một nơi mà đức tin thay chỗ cho lý trí.

Một nơi mà người ta từ bỏ nỗi lo sợ để đến với tình yêu.

8 h 01

Cơn mưa dai dẳng, xen lẫn những tia chớp và những tiếng sấm rền vang, đã quét xuống thành phố từ nhiều giờ.

Gabrielle đã kéo mui xe lên, nhưng cơn giông quá dữ dội đã nhấn chìm thanh gạt nước dưới một làn mưa xối xả khiến chiếc Ford Mustang phải vật lộn khó nhọc để tìm đường.

Mặc dù cô gái đã thuộc lòng con đường này, song cô vẫn phải tập trung cao độ để không bỏ lỡ lối rẽ số 33 dẫn đến một khu phố buồn tẻ thuộc vùng ngoại ô phía Nam, nơi tập trung nhiều tòa nhà văn phòng.

Cô cho xe vào bãi đậu ngoài trời của một tòa nhà cao khoảng chục tầng màu xám: trung tâm chăm sóc Mount Sinery.

Trong sảnh, nhân viên lễ tân chào cô bằng tên và đưa cho cô tấm thẻ khách. Gabrielle cảm ơn rồi vào thang máy đi lên tầng trên cùng: tầng dành cho những bệnh nhân điều trị dài hạn. Từ suốt gần mười lăm năm qua,

những cử chỉ lặp đi lặp lại mỗi tuần một lần đã trở thành thói quen máy móc.

Căn phòng nằm cuối dãy hành lang cuối cùng được đánh số 966.

Gabrielle bước vào phòng và đến gần cửa sổ, nâng bức màn cửa lên cho ánh sáng xám xịt từ bên ngoài lọt vào phòng.

Rồi cô quay đầu lại phía giường bệnh:

- Con chào mẹ.

28

Anh sẽ còn yêu em mãi...

Khi dàn nhạc dừng lại, anh sẽ vẫn tiếp tục nhảy...

Khi máy bay không còn bay nữa, anh sẽ vẫn tiếp tục bay một mình...

Khi thời gian dừng lại, anh sẽ vẫn còn yêu em mãi...

Anh không biết ở nơi nào, bằng cách nào...

Nhưng anh sẽ mãi yêu em...

Thời gian còn lại, bài hát do Jean-Loup

DABADIE sáng tác và Serge REGGIANI trình diễn.

Khu vực xuất phát

8 h 15

- Chào em, Valentine.

Một tay cầm kéo tĩa cây, tay kia cầm bình tưới bằng sắt mạ, Valentine đang chuẩn bị cho việc mở cửa quầy hàng. Ở giữa những vách kính lớn và những bức tường trắng không tì vết của sân bay, mặt tiền cửa hàng trông thật lạc lõng. Nó mang vẻ quyến rũ và đáng vẻ thời xa xưa, trông giống như những quầy bán hoa ở ngoại ô Paris.

Valentine quay người lại. Tất nhiên bà đã già đi nhiều. Khuôn mặt bà mang những dấu vết của thời gian, nhưng mái tóc cắt ngắn và dáng người khỏe khoắn cũng như ánh mắt sâu thẳm của bà vẫn còn gợi nhớ tới cô gái xinh tươi hoạt bát thời bà còn trẻ. Nhất là, bà vẫn còn giữ vẻ ngây thơ kỳ diệu, mà theo Archibald, còn tinh tế hơn cả một tác phẩm điêu khắc của Michel-Ange, còn hài hòa hơn cả một bức tranh của De Vinci, gợi cảm hơn một hình mẫu của Modigliani.

Cổ họng của hai người đều nghẹn lại, ánh mắt tìm nhau, nhòa đi.

- Em đã biết chắc chắn anh sẽ đến, bà nói trước khi nép vào vòng tay hẳn.

Vùng ngoại ô San Francisco

Trung tâm phục hồi chức năng Mount Sinery

9 h 01

Gabrielle bước lại gần giường và cầm lấy bàn tay mẹ cô đặt vào lòng bàn tay mình. Gương mặt Valentine dường như thanh thản, hơi thở đều đặn, song ánh mắt, mặc dù mở to, vẫn nhìn đăm đăm vào khoảng không trống rỗng.

- Con không ổn rồi, mẹ ơi, con đang tuyệt vọng...

Valentine đã rơi vào hôn mê từ tháng Mười hai năm 1975, sau một cơn tai biến động mạch tim ngay sau khi sinh nở. Từ ba mươi ba năm nay, chỉ có một hệ thống ống truyền và một đường tiếp thức ăn nối liền bà với cuộc sống, nếu như không tính sự chăm sóc của một cô y tá và một kỹ thuật viên phục hồi chức năng ngày nào cũng xoa bóp cho bà để tránh hoại tử.

Gabrielle dịu dàng vuốt ve trán mẹ, vén một lọn tóc lên như muốn chải lại tóc cho bà.

- Mẹ ơi, con biết mẹ không hề có lỗi, nhưng bao năm qua con nhớ mẹ biết chừng nào...

Vài tháng đầu sau cơn tai biến, các bác sĩ đã chẩn đoán bà sẽ phải sống thực vật kéo dài. Đối với họ, chẳng có gì đáng nghi ngờ nữa cả: Valentine đã mất hết ý thức và chẳng còn chút hy vọng nào để bà phục hồi một ngày nào đó.

- Con thấy mình cô đơn và bị bỏ rơi từ bao lâu nay, Gabrielle thổ lộ.

Cho dù thỉnh thoảng, báo chí vẫn đưa tin về những trường hợp tỉnh giấc sau hôn mê vô cùng kỳ diệu, đội ngũ y bác sĩ vẫn tin chắc rằng nếu một

bệnh nhân không có bất cứ tín hiệu nào về ý thức sau một năm, thì cơ hội để hoạt động của não phục hồi gần như bằng không.

Vậy mà...

Vậy mà người ta vẫn muốn hy vọng.

Valentine vẫn tỉnh giấc sau giấc ngủ dài theo những chu kỳ nhất định. Bà có thể thở mà không cần máy trợ giúp, có thể rên, cựa mình, giật mình, mặc dù người ta cho rằng đó chỉ là những phản xạ chứ không phải những hành động có ý thức.

- Chẳng có ai bên cạnh con, con không còn đủ sức để tiếp tục sống. Chẳng có ai bên cạnh con, cuộc sống đang giết chết con.

Gabrielle đã đọc hàng chục cuốn sách, xem hàng trăm trang web. Và cô nhanh chóng hiểu ra rằng ngay cả đối với các bác sĩ chuyên khoa, tình trạng sống thực vật vẫn còn là một điều bí ẩn. Chẳng ai biết được điều gì đang thực sự diễn ra trong đầu các bệnh nhân...

- Mẹ ơi, chắc chắn tất cả những điều này phải có một ý nghĩa nào đó! Mẹ đã sống hơn ba mươi năm trong sự im lặng. Nếu cơ thể của mẹ đã cố tồn tại trong từng ấy năm, chắc hẳn phải có một lý do nào đó, đúng không mẹ?

Mười năm sau tai biến, mẹ của Valentine định từ bỏ. Cố gắng níu kéo để làm gì? Tại sao lại phải từ chối không chịu để tang? Đã nhiều lần, thiếu chút nữa bà đã cho phép các bác sĩ ngừng truyền thức ăn cho con gái và để cho cô chết dần, song cuối cùng bà đã chẳng khi nào có đủ can đảm. Trong chuyện này, bác sĩ Elliott Cooper cũng đóng một vai trò quyết định. Vị bác sĩ ngoại khoa này đã bỏ rất nhiều thời gian để nghiên cứu tình trạng sức khỏe của Valentine, mỗi năm đều làm lại các xét nghiệm và chụp cộng hưởng từ để theo dõi quá trình thay đổi thông qua các hình ảnh.

Khi kiểm tra chất trắng trong não của Valentine, Elliott tin chắc chắn rằng sự kết nối giữa các tế bào thần kinh từng bị đứt đoạn bởi tổn thương

do tai biến đều đang từ từ diễn ra, song chưa đủ để cô có thể thoát ra khỏi cơn hôn mê.

Đối với ông, bộ não của Valentine chưa hề ngừng hoạt động. Nó vẫn trong trạng thái tỉnh, sau khi trải qua một loạt các giai đoạn khác nhau, từ hôn mê đến trạng thái thực vật, rồi trở nên ổn định ở tình trạng ý thức tối thiểu.

Gabrielle cúi xuống sát mẹ hơn. Bên ngoài, cơn giông vẫn gầm gừ và mưa rơi nặng hạt, quất thẳng vào cửa kính làm những tấm màn sáo long sòng sọc.

- Nếu có chút gì là sự thật trong điều người ta vẫn nói... nếu ở nơi đó mẹ có thể nghe thấy con... nếu mẹ cũng đang ở chỗ họ... thì mẹ phải giúp con!

Cô rất hay có cảm giác rằng mẹ cô khẽ mỉm cười khi cô bước vào phòng hoặc khi cô kể cho mẹ nghe điều gì thú vị. Cô thích nghĩ rằng mắt mẹ hơi rơm rớm khi cô kể cho mẹ nghe về những nỗi buồn của mình, hoặc có khi mẹ kín đáo nháy mắt lúc cô vừa quay lưng bước đi. Nhưng điều đó có thật không, hay chỉ là do cô muốn tin như vậy?

- Hãy làm một điều kỳ diệu đi, mẹ! cô van vãn. Hãy nghĩ ra cách gì đó để mang Martin về cho con. Anh ấy là người đàn ông duy nhất con muốn, là người duy nhất con yêu và cũng chỉ có anh ấy mới có thể biến con trở thành người như con mong muốn...

Khu vực xuất phát

8 h 23

Ngồi ôm nhau trong vòng tay, xung quanh Valentine và Archibald là những bông hoa tươi rói: hoa hồng màu tím sẫm, hoa thiên diều cánh đỏ đậm, hoa lan và hoa ly màu xà cừ.

- Em thấy không, Archibald nói, anh đã giữ đúng lời hứa: anh sẽ đi bất cứ nơi nào để tìm em, nếu một ngày nào đó anh để mất em.

Bà dịu dàng nhìn hẳn:

- Anh chưa bao giờ mất em, Archie.

- Thế nhưng hạnh phúc của chúng ta ngắn ngủi quá! Chỉ mới được vài tháng...

- Nhưng chúng ta chưa từng xa nhau thực sự. Trong suốt những năm vừa qua, em vẫn luôn ở bên anh và Gabrielle, em lúc nào cũng dõi theo hai cha con anh.

Ở bà toát ra vẻ thanh thản và tự tin. Ngược lại Archibald lại có vẻ trần trở, đầy ân hận và cảm thấy tội lỗi.

- Trông em thật hạnh phúc, hẳn nhận xét.

- Chính nhờ có anh mà em được như vậy, tình yêu của em. Em đã từng nói với anh: chính anh đã chữa lành vết thương cho em. Nếu không có những kỷ niệm về anh, nếu không có sự hiện diện của anh, em sẽ không bao giờ có đủ can đảm để chờ đợi lâu như vậy.

- Anh đã làm hỏng tất cả, Valentine, hãy tha thứ cho anh. Anh đã không biết chăm sóc con gái của chúng ta, anh đã không biết yêu thương nó, anh đã không biết giúp đỡ nó. Với anh, cuộc sống không có em... chẳng còn ý nghĩa gì nữa cả.

Bà đưa bàn tay lên vuốt ve má hẳn.

- Em biết anh đã cố gắng hết sức, Archie. Và đừng nghĩ là em giận anh.

Archibald nhìn chiếc đồng hồ treo tường nhỏ được chế tác tinh xảo đặt cạnh máy tính tiền. Những phút đồng hồ trôi qua như tên bắn. Chỉ vừa mới gặp lại Valentine thôi mà hẳn đã lo sẽ lại để mất bà một lần nữa.

- Anh phải đi rồi, hẳn vừa giải thích vừa rút tấm vé ra.

Một giọt nước mắt chọt lặn xuống trên má hẳn và biến mất trong hàm râu quai nón. Giọt lệ đầu tiên từ suốt ba chục năm nay.

- Thật quá đau đớn nếu phải mất em thêm lần nữa, hẳn vừa nói vừa cúi đầu.

Valentine hé miệng định nói, nhưng rồi một tiếng động rất to khiến họ giật mình quay lại.

Dãy hành lang khi này Archibald theo đó đi vào đã bị đóng lại từ khi nào họ không hay biết. Bây giờ, nó bị chặn ngang bởi một vách ngăn bằng kính và một anh chàng thanh niên đang đập thình thình vào đó để tìm cách đi sang chỗ họ.

Martin!

Archibald bước lại gần tấm kính.

Cậu ta vẫn chưa đi ư!

Tất nhiên là chưa. Chắc cậu ta đã đưa vé cho đứa bé gái, song điều này có thực sự khiến hấn ngạc nhiên không?

Hết dùng vai huých rồi lại dùng chân đập song vách kính vẫn trơ ra không suy chuyển.

Archibald túm lấy một trong hai chiếc ghế sắt nằm ở cửa vào quầy hàng và dùng hết sức lao thẳng nó vào vách tường trong suốt. Cái ghế bật lại như lò xo. Hấn thử lại lần nữa song vẫn thất bại.

Chẳng có cách nào.

Lúc này, hai người đàn ông đứng đối diện với nhau, chỉ cách nhau chưa đầy một mét. Xa cách thế, nhưng cũng gần vô cùng.

Họ thấy hơi thở của thần chết đang bao bọc xung quanh.

Vì sao nơi này lại đẩy họ vào thử thách cuối cùng này?

Archibald nhìn Valentine, cố gắng cầu cứu ở bà chút trí tuệ sáng suốt mà hấn đang thiếu.

Đến lượt bà bước lại gần vách kính. Bà biết rõ khi ở nơi này, cũng giống như trong mỗi con người chúng ta, những sức mạnh trái ngược luôn đụng độ không ngừng.

Cuộc chiến giữa ánh sáng và bóng tối.

Cuộc chiến giữa thiên thần và ác quỷ.

Cuộc chiến giữa tình yêu và nỗi sợ hãi.

- Mọi thứ đều có lô gíc của nó, bà vừa nói vừa quay về phía Archibald. Mọi hành động của chúng ta đều mang ý nghĩa. Và chúng ta sẽ luôn tìm thấy câu trả lời ở trong chính chúng ta.

Phía bên kia vách kính, Martin đã nghe thấy tất cả.

Cái rào chắn bằng kính này chính là nỗi sợ hãi của anh, anh cảm thấy rõ điều đó. Nỗi sợ hãi mà anh chưa bao giờ vượt qua được.

Nếu như tình yêu là liều thuốc duy nhất giúp ta chống chọi với nỗi sợ và nếu câu trả lời luôn có trong chính chúng ta, thì...

Viên kim cương.

Chìa khóa thiên đường.

Anh lục tìm trong túi áo: viên kim cương hình bầu dục vẫn còn đó, đẹp tuyệt vời, lấp lánh một màu xanh thẫm, biểu tượng cho sự tinh khiết và may mắn, chỉ cần nó đừng rơi vào tay một kẻ tham lam.

Anh đưa viên đá huyền thoại lại gần tấm kính.

Có thể anh có mọi khiếm khuyết của nhân loại, nhưng anh không bao giờ là kẻ tham lam.

Và nghĩ cho kỹ ra, điều giúp anh có được viên kim cương này chính là tình yêu dành cho Gabrielle. Một tình yêu vụng về, chưa chín chắn nhưng vô cùng mãnh liệt và chân thành.

Anh đặt đầu nhọn của viên đá quý lên vách kính và bằng động tác dứt khoát, anh rạch một đường trên kính tạo thành một vết nứt.

Giỏi lắm, chàng trai! Archibald vừa nghĩ vừa nhặt chiếc ghế lên và ném thật mạnh về phía trước.

Lần này tấm kính vỡ vụn ra hàng ngàn mảnh, mở ra một lối đi cho Martin.

- Thế còn bây giờ, chúng ta làm gì đây? Archibald hỏi.

- Bây giờ anh hãy để em nói chuyện với cậu ấy, Valentine đáp.

Khu vực xuất phát

8 h 40

Một tia nắng mặt trời chiếu xuống mặt tiền của quầy hàng nhỏ và làm sáng rõ những phiến gỗ ốp ngoài.

Valentine mời Martin ngồi xuống bên một chiếc bàn dài đặt sát bên cửa hàng. Trên bàn bày đầy bình cắm những bó hoa nhiều màu rất đẹp, vừa độc đáo vừa sáng tạo. Những bông diên vĩ đại cắm xen với những bông hoa mỹ nhân rực rỡ, những bông hướng dương chói sáng, những bông tuy lip rung rinh và những bông cẩm chướng đỏ ối như màu máu.

- Cậu biết không, tôi biết rất nhiều về cậu, Valentine nói.

Bà mở một bình ủ nóng bọc da bên ngoài và rót cho hai người hai tách trà trước khi nói tiếp:

- Suốt những năm qua, Gabrielle đã kể với tôi rất nhiều về cậu: Martin thế này, Martin thế kia...

Những cử chỉ của bà rất khoan thai và chậm rãi, giống như bà chẳng hề để tâm tới hoàn cảnh khẩn cấp.

- Ông ấy cũng thế, thường xuyên nói với tôi về cậu, bà vừa nói vừa chỉ chồng mình.

Đứng tách mình ra một góc, Archibald đang bồn chồn đứng cạnh cửa lên máy bay. Người ta đã bắt đầu để hành khách đi vào và một dòng người đông đúc đang lặng lẽ đi nhanh vào bên trong để tìm chỗ ngồi trong máy bay, nơi cả hai người đàn ông cũng đã có chỗ của mình.

- Không một tuần nào ông ấy không thông báo với tôi tin tức mới về chàng trai trẻ, Valentine nói đùa.

Martin nhìn bà với vẻ ngưỡng mộ: cũng một giọng nói giống như con gái bà, cũng một kiểu nghiêng đầu, cũng ánh mắt đắm đắm như vậy.

- Cậu có biết vì sao Gabrielle không tới gặp cậu ở New York không?

Khuôn mặt Martin sững lại trong vài giây, chính câu hỏi này vẫn luôn quần trong đầu anh khiến anh đau đớn, giờ thì Valentine sắp cho anh câu trả lời.

- Mùa thu năm 1995, khi bà của Gabrielle qua đời, bà đã để lại cho con bé một lá thư nói cho nó biết về việc tôi vẫn còn đang sống. Cậu có hiểu không: trong suốt hai mươi năm, con gái của tôi cứ tưởng rằng tôi đã chết trong khi tôi vẫn đang hôn mê!

Martin bàng hoàng. Anh quay đầu đi và ánh mắt anh chợt nhòa thành những bong bóng nhuộm màu cánh hoa mặt trăng⁽¹⁾, mỗi bông hoa dường như đang tan ra thành nước trong veo.

- Gabrielle đã biết tin đó vào đầu kỳ nghỉ Noel, Valentine nói tiếp. Nó đã chuẩn bị sẵn vali để tới gặp cậu, song nhận được tin này nó đã gục ngã. Thoạt đầu, nó ở hàng ngày trời trong bệnh viện, chầu chực bên tôi và van xin tôi tỉnh dậy. Suốt ba năm trời, ngày nào nó cũng tới thăm tôi vì nó tin chắc rằng sự có mặt của nó sẽ giúp tôi tỉnh lại.

Từ loa phóng thanh của sân bay, một giọng nói đang gọi hành khách khẩn trương tới quầy soát vé chuẩn bị ra cửa khởi hành.

Hoàn toàn hững hờ trước sự nhộn nhịp này, Valentine nhấp một ngụm trà rồi nói tiếp:

- Cậu không cần phải sợ, Martin. Gabrielle chính là người như cậu đã nghĩ: yêu say đắm và thủy chung, sẵn sàng “đánh đổi tất cả vì người mình yêu”. Chừng nào cậu còn ở bên cạnh nó thì nó vẫn sẽ là của cậu.

- Nhưng tôi không thể quay trở lại, Martin giải thích và chìa vé ra.

- Có, cậu có thể, Valentine nói và lấy từ trong túi áo gilet của bà ra một tấm bìa màu vàng nhạt được ghim lại bằng mũi đinh cắm hoa.

Martin nhìn tấm vé. Đó là một tấm vé máy bay rất cũ kỹ và hơi đặc biệt.

Điểm xuất phát Điểm đến Ngày Giờ Số ghế

Khu vực xuất phát **Sống**

- Vì sao không có ngày và giờ trở về?

- Bởi vì đây là vé mở⁽²⁾, cậu có thể đi bất cứ khi nào cậu muốn.

Anh tròn mắt. Anh không chắc là mình đã hiểu hết.

- Suốt ba mươi ba năm qua, lúc nào bà cũng có thể quay lại? Vậy thì tại sao bà lại không...?

Bà giơ tay lên ngăn anh lại:

- Trong cơn hôn mê, tôi đã nghe thấy hết, Martin, nhất là những chẩn đoán vô cùng tăm tối của các bác sĩ. Tôi có thể quay lại với cuộc sống, nhưng sẽ ở trong tình trạng như thế nào? Sau cơn tai biến mạch máu não, tôi đã bị liệt toàn thân và không thể phục hồi. Tôi không muốn mình trở thành gánh nặng, cả cho Archibald lẫn Gabrielle. Khi lựa chọn ở lại đây, tôi tự cho mình đóng vai Nàng công chúa ngủ trong rừng. Một vai dễ đóng hơn là một loại thực vật có đôi mắt linh hoạt. Cậu hiểu không?

Anh gật đầu.

- Giờ tôi cần cậu giúp tôi một việc, Martin.

- Bà muốn tôi nhận lấy tấm vé của bà?

Valentine cúi đầu. Những hạt bụi nắng ban mai đang lửng lơ, la đà trên những cành hoa ly cắm trong một chiếc bình Trung Hoa men sứ xanh đặt trước mặt bà.

- Nói đúng hơn là tôi muốn cậu cho tôi tấm vé của cậu...

29

Mãi mãi thuộc về em

*Một nụ hôn không gây nhiều tiếng vang
như một phát đại bác, nhưng dư âm đọng lại
dài lâu hơn nhiều.*

Oliver WENDELL HOLMES

Khu vực xuất phát

Đường băng số 1

9 giờ

Máy bay bắt đầu tiến ra đầu đường băng và dừng lại.

- Máy bay sẽ cất cánh trong một phút nữa, một giọng phụ nữ thông báo từ khoang lái.

Máy bay có những ô cửa sổ rộng, ghế ngồi rất thoải mái và lối đi sáng rực đèn.

Valentine cầm lấy tay Archibald.

- Anh có biết đây là lần đầu tiên chúng ta đi máy bay cùng nhau...

- Em sợ hả? hấn hỏi.

- Bên cạnh anh, em không bao giờ sợ.

Hấn nghiêng người hôn bà, gần như rụt rè, cứ như lần đầu tiên trong đời.

Khu vực xuất phát

Đường băng số 2

9 giờ

Đi đến đầu đường băng, chiếc máy bay to dùng dừng khựng lại chờ tín hiệu cho phép cất cánh. Bốn động cơ của nó khẽ kêu ro ro.

Ngồi bên cạnh cửa sổ, Martin cảm thấy hai mắt cay xè. Có phải vì quá mệt mỏi? Vì mặt trời chói sáng phản chiếu trên đường băng? Do sự căng thẳng kéo dài suốt những ngày vừa qua? Vì sự trống rỗng ghê gớm mà anh cảm thấy trong lòng, sau chuyến du hành tới tận cùng sâu thẳm của chính mình, vừa kinh hoàng vừa mang lại sự giải thoát?

Lúc này, hai máy bay đã đứng đối diện với nhau trên hai đường băng song song, với hai điểm đến hoàn toàn đối lập nhau. Hai chiếc máy bay cùng lấy đà một lúc khiến mặt đường băng rung lên dưới những bánh xe chính.

Khi hai máy bay cất cánh chéo qua nhau, gần như có một sự giao thoa khiến hai máy bay cùng rung lên, nhắc những hành khách nhớ lại rằng tình yêu và cái chết cuối cùng cũng chỉ có một chút xíu khác biệt.

- Giờ thì chúng ta sẽ ở bên nhau mãi mãi, Valentine nói.

Archibald gật đầu và siết chặt tay người vợ. Từ ngày đầu tiên nhìn thấy vợ, hẳn chưa bao giờ cảm thấy hứng thú với một người nào khác.

Chỉ một mình bà.

Vĩnh viễn.

Khi chạy tới cuối đường băng, hai chiếc máy bay thân bạc cùng nhẹ nhàng cất cánh bay lên.

Khi máy bay rời khỏi mặt đất, Martin cảm thấy một nỗi đau tột cùng làm bóng râm từng tế bào trong cơ thể anh.

Rồi mọi thứ trở nên trắng xóa...

San Francisco

Bệnh viện Lenox

9 h 01

Ngồi túc trực bên giường bệnh của bạn, bác sĩ Elliott nhìn chăm chăm vào màn hình theo dõi và đường tín hiệu chạy thẳng vô vọng. Bên cạnh ông, anh chàng bác sĩ nội trú trẻ tuổi vẫn không hiểu điều gì khiến ông vẫn chưa tuyên bố bệnh nhân đã qua đời.

- Hết rồi, phải không bác sĩ?

Elliott thậm chí còn không nghe thấy. Archibald trạc tuổi ông. Họ thuộc cùng một thế hệ và đã quen biết nhau từ hơn ba mươi lăm năm nay. Thật đau lòng khi thấy người bạn ấy qua đời.

- Ông ấy đi rồi, phải không bác sĩ? anh chàng bác sĩ nội trú lại hỏi lại.

Elliott ngăm nhìn gương mặt Archibald. Trông hẳn thật nhẹ nhõm, gần như thanh thản. Ông bác sĩ quyết định dừng lại ở cảm nhận này.

- Giờ tử vong 9 giờ 02, ông nhẹ nhàng tuyên bố và vuốt mắt cho hắn.

Vùng ngoại ô San Francisco

Trung tâm phục hồi chức năng Mount Sinery

9 h 01

Gabrielle gọi bác sĩ và y tá.

Tình trạng sức khỏe của mẹ cô đã xấu đi nghiêm trọng, không rõ vì nguyên nhân gì. Sau khi đột ngột phản ứng dữ dội, giờ tim bà đang dừng lại dần.

- Chính hai trăm jun! bác sĩ chỉ thị và đặt bàn là gây sốc tim lên ngực Valentine lần thứ hai.

Cú sốc điện đầu tiên vẫn chưa làm cho các cơ tim có thể co bóp lại. Cú sốc thứ hai cũng chẳng có hiệu ứng gì hơn. Vị bác sĩ cố thử mát xa tim một

hồi, dùng lòng bàn tay đều đặn nhấn xuống ngực bà, nhưng ông hiểu cuộc chiến đấu đã kết thúc.

Còn lại một mình bên cạnh mẹ, sau khi bác sĩ tuyên bố bà đã qua đời, Gabrielle thấy gương mặt bà thật thanh thản và sáng rỡ, khiến cô cảm thấy vô cùng an ủi.

- Tạm biệt mẹ, cô thì thăm và tặng mẹ một nụ hôn cuối cùng.

San Francisco

Bệnh viện Lenox

Phòng nghỉ dành cho y bác sĩ

9 h 02

Claire Giuliani nhét hai đồng năm mươi xu vào máy bán cà phê. Cô bấm nút “cappuccino” nhưng cái máy chẳng hề đẩy cốc nhựa ra và thứ nước đầy bọt kem chảy đầy ra ngăn sắt hứng bên dưới rồi rớt thẳng xuống giày cô.

Chỉ có mình mới gặp cảnh trở trêu này! cô làu bàu.

Cáu kính, cô đâm thình thình vào hộp đựng tiền cốt để xả bớt sự khó chịu trong người hơn là trông mong ít ra cũng nhận lại được vài đồng xu.

Như thế vẫn chưa đủ, cái máy nhấn lại nhấp nháy và rít lên. Cô vội vã ra khỏi phòng chạy về khoa hồi sức.

- Thật không thể tin được! một cô y tá thốt lên khi vừa thấy cô chạy tới. Anh chàng bệnh nhân của chị tỉnh lại rồi!

Cô nói vớ vẩn gì thế, đồ huyền thuyên? Làm sao cô dám bảo anh ta đã tỉnh lại với liều thuốc gây mê người ta đã tiêm cho anh ta?

Cô nghiêng người xuống nhìn Martin. Hai mắt nhắm nghiền, bất động, anh thở đều đặn. Claire tranh thủ kiểm tra các thông số của bệnh nhân và cảm thấy khá hài lòng.

Cô chuẩn bị rời khỏi phòng thì... Martin mở mắt.

Anh chậm chạp nhìn xung quanh, rồi bằng một cử chỉ dứt khoát, anh giật tung những ống truyền dịch đang vướng víu nơi cổ, mũi và cánh tay anh.

Anh đã trở về.

Phần kết

San Francisco

6 tháng sau

Chiếc xe Mustang mui trần màu đỏ son hiện ra trong ánh sáng nhợt nhạt của buổi bình minh.

Chiếc xe hai chỗ cổ lỗ sĩ tới trước cửa bảo tàng nghệ thuật hiện đại nằm ở phía Nam khu phố Tài chính, chỉ cách vài bước nữa là tới những khu vườn mùa xuân và những đài phun nước ở Trung tâm Yerba Buena. Thủ phủ của nghệ thuật đương đại, tòa nhà với kiến trúc đột phá này trông giống như một ống xi lanh bằng kính, như một giếng trời ngập tràn ánh sáng, mọc lên giữa một dãy những hình khối bằng gạch màu cam.

- Nếu là con gái, anh nghĩ cái tên “Emma” cũng rất dễ thương. Hoặc là “Léopoldine” nếu muốn đặc biệt... Martin khẳng định.

Ngồi trên ghế hành khách, anh vẫn còn phải đeo một cái nẹp cổ mềm, dư âm sau vụ tai nạn của anh. Đây là lần đầu tiên anh ra ngoài dạo chơi kể từ khi hồi tỉnh sau hôn mê và sáu tháng nằm viện phục hồi chức năng.

- Léopoldine! Anh có bị làm sao không thế? Em nhắc để anh nhớ *trước tiên* cần phải có con rồi hẵng nghĩ đến chuyện chọn tên. Thành thực mà nói, sáng nay chúng mình còn có khối việc khác cần làm...

Nhẹ nhàng và uyển chuyển, Gabrielle nhảy xuống đường. Vào buổi sáng Chủ nhật này, phố xá thật vắng vẻ, vẫn còn chìm trong bầu không khí mát mẻ và yên tĩnh của buổi ban mai.

Martin khó nhọc ra khỏi xe và đứng tì vào cây ba toong có tay cầm vận thăng.

Gabrielle không thể ngăn mình trêu chọc anh:

- Trông anh thế này thật hấp dẫn! Cứ như Dr House ấy!

Anh nhún vai rồi nghiêng người ra phía sau xe để tháo phần giá nối dài đang chứa ba thùng gỗ đặt sát cạnh nhau.

- Để em làm cho, Gabrielle vừa nói vừa với tay kéo thùng gỗ đầu tiên để hé lộ một phần mặt méo mó được thể hiện trên một bức họa của Picasso.

Những chiếc thùng này đựng toàn bộ những báu vật do Archibald đánh cắp suốt hai chục năm vừa qua. Những bức họa mà hẳn yêu thích nhất nên chưa bao giờ hẳn đòi tiền chuộc: những bức tranh huyền thoại của Ingres, Matisse, Klimt hoặc Goya..., tới đây tất cả chúng sẽ quay trở về chỗ của mình trong các bảo tàng khác nhau trên khắp thế giới.

Của hồi môn của Archibald để lại cho con gái chính là địa chỉ bí mật nơi cất giữ các bức tranh, hẳn đã tiết lộ trong cuộc nói chuyện đau thương cuối cùng giữa hai người trên bãi đá San Simeon.

Chỉ cần ba lần đi lại, chưa đầy hai phút sau, Gabrielle đã đặt hết các thùng gỗ trước cửa bảo tàng nổi tiếng.

Khi quay trở lại xe, cô nhận thấy vẫn còn sót một bức tranh cuối cùng nằm khuất trên ghế sau: bức tự họa của Van Gogh, trên nền màu lam ngọc, với ánh mắt thoi miên của người họa sĩ, bộ râu quai nón và mái tóc màu lửa.

- Có lẽ bức này chúng ta nên giữ lại, Martin ngần ngừ.

- Em hy vọng là anh đang đùa!

- Thôi nào! Chỉ một bức thôi! anh năn nỉ. Để tưởng nhớ về cha em. Bức tranh của cuộc gặp gỡ lần đầu tiên giữa anh và ông ấy trên cầu Pont Neuf.

- Không đời nào! Chúng ta đã quyết định sẽ trung thực và chúng ta sẽ phải theo đuổi mục tiêu đó đến cùng!

Nhưng Martin cũng không chịu bỏ cuộc:

- Em có công nhận là nó sẽ rất hợp với căn hộ của chúng ta không! Nó sẽ làm cho phòng khách có vẻ cổ điển. Anh đã không hề có ý kiến gì với đồng hồ đặc em khuôn về từ IKEA, nhưng...

- Các đồ đạc IKEA của em rất chuẩn, cô ngắt lời.

- Phải, điều đó còn tùy theo gu từng người.

Với vẻ vẫn còn nuối tiếc, anh quyết định mang trả lại bức danh họa. Bước khập khiễng, anh cũng đi vài bước lại gần bảo tàng để đặt trước cửa bức họa “Người đàn ông sút tai”.

Rồi anh quay trở lại chiếc xe mui trần và khởi động máy.

Chiếc Ford Mustang đi xuống đại lộ Van Ness rồi rẽ sang đường Lombard.

Mặt trời đang ló rạng phủ lên thành phố một luồng ánh sáng màu hồng nhạt rực rỡ, mỗi phút lại đổi màu, trong khi gió thổi mạnh về phía Nam mang theo hương vị của biển mùa hè.

Phía xa, khoác lên mình chiếc váy dài bông bênh màu sữa mỏng manh, cây cầu Cổng Vàng đứng sừng sững khổng lồ và thân thuộc, bản hợp xướng không ngọt của còi tàu thủy và thuyền buồm cất lên trang trọng đón chào.

Gabrielle rẽ vào đoạn đường dẫn lên cầu và dừng lại ở lề bên phải, chính xác ở chỗ Martin và Archibald đã cùng nhau lao vào trận giao tranh cuối cùng.

- Đến lượt anh thi hành nhiệm vụ! cô nói.

Giống như sáu tháng trước đó, Martin đóng sập cánh cửa và trèo qua dây rào chắn phân cách đường dành cho xe đạp. Anh cẩn thận cúi xuống và nhìn thấy những đợt sóng sủi bọt đang vỗ ào ạt vào những trụ cầu cắm chắc xuống lòng đại dương. Gương mặt bị gió thổi bạt đi, Martin tận hưởng toàn vẹn cơ may hy hữu của mình khi vẫn còn sống sót.

Thò tay vào túi áo, anh cảm nhận những mặt nhẫn trơn của viên kim cương đang lướt qua dưới ngón tay.

- Hãy ước một điều! Gabrielle hét lên với anh.

Anh rút bàn tay nắm chặt ra khỏi túi và mở rộng trước gió. Trong lòng bàn tay anh, viên Chìa khóa thiên đường lấp lánh như hàng nghìn mặt trời.

Nhìn nó tỏa sáng rực rỡ như vậy, chẳng ai có thể ngờ được rằng nó đã mang lại bất hạnh cho hầu hết những người từng có nó trong tay.

Chẳng có lý do gì để giữ nó lại; chẳng thể trả lại nó cho tập đoàn tài chính đã sở hữu nó, mà thực ra chính họ cũng chẳng hề dám lên tiếng đòi lại.

Lúc này, Martin nhìn viên đá quý lần cuối cùng rồi dùng hết sức bình sinh, anh ném nó xuống lòng Thái Bình Dương.

Của chàng trai trẻ gửi tặng ông, anh vừa nghĩ vừa gửi một ý nghĩ thầm kín tới cho Archibald.

Antibes, ngày 6 tháng Sáu năm 2008

Montrouge, 16 tháng Ba năm 2009

Giữa chúng ta

Chúng ta vẫn gặp nhau mỗi sáng, trong tàu điện ngầm và trên những chuyến xe buýt Paris.

Chúng ta vẫn gặp nhau mỗi chiều trong những quán cà phê vỉa hè và trên những ghế băng trong công viên.

Chúng ta vẫn gặp nhau mỗi dịp cuối tuần và mỗi dịp khởi hành đi nghỉ hè, trong những toa tàu tốc hành TGV hoặc trên những chiếc ghế chật hẹp trong máy bay.

Chúng ta vẫn gặp nhau và có những lúc, tôi may mắn nhìn thấy các bạn đọc những câu chuyện của tôi và nghe thấy các bạn bàn luận về những nhân vật của tôi.

Chúng ta gặp nhau trong hàng nghìn bức thư mà tôi vô cùng hân hạnh được nhận từ các bạn và bức nào tôi cũng đọc, không hề bỏ sót.

Chúng ta gặp nhau trong các thư viện, trong các buổi ký tặng sách. Vài lời trao đổi, một nụ cười, một ánh mắt: chẳng cần phải nói hay làm gì nhiều. Tôi hiểu và các bạn cũng hiểu.

Chúng ta gặp nhau và điều đó khiến tôi cảm thấy vui.

Bởi vì nhờ vậy tôi được tiếp thêm nguồn cảm hứng tiếp tục kể cho các bạn nghe những câu chuyện.

Để kéo dài mãi mối liên hệ lạ kỳ và tuyệt đẹp được dệt nên qua từng cuốn sách.

Để kéo dài mối liên hệ đặc biệt mà những bài báo hay chương trình truyền hình sẽ không bao giờ diễn tả được.

Song đó vẫn không phải là điều cốt yếu.

Điều quan trọng nhất đối với tôi, chỉ là nói với các bạn lời cảm ơn.

Cảm ơn vì đã mong chờ những câu chuyện của tôi.

Cảm ơn vì đã giúp cho chúng có một cuộc đời.

Cảm ơn vì đã chia sẻ chúng với những người xung quanh.

Hẹn gặp lại, giữa hai trang sách...

Guillaume, 24 tháng Ba năm 2009